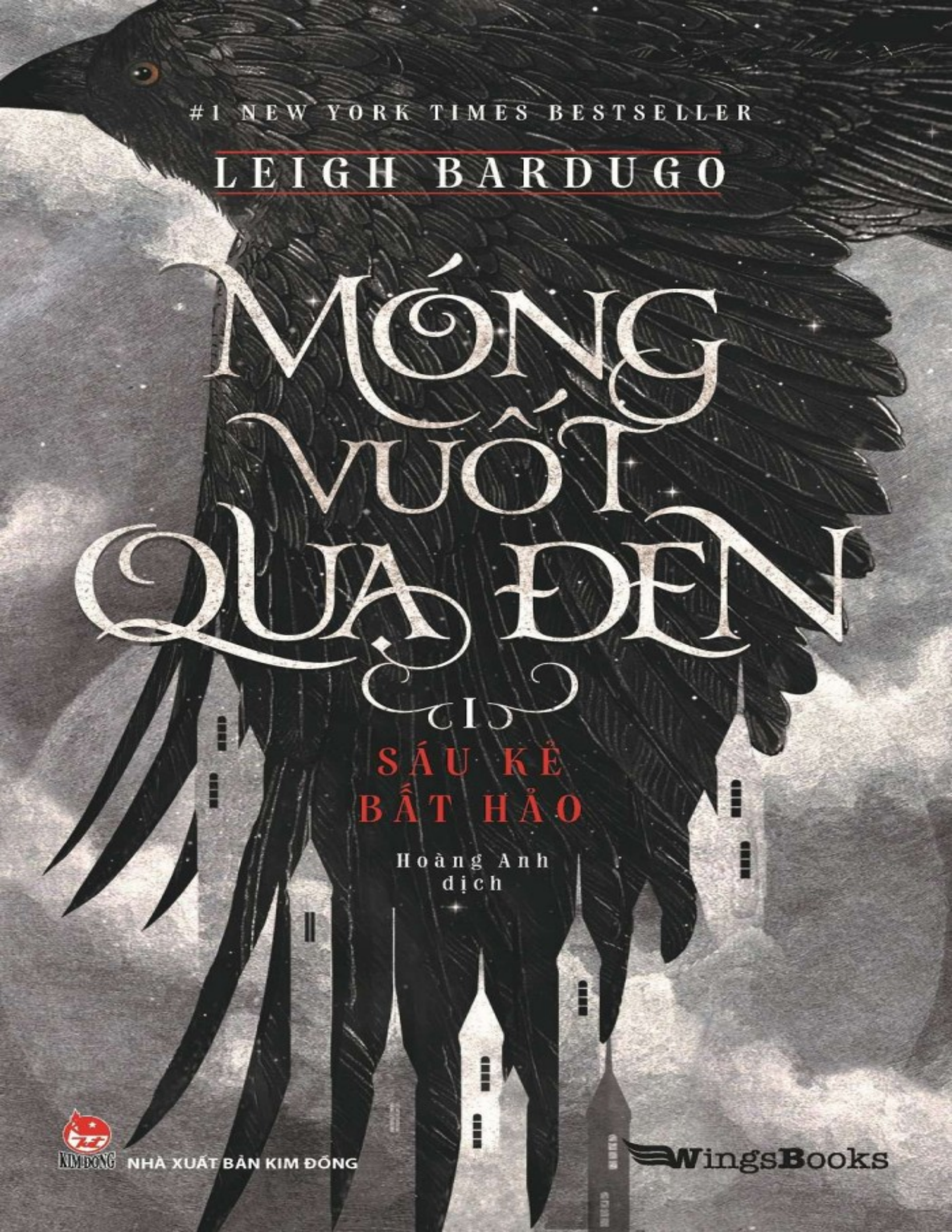




#1 NEW YORK TIMES BESTSELLER

LEIGH BARDUGO

MÓNG VƯỢT QUA ĐEN

SÁU KẺ
BẤT HẢO

Hoàng Anh
dịch



NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐÔNG

 **WingsBooks**

#1 NEW YORK TIMES BESTSELLER

LEIGH BARDUGO

MÓNG VƯỢT QUA ĐEN I

SÁU KẺ BẤT HẠO

Hoàng Anh *dịch*

WingsBooks | Nhà xuất bản Kim Đồng

øbook©vctvøgroup

*Tặng Kayte —
vũ khí bí mật, người bạn bất ngờ*

PHẦN MỘT

PHI VỤ MỞ SẮM

1

JOOST

Joost có hai vắn đề mặt trắng và ria mép.

Lẽ ra cậu phải đi tuần tra quanh tư dinh của ngài Hoede, thế nhưng suốt mười lăm phút vừa qua cậu chỉ quanh quẩn ở bức tường phía đông nam của khu vườn, tìm kiếm trong vô vọng một thứ gì đó lảng mạn mà không ngớ ngẩn để nói với Anya.

Giá mà cô có đôi mắt xanh như biển khơi hoặc như màu ngọc lục bảo. Nhưng chúng lại có màu nâu, đáng yêu và mơ màng... Nâu như sôcôla tan chảy ư? Hay là nâu như lông thỏ?

“Cứ nói là làn da cô ấy tựa như ánh trăng,” anh bạn Pieter đã khuyên Joost như vậy. “Bọn con gái thích thế.”

Một giải pháp hoàn hảo, nhưng thời tiết ở Ketterdam không chiều lòng Joost. Suốt cả ngày nay chẳng có cơn gió nào từ ngoài cảng thổi vào, lớp sương trắng đục quẩn chặt những con kênh và ngõ ngách quanh co trong sự ẩm ướt. Ngay cả ở đây, giữa những tư dinh tại Geldstraat này, không khí cũng sục mùi cá và mùi nước súc hầm tàu. Khói từ các xưởng tinh chế trên những hòn đảo lân cận tạo thành một lớp mây mù thối lợ che phủ bầu trời đêm. Vầng trăng tròn trông bết giống một viên ngọc và như một cái mụn rộp vàng đục cần được chọc vỡ nhiều hơn.

Hay là ca tụng nụ cười của cô ấy nhỉ? Chỉ có đi ầu, Joost chưa bao giờ nghe Anya cười. Pha trò không phải là thế mạnh của cậu.

Joost liếc nhìn mình ở một trong những tấm gương gắn trên các cánh cửa đôi dẫn ra vườn. Mẹ của cậu nói đúng: ngay cả trong bộ đồng phục mới này, trông cậu vẫn giống như một đứa con nít. Joost lướt nhẹ ngón tay qua môi trên. Giá như bộ ria mép của cậu chịu mọc. Dù sao thì nó cũng có vẻ dày hơn hôm qua, rõ ràng là thế.

Mới làm vệ quân trong đội thị tuần được non sáu tuần lễ mà Joost đã thấy công việc này không thú vị như mong đợi. Cậu cứ tưởng mình sẽ được truy đuổi những tên trộm ở Barrel, hoặc đi tuần tra hải cảng để kiểm định những chuyến hàng cập bến. Nhưng từ sau vụ ám sát ông đại sứ tại Tòa thị chính, Hội đồng Thương buôn liên tục kêu ca về tình hình an ninh, và thế là Joost bị mắc kẹt với việc đi lòng vòng quanh tư dinh của một tay lái buôn may mắn. Nhưng ông ta không phải là một kẻ vô danh. Ủy viên hội đồng Hoede là thương gia có chức vụ cao nhất trong chính quyền Ketterdam. Kiểu người có thể làm nên đại sự.

Joost chỉnh lại áo xống và khẩu súng, rồi vỗ nhẹ cây dùi cui nặng trĩu treo lưng lửng bên hông. Biết đâu cậu có thể lọt vào mắt xanh của Hoede. *Tinh mắt và sử dụng dùi cui linh hoạt, cậu ta xứng đáng được thăng cấp!* Joost hình dung ông ta sẽ nói như thế.

“Trung sĩ Joost Van Poel,” cậu lầm nhảm, tận hưởng từng chữ một. “*Đội trưởng* Joost Van Poel.”

“Đừng có ngấm vuốt nữa mà.”

Joost giật nảy người, hai má đỏ ửng, trong lúc Henk và Rutger tiến ra vườn. Cả hai người đều lớn tuổi hơn, to con hơn và có đôi vai rộng hơn so với Joost. Họ là cận vệ trong nhà, gia nhân của ủy viên hội đồng Hoede. Do vậy họ được mặc chế phục màu xanh của ông ta, mang những khẩu súng trường bá cháy của Novyi Zem, và luôn nhắc cho Joost nhớ rằng cậu

chỉ là một anh lính quèn trong đội tuần tra của thành phố.

“Có nâng niu mấy sợi râu loe ngoe đó thì cũng chẳng làm cho chúng mọc nhanh hơn được đâu,” Rutger nhận xét kèm theo một tràng cười sang sảng.

Joost đáp, cố vớt vát một chút thể diện. “Tôi phải đi tuần tra nốt đây.”

Rutger huých Henk một cái. “Có nghĩa là cậu chàng sắp thò đầu vào trong xưởng Grisha để ghé thăm bạn gái đấy.”

“Anya ơi, em có thể dùng năng lực Grisha để làm râu anh mọc được không?” Henk chế giễu.

Joost quay gót, hai má đỏ bừng, và bước đi dọc theo mặt đông của toà nhà. Bọn họ đã trêu chọc cậu từ hôm đầu tiên cậu đến đây. Nếu không vì Anya, chắc cậu đã nài nỉ đội trưởng cho mình đổi qua nhiệm vụ khác. Anya và Joost chỉ trao đổi với nhau vài lời trong các chuyến tuần tra, nhưng cô luôn là khoảnh khắc đáng nhớ nhất trong những đêm dài của cậu.

Ngoài ra, Joost phải công nhận là cậu cũng thích tư dinh của Hoede, ít nhất với những thứ cậu quan sát được trong vài lần trộm nhĩa qua cửa sổ. Ngài Hoede sở hữu một trong những tư dinh lớn nhất Geldstraat. Sàn nhà được lát những vuông đá hai màu trắng đen, các vách tường gỗ bóng sẫm màu được chiếu sáng bởi những chùm đèn thuỷ tinh thổi giống như đàn sứa lơ lửng gần các ô trần. Đôi khi Joost vờ như đây là nhà mình, và cậu là một thương gia giàu có đang đi hít thở không khí trong khu vườn tráng lệ của mình.

Trước khi đi tới góc tường, Joost hít một hơi thật sâu. *Anya à, đôi mắt em nâu như... vỏ cây?* Cậu sẽ nghĩ ra một thứ gì đó. Dù sao thì cậu nên ứng khẩu là hơn.

Joost ngạc nhiên khi thấy mấy cánh cửa kính của xưởng Grisha đang mở. Sự giàu có của Hoede không chỉ nằm ở lớp gạch lam vẽ tay được lát trong nhà bếp hay những lò sưởi phủ đầy chậu hoa tulip, mà còn ở chính cái xưởng này. Các Grisha giúp việc theo giao kèo không hề rẻ, và Hoede có đến ba người.

Nhưng Yuri không xuất hiện bên bàn thợ dài, còn Anya thì chẳng thấy đâu. Chỉ mỗi mình Retvenko đang ở đó, nằm ườn trên ghế trong chiếc áo choàng màu lam thẫm, mắt nhắm nghiền, một cuốn sách đang mở đặt trên ngực.

Joost ngập ngừng trên ngưỡng cửa, rồi hắng giọng. “Mấy cái cửa này nên được đóng lại và khoá chặt vào buổi tối.”

“Ở đây nóng như cái lò,” Retvenko dài giọng đáp lại mà không buồn mở mắt, với âm sắc Ravka nặng và uốn lượn nhiều. “Bảo Hoede là bao giờ tôi không chảy mồ hôi nữa thì tôi sẽ đóng cửa.”

Retvenko là một Tiết Khí Sư, lớn tuổi hơn những Grisha giúp việc theo giao kèo khác. Mái tóc ông ta đã ngả màu muối tiêu. Theo lời đồn thì ông ta từng chiến đấu cho phe thua cuộc trong nội chiến Ravka và chạy sang Kerch sau đó.

“Tôi sẽ rất sẵn lòng chuyển lời phàn nàn của ông tới Ủy viên hội đồng Hoede,” Joost nói dối. Tòa nhà luôn luôn được sưởi quá mức như thể Hoede bị buộc phải đốt than, nhưng Joost không phải là người lưu ý chuyện đó với ông ta. “Trong lúc chờ đợi...”

“Cậu có tin của Yuri à?” Retvenko cắt ngang, rồi cuộc cũng mở đôi mắt trừng sâu của mình.

Joost bối rối nhìn những bát đựng nho đỏ và các chõng vải nhung màu đỏ rượu nằm trên bàn thợ. Yuri đang nghiên cứu cách nhuộm màu đỏ của

trái nho cho những tấm rèm của phu nhân Hoede, nhưng mấy hôm trước anh ta ngã bệnh nặng và Joost không gặp anh ta kể từ lúc đó. Bụi đã bắt đầu bám trên chỗ vải nhung, còn những trái nho bắt đầu hỏng.

“Tôi không nghe gì cả.”

“Phải rồi. Cậu còn bận nghênh ngang tới lui trong cái bộ đồng phục tím ngớ tím ngẩn.”

Đồng phục của cậu thì có liên quan gì? Mà tại sao Retvenko phải có mặt ở đây? Ông ta là Tiết Khí Sư riêng của Hoede, thường xuyên rong ruổi trên những con tàu hàng quý báu nhất của ngài thương gia để bảo đảm mưa thuận gió hoà, cho phép chúng cập bến an toàn và nhanh chóng. Tại sao ông ta không đi biển vào lúc này?

“Tôi nghĩ có thể Yuri đang bị cách li.”

“Hữu ích ghê,” Retvenko đáp với nụ cười khinh khỉnh. “Cậu có thể ngừng vờn cổ ngó nghiêng được rồi đó. Anya đi rồi.”

Joost lại cảm thấy mặt mình nóng bừng. “Cô ấy đang ở đâu?” Cậu hỏi, cố tỏ ra uy quyền. “Cô ấy nên ở trong nhà vào buổi tối.”

“Một giờ trước Hoede đã đưa con bé đi. Cũng giống như cái đêm ông ta đến tìm Yuri.”

“Ông nói ông ta ‘đến tìm Yuri’ nghĩa là sao? Anh ta bị bệnh mà?”

“Hoede đến tìm Yuri, khi về Yuri ngã bệnh. Hai ngày sau, thằng bé mất tích luôn. Giờ tới lượt Anya.”

Mất tích luôn?

“Biết đâu đây là một việc khẩn cấp. Nếu có ai đó cần được cứu chữa thì...”

“Đầu tiên là Yuri, giờ là Anya. Tôi sẽ là người tiếp theo, và không ai

để ý ngoại trừ anh lính quèn Joost. Cậu đi ngay đi.”

“Nếu Ủy viên hội đồng Hoede...”

Retvenko giơ cánh tay lên, và một luồng gió đẩy Joost lùi lại. Cậu loạng choạng cố đứng vững, bám tay vào khung cửa.

“Tôi đã bảo đi *ngay*.” Retvenko vẽ một vòng tròn trong không khí và cánh cửa đóng sầm lại. Joost buông tay ra vừa kịp lúc để tránh bị kẹp ngón tay. Cậu ngã ra ngoài vườn.

Joost đứng dậy nhanh hết mức có thể và phải sạch bộ đồ phục với cảm giác nhục nhã ê chề trong lòng. Một tấm kính cửa đã bị rạn do lực tác động. Qua lớp kính rạn cậu nhìn thấy nụ cười của Retvenko.

“Chuyện này sẽ được tính vào giao kèo của ông,” Joost vừa nói vừa chỉ tay vào tấm kính rạn. Cậu cảm ghét giọng điệu nhỏ nhen tí tiện vừa bật ra từ miệng mình.

Retvenko vẫy tay, và cánh cửa rung lên lạch cạch. Joost bất giác lui lại một bước.

“Đi tu ần đi, cún con à,” ông ta nói.

“Mọi chuyện suôn sẻ ghê!” Rutger cười khúc khích, lưng dựa vào bờ tường của khu vườn.

Anh ta đứng đó được bao lâu rồi? “Anh không có chuyện gì khác để làm ngoài bám theo tôi à?” Joost hỏi.

“Tất cả các cận vệ được gọi đến nhà thuyền, kể cả cậu. Hay là cậu đang bận kết bạn?”

“Tôi chỉ đang nhắc ông ta đóng cửa lại.”

Rutger lắc đầu. “Đừng nhắc. Hãy ra lệnh. Bọn họ là gia nhân, không phải khách mời danh dự.”

Trong lòng chưa hết nhục nhã, Joost bước đi bên cạnh anh ta. Tệ nhất là Rutger nói đúng. Retvenko không có quyền gì để mà nói năng với cậu như vậy. Nhưng cậu còn làm gì được đây? Ngay cả khi cậu có đủ dũng khí, việc ẩu đả với một Tiết Khí Sư cũng giống như đánh một cái bình đất tiền. Các Grisha không phải là người giúp việc đơn thuần, họ là tài sản quý báu của Hoede.

Ngụ ý của Retvenko khi nói về Yuri và Anya khiến Joost bận tâm. Có phải ông ta đang bao che cho Anya hay không? Các Grisha giúp việc theo giao kèo bị giữ ở trong nhà là có lí do cả. Nếu lang thang ngoài đường mà không được bảo vệ, họ có nguy cơ sẽ bị bọn buôn nô lệ bắt mất. *Biết đâu cô ấy đang hẹn hò ai đó*, Joost rầu rĩ phỏng đoán.

Dòng suy nghĩ của Joost bị cắt ngang bởi ánh sáng và sự nhộn nhịp bên cạnh nhà thuyền đối diện dòng kênh, cậu có thể nhìn thấy ở bờ bên kia những toà nhà tráng lệ của các thương gia, cao và thanh thoát. Các đầu hồi gọn ghẽ trên mái tạo thành những hình thù đen thẫm trên nền trời. Các khu vườn và nhà thuyền của chúng được chiếu sáng bằng những ngọn đèn lồng rực rỡ.

Vài tuần trước đó, người ta bảo Joost rằng nhà thuyền của Hoede sẽ được cải tạo và cậu có thể gạch nó khỏi danh sách tuần tra. Tuy nhiên, khi cùng với Rutger bước vào bên trong, cậu không thấy các thùng sơn hay giàn giáo chi cả. Những chiếc thuyền *gondel* và mái chèo đã được đẩy vào sát tường. Các cận vệ trong bộ chế phục xanh lá đã có mặt, và Joost cũng nhận ra hai thị tuần mặc đồ tím. Nhưng phần lớn không gian của nhà thuyền bị choán chỗ bởi một cái buồng lớn, kiểu buồng độc lập hình như được làm từ thép gia cố. Các mối ghép của căn buồng được gắn chi chít đinh tán, một cửa sổ lớn được trở ở bên vách của nó. Qua lớp kính cửa sổ

cong, Joost có thể nhìn thấy một cô gái đang ngồi cạnh bàn, tay siết chặt lớp áo lụa đỏ quanh người. Phía sau cô gái có một thị tuấn đang canh chừng.

Anya. Joost giật mình khi nhận ra cô. Đôi mắt nâu của cô mở to và hoảng sợ, làn da cô tái nhợt. Cậu bé ngồi đối diện với cô trông còn hoảng sợ gấp đôi. Tóc cậu ta rối bù, đôi chân đóng đũa trên ghế, căng thẳng đá vào không khí.

“Sao lại có nhiều vệ quân như thế này?” Joost thắc mắc. Phải có đến hơn mười vệ quân đang tập hợp trong nhà thuyên. Ủy viên hội đồng Hoede cũng có mặt, cùng với một thương gia mà Joost không quen biết, cả hai đều mặc trang phục đen của các thương nhân. Joost đứng thẳng người lại khi thấy họ đang nói chuyện với đội trưởng đội thị tuấn. Cậu thầm mong mình đã phủi sạch đất cát trên bộ đồng phục. “Chuyện này là sao?”

Rutger nhún vai đáp. “Ai mà biết? Một chút thay đổi trong quy trình.”

Joost lại nhìn qua lớp kính. Anya đang nhìn Joost, nhưng ánh mắt cô không tập trung vào cậu. Vào ngày đầu tiên cậu đến tư dinh của Hoede, cô đã chữa lành một vết bầm trên má cậu. Cũng chẳng có gì, chỉ là vết màu vàng còn lại của chỗ rách trên mặt sau một bài huấn luyện, nhưng có vẻ như Hoede đã nhìn thấy nó và không muốn các cận vệ của mình trông giống bọn du đãng. Joost được đưa tới xưởng Grisha, và Anya đã cho cậu ngồi xuống một vương năng cuối đông sáng rực. Những ngón tay mát lạnh của cô lướt trên da cậu, và mặc dù nó ngứa khủng khiếp, chỉ vài giây sau vết bầm đã biến mất như chưa từng xuất hiện.

Khi Joost nói lời cảm ơn, Anya mỉm cười, và cậu đã bị chinh phục. Cậu biết mình không có hi vọng nào. Ngay cả nếu như cô có một chút quan tâm dành cho cậu, cậu cũng không bao giờ có đủ điều kiện để chuộc

lại giao kèo của cô từ tay Hoede, và Anya cũng sẽ không bao giờ cười chòng trờ phi được Hoede cho phép. Nhưng đi đâu đó không ngăn được việc cậu ghé qua chào hoặc mang cho cô những món quà nhỏ. Cô thích nhất tấm bản đồ nước Kerch, một bức vẽ kì quặc hoạ lại đảo quốc của họ, vây quanh bởi đám người cá bơi trong Chân Hải và tàu thuyền bị cuốn theo các cơn gió thể hiện qua hình ảnh những người đàn ông phùng má. Đó là một món đồ lưu niệm rẻ tiền, loại mà các du khách vẫn mua ở Đông Stave, nhưng hình như nó làm cô vui.

Joost đánh liều giờ tay phác một cử chỉ chào. Anya không có phản ứng.

“Cô nàng không thể thấy cậu được đâu, nỡm ả,” Rutger bật cười. “Tấm kính được tráng gương ở mặt bên kia.”

Hai má Joost ửng đỏ. “Làm sao tôi biết chuyện đó được?”

“Mở mắt ra và chú ý vào.”

Đầu tiên là Yuri, giờ là Anya. “Tại sao họ lại cần đến một Thiện Tâm Y? Cậu bé kia bị thương sao?”

“Tôi thấy cậu ta hoàn toàn khoẻ mạnh.”

Người đội trưởng và Hoede dường như đã đạt được một sự đồng thuận nào đó.

Qua lớp kính tráng gương, Joost thấy Hoede bước vào bên trong căn buồng và vỗ vai khích lệ cậu bé. Chắc căn buồng phải có lỗ thông hơi, vì Joost nghe thấy Hoede nói: “Dùng cảm lên, xong việc này cháu sẽ được nhận vài *kruge*.” Nói đoạn ông ta tóm lấy cảm của Anya bằng bàn tay đầy dấm dãi mồi. Cô gái căng người lên, ruột gan Joost quặn lại. Hoede lay nhẹ khuôn mặt Anya. “Hãy làm như được bảo, và chuyện này sẽ sớm kết thúc, *ja?*”

Anya rút rè mỉm cười. “Vâng, thưa ngài.”

Hoede thì thảo gì đó với người vệ quân đứng sau lưng Anya, rồi bước ra ngoài. Cánh cửa đóng lại với một tiếng *thình* vang vọng, và Hoede cài chiếc then cửa nặng trĩu.

Cùng với người thương gia kia, ông ta đứng vào vị trí gần như trước mặt Joost và Rutger.

Người thương gia lạ mặt lên tiếng: “Ông có chắc việc này là khôn ngoan không đấy? Cô bé này là một Tâm Y. Sau những gì xảy ra với Sáng Chế Gia của ông...”

“Nếu là Retvenko thì tôi sẽ lo. Nhưng Anya rất ngoan. Cô bé là một Thiện Tâm Y. Không có khuynh hướng hung hãn.”

“Ông đã giảm liều chưa?”

“Rồi, nhưng chúng ta nhất trí rằng nếu như việc này cho ra cùng một kết quả với cậu Sáng Chế Gia, Hội đồng sẽ đền bù cho tôi đấy nhé? Người ta không thể bắt tôi gánh phí tổn đó.”

Khi người thương gia lạ mặt gật đầu, Hoede ra hiệu cho tay đội trưởng. “Tiến hành đi.”

Cùng một kết quả với cậu Sáng Chế Gia. Retvenko bảo là Yuri đã biến mất. Phải chăng là như vậy?

“Trung sĩ,” đội trưởng gọi, “anh sẵn sàng chưa?”

Người vệ quân trong căn buồng gật đầu: “Sẵn sàng, thưa sếp.” Nói đoạn anh ta rút ra một con dao.

Joost nuốt khan.

“Lần thử đầu tiên,” đội trưởng tuyên bố.

Người vệ quân cúi xuống bảo cậu bé xắn tay áo lên. Cậu ta làm theo và

chìa cánh tay ra, đồng thời đút ngón cái của bàn tay còn lại vào miệng. *Lớn già đâu rồi mà còn...* Joost nghĩ bụng. Nhưng hẳn là cậu ta rất sợ hãi. Joost từng ôm gấu bông ngủ cho đến năm mười bốn tuổi và bị các anh trai chọc quê tan nát vì chuyện đó.

“Sẽ chỉ nhói một chút thôi,” người vệ quân nói.

Cậu bé ngậm chặt ngón cái trong miệng và gật đầu, mắt mở to.

“Chuyện này không cần thiết...” Anya lên tiếng.

“Im lặng nào,” Hoede ra lệnh.

Người vệ quân vỗ vai cậu bé rồi rạch một đường trên cẳng tay nó. Cậu bé lập tức oà khóc.

Anya cố đứng lên khỏi ghế, nhưng người vệ quân đã đặt một bàn tay cương quyết lên vai cô.

“Không sao đâu, trung sĩ,” Hoede nói. “Để cô bé chữa trị cho thằng nhóc.”

Anya chồm người tới trước, dịu dàng nắm bàn tay cậu bé. nói. “Để chị giúp em.”

“Ngoan nào...” Cô nhẹ nhàng

“Có đau không ạ?” Cậu bé thút thít.

Anya mỉm cười. “Không hề. Chỉ hơi ngứa thôi. Cố gắng giữ yên cái tay cho chị nhé?”

Joost bất giác nghiêng người tới trước, cậu chưa bao giờ thực sự *chứng kiến* Anya chữa trị cho người khác.

Anya rút khăn tay từ trong ống tay áo ra và lau chỗ máu đã chảy. Sau đó, những ngón tay của cô cẩn thận lướt qua vết thương của cậu bé. Joost kinh ngạc quan sát làn da của cậu ta từ từ tái tạo và lành lại.

Vài phút sau, cậu bé nhoẻn cười, giơ cánh tay ra. Trông nó còn hơi đỏ, nhưng phẳng lì không một tí vết. “Đây là phép màu ă?”

Anya chạm nhẹ vào mũi cậu ta. “Đại loại thế. Giống như phép màu của cơ thể con người khi được cho thời gian và băng bó một chút.”

Cậu bé tỏ ra khá thất vọng.

“Tốt rồi,” Hoede sốt ruột lên tiếng. “Bây giờ đến lượt *parem*.”

Joost nhú mồm. Cậu chưa bao giờ nghe thấy chữ này.

Tay đội trưởng ra hiệu cho trung sĩ của mình. “Lần thử thứ hai.”

“Chìa tay ra nào,” người vệ quân lại nói với cậu bé.

Cậu bé lắc đầu. “Cháu không thích.”

“Mau lên.”

Môi dưới của cậu bé run lên, nhưng cậu vẫn chìa cánh tay ra. Anh lính rạch tay cậu bé lần nữa. Rồi anh ta đặt một cái bì thư nhỏ bằng giấy sáp lên bàn, trước mặt Anya.

“Nuốt hết thứ đựng bên trong cái đó,” Hoede ra lệnh cho Anya.

“Cái gì đây?” Cô hỏi, giọng run run.

“Cô không việc gì phải lo.”

“Cái gì đây?” Anya lặp lại.

“Nó không giết chết cô đâu. Chúng tôi sẽ yêu cầu cô làm một vài nhiệm vụ đơn giản để đánh giá hiệu quả của nó. Trung sĩ có mặt ở đó là để bảo đảm cô chỉ làm đúng những gì được bảo, hiểu chưa?”

Quai hàm Anya cứng lại, nhưng cô gật đầu.

“Sẽ không có ai làm hại cô đâu,” Hoede nói tiếp. “Nhưng nên nhớ, dù có làm trung sĩ bị thương, cô cũng sẽ không thể ra khỏi căn buồng này.

Cửa buồng đã bị chốt từ bên ngoài.”

“Cái đó là gì vậy?” Joost thì thào.

“Chẳng biết nữa,” Rutger đáp.

“Anh biết được tới đâu?” cậu hỏi khẽ.

“Đủ để im miệng.”

Joost cau mặt.

Với bàn tay run rẩy, Anya cạy cái phong bì nhỏ lên và mở ra.

“Làm đi,” Hoede ra lệnh.

Cô gái ngửa đầu, nuốt hết chỗ bột. Trong vài giây, cô ngẩng im chờ đợi, môi mím lại.

“Không phải cái này chỉ là *jurda* thôi à?” Cô hỏi với giọng khấp khởi. Joost cũng hi vọng như thế. *Jurda* thì không có gì phải sợ, nó chỉ là thứ thuốc kích thích mà mọi người trong đội thị tuần đều nhai để giữ tỉnh táo vào những phiên gác đêm.

“Nó có vị như thế nào?” Hoede hỏi.

“Giống như *jurda*, nhưng ngọt hơn. Nó...”

Anya hít mạnh. Đôi tay cô nắm lấy cạnh bàn, hai đồng tử giãn nở khiến cho mắt cô gần như màu đen. “Ôiii...” Cô thốt lên và thở hắt ra. Nó gần giống như một tiếng rên.

Người vệ quân giữ vai cô gái chắc hơn.

“Cô cảm thấy thế nào?”

Anya nhìn vào tấm kính tráng gương và nhoẻn cười. Lưỡi cô thè ra qua hai hàm răng. Nó có màu giống như rỉ sắt. Joost bỗng cảm thấy lạnh xương sống.

“Cũng giống như chuyện đã xảy ra với cậu Sáng Chế Gia,” người

thương gia lạ mặt thì thầm.

“Chữa trị cho thằng bé đi,” Hoede ra lệnh.

Anya phẩy tay với một cử chỉ gằn như thô bạo, và vết cắt trên cánh tay cậu bé lập tức liền lại. Những giọt máu bay lên rồi biến mất. Làn da hoàn toàn nhẵn nhụi, mọi vết máu và hồng ban đều biến mất. Cậu bé rạng rỡ hẳn lên. “Cái này chắc chắn là phép màu rồi.”

“Nó cho *cảm giác* giống như phép màu,” Anya nói, trên môi vẫn giữ nụ cười kì dị đó.

“Anya,” Hoede nói. “Nghe cho rõ đây. Bây giờ chúng tôi sẽ bảo vệ quân tiến hành thử nghiệm kế tiếp.”

“Hừm,” Anya ngâm nga.

“Trung sĩ,” Hoede gọi. “Cắt đứt ngón cái của thằng bé.”

Cậu bé rú lên và lại bắt đầu khóc. Cậu ta nhét hai bàn tay vào bên dưới đùi để bảo vệ chúng.

Mình nên chấm dứt chuyện này, Joost thầm nghĩ. Mình nên tìm cách bảo vệ cô ấy, bảo vệ cả hai người. Nhưng sau đó thì sao? Cậu chẳng là ai cả, một anh lính mới của đội thị tuần, vừa chân ướt chân ráo tới ngôi nhà này. *Hơn nữa, Joost thấy xấu hổ nhận ra, mình muốn giữ công việc này.*

Anya nhếch mép cười và ngửa đầu ra sau để nhìn vào tay trung sĩ. “Bắn vào kính đi.”

“Cô ta nói gì thế?” Người thương gia lạ mặt hỏi.

“Trung sĩ!” Tay đội trưởng quát to.

“Bắn vào kính,” Anya nhắc lại. Khuôn mặt của viên trung sĩ đỏ ra. Anh ta nghiêng đầu qua một bên, như thể đang lắng nghe một giai điệu xa xăm. Sau đó anh ta nâng khẩu súng trường lên và nhắm vào kính cửa sổ.

“Nằm xuống!” Ai đó hét lên.

Joost quăng mình xuống đất, tay ôm đầu trong khi tiếng súng nổ vang lên và một cơn mưa các mảnh kính rơi rào rào xuống lưng cậu. Những ý nghĩ hoảng loạn tràn ngập trong đầu cậu. Tâm trí cậu cố chối bỏ chúng, nhưng cậu biết đi đâu mình vừa trông thấy là gì. Anya đã ra lệnh cho tay trung sĩ bắn vỡ kính. Cô ấy đã *khiến* anh ta làm đi đâu đó. Nhưng không thể được. Chuyên môn của Grisha Tâm Y là cơ thể con người. Họ có thể làm ngừng tim bạn, làm chậm hơi thở của bạn, bẻ gãy xương bạn. Nhưng họ không thể chui vào trong đầu bạn.

Trong một khoảnh khắc mọi thứ rơi vào im lặng. Sau đó Joost đứng lên theo những người khác, tay lần tìm khẩu súng của mình. Hoede và tay đội trưởng cùng hét lên một lúc.

“Không chế cô ta!”

“Bắn hạ cô ta!”

“Anh có biết cô ta đáng giá bao nhiêu không vậy?” Hoede phản đối. “Ai đó không chế cô ta đi! Đừng bắn!”

Anya giơ tay lên. Hai ống tay áo đỏ rực của cô dang ra. “Chờ đó,” cô nói.

Cơn hoảng loạn của Joost biến mất. Cậu biết mình đã hoảng sợ, nhưng nỗi sợ hãi giờ là một thứ xa xôi. Trong đầu cậu tràn đầy sự mong đợi. Cậu không rõ chuyện gì đang đến, hoặc khi nào, chỉ biết rằng nó sẽ xảy ra và đi đâu quan trọng là cậu phải sẵn sàng để đón nhận nó. Nó có thể là xấu, cũng có thể là tốt. Cậu không quan tâm. Tim cậu không còn lo lắng và khao khát nữa. Cậu chẳng màng đi đâu gì, cậu chẳng thiết gì cả, tâm trí cậu lặng thinh, hơi thở cậu ổn định. Cậu chỉ *chờ đợi*.

Joost trông thấy Anya đứng dậy và bế cậu bé lên. Cậu nghe thấy cô âm ừ khe khẽ một khúc hát ru Ravka vào tai cậu ta.

“Mở cửa ra và bước vào trong này, Hoede,” Anya nói. Joost nghe thấy những từ ngữ đó, cậu hiểu chúng, và quên luôn.

Hoede bước tới chỗ cánh cửa, mở then cài. Rồi ông bước vào trong căn buồng bằng thép.

“Hãy làm như được bảo, và chuyện này sẽ sớm kết thúc, *ja?*” Anya mỉm cười nói khẽ. Đôi mắt cô đen kịt như hai hồ nước không đáy. Làn da cô bừng sáng, rạng rỡ, ấm áp. Một ý nghĩ chợt vụt qua trong đầu Joost. *Xinh đẹp như trăng rằm.*

Anya xốc lại cậu bé trên tay mình. “Đừng nhìn,” cô thì thầm vào tóc cậu ta. “Giờ thì, Hoede, cần con dao lên.”

Kaz Brekker không cần đến lí do. Đó là những gì được đồn trên các đường phố Ketterdam, trong tửu quán và tiệm cà phê, quanh những ngõ hẻm tăm tối và nhớp nháp của khu vực ăn chơi khét tiếng mang tên Barrel. Kẻ có biệt danh Tay Nhám không cần một lí do nào, cũng chẳng cần được cho phép để bẻ một cái chân, phá vỡ một liên minh, hoặc thay đổi vận mạng của một người như trở một quân bài.

Tất nhiên là họ nhàn, Inej thảnh thơi trong lúc đi trên cây cầu bắc qua dòng nước đen ngòm của con kênh Beurs để tới quảng trường vắng vẻ nằm phía trước Sàn giao dịch. Mọi hành động bạo lực đều cần suy tính, và mọi đặc ân đều đi kèm theo số dây nhợ ràng buộc đủ dùng cho một sân khấu múa rối. Kaz *luôn* có lí do của mình. Chỉ có đi đâu Inej không dám chắc tất cả đều đúng đắn. Đặc biệt là đêm nay.

Inej điểm lại mấy con dao của cô, thảnh thơi nhắc tên của chúng như vẫn làm mỗi khi cô nghĩ sẽ có rắc rối. Đó là một thói quen tiện lợi, nhưng cũng có cả tác dụng trấn an nữa. Lưỡi dao là bạn đồng hành của cô. Inej biết chúng luôn sẵn sàng trước bất cứ đi đâu gì mà đêm đen mang tới.

Cô trông thấy Kaz cùng những người khác tụ tập ở gần cổng vòm đá đánh dấu lối vào phía đông của Sàn giao dịch. Có ba từ được khắc vào phiến đá bên trên họ: *Enjent, Voorhent, Almhent*. Siêng năng, Chính trực, Thịnh vượng.

Inej đi men theo những cửa hiệu đã đóng cửa nằm san sát quanh quảng

trường, tránh chùm sáng rung rinh toả xuống từ những ngọn đèn khí đốt. Trong khi di chuyển, cô điểm lại nhóm người mà Kaz đem theo: Dirix, Rotty, Muzzen và Keeg, Anika và Pim, cùng hai người hộ vệ đi đi đầu đình với anh đêm nay: Jesper và Bolliger Bự. Họ huých vai và xô đẩy nhau, cười giỡn, giậm chân trong trận rét vừa đánh úp cả thành phố suốt tuần qua, hơi thở cuối cùng của mùa đông trước khi mùa xuân hừng hực bắt đầu. Tất cả đều là những chiến binh thiện nghệ, được tuyển lựa từ các thành viên trẻ tuổi của băng Cạn Bã, những người được Kaz tin dùng. Inej nhận ra ánh phản chiếu từ những con dao được giắt trong thắt lưng, các đoạn ống nước, dây xích, cán rìu lởm chởm dính rỉ, và nước thép bóng loáng của nòng súng. Cô khẽ chen vào giữa họ, không quên quét mắt quan sát những bóng đen gần Sàn giao dịch để tìm gián điệp của bọn Hắc Thủ.

“Ba con tàu!” Người đang nói là Jesper. “Người Shu gửi chúng đến. Chúng vừa đậu lại ở Cảng số Một với đại bác giương sẵn, cò đỏ tung bay, vàng chất đầy đến tận cột buồm.”

Bolliger Bự huýt sáo khẽ. “Phải đi ngó một cái mới được.”

“Phải đi *xoáy một mẻ* chứ,” Jesper đáp. “Một nửa Hội đồng Thương buôn ở dưới đó đang quàng quạc hết lên, cố nghĩ xem nên làm gì.”

“Không phải họ muốn người Shu trả nợ sao?” Bolliger Bự thắc mắc.

Kaz lắc đầu, mái tóc đen ánh lên dưới ngọn đèn đường. Anh là một tổng hoà của những đường nét cứng rắn và khắc nghiệt: quai hàm sắc nét, thân hình dong dỏng cao, áo choàng len chặt khít nơi đôi vai vuông vức. “Vừa đúng vừa sai,” Kaz đáp bằng chất giọng khàn khàn của mình. “Làm chủ nợ của một đất nước luôn là một ưu điểm. Như thế các cuộc thương thảo sẽ hữu nghị hơn.”

“Biết đâu người Shu đã chán tỏ ra hữu nghị,” Jesper nói. “Họ đâu có

buộc phải gửi cả một kho vàng đến? Anh có nghĩ họ đã xử tay đại sứ đó không?”

Đôi mắt của Kaz đã nhận ra Inej trong nhóm đàn em. Ketterdam sôi sục quanh vụ ám sát viên đại sứ suốt mấy tuần nay. Vụ việc gần như huỷ hoại mối quan hệ giữa Kerch và Novyi Zem, đồng thời làm chấn động cả Hội đồng Thương buôn. Người Zemeni đổ lỗi cho người Kerch. Người Kerch lại nghi ngờ người Shu. Kaz không quan tâm ai là người chịu trách nhiệm. Vụ án mạng hấp dẫn Kaz vì anh không hiểu nổi nó được thực hiện như thế nào. Tại một trong những hành lang nhộn nhịp nhất của Toà thị chính, trước sự chứng kiến của hơn một chục viên chức, ông đại sứ thương mại người Zemeni bước vào một phòng vệ sinh. Không có ai đi vào hoặc đi ra từ trong đó, nhưng khi tay trợ lí của ông ta gõ cửa vài phút sau thì không có tiếng trả lời. Lúc phá cửa xông vào, họ trông thấy ông ta nằm sấp mặt trên nền gạch trắng với một con dao cắm vào lưng, vòi nước trong bồn vẫn chảy.

Kaz đã cử Inej đi xem xét toà nhà sau đó vài tiếng. Phòng vệ sinh chỉ có một lối vào, không có cửa sổ hay lỗ thông gió, và ngay cả Inej cũng không thể nào xoay sở chui lọt được qua ống cống. Thế nhưng ông đại sứ của Novyi Zem đã chết. Kaz không thích những bí ẩn không lời giải đáp, anh và Inej đã nghĩ ra hàng trăm giả thiết gây án mà không một cái nào làm họ thoả mãn. Tuy vậy, đêm nay họ có những vấn đề cấp bách hơn.

Inej thấy Kaz ra hiệu cho Jesper và Bolliger Bự cởi bỏ vũ khí. Luật đường phố quy ước trong những cuộc đi đầu đình như thế này thì mỗi phó tướng chỉ được hộ vệ bởi hai đàn em và họ không được mang vũ khí. *Đầu đình*. Hai chữ đó cho cảm giác của một sự lừa gạt - nó đạo đức giả một cách kì lạ và lỗi thời. Bất chấp luật đường phố quy định thế nào, đêm nay

cũng sắc mùi bạo lực.

“Thôi nào, đưa súng đây,” Dirix nói với Jesper.

Với một tiếng thở dài rõ to, Jesper tháo thắt lưng súng khỏi hông. Inej phải thừa nhận trông anh không còn là chính mình khi không mang súng. Chân tay dài thượt, làn da nâu bóng, tay thiện xạ người Zemeni không bao giờ đứng yên một chỗ được. Jesper áp môi vào phần báng súng cần ngọc trai, hôn từng khẩu súng yêu quý của mình một cách tiếc nuối.

“Chăm sóc mấy bé cưng của tôi cho kĩ vào nhé,” Jesper vừa nói vừa đưa mấy khẩu súng cho Dirix. “Chỉ cần nhìn thấy một vết trầy hoặc rãnh nứt thôi là tôi sẽ khắc dòng chữ *xin tha mạng* trên ngực cậu bằng lỗ đạn đó.”

“Đừng có phí đạn thế chứ.”

“Cậu ta sẽ chết tốt trước khi chữ *mạng* được khắc xong,” Bolliger Bự nói trong lúc giao nộp cho Rotty một cái rìu nhỏ, con dao bấm, cùng món vũ khí ưa thích của mình - sợi xích bự chẳng với một ổ khoá nặng trĩu.

Jesper đảo mắt. “Cái quan trọng là để lại thông điệp. Một xác chết với chữ *xin tha mạng* trên ngực thì có ý nghĩa gì chứ?”

“Phiên phiên đi,” Kaz nói. “*Xin lỗi* là được rồi, lại đỡ tốn đạn hơn.”

Dirix bật cười, nhưng Inej cũng nhận thấy cậu ta nâng niu mấy khẩu súng của Jesper một cách rất nhẹ nhàng.

“Còn cái này thì sao?” Jesper hỏi, tay chỉ vào cây gậy chống của Kaz.

Tiếng cười trầm đục của Kaz không có chút hài hước nào trong đó. “Ai lại đi tước cây gậy chống của một thằng què tội nghiệp kia chứ?”

“Nếu thằng què đấy là anh, thì ai có trí khôn cũng làm thế hết.”

“Thế thật may là giờ chúng ta đi gặp Geels.” Kaz rút đồng hồ trong túi

áo ra. “Gần nửa đêm rồi.”

Inej hướng mắt về phía Sàn giao dịch. Nó chẳng qua là một cái sân hình chữ nhật bao quanh bởi nhiều nhà kho và văn phòng của các hãng tàu. Tuy vậy, vào ban ngày, Sàn giao dịch là trái tim của Ketterdam, với vô số thương gia giàu có mua đi bán lại phần hùn của mình trên những chuyến tàu buôn ghé ngang qua các hải cảng trong thành. Lúc này đồng hồ đã sắp đổ mười hai tiếng chuông, Sàn giao dịch không một bóng người, ngoại trừ mấy tay vệ quân đi tuần tra quanh đó và trên mái nhà. Bọn họ đã được hối lộ để nhìn đi hướng khác trong lúc diễn ra cuộc đi đầu đình đêm nay.

Sàn giao dịch là một trong vài phần còn sót lại trong thành chưa được phân định và tuyên chiếm sau vô số cuộc giao tranh giữa các băng nhóm của Ketterdam. Lẽ ra nó phải là một khu vực trung lập. Nhưng Inej không cảm thấy như vậy. Cô cảm thấy nó giống như sự im lặng trước khi cơn bão phóng tới và cơn bão bắt đầu kêu ré lên. Giống như một cái bẫy.

“Đây là một sai lầm,” Inej lên tiếng. Bolliger Bự giật nảy người. Anh ta không biết Inej đã đứng đó từ lúc nào. Inej nghe thấy mọi người trong băng Cặn Bã xì xầm biệt danh mà họ dùng để gọi cô - *Bóng Ma*. “Geels đang âm mưu gì đó.”

“Dĩ nhiên rồi,” Kaz đáp. Chất giọng của anh có độ khàn và sắc lạnh như tiếng đá nghiền vào nhau. Inej luôn tự hỏi liệu Kaz có nói chuyện với giọng như thế này còn bé hay không. Nếu anh từng có lúc là một cậu bé.

“Vậy tại sao ta lại tới đây đêm nay?”

“Bởi vì Per Haskell muốn như thế.”

Ông già lắm cảm, Inej nghĩ thầm trong bụng tuy không nói ra. Cô đoán những người khác trong băng cũng đang suy nghĩ giống mình.

“Ông ta sẽ làm chúng ta chết cả nút,” cô nói.

Jesper duỗi đôi cánh tay dài thượt trên đầu và nhoẻn cười, hàm răng trắng nổi bật trên nền da sẫm màu. Anh chàng còn chưa giao lại súng trường, cái bóng của khẩu súng đeo chéo sau lưng làm anh giống với một con chim chân dài lông ngóng. “Xét về mặt xác suất thống kê, ông ta chỉ có thể giết được *một số* người trong chúng ta.”

“Đây không phải là chuyện để đùa,” Inej đáp trả. Kaz nhìn cô với ánh mắt thích thú. Inej biết mình nói chuyện với giọng điệu đanh đá cứng nhắc như một bà già khó chịu quen đứng chỉ đạo dưới hiên nhà. cô cũng không thích đi đầu đó, nhưng cô biết mình đúng. Với lại các bà già ắt hẳn phải có lí, nếu không họ đã chẳng thể sống tới khi da dẻ nhăn nheo và phí thời gian quất tháo từ hiên nhà mình.

“Jesper không đùa đâu, Inej,” Kaz nói. “cậu ta chỉ đang hình dung ra các khả năng thôi.”

Bolliger Bự bẻ ngón tay rôm rộp. “Thôi nào, tôi có bia với trứng đang đợi sẵn ở Kooperom, nên tối nay tôi không thể chết được.”

“Dám đánh cược không?” Jesper hỏi.

“Tôi sẽ không đánh cược trên mạng sống của mình đâu.”

Kaz đội mũ lên đầu và lướt ngón tay trên vành mũ thay cho một lời chào ngắn gọn. “Tại sao không, Bolliger? Chúng ta vẫn làm chuyện đó hằng ngày đấy thôi.”

Anh nói đúng. Món nợ của Inej đối với Per Haskell đùng nghĩa với việc cô đánh cược mạng sống của mình mỗi khi nhận một nhiệm vụ hoặc một công việc mới, mỗi khi cô rời khỏi căn buồng của mình ở Thanh Gỗ. Đêm nay cũng không ngoại lệ.

Kaz gõ cây gậy chống của mình xuống lớp đá lát đường trong lúc những quả chuông nhà thờ Barter bắt đầu ngân vang. Nhóm người im bật. Thời gian để buôn chuyện đã kết thúc. “Geels không mưu trí, nhưng cũng đủ khôn để gây rắc rối,” Kaz nói. “Cho dù có nghe thấy bất cứ đi đâu gì, mọi người cũng không được manh động, trừ phi tôi ra lệnh. Cảnh giác nhé.” Anh gật đầu với Inej. “Và hãy ăn mình cho kĩ.”

“Không đồ lệ,” Jesper nói trong lúc tung khẩu súng trường của anh cho Rotty.

“Không quan tài,” những người còn lại rì rầm đáp. Đó là lời chúc may mắn theo cách của họ.

Trước khi Inej biến vào trong bóng tối, Kaz gõ vào cánh tay cô bằng cây gậy chống có cái đầu quạ của mình. “Coi chừng tốp vệ quân trên mái nhà. Geels có thể đã mua chuộc họ.”

“Vậy là...” Inej chưa kịp nói dứt câu thì Kaz đã biến mất.

Cô phẩy tay bức bối. Trong đầu cô có hàng trăm câu hỏi, nhưng như thường lệ, Kaz rất tiết kiệm câu trả lời.

Inej chạy bộ về phía bức tường trông ra con kênh của sàn giao dịch. Chỉ có các phó tướng và hộ vệ của mình mới được tham gia vào cuộc đi đầu đình. Nhưng trong trường hợp bọn Hắc Thủ dám manh động, các thành viên khác của băng Cặn Bã sẽ đợi sẵn ngay phía ngoài cửa đông với vũ khí trong tay. Inej biết Geels cũng đã cắt cử đám đàn em vũ trang tận răng phục sẵn tại cửa tây.

Cô sẽ đi vào theo lối của mình. Luật chơi công bằng giữa các băng nhóm đã lạc hậu lắm rồi, từ thời của Per Haskell, vả lại, cô là Bóng Ma - thứ duy nhất tác động lên cô là trọng lực, mà có khi cô cũng thách thức cả nó nữa.

Tầng dưới của Sàn giao dịch toàn là các gian nhà kho không có cửa sổ, nên Inej tìm đến một cái ống nước để trèo lên. Có gì đó làm cô chần chừ trước khi vòng tay ôm lấy nó. Inej rút đèn xương trong túi ra và lắc mạnh để soi ống thoát nước bằng thứ ánh sáng xanh lét. Nó bóng nhẫy những dầu. Cô men theo bức tường, tìm đường khác, và thấy trong tầm với của mình một mái đua bằng đá có hình ba con cá bay biểu tượng của Kerch. Cô kiễng chân, rà tay dọc theo gò mái đua. Trên đó đầy mảnh thủy tinh. *Họ đã đề phòng mình*, cô nghĩ thầm với một sự khoái trá tê tái.

Cách đây hai năm, cô gia nhập băng Cặn Bã khi còn vài ngày là tới sinh nhật thứ mười lăm của mình. Chỉ là để sinh tồn, nhưng cô cũng hãnh diện vì trong một thời gian ngắn cô đã trở thành một kẻ cần phải đề phòng. Dầu vậy, nếu băng Hắc Thủ cho rằng mấy trò tiểu xảo như thế này có thể ngăn cản Bóng Ma đạt được mục đích thì bọn chúng đã sai lầm trầm trọng.

Inej rút hai cái móc từ trong túi áo khoác chần bông ra, rồi lần lượt cắm hết cái này đến cái kia vào các khe đá của bức tường, đu người lên mỗi lúc một cao hơn trong lúc hai bàn chân dò dẫm từ vào từng cái mấu hoặc gò đá nhỏ nhất, cô từng học đi thăng bằng trên dây hời hợt với đôi chân trần, nhưng các con đường của Ketterdam quá lạnh lẽo và ẩm ướt. Sau vài lần ngã đau điếng, Inej đã trả tiền cho tay sáng Chế Gia làm chui trong tiệm rượu trên phố Wijnstraat để người này chế cho cô một đôi giày xỏ chân bằng da có đế cao su sần. Chúng đặc biệt ôm khít đôi chân cô và có thể bám chắc trên mọi bề mặt.

Ở tầng hai của Sàn giao dịch, cô đu người lên một bậu cửa sổ vừa đủ rộng để đứng.

Kaz đã ra sức đào tạo Inej, nhưng cô chưa lĩnh hội được cái biệt tài đục tường khoét vách của anh. Phải loay hoay phá khoá vài lần cô mới nghe

được tiếng *tạch* đáng mừng trước khi cánh cửa sổ mở vào trong một văn phòng vắng lặng. Trên tường treo đầy bản đồ đánh dấu những tuyến đường giao thương, các tấm bảng ghi giá phần hùn và tên của những con tàu. Inej chui vào phòng, khoá cửa sổ lại, rồi len lỏi giữa các bàn làm việc với giấy tờ sổ sách xếp ngay ngắn.

Cô băng qua vài cánh cửa để bước tới một ban công trông ra sân trong của Sàn giao dịch. Mỗi hãng tàu đều có một ban công dùng cho việc thông báo các chuyến tàu và chuyến hàng mới, hoặc treo cờ đen báo tin một con tàu bị mất tích ngoài khơi cùng với toàn bộ hàng hoá. Sàn giao dịch khi đó sẽ càng nhộn nhịp, cánh đưa tin sẽ lan truyền tin buồn đi khắp hang cùng ngõ hẻm trong thành, và giá hàng hoá, giao kèo cũng như phần hùn của những chuyến tàu ra khơi sẽ trở nên nhanh chóng. Nhưng đêm nay, tất cả đều yên ắng.

Một cơn gió thổi từ ngoài cảng vào mang theo mùi biển, làm xao động mấy sợi tóc loà xoà bung ra từ bím tóc sau gáy Inej. Cô trông thấy dưới sân ánh đèn nhảy múa và nghe thấy tiếng gõ gậy của Kaz trên mặt đá, trong lúc anh cùng hai hộ vệ băng qua sân. Ở phía đối diện, cô ghi nhận vài chiếc đèn lồng khác cũng đang tiến đến chỗ họ. Bọn Hắc Thủ đã tới.

Inej trườn mũ qua đầu. Cô leo lên lan can và nhẹ nhàng nhảy từ ban công này sang ban công khác, bám theo Kaz và hai hộ vệ của anh ở khoảng cách gần nhất có thể. Chiếc áo choàng đen của Kaz bay lật phật trong làn gió biển, dáng đi tập tễnh của anh đêm nay càng rõ hơn, giống như mỗi khi tiết trời trở lạnh. Cô có thể nghe thấy tiếng Jesper nói chuyện rôm rả và tiếng chập lười trề trề của Bolliger Bự.

Khi tiếp cận nửa kia của cái sân, Inej nhận ra Geels đã chọn đem theo Elzinger và Oomen - đúng như dự đoán của cô. Inej biết điểm mạnh yếu

của từng thành viên trong băng Hắc Thủ, cũng như băng chó Săn của Harley, băng Đầu Gấu, Chim cắt, Kim Sư và mọi băng nhóm đường phố hoạt động tại Ketterdam. Công việc của cô là phải biết Geels tin tưởng Elzinger vì cả hai đã cùng vươn lên trong hàng ngũ của Hắc Thủ, và bởi vì Elzinger có thân hình rắn chắc như một đồng đá - cao gần hai mét một, cơ bắp cuộn cuộn, khuôn mặt to bè được gắn trên một cái cổ vạm vỡ như một cột trụ.

Inej chợt thấy mừng vì Bolliger Bự đi cùng Kaz. Việc anh chọn Jesper làm hộ vệ không bất ngờ với cô. Bất chấp cái đầu nóng của mình, dù có hay không có súng thì Jesper cũng giỏi nhất khoản giao chiến, và cô biết anh sẽ làm bất cứ điều gì cho Kaz. Ngược lại, cô không tin tưởng cho lắm khi Kaz nhất quyết đưa Bolliger Bự theo cùng. Bol Bự là một vệ sĩ ở Qua Đen, hoàn toàn thích hợp để đuổi cổ những vị khách say xỉn hoặc quyết tử, nhưng lại quá nặng nề cho những cuộc cận chiến. Tuy vậy, ít nhất anh ta cũng đủ cao để có thể nhìn thẳng vào mắt Elzinger.

Inej không muốn nghĩ quá nhiều đến tên hộ vệ còn lại của Geels. Oomen làm cô căng thẳng, về mặt thể chất thì hẳn không đáng sợ như Elzinger. Thật ra, Oomen trông giống với một con bù nhìn dù không khẳng khiu, như thể bên trong bộ quần áo, cơ thể của hắn vặn xoắn một cách kì lạ. Nghe nói hắn từng nghiền nát hộp sọ của một người bằng tay không, trước khi lau tay vào áo và tiếp tục uống rượu.

Inej cố gắng kìm nén những linh cảm xấu đang cuộn lên trong lòng. Cô lắng nghe Geels và Kaz trò chuyện vu vơ trong lúc các hộ vệ lục soát lẫn nhau để bảo đảm không ai mang vũ khí.

“Bé hư nhé,” Jesper lên tiếng sau khi lôi ra một con dao bé xíu từ trong ống tay áo của Elzinger, rồi quăng nó ra xa.

“Sạch,” Bolliger tuyên bố khi đã lục soát Geels từ trên xuống dưới và tiếp tục với Oomen.

Kaz và Geels bàn về thời tiết, về việc Kooperom cho khách uống rượu pha loãng do chi phí thuê nhà tăng lên. Hai người nói vòng vo lảng tránh nguyên nhân thực sự của chuyện họ đến đây đêm nay. Theo lý thuyết, họ sẽ nói chuyện, ngỏ lời xin lỗi, nhất trí tôn trọng các ranh giới của Cảng số Năm, sau đó tất cả cùng đi uống với nhau - ít nhất đó cũng là đi đâu mà Per Haskell tin tưởng.

Nhưng ông ta thì biết gì kia chứ? Inej nghĩ thầm trong lúc đưa mắt tìm kiếm tốp vệ quân đi tuần tra trên mái nhà, cố nhận ra bóng dáng của họ trong bóng tối. Haskell là người cần đầu băng Cận Bã, nhưng dạo này ông ta chỉ thích ngồi nhà uống bia nhạt, lắp ráp những con tàu mô hình và kể về những chiến công của mình cho bất kỳ người nào muốn nghe. Hình như ông ta cho rằng những cuộc tranh giành lãnh địa có thể được dàn xếp như hồi xưa, với một màn ảo đả ngăn trước khi bắt tay thân thiện. Nhưng mọi giác quan của Inej đều cảnh báo cô rằng lần này sẽ không như thế. Theo như cách nói của bố cô thì đêm nay ma quỷ có lý lẽ riêng của chúng. Một đi đâu gì đó tồi tệ sắp diễn ra ngay tại đây.

Kaz đứng yên với đôi tay đeo găng đặt trên cái đầu quạ của cây gậy chống. Nom anh hoàn toàn thoải mái, khuôn mặt nhỏ bị che khuất dưới vành mũ. Hầu hết các băng đảng tại Barrel đều thích phô trương: những chiếc áo chèn lòe loẹt, đồng hồ đeo tay cấn đầy đá quý giả, quần dài in những họa tiết ngoài sức tưởng tượng. Kaz là một ngoại lệ. Anh chọn sự kín đáo: bộ áo vest quần âu màu sẫm của anh được cắt đơn giản và may không cầu kì. Lúc đầu Inej cứ tưởng đó là do gu cá nhân, nhưng rồi cô hiểu ra nó là một trò giễu cợt của Kaz với các thương gia cao quý. Anh

thích ăn mặc giống như bọn họ.

“Tôi là một người làm ăn,” anh từng nói với cô như vậy. “Không hơn không kém.”

“Anh là một tên cướp, Kaz à.”

“Không phải đó là đi đầu tôi vừa nói đấy sao?”

Lúc này trông anh giống với một thầy tu đi giảng đạo cho một nhóm xiếc. Một thầy tu *trẻ*, cô nghĩ thầm, và một lần nữa cảm thấy khó chịu. Kaz bảo Geels đã già và thất thế, nhưng rõ ràng đêm nay hắn ta không tỏ ra như vậy. Tay phó tướng của Hắc Thủ có thể đã có những vết chân chim và cái cảm nọng, nhưng hắn tỏ ra tự tin, đầy kinh nghiệm. Bên cạnh hắn, Kaz trông... không quá... mười bảy tuổi.

“Ta nói thẳng luôn, ja? Tất cả những gì tụi này muốn là một miếng bánh lớn hơn,” Geels vừa nói vừa gõ vào mấy cái nút bóng loáng trên chiếc áo chên màu xanh vỏ chanh. “Thật không công bằng khi chỉ các cậu được làm thịt đám du khách rừng rinh ti ền bước xuống từ những chiếc du thuyền ở Cảng số Năm.”

“Cảng số Năm là của bọn tôi, Geels,” Kaz đáp. “Băng Cạn Bã phải được vật lông đám b ồ câu du hí đó trước.”

Geels lắc đầu. “Cậu còn trẻ, Brekker,” hắn nói với một điệu cười độ lượng. “Có lẽ cậu chưa hiểu hết những chuyện như thế này. Các hải cảng đều thuộc về chính quyền, và bọn tôi cũng có quyền sử dụng chúng như bất kì ai. Mọi người ai cũng phải sống mà.”

Về mặt lí thuyết mà nói thì đúng là như vậy. Nhưng cảng số Năm từng không thể sử dụng được và bị chính quyền bỏ hoang trước khi Kaz động đến. Anh đã cho nạo vét nó, xây dựng cầu tàu và bến bãi. Anh phải cần cố Quạ Đen để làm chuyện đó. Per Haskell từng mắng Kaz về khoản phí

tồn, nhưng cuối cùng cũng nhượng bộ. Theo Kaz, ông ta đã nói chính xác là: “Cậu thích mua dây buộc mình thì tôi chi`âu cậu.” Nhưng nỗ lực của Kaz đã được đền đáp chỉ trong chưa đầy một năm. Giờ đây Cảng số Năm là nơi neo đậu của t`ầu buôn cũng như thuyền bè đến từ khắp thế giới mang theo du khách và binh lính, những người háo hức muốn tham quan và trải nghiệm mọi lạc thú của Ketterdam. Băng Cặn Bã nhanh chóng tiếp cận và hướng họ - cùng với cái h`ầu bao rừng rỉnh - vào các nhà thổ, tửu quán, sòng bạc do mình làm chủ. Cảng số Năm đã làm giàu cho ông già và biến băng Cặn Bã thành một đối thủ thực sự tại Barrel, theo cách thức mà ngay cả thành công của Quạ Đen cũng không thể làm được. Nhưng mỗi lợi này cũng đưa tới những sự nhòm ngó không mong muốn. Geels và Hắc Thủ đã quấy rối Cặn Bã suốt cả năm qua khi xâm nhập vào Cảng số Năm, bắn tĩa những chú chim câu béo tốt lẽ ra không thuộc về bọn họ.

“Cảng số Năm là của bọn tôi,” Kaz lặp lại. “Đó là đi`ầu không thể bàn cãi. Các ông đã xen vào chuyện làm ăn của chúng tôi. Các ông đã chặn một chuyến tàu chở *jurda* lẽ ra phải cập cảng cách đây hai hôm.”

“Tôi chẳng hiểu cậu đang nói gì.”

“Tôi biết chuyện đó rất dễ dàng, Geels à, nhưng đừng có giả ngu với tôi.”

Geels tiến lên trước một bước. Jesper và Bolliger Bự căng người lên.

“Đừng có khiêu khích, nhóc,” Geels nói. “Bọn tôi thừa biết ông già không đủ gan để sống mái một trận đâu.”

Tiếng cười của Kaz giống như những chiếc lá khô vỡ vụn. “Nhưng *tôi* mới là người nghênh đón ông, Geels à, và tôi không đến đây để chơi. Các ông muốn chiến tranh thì tôi sẽ cho các ông ăn đủ.”

“Thế nếu như cậu không còn t`ồn tại nữa thì sao? Mọi người đ`ầu biết

cậu là cánh tay phải của Haskell. Chỉ cần chặt đứt là cả băng Cận Bã sẽ sụp đổ.”

Jesper khịt mũi bình phẩm. “Hết gan lại tay. Còn gì nữa, lách à?”

“Im mồm,” Oomen nạt. Theo quy định trong những cuộc đi đầu đình, một khi việc thương lượng đã bắt đầu thì chỉ có các phó tướng mới được lên tiếng. Jesper lẩm bẩm xin lỗi và làm cử chỉ đưa tay kéo khoá cái miệng của mình.

“Tôi nghĩ ông chỉ đang dọa tôi thôi, Geels à,” Kaz nói. “Nhưng tôi muốn biết chắc chắn trước khi quyết định hành động.”

“Cậu tự tin gớm nhỉ, Brekker?”

“Ngoài bản thân thì tôi không tin bất cứ cái gì.”

Geels bật cười và huých cùi chỏ vào Oomen. “Nghe nhóc con nói nhảm kìa. Brekker, đường phố này không thuộc về cậu. Bọn ranh con như cậu chỉ là loài bọ chết, mỗi năm lại có một lứa mới quấy phá lung tung cho tới khi con chó quyết định gãi phứt đi. Nói nghe này, tôi chán bị ngứa lắm rồi.” Geels khoanh tay lại, rõ ràng đang tỏ ra thích thú. “Thế nếu như tôi cho cậu biết ngay lúc này có hai vệ quân đang chìa súng trường quân dụng vào cậu và đám hộ vệ thì sao?”

Bụng Inej thắt lại. Chẳng phải Kaz đã bóng gió rằng Geels có thể mua chuộc đám vệ quân hay sao?

Kaz ngược mắt nhìn lên mái nhà. “Mua chuộc thị tuần để thanh toán người khác cho ông à? Tôi dám chắc đó là một chi phí đắt đỏ đối với một băng đảng như Hắc Thủ. Tôi không tin ngân quỹ của các ông có thể kham nổi nó.”

Inej leo lên lan can và mạo hiểm rời khỏi ban công để lên mái nhà. Nếu

đêm nay bọn họ sống sót, cô sẽ lột da Kaz.

Luôn có hai người trong đội thị tu ần đóng chốt trên mái của Sàn giao dịch, vài *kruge* từ băng Cặn Bã và Hắc Thủ là đủ để họ không can thiệp vào cuộc đi ầu đình. Nhưng Geels đang ngụ ý một đi ầu khác. Có thật hẳn đã lột tay các thị tu ần để họ nhận bắn tĩa cho mình hay không? Nếu thật thì cơ may sống sót của nhóm Cặn Bã đêm nay nhỏ như đầu kim.

Giống như hầu hết mọi toà nhà của Ketterdam, Sàn giao dịch có mái rất dốc để nước mưa dễ thoát, nên tốp vệ quân phải đi tu ần tra theo một lối đi hẹp trên mái với t ần nhìn bao quát cả sân. Inej tránh nó ra. Đó là lối dễ đi hơn, nhưng sẽ khiến cô quá lộ mình. Thay vào đó, cô leo lên đến lưng chừng mái ngói, rồi bắt đầu bò như một con nhện với thân hình nghiêng ở một góc đáng sợ, vừa di chuyển vừa để mắt trông chừng lối đi của vệ quân, đồng thời lắng tai nghe cuộc đối thoại bên dưới. Có thể Geels chỉ khoắc lác. Nhưng cũng có thể ngay lúc này hai tên vệ quân đang khom người sau hàng lan can, với Kaz, Jesper hoặc Bolliger Bự trong t ần ngắm.

“Cũng không dễ,” Geels thừa nhận. “Hiện tại bọn tôi hoạt động với quy mô nhỏ, và đám thị tu ần không dễ mua chuộc. Nhưng cũng đáng với cái giá phải trả.”

“Là tôi sao?”

“Là cậu.”

“Thật hãnh diện.”

“Băng Cặn Bã sẽ không t ần tại nổi một tu ần mà không có cậu.”

“Với cái đà hiện tại, cứ cho là một tháng đi.”

Ý nghĩ đó qu ần đảo trong đầu Inej. *Neu Kaz ra đi, mình có ở lại không? Mình có nên xù nọ không? Có mạo hiểm qua mặt đám tay chân*

của lão Per Haskell được không? Nếu không di chuyển nhanh hơn, cô sẽ có thể tìm thấy câu trả lời.

“Đồ ranh con.” Geels cười ha hả. “Tôi đang rất muốn đập tắt nụ cười đó của cậu.”

“Vậy thì làm đi,” Kaz nói. Inej đánh bạo nhìn xuống phía dưới. Giọng điệu của Kaz đã đổi khác, không còn chút hài hước nào nữa.

“Tôi có nên bảo họ bắn một phát đạn vào cái chân lành của cậu không đây, Brekker?”

Các vệ quân đang ở đâu? Inej nhủ thầm và di chuyển nhanh hơn trên mái nhà dốc đứng. Sàn giao dịch có chiều dài gần bằng một khối nhà. Khu vực này quá rộng lớn.

“Đừng nói nữa, Geels. Bảo họ bắn đi.”

“Kaz...” Jesper căng thẳng lên tiếng.

“Làm đi. Có gan thì ra lệnh đi.”

Kaz đang chơi trò gì vậy? Anh đã dự liệu chuyện này sao? Hay anh tin rằng Inej có thể tiếp cận tốp vệ quân kịp thời?

Cô lại liếc nhìn bên dưới. Geels tỏ ra nôn nóng thấy rõ. Hắn ta hít một hơi, lồng ngực căng lên. Inej hệt chân. Cô phải cố hết sức mới không bị trượt ngã khỏi mái nhà. *Hắn sắp làm điều đó. Mình sắp chứng kiến Kaz chết.*

“Bắn đi!” Geels la lớn.

Một phát đạn xé toang màn đêm. Bolliger Bự hét lên một tiếng rồi đổ gục xuống.

“Mẹ kiếp!” Jesper la lớn và quỳ xuống bên cạnh Bolliger, ấn tay vào lỗ đạn trong khi anh ta rên rỉ. “Thằng mập kia!” Jesper quát to với Geels.

“Mày vừa xâm phạm lãnh địa trung lập đó.”

“Ai sẽ làm chứng là bọn mày không bắn trước?” Geels đáp trả. “Mà cũng chẳng ai biết được. Không một đứa nào trong số bọn mày có thể thoát khỏi đây đêm nay.”

Giọng của Geels cao hẳn lên. Hắn đang cố gắng giữ bình tĩnh, nhưng Inej có thể cảm thấy sự căng thẳng trong lời lẽ của hắn, tựa như tiếng đập cánh cuồn cuộn loạn của một con chim khiếp đảm. Tại sao? Vài giây trước hắn còn rất tự tin kia mà?

Lúc đó cô mới nhận ra Kaz không hề nhúc nhích. “Ông có vẻ không khỏe, Geels à.”

“Làm gì có chuyện đó,” hắn phản bác. Nhưng Geels có vẻ tái nhợt và run rẩy. Đôi mắt hắn lảo liên nhìn sang trái rồi sang phải, như thể đang tìm kiếm lối đi tuồn tra kín đáo trên mái nhà.

“Có chắc không đó?” Kaz hỏi một cách điềm tĩnh. “Mọi chuyện không diễn ra như kế hoạch, đúng không?”

“Kaz,” Jesper cất tiếng. “Bolliger đang chảy máu rất nặng...”

“Tốt,” Kaz nói, phớt lờ anh.

“Kaz. Cậu ta cần được cứu chữa!”

Kaz không buồn đưa mắt nhìn người bị thương. “Đi đâu cậu ta cần làm là ngừng kêu ca. Cậu ta nên mừng vì tôi đã không bảo Holst kết liễu cậu ta với một phát đạn vào đầu.”

Dù đang quan sát từ trên cao, Inej cũng trông thấy Geels dao động.

“Đó là tên của anh ta, đúng không?” Kaz hỏi. “Willem Holst và Bert Van Daal. Hai thành viên của đội thị tuồn làm nhiệm vụ đêm nay. Những người ông đã moi cạn ngân quỹ để mua chuộc, đúng không?”

Geels không nói gì.

“Willem Holst,” Kaz nói lớn, giọng anh vang vọng trên mái nhà, “vốn thích đánh bạc chẳng kém gì Jesper, nên khoản tiền của ông thật hấp dẫn. Nhưng Holst có những vấn đề lớn hơn. Rất cấp bách, có thể nói như thế. Tôi sẽ không đi vào chi tiết. Khác với tiền bạc, bí mật bị mất giá ngay khi được chuyển từ người này sang người khác. Tin tôi đi, chuyện này sẽ làm chính ông cũng phải choáng váng, có đúng như thế không, Holst?”

Một phát súng khác vang lên đáp lại. Viên đạn đập vào mặt đá ngay gần chân Geels. Hấn buột miệng kêu lên và lùi lại.

Lần này thì Inej có cơ hội tốt hơn để tìm ra xuất phát điểm của phát súng. Nó vang lên đâu đó gần cánh tây của toà nhà. Nếu Holst đang ở đó thì có nghĩa là vệ quân còn lại - Bert Van Daal - phải ở bên cánh đông. Có khi nào Kaz cũng đã kiểm soát được người này không? Hay anh đang trông cậy vào cô? Inej di chuyển thật nhanh trên mái nhà.

“Cứ bắn nó đi, Holst!” Geels gào lên, sự tuyệt vọng lộ rõ trong giọng nói. “Bắn vào đầu nó ấy!”

Kaz khịt mũi khinh bỉ. “Anh thực sự tin rằng bí mật đó sẽ xuống mồ cùng tôi à? Ra tay đi, Holst,” Kaz gọi. “Bắn một phát vào đầu tôi đi. Những người đưa tin sẽ hỏi chuyện vợ anh và có mặt ở ngay cửa nhà đội trưởng của anh trước cả khi tôi ngã xuống đất.”

Không một phát súng nào vang lên.

“Làm sao...” Geels cay đắng thốt lên. “Làm sao mà biết ai là người làm nhiệm vụ đêm nay? Tao đã phải cắn răng trả tiền để có được bằng phân công. Mà không thể trả cao hơn tao được.”

“Cứ coi như đênghị của tôi có giá trị cao hơn đi.”

“Tiền nào mà chẳng là tiền.”

“Tôi đổi chác bằng thông tin, Geels à. Những điều mà người ta làm khi tưởng rằng không bị ai trông thấy. Sự hồ thẹn có giá cao hơn bất cứ đồng tiền nào.”

Kaz đang câu giờ, Inej nhận ra điều đó và tiếp tục di chuyển thật nhanh trên những mảnh ngói lợp.

“Ông có lo về tay lính gác kia không? Già Bert Van Daal tử tế ấy?” Kaz hỏi. “Có lẽ lúc này ông ta đang ở đâu đó trên kia, tự hỏi mình nên làm gì. Bắn tôi, hay bắn Holst. Hay biết đâu ông ta cũng đã bị tôi nắm thóp và đang chuẩn bị khoan thủng một lỗ trên ngực ông, hả Geels?” Anh ngả người tới trước như thể đang chia sẻ một bí mật với Geels. “Sao ông không ra lệnh cho Van Daal để biết sự thật nhỉ?”

Geels há miệng rồi ngậm lại như một con cá chép. Hắn gào tướng lên: “Van Daal!”

Ngay khi Van Daal mở miệng định đáp lại thì Inej đã lên tới phía sau lưng và kê dao vào cổ họng ông ta. Cô chỉ kịp trông thấy bóng của Van Daal và lao từ trên mái ngói xuống. Thánh thần ơi, Kaz cứ thích thoát hiểm trong đường tơ kẽ tóc.

“Suyttt,” cô thì thào vào tai của Van Daal, đồng thời ấn nhẹ mũi nhọn của con dao thứ hai vào người ông ta, ngay vị trí của quả thận.

“Xin làm ơn,” ông ta rên lên. “Tôi...”

“Tôi thích nghe đàn ông van xin,” Inej nói. “Nhưng bây giờ không phải là lúc.”

Phía bên dưới, cô có thể trông thấy lồng ngực Geels phập phồng theo từng nhịp thở đầy lo sợ. “Van Daal!” Hắn la lên một lần nữa. Khuôn mặt

của Geels hiện rõ sự căm hận khi hắn quay về phía Kaz. “Mày luôn đi trước một bước sao?”

“Geels à, với ông thì phải nói là tôi chạy trước cả chục mét ấy chứ.”

Nhưng Geels chỉ mỉm cười đáp lại. Một cái cười nhếch mép, căng cứng và hài lòng. *Điều cười chiến thắng*, Inej nhận ra điều đó, và trong lòng cô lại rộn lên nỗi sợ mới.

“Cuộc đua chưa chấm dứt đâu.” Geels thò tay vào trong áo và lôi ra một khẩu súng đen ngòm.

“Cuối cùng,” Kaz thốt lên. “Tiết lộ lớn lao. Giờ thì Jesper có thể ngừng khóc lóc bên cạnh Bolliger như một cô nàng mít ướt được rồi.”

Jesper trân trối nhìn khẩu súng bằng đôi mắt bàng hoàng phần nộ. “Bolliger đã lục soát hắn ta... Ôi trời, Bol Bự à, mày ngu quá,” anh rên lên.

Inej không thể tin vào mắt mình. Người lính gác bị cô khống chế buột ra một tiếng kêu nhỏ. Trong cơn giận dữ, cô đã vô tình siết tay hơi mạnh. “Yên nào,” cô nói và nói lỏng tay ra. Thánh thần ơi, cô chỉ muốn thọc dao vào cái gì đó. Bolliger Bự là người lục soát Geels. Không thể nào hắn ta bỏ sót khẩu súng được. Hắn đã phản bội bọn cô.

Có lẽ chính vì thế mà Kaz nhất định đem Bolliger Bự theo đêm nay - để có được sự xác nhận công khai cho chuyện hắn ngã theo phe Hắc Thủ chẳng? Chắc chắn vì lẽ đó mà anh đã để cho Holst bắn vào bụng Bolliger. Rồi sao? Giờ thì mọi người đã biết Bol Bự là kẻ phản bội, nhưng Kaz lại bị một khẩu súng chĩa vào ngực.

Geels cười giễu. “Kaz Brekker, bậc thầy tẩu thoát. Mày sẽ làm thế nào để thoát ra khỏi vụ này đây?”

“Bằng đúng lối mà từ đó tôi đi vào.” Kaz phớt lờ khẩu súng và hướng

sự chú ý vào kẻ to xác đang nằm dưới đất. “Mày có biết vấn đề của mày là gì không, hả Bolliger?” Anh chọc đầu gậy vào vết thương nơi bụng hằn. “Đó không phải là một câu hỏi tu từ đâu. Mày có biết vấn đề lớn nhất của mày là gì không?”

Bolliger rên lên. “Khôôông...”

“Đoán thử xem,” Kaz rít lên.

Bol Bự không nói gì, chỉ buột ra một tiếng rên rỉ nữa.

“Được rồi, tao sẽ nói cho mày biết. Mày lười chảy thây. Tao biết đi đâu đó. Mọi người ai cũng biết. Thế nên tao đã tự hỏi vì sao thằng vệ sĩ lười biếng nhất của mình lại dậy sớm hai lần mỗi tuần để đi thêm hai dặm tới ăn sáng tại quán Đồ chiên Cilla, nhất là khi món trứng ở Kooperom ngon hơn nhiều. Bol Bự đột nhiên siêng năng dậy sớm, băng Hắc Thủ bắt đầu tăng sức ép quanh Cảng số Năm, rồi chặn bắt chuyến tàu chở *jurda* lớn nhất của chúng ta. Không khó để tìm ra mối liên hệ đâu.” Kaz thở dài rồi nói với Geels. “Đây là chuyện xảy ra khi những thằng ngu bắt tay vào làm chuyện lớn, *ja?*”

“Bây giờ nó cũng đâu còn quan trọng nữa,” Geels đáp. “Nếu tình hình xấu đi, tao sẽ bắn từ cự li gần. Có thể đám tay chân của mày sẽ tóm được tao hoặc người của tao, nhưng mày sẽ không thể nào tránh được viên đạn này.”

Kaz bước tới trước, để cho nòng súng ấn thẳng vào ngực mình. “Hoàn toàn không thể, Geels à.”

“Mày tưởng tao sẽ không bắn sao?”

“Ồ, tôi nghĩ ông rất sẵn lòng làm chuyện đó. Nhưng ông sẽ không làm. Không phải đêm nay.”

Ngón tay Geels ngọ nguậy nơi cò súng.

“Kaz,” Jesper lên tiếng. “Cái trò ‘bắn tôi đi’ này bắt đầu làm tôi thấy lo ngại rồi đấy.”

Lần này thì Oomen không buồn phản đối vì Jesper đã mở miệng nữa. Một người đã bị hạ. Lãnh địa trung lập đã bị xâm phạm. Mùi thuốc súng gay gắt còn phảng phất trong không khí, và cùng với nó là một câu hỏi không được nói ra, như thể thần chết đang chờ đợi câu trả lời: Đêm nay bao nhiêu máu sẽ đổ?

Phía đằng xa, có tiếng còi hụ cất lên.

“Số mười chín phố Burstraat,” Kaz nói.

Nãy giờ Geels vẫn đổi chân trụ, nhưng lúc này hắn đứng vững như trời tròng.

“Đó là địa chỉ nhà cô bồ của ông, đúng không Geels?”

Geels nuốt nước bọt. “Tao làm gì có bồ”

“Ồ, có, ông có đấy,” Kaz dài giọng. “Cô ta cũng xinh gái. Ừ thì, đủ xinh gái đối với một thằng ngẩn như ông. Ông yêu cô ta đúng không?” Dù quan sát từ trên mái nhà, Inej cũng có thể nhận thấy những giọt mồ hôi túa ra trên khuôn mặt trắng bệch như tượng sáp của Geels. “Tất nhiên rồi. Không ai thèm để mắt tới một kẻ rác rưởi như ông, nhưng cô ta thì khác, cô ta thấy ông quyến rũ. Nếu ông hỏi tôi thì, đó là dấu hiệu của chứng hoang tưởng, nhưng tình yêu kì lạ vậy đấy. Cô ta có thích ngả mái đầu xinh đẹp của mình lên vai ông không? Có thích nghe ông ôn lại những việc đã làm trong ngày không?”

Geels nhìn Kaz như thể lần đầu tiên trông thấy anh. Thằng nhóc mà hắn từng biết ngạo nghễ, bất cần, dễ thoả mãn, nhưng không đáng sợ,

không hề Giờ thì con quái vật đã xuất hiện, với đôi mắt chết chóc không chút e dè. Kaz Brekker đã biến mất, Tay Nhám đã xuất hiện để kết thúc công việc.

“Cô ta sống ở số mười chín phố Burstraat,” Kaz nói với chất giọng trầm khàn của mình. “Tầng ba, cửa sổ có những chậu cây phong lữ. Lúc này có hai tên Cạn Bã đang đợi sẵn trước cửa ngôi nhà đó, nếu như tôi không rời khỏi đây với thân thể toàn vẹn và cảm giác công bằng, bọn họ sẽ thiêu rụi nơi đó, từ dưới lên trên. Nó sẽ bốc cháy chỉ trong vài giây, với cô nàng Elise tội nghiệp mắc kẹt trong biển lửa. Mái tóc vàng của cô ta sẽ bắt lửa trước tiên. Giống như tim của một cây nến.”

“Mày loè tao thôi,” Geels đáp, nhưng bàn tay cầm súng của hắn đang run lẩy bẩy.

Kaz ngửa đầu và hít một hơi thật sâu. “Giờ thì muộn rồi. Ông đã nghe thấy tiếng còi hú. Tôi nghĩ thấy trong gió mùi hải cảng, biển và muối, nhưng hình như có cả mùi khói, đúng không nhỉ?” Giọng nói của anh lộ rõ sự khoái trá.

Thánh thần ơi, Kaz, Inej khổ sở nghĩ bụng. Anh đã làm gì vậy?

Một lần nữa ngón tay của Geels ngọc ngậy trên cò súng, khiến cô căng người lên.

“Tôi biết chứ, Geels, tôi biết.” Kaz nói với giọng cảm thông. “Tất cả kế hoạch và âm mưu mua chuộc này, rốt cuộc chẳng được gì. Đó là suy nghĩ trong đầu ông lúc này. Thật tệ làm sao khi về nhà với nhận thức rõ ràng rằng mình đã thua. Ông trùm sẽ giận dữ đến thế nào khi ông xuất hiện trắng tay, và thậm chí còn nghèo đi. Sẽ thoả mãn biết bao nếu có thể bắn một phát đạn vào tim tôi. Ông có thể làm điếu đó. Bóp cò đi. Chúng ta hoàn toàn có thể cùng nhau xuống lỗ. Xác chúng ta có lẽ sẽ được mang ra

đảo Tử Thần để hoả táng, giống như mọi kẻ nghèo hèn. Hoặc ông có thể nuốt nổi nhục vào trong, quay về phố Burstraat, ngã đầu vào lòng cô gái của ông, và ngủ ngon lành với giấc mơ báo thù. Tùy ở ông thôi, Geels. Liệu chúng ta có được về nhà đêm nay không?”

Geels tìm kiếm ánh mắt của Kaz, và đi đầu mà hắn trông thấy trong đó làm đôi vai hắn chùng xuống. Inej bất ngờ nhận ra cô cảm thấy thương hại hắn. Hắn đã tiến vào nơi này một cách ngạo nghễ, như một kẻ sống sót, nhà vô địch của Barrel. để rồi rời đi với tư cách là một bại tướng nữa của Kaz Brekker.

“Một ngày nào đó mày sẽ phải trả giá, Brekker.”

“Vâng,” Kaz đáp. “Nếu có chút xíu công bằng nào tồn tại trên thế giới này. Và hai ta đều hiểu nó như thế nào rồi.”

Geels buông lỏng cánh tay. Khẩu súng vô dụng đang đưa bên hông hắn.

Kaz lùi lại, phủi chỗ thuốc súng dính trên vạt áo, nơi nòng súng tì vào. “Về mà bảo ông trùm của ông rút băng Hắc Thủ ra khỏi Cảng số Năm. Bảo ông ta rằng chúng tôi mong nhận được khoản bồi thường cho chuyến tàu chở *jurda* bị mất, cộng thêm năm phần trăm vì xâm phạm khu vực trung lập, và năm phần trăm nữa vì cái tội ngu quá sức tưởng tượng.”

Cây gậy chống của Kaz đột ngột vung lên theo một đường vòng cung. Geels rú lên khi xương cổ tay của hắn bị đánh vỡ. Khẩu súng rơi cách xuống mặt đất.

“Xin hạ vũ khí!” Hắn hét lên, xoa xoa tay. “Xin hạ vũ khí!”

“Ông mà chĩa súng vào tôi một lần nữa thì tôi sẽ đập gãy cả hai cổ tay của ông, và ông sẽ phải thuê người trợ giúp mỗi khi cần đi tiểu.” Kaz đưa đầu gậy lên chạm vào vành mũ. “Hoặc ông cũng có thể nhờ cô nàng Elise

dễ thương làm chuyện đó.”

Kaz cúi xuống bên cạnh Bolliger. Hắn rên lên. “Nhìn tao đây này, Bolliger. Nếu như đêm nay mày không chảy máu đến chết, thì mày có thời gian đến lúc mặt trời lặn ngày mai để biến khỏi Rotterdam. Tao mà nghe thấy mày bén mảng tới phía ngoài thành thì người ta sẽ tìm thấy xác mày bị nhét trong thùng rác ở quán Đồ chiên Cilla.” Rồi anh quay sang phía Geels. “Nếu ông giúp đỡ Bolliger, hoặc tôi phát hiện nó tham gia băng Hắc Thủ, thì ông sẽ biết tay tôi.”

“Làm ơn đi, Kaz,” Bolliger rên rỉ.

“Mày từng có một ngôi nhà, nhưng mày lại đi đập đổ nó, Bolliger à. Đừng mong chờ sự thông cảm của tao.” Kaz đứng lên và xem giờ. “Tôi không nghĩ là chuyện này mất thời gian đến vậy. Tốt nhất tôi nên rời khỏi đây, nếu không cô nàng Elise tội nghiệp sẽ bị hơ lửa.”

Geels lắc đầu. “Mày đúng là không bình thường, Brekker. Tao không biết mày là gì, nhưng rõ ràng mày là một sản phẩm lỗi.”

Kaz nghiêng đầu. “Ông có xuất thân ngoại thành quê mùa, đúng không Geels? Vào thành để thử vận may?” Kaz đưa bàn tay đeo găng vuốt lại ve áo. “Geels này, tôi là loại con hoang mà người ta chỉ sản xuất ở Barrel thôi.”

Bất chấp khẩu súng có đạn nằm dưới chân bọn Hắc Thủ, Kaz quay lưng về phía chúng và tập tễnh băng qua mặt sân lát đá về phía cửa đông. Jesper ngẩng xồm xuống bên cạnh Bolliger và vỗ nhẹ má hắn. “Đồ ngu,” anh nói với giọng buồn bã, trước khi nổi gót Kaz rời khỏi Sàn giao dịch.

Từ trên mái nhà, Inej tiếp tục quan sát trong lúc Oomen nhặt khẩu súng của Geels lên giắt vào bao, và ba tên Hắc Thủ hạ giọng trao đổi với nhau một chút.

“Đừng đi,” Bolliger Bự van nài. “Đừng bỏ tôi.” Hấn cố bấu víu vào gấu quần của Geels.

Geels hất hấn ra. Chúng bỏ hấn nằm co quắp ở đó, máu vẫn đang rỉ xuống mặt đá.

Inej tước khẩu súng trường của Van Daal trước khi thả tay ra. “Về nhà đi,” cô nói với tay vệ quân.

Van Daal ném một cái liếc nhìn sợ hãi qua vai rồi bỏ chạy. Phía bên dưới, Bol Bự bắt đầu cố gắng lết ra khỏi cái sân của Sàn giao dịch. Có thể hấn đủ ngu để phản bội Kaz Brekker, nhưng việc hấn tồn tại lâu như vậy ở Barrel chứng tỏ hấn ngoan cường. Hấn sẽ sống.

Giúp hấn đi, một giọng nói trong đầu Inej lên tiếng. Mới vài phút trước, hấn còn là chiến hữu của cô. Thật không phải khi bỏ mặc hấn. Cô có thể xuống dưới đó để đề nghị chấm dứt nhanh chóng sự khốn khổ của hấn và cầm tay lúc hấn ra đi. Cô cũng có thể đi tìm một thầy lang để cứu hấn.

Nhưng thay vào đó, cô cầu nguyện nhanh chóng bằng ngôn ngữ các vị thánh của mình, rồi bắt đầu trèo xuống bức tường bên ngoài. Inej thấy thương cho kẻ có thể chết trong cô độc hoặc sống đời lưu vong kia. Nhưng công việc của đêm nay chưa kết thúc, và Bóng Ma không có thời gian dành cho quân phản bội.

Tiếng reo hò chào đón Kaz lúc anh bước qua cửa đông cùng với Jesper lê bước theo sau, mặt hằm hằm tức giận.

Dirix, Rotty cùng những người còn lại lao tới chỗ họ, hú hét và giơ cao những khẩu súng của Jesper. Cả băng không thấy được chuyện xảy ra với Geels, nhưng cũng nghe được gần hết. Giờ thì họ đang hò reo: “Phố Burstraat cháy rụi! Cạn Bã không tạt nước đâu!”

“Tôi không thể tin nổi hấn lại bỏ chạy như chó cụp đuôi!” Rotty chế giễu. “Trong tay hấn có một khẩu súng đầy đạn kia mà!”

“Nói chúng tôi nghe gã vệ quân nợ anh chuyện gì đi!” Dirix nài nỉ.

“Không thể là chuyện thường rụi.”

“Tôi từng nghe kể về một gã ở Sloken thích lăn mình trong siro táo rụi lấy hai...”

“Còn lâu tôi mới tiết lộ,” Kaz đáp. “Holst có thể vẫn còn hữu dụng.”

Trong tâm trạng phấn khích, tiếng cười của nhóm người có chút cu ồng loạn còn sót lại từ cú thoát hiểm trong chân tơ kẽ tóc. Một số đã chờ đợi cuộc ầu đả và vẫn còn ngửa ngáy tay chân. Nhưng Kaz biết còn một nguyên nhân nữa. Anh nhận thấy không ai nhắc đến cái tên Bolliger Bự. Tất cả thấy ầu bàng hoàng vì sự phản bội của hấn, cũng như cách thức mà Kaz trừng phạt hấn. Phía sau tất cả màn reo hò nhảy nhót, là sự sợ hãi. *Tốt thôi*. Kaz tin tất cả mọi người trong băng Cạn Bã đều là sát thủ, đạo chích,

và những kẻ nói dối. Anh chỉ cần bảo đảm bọn họ không hình thành thói quen nói dối *anh*.

Kaz cắt cử hai đàn em đi theo dõi Bol Bự, để chắc chắn hắn rời khỏi thành nếu đứng dậy được. Đám còn lại có thể quay về Thanh Gỗ hoặc Qua Đen để uống cho quên nỗi lo sợ, quây phá và ba hoa về những sự kiện vừa diễn ra trong đêm. Bọn họ sẽ kể lại những gì vừa chứng kiến, thêm thắt đôi chút, tin tức càng lan truyền thì Tay Nhám sẽ càng trở nên điên rồ và nhảm tâm hơn. Nhưng Kaz không việc gì phải bận tâm chuyện đó, chẳng dừng chân đầu tiên của anh sẽ là Cảng số Năm.

Jesper bước tới cản đường Kaz. “Lẽ ra anh nên cho tôi biết về Bolliger Bự.”

“Đừng có bảo tôi phải làm cái này cái kia, Jes.”

“Anh nghĩ tôi cũng bần như hắn, đúng không?”

“Nếu tôi nghĩ thế thì lúc này cậu đã ôm cổ lòng của mình nằm giữa Sàn giao dịch giống hắn rồi. Đừng có nhieu lời nữa.”

Jesper lắc đầu rồi đặt tay lên những khẩu súng vừa lấy lại từ Dirix. Mỗi khi bức mình, Jesper thích đặt tay lên một khẩu súng, tựa như một đứa trẻ tìm kiếm sự an ủi từ con búp bê ưa thích của mình.

Việc hoà giải đáng lẽ phải dễ dàng hơn. Kaz có thể trấn an Jesper rằng anh tin Jesper không chơi bần, rằng anh tin Jesper sẽ là người hộ vệ thực sự duy nhất của mình nếu mọi chuyện đêm nay diễn biến xấu đi. Nhưng thay vào đó anh chỉ nói: “Thôi nào, Jesper. Cậu được tha hồ chơi chịu ở Qua Đen đấy. Cứ chơi đến sáng xem vận may của cậu kéo dài được bao lâu đi.”

Jesper quắc mắt, nhưng không giấu được tia khao khát trong ánh mắt của mình. “Lại mua chuộc à?”

“Tôi quen rồi.”

“May cho anh là tôi cũng thế.” Jesper ngẩn ngừ một lúc rồi nói tiếp. “Anh không muốn chúng tôi đi cùng à? Đám thuộc hạ của Geels chắc đang rất tức tối đấy.”

“Cứ để chúng dẫn xác đến.” Kaz quay gót đi xuôi về phía đường Nemstraat. Nếu anh không thể đi dạo một mình khi trời tối ở Ketterdam thì tốt nhất nên đeo cái biển *đề ỏ lả* trên cổ và nằm chờ bị đập đi là vừa.

Kaz có thể cảm thấy ánh mắt của những người khác chiếu vào lưng mình trong lúc anh đi về phía cây cầu. Không cần lắng nghe anh cũng biết họ đang nói đi đâu gì. Họ muốn đánh chén với anh, nghe giải thích xem làm thế nào anh biết Bolliger Bự đã phản phé, nghe anh mô tả ánh mắt của Geels khi hắn buông súng xuống. Nhưng họ sẽ không bao giờ có được những điếu đó từ Kaz, và nếu không thích thì họ có thể tìm một băng nhóm khác để gia nhập.

Bất luận họ nghĩ thế nào về anh, đêm nay họ cũng sẽ bước đi đầy kiêu hãnh hơn một chút khi ra về. Chính vì thế mà họ ở lại, và cố gắng trung thành nhất có thể với anh. Khi Kaz chính thức gia nhập Cặn Bã vào năm mười hai tuổi, cả băng chỉ là một trò hề với những đứa trẻ đường phố, dân lang thang và đám lừa lọc vật vãnh sống trong một ngôi nhà đổ nát ở khu vực tệ hại nhất của Barrel. Nhưng anh không cần một băng nhóm vững mạnh, anh chỉ cần một băng nhóm mà mình có thể làm cho vững mạnh hơn - một băng nhóm cần anh.

Giờ thì họ có lãnh địa riêng của mình, có sòng bạc riêng, và ngôi nhà đổ nát kia nay đã trở thành Thanh Gỗ, một nơi ấm cúng để đánh chén và trú ẩn khi bạn bị thương. Giờ đây người ta phải nể sợ các thành viên của băng Cặn Bã. Kaz đã mang lại cho họ điếu đó. Anh không nợ họ bất cứ lời

giải thích nào.

Hơn nữa, chẳng lẽ thì Jesper cũng sẽ dụi lại. Sau vài chén rượu và vài lần đặt cược, tay thiện xạ sẽ lại quay về với bản chất tử tế của mình. Jesper giữ sự hận thù cũng như người ta giữ nước trong lòng bàn tay, và rất có năng khiếu trong việc biến thắng lợi của Kaz thành thắng lợi chung của mọi người.

Trong lúc đi về phía những con kênh đào nhỏ dẫn tới Cảng số Năm, Kaz nhận ra đi đầu mà mình đang cảm thấy, thánh thần ơi, chính là một chút hi vọng. Có lẽ anh nên đi gặp một thầy lang. Băng Hắc Thủ đã lén lút ngáng chân anh trong suốt nhiều tuần qua, và bây giờ anh buộc chúng phải ngửa bìa. Chân anh cũng không quá tệ, bất chấp cái lạnh của mùa đông. Con đau vẫn còn đó, nhưng đêm nay nó chỉ âm ỉ thôi. Đau vậy, một phần trong Kaz tự hỏi liệu cuộc đi đầu đình vừa rồi có phải là một thử thách mà Per Haskell đã đặt ra cho anh hay không. Ông ta rất giỏi trong việc tự thuyết phục bản thân rằng mình chính là thiên tài giúp cho băng Cận Bã phát lên, nhất là khi được một trong mấy gã nịnh thần rót mật vào tai. Kaz không thích đi đầu đó, nhưng anh có thể gác lại mối bận tâm về Per Haskell sang ngày mai. Lúc này, anh muốn chắc chắn mọi chuyện ở cảng diễn ra theo đúng lịch trình, trước khi quay về Thanh Gổ để ngủ một giấc cực kì cần thiết.

Anh biết Inej đang bám theo mình. Cô đã theo dõi anh suốt từ lúc rời Sàn giao dịch. Anh không gọi cô. Inej sẽ tự lộ diện khi đã sẵn sàng. Thường thì anh thích sự tĩnh lặng, anh rất sẵn lòng khâu miệng của phần đông mọi người lại. Nhưng khi Inej muốn, cô có cách để làm cho người ta cảm nhận được sự im lặng của cô. Nó nặng như chì.

Kaz đã chịu đựng nó suốt chặng đường đi qua hàng lan can bằng sắt

của cầu Zents, cây cầu với những song sắt được buộc các mẫu thừng thắt nút cầu kì. Lời cầu xin thương lộ bình an của dân thủy thủ. Trò mê tín vô vãn. Cuối cùng anh bỏ cuộc và lên tiếng: “Nói phứt ra đi, Bóng Ma.”

Giọng nói của cô vang lên từ trong bóng tối. “Anh không hề cử người tới phố Burstraat.”

“Tại sao tôi phải làm chuyện đó?”

“Nếu Geels không đến đó kịp thời thì..

“Chẳng có ai phóng hỏa ngôi nhà số mười chín cả.”

“Tôi đã nghe thấy tiếng còi hú...”

“Một sự tình cờ thú vị. Tôi đã lấy cảm hứng từ đó.”

“*Hoá ra* anh chỉ loè bịp. Cô ta không hề gặp nguy hiểm.”

Kaz nhún vai, không muốn nói ra điều đó. Inej luôn cố soi mói từng mẫu đạo đức của anh. “Khi mọi người nghĩ cô là một con quái vật, cô sẽ không cần mất thời gian làm mọi trò ma quỷ nữa.”

“Tại sao anh đồng ý gặp hẳn khi biết đó là một cái bẫy?”

Inej đang ở đâu đó phía bên phải Kaz. Cô di chuyển nhẹ nhàng không một tiếng động. Theo lời những thành viên khác trong băng thì cô di chuyển như một con mèo, nhưng anh thấy loài mèo còn phải bái cô làm sư phụ.

“Tôi cho rằng đêm nay đã thành công,” anh đáp. “Cô không nghĩ vậy sao?”

“Anh suýt nữa bị giết. Jesper cũng vậy.”

“Geels phải dốc cạn ngân quỹ của Hắc Thủ cho những khoản hối lộ vô dụng. Chúng ta đã loại bỏ một kẻ phản bội, đòi lại chủ quyền ở Cảng số Năm, và tôi bình an vô sự. Đẹp quá còn gì.”

“Anh biết chuyện của Bolliger Bự được bao lâu rồi?”

“Vài tuần. Chúng ta sẽ bị thiếu người đấy. À mà nói mới nhớ, cô tiền Rojakke đi là vừa.”

“Tại sao? Không ai có thể qua mặt được anh ta trên bàn chơi bài.”

“Trên đời này thiếu gì người giỏi. Rojakke hơi nhanh tay quá. Anh ta ăn bớt tí thôi.”

“Anh ta là một người chia bài giỏi và có gia đình phải chu cấp. Anh có thể cảnh báo anh ta. Chặt một ngón tay chẳng hạn.”

“Khi đó anh ta sẽ không còn là một người chia bài giỏi nữa, đúng không nào?”

Khi một người chia bài bị phát hiện ăn bớt tí của sòng bài, ông chủ sẽ chặt một ngón tay của anh ta. Đó là một trong những biện pháp trừng phạt ngớ ngẩn nhưng lại trở thành luật ngầm của các băng nhóm. Nó phá vỡ sự cân bằng của người chia bài, buộc anh ta học lại cách xào bài, và cảnh báo cho mọi ông chủ tương lai rằng anh ta cần được giám sát. Nhưng nó cũng làm cho anh ta vụng về đi trong công việc. Điều đó có nghĩa là anh ta phải tập trung vào thao tác của mình thay vì quan sát người chơi.

Kaz không trông thấy khuôn mặt Inej trong bóng tối, nhưng anh cảm nhận được sự phản đối của cô.

“Lòng tham là chúa trời của anh đó, Kaz.”

Kaz suýt phì cười khi nghe điếu đó. “Không, Inej. Lòng tham quỳ gối trước tôi. Nó là đày tớ, là đòn bẫy của tôi.”

“Vậy anh phụng sự chúa trời nào?”

“Bất cứ vị nào ban tặng vận may cho tôi.”

“Tôi không nghĩ chúa trời lại làm chuyện đó.”

“Tôi cũng chẳng cần.”

Inej bực bội thở hắt ra. Bất chấp tất cả những chuyện đã trải qua, cô vẫn tin các vị thánh Suli đang quan sát mình. Kaz biết chuyện ấy, và không hiểu sao anh thích chọc cho cô tức lên. Anh ước gì mình có thể đọc được vẻ mặt của cô lúc này. Luôn có gì đó làm anh thoải mái khi thấy cái nhún mày khế của cô.

“Làm sao anh biết tôi sẽ tiếp cận Van Daal kịp thời?” Cô hỏi.

“Vì cô luôn làm được.”

“Lẽ ra anh nên cảnh báo tôi nhiều hơn.”

“Tôi nghĩ các vị thánh của cô thích thử thách đó.”

Cô không nói gì trong giây lát, sau đó anh nghe thấy giọng cô từ đâu đó sau lưng mình. “Người ta dè bủi thánh thần cho đến khi cần họ, Kaz à.”

Kaz không thấy cô bỏ đi, anh chỉ cảm nhận sự thiếu vắng cô.

Anh bực bội lắc đầu. Nói là anh tin tưởng Inej thì hơi quá, nhưng anh phải thừa nhận rằng mình đã trông cậy vào cô. Việc chuộc lại cô từ Vườn Thú là một quyết định liều lĩnh, và nó làm băng Cận Bã tổn kha khá tiền. Anh đã phải thuyết phục Per Haskell, nhưng Inej là một trong những khoản đầu tư hữu hiệu nhất mà Kaz từng thực hiện. Khả năng ẩn mình điêu nghệ biến cô thành một đạo chích tuyệt vời, người giỏi nhất của Barrel. Nhưng việc cô có thể che giấu bản thân dễ dàng như vậy làm anh lo ngại. Thậm chí cô còn không có mùi riêng. Mọi người ai *cũng* có mùi cơ thể, và chúng nói lên nhiều điều - mùi xà phòng trên ngón tay người phụ nữ, mùi khói trong tóc cô ta, mùi len ẩm trên bộ comlê của một người đàn ông, hay mùi thuốc súng vương lại nơi cổ tay áo ông ta. Nhưng Inej thì không. Bằng cách nào đó cô đã làm chủ được phép tàng hình. Cô là một tài sản giá trị.

Vậy tại sao cô không thể cứ làm việc của mình thôi và ngưng xả cảm xúc của cô lên đầu anh chứ?

Bỗng Kaz nhận ra anh đang không một mình. Anh dừng bước, nghe ngóng. Anh vừa đi tắt theo một ngõ hẻm nhỏ bị con kênh tắm tối cắt ngang. Ở đây không có đèn đường và vắng bóng người qua lại, chỉ có ánh trăng sáng và những chiếc thuyền nhỏ đập vào cọc neo. Anh đã mất cảnh giác và lơ đãng.

Một bóng người sắc nét xuất hiện ở cuối ngõ.

“Có chuyện gì?” Kaz hỏi.

Cái bóng lao vào Kaz. Anh vung cây gậy chống của mình, lẽ ra nó phải đập trúng vào chân của kẻ tấn công, nhưng cây gậy chỉ vụt vào khoảng không. Kaz loạng choạng mất thăng bằng sau cú vung gậy.

Thế rồi, không hiểu sao kẻ đó đã đứng ngay trước mặt Kaz. Một cú đâm giáng thẳng vào quai hàm của anh. Kaz lắc mạnh đầu để xua đi những ngôi sao đang chao lượn trong đó. Anh nhảy lui lại và vung gậy lần thứ hai. Nhưng đã không còn ai đứng tại đó nữa. Cái đầu gậy nặng trĩu của anh bay vút qua khoảng trống và đập vào tường.

Kaz cảm thấy cây gậy bị giật khỏi tay mình bởi kẻ nào đó đứng bên phải. Không lẽ chúng có hơn một người?

Tiếp đó, một cái bóng đi *xuyên qua* bức tường. Bộ não của Kaz khựng lại và quay cuồng, cố gắng lí giải đầu anh vừa chứng kiến, trong lúc màn sương trở thành một chiếc áo choàng, đôi bốt, và làn da tái tái của một khuôn mặt.

Một bóng ma, Kaz nghĩ thầm. Nỗi sợ trẻ con ập tới với sự chắc chắn tuyệt đối. Rốt cuộc Jordie cũng xuất hiện để phục thù. Đã đến lúc trả món nợ của em rồi, Kaz. Em không bao giờ quyết nợ được đâu.

Ý nghĩ đó vụt qua tâm trí của Kaz trong một làn sóng hoảng loạn đáng xấu hổ trước khi bóng ma lao tới, và anh cảm nhận được cú chích đau nhói của một mũi kim nơi cổ. *Ma mà cũng dùng kim tiêm sao?*

Ngu quá, anh chỉ kịp nghĩ tới đó trước khi rơi vào trong bóng tối.

...

Kaz tỉnh lại vì bị mùi amoniac cay nồng xộc vào mũi. Đầu anh ngửa ra sau trong lúc ý thức quay trở lại.

Người đàn ông lớn tuổi ở trước mặt anh mặc chiếc áo thụng của một thầy lang. Ông ta đang cầm một lọ muối ngửi trong tay và rà nó qua lại dưới mũi Kaz. Cái mùi tỏi không thể chịu nổi.

“Tránh xa tôi ra,” Kaz kêu lên.

Ông thầy lang nhìn anh một cách bình thản và cất chỗ muối ngửi vào trong cái túi da. Kaz co ngón tay lại, nhưng anh chỉ làm được có thế. Anh đang bị trói quặt tay ra sau trên một chiếc ghế. Thứ mà họ tiêm cho Kaz làm đầu anh váng vất.

Ông thầy lang tránh sang bên cạnh. Kaz chớp mắt hai lần, cố nhìn cho rõ và lí giải sự xa hoa phi lí xung quanh mình. Anh tưởng đâu mình phải tỉnh lại giữa hang ổ của bọn Hắc Thủ hoặc một băng nhóm địch thủ nào khác. Nhưng đây không phải là một cảnh tượng rẻ tiền kiểu Barrel. Để có thể trang hoàng như thế này cần phải có nhiều tiền - những tấm ván gỗ dái ngựa chạm khắc dày đặc hình con sóng bạc đầu và cá bay, các kệ chất đầy sách, cửa sổ ghép kính, và anh gần như chắc chắn kia là một bức hoạ của DeKappel. Một trong số những bức chân dung sơn dầu ít phổ biến của ông ta, vẽ một người phụ nữ với cuốn sách mở trong lòng và con cừu non nằm

dưới chân. Người đàn ông đang quan sát anh từ phía bên kia cái bàn làm việc lớn có nét phú quý của một thương gia. Nhưng nếu đây là nhà của ông ta thì tại sao lại có mấy gã thị tuấn đứng gác ngoài cửa thế kia?

Chết tiệt, Kaz nhủ thầm, không lẽ mình đã bị bắt? Nếu như vậy thì gã lái buôn này sẽ có một bất ngờ thú vị. Nhờ Inej, anh đã nắm được thông tin về mọi quan toà, thừa phát lại, cũng như các ủy viên hội đồng cao cấp ở Kerch. Anh sẽ ra khỏi buồng giam trước khi mặt trời mọc. Nhưng đây không phải là một buồng giam, và anh còn đang bị trói chặt vào ghế. Chuyện quái gì đang xảy ra vậy?

Người đàn ông trạc tứ tuấn, có một gương mặt đẹp nhưng hốc hác và phần trán bắt đầu có dấu hiệu bị hói. Bắt gặp ánh mắt của Kaz, ông ta hắng giọng và chấp hai tay lại.

“Cậu Brekker, tôi hi vọng cậu không cảm thấy quá khó chịu trong người.”

“Đem gã lang băm này ra chỗ khác đi. Tôi khoẻ.”

Vị thương gia gật đầu với ông thầy lang. “Ông có thể đi. Gửi hoá đơn cho tôi nhé. và dĩ nhiên tôi sẽ rất cảm kích nếu ông giữ kín chuyện này.”

Ông thầy lang đóng túi lại rồi rời khỏi phòng. Trong lúc đó, vị thương gia đứng dậy và cần lấy một xấp giấy trên bàn. Ông ta mặc một chiếc áo choàng cắt may cực khéo cùng với áo vest giống như mọi thương gia của Kerch - màu tối, trang nhã, thâm trầm một cách cố ý. Nhưng cái đáng hồ bở túi và chiếc ghim cài cravat đã báo cho Kaz những gì anh cần biết: Những mắt xích hình lá nguyệt quế kết thành phần dây đeo đồng hồ bằng vàng, còn chiếc ghim cài là một viên hồng ngọc lớn đẹp hoàn hảo.

Tôi sẽ trần món trang sức đó rồi găm chiếc ghim kia thẳng vào cái cổ của ông vì tội dám trói tôi vào ghế, Kaz nhủ thầm. Nhưng anh chỉ nói vồn

vẹn hai chữ: “Van Eck.”

Người đàn ông gật đầu. Không phải cái cúi mình thi lễ, tất nhiên rồi. Cánh thương gia không thi lễ với bọn cận bã đến từ Barrel. “Vậy ra, cậu biết tôi?”

Kaz biết các biểu tượng và đồ trang sức của mọi thương gia tại Kerch. Gia huy của Van Eck là cánh nguyệt quế màu đỏ. Chẳng cần phải là chuyên gia để nhìn ra được mối liên hệ.

“Tôi biết ông,” anh đáp. “Ông là một trong những thương gia luôn tìm cách dọn sạch Barrel.”

Van Eck khẽ gật đầu lần nữa. “Tôi chỉ tìm công việc tử tế cho mọi người.”

Kaz bật cười. “Có gì khác biệt giữa đánh bạc ở Quạ Đen và đầu cơ tại Sàn giao dịch nào?”

“Một đằng là lừa lọc, một đằng là kinh doanh.”

“Một khi đã mất tiền thì người ta khó lòng phân biệt được sự khác nhau giữa chúng đấy.”

“Barrel là hang ổ của tặc tưu, đồi trụy, bạo lực...”

“Những con tàu mà ông phái đi từ Ketterdam, bao nhiêu trong số đó không bao giờ trở lại?”

“Chuyện đó không...”

“Một trên năm, thưa ông. Cứ năm con tàu mà ông phái đi để tìm kiếm cà phê, *jurda* và tơ lụa, lại có một chìm xuống biển, va phải đá, rơi vào tay hải tặc. Một trên năm thủy thủ đoàn mất mạng, thân xác nằm lại nơi đất lạ quê người, làm mồi cho cá biển sâu. Làm ơn đừng nói tới bạo lực ở đây.”

“Tôi không tranh cãi các vấn đề đạo đức với một thằng ranh con

Barrel.”

Kaz không thực sự muốn ông ta làm đi ầu đó. Anh chỉ đang tìm cách câu giờ trong lúc thử độ chắc chắn của cặp cồng tay. Anh l ần ngón tay xa hết mức có thể dọc theo chi ều dài của sợi dây xích, vẫn chưa hết thắc mắc về nơi Van Eck đưa mình tới. Mặc dù chưa bao giờ gặp ông ta, anh đã có dịp nghiên cứu sơ đồ ngôi nhà của Van Eck từ trong ra ngoài. Bất kể họ đang ở đâu thì đây cũng không phải là tư dinh của gã thương gia.

“Ông không đưa tôi tới đây để đàm đạo, vậy ông cần gì?” Đó là câu hỏi thường mở đầu cho mọi cuộc gặp. Lời chào đón của một người ngang hàng, chứ không phải tiếng van xin của một tù nhân.

“Tôi có một đề nghị dành cho cậu. Hay đúng hơn là Hội đồng có một đề nghị.”

Kaz cố giấu sự ngạc nhiên của mình. “Hội đồng Thương buôn bắt đầu mọi cuộc thương lượng bằng trò đánh đập à?”

“Hãy coi đó là một sự cảnh báo. Một cách thể hiện.”

Kaz nhớ lại dáng người trong con hẻm, cách nó xuất hiện và biến mất như một bóng *ma*. *Jordie*.

Anh th ần phản bác suy nghĩ đó trong đầu. *Không phải Jordie, đô h ăm. Tập trung đi*. Bọn họ tóm được anh vì anh vừa trải qua một thắng lợi và lơ đãng. Đây là hình phạt dành cho sai lầm của anh, một sai lầm mà anh sẽ không bao giờ lặp lại. *Điều đó không giải thích được vụ bóng ma*. Nhưng lúc này anh gạt ý nghĩ đó sang một bên.

“Hội đồng có thể dùng tôi vào việc gì đây?”

Van Eck lật xấp giấy trong tay. “Cậu bị bắt lần đầu tiên vào năm lên mười,” ông ta vừa nói vừa xem lướt trang giấy.

“Mọi người đều nhớ lần đầu tiên của mình.”

“Thêm hai lần nữa trong cùng năm đó, và hai lần khác năm mười hai tuổi. Sau đó cậu bị tóm cổ năm mười bốn tuổi khi đội thị tuấn đột kích vào một sòng bạc, nhưng kể từ đó cậu hoàn toàn sạch sẽ.”

Đó là sự thực. Không một ai chớp được Kaz trong suốt ba năm vừa qua. “Tôi đã hoàn lương,” Kaz đáp. “Tìm cho mình một công việc tử tế, dùng cuộc sống để lao động và cầu nguyện.”

“Đừng có báng bổ,” Van Eck nói khẽ, nhưng đôi mắt ông ta toé lửa giận dữ.

Một kẻ có đức tin, Kaz ghi nhận trong lúc thần kiểm kê lại tất cả những gì mình đã biết về Van Eck - giàu có, ngoan đạo, goá vợ nhưng vừa tục huyênh với một cô nàng không lớn hơn Kaz là bao. Và bên cạnh đó còn có câu chuyện bí ẩn về cậu con trai của ông ta, tất nhiên rồi.

Van Eck tiếp tục lật giở tập tài liệu. “Cậu cá độ đấm bốc, đua ngựa, cùng những trò may rủi tự mình bày ra. Cậu đi đầu hành sòng bạc tại Qua Đen từ hơn hai năm nay. Là người trẻ nhất từng làm công việc đó, cậu đã làm lợi nhuận của nó tăng gấp hai lần. Cậu là một kẻ tổng tài...”

“Tôi chỉ đổi chác thông tin.”

“Một tên lừa đảo...”

“Tôi chỉ tạo cơ hội.”

“Một tên ma cô, một kẻ sát nhân...”

“Tôi không dặt gài, và tôi giết chóc có mục đích.”

“Với mục đích gì?”

“Cũng giống như ông thôi. Lợi nhuận.”

“Cậu moi thông tin bằng cách nào?”

“Có thể nói tôi là một người bẻ khoá.”

“Hẳn cậu là một người bẻ khoá rất cừ.”

“Quả vậy.” Kaz hơi ngửa người ra sau. “Ông thấy đấy, ai cũng có một cái kết sắt cất giữ các bí mật và ham muốn của mình. Này nhé, có những kẻ dùng bạo lực, nhưng tôi thích một cách tiếp cận nhẹ nhàng hơn. Một áp lực thích hợp vào đúng thời điểm, đúng vị trí. Đó là một công việc tinh tế.”

“Cậu lúc nào cũng ăn nói ví von như thế à?”

Kaz mỉm cười đáp. “Đó không phải là một sự ví von.”

Anh thoát ra khỏi chiếc ghế trước cả khi sợi dây xích chạm mặt sàn. Anh nhảy lên bàn, một tay chop con dao rọc giấy nằm trên đó, tay kia túm áo sơ mi của Van Eck. Lớp vải áo nhăn nhúm lại khi anh ấn lưỡi dao vào cổ ông ta. Kaz vẫn còn choáng váng, chân tay anh tê rần do bị trói quá lâu, nhưng với một vũ khí trong tay thì mọi chuyện ngon lành hơn hẳn.

Đội vệ quân của Van Eck lúc này đứng đối mặt với anh, gương súng lấp lăm trong tay. Anh có thể cảm thấy quả tim thương gia đập thình thịch sau lớp vải len của áo khoác.

“Tôi nghĩ mình không cần phí hơi để đe dọa,” Kaz lên tiếng. “Nói cho tôi biết cách đường hoàng ra khỏi đây, nếu không tôi sẽ đem ông qua cửa sổ cùng với tôi.”

“Tôi có thể làm cậu đổi ý.”

Kaz thúc nhẹ vào ông ta. “Tôi không quan tâm ông là ai, hay viên hồng ngọc của ông lớn cỡ nào. Ông đừng hòng bắt cóc tôi rồi bày trò thoả thuận này nọ trong lúc tôi bị trói.”

“Mikka,” Van Eck gọi.

Và chuyện đó xảy ra một lần nữa. Một thằng bé đi xuyên qua bức

tường để giá sách. Nó tái nhợt như một xác chết, trên người khoác chiếc áo choàng màu xanh biển của Tiết Hải Sư, với sợi ruy băng hai màu đỏ và vàng trên ve áo thể hiện mối liên hệ với gia tộc Van Eck. Nhưng ngay cả một Grisha cũng không thể đi xuyên tường được.

Thuốc, Kaz tự nhủ, cố gắng không hoảng sợ. *Mình bị đánh thuốc rồi.* Hoặc đây là một màn ảo thuật, giống như những gì người ta vẫn trình diễn tại các nhà hát trong khu Đông Stave - một cô gái bị cắt làm đôi, những con bọ câu bay ra từ ấm trà.

“Chuyện quái gì thế này?” Anh gằn lên.

“Thả tôi ra, tôi sẽ giải thích.”

“Ông có thể giải thích ngay tại đây.”

Van Eck run run thở hắt ra. “Đi đâu mà cậu trông thấy là tác động của *jurda parem*.”

“*Jurda* chỉ là một chất kích thích.” Những bông hoa nhỏ sấy khô được trưng tại Novyi Zem và bày bán khắp các cửa hiệu của Ketterdam. Hồi mới vào băng Cặn Bã, Kaz đã nhai chúng để tỉnh táo mỗi khi đi thám thính. Nó làm răng anh chuyển sang màu cam trong nhiều ngày sau đó. “Nó vô hại,” anh nói.

“*Jurda parem* là một thứ hoàn toàn khác, và chắc chắn là nó không vô hại.”

“Vậy đúng là ông đã cho tôi xài thuốc?”

“Không phải *cậu*. Là Mikka.”

Kaz ghi nhận vẻ xanh xao bệnh hoạn trên khuôn mặt của thằng bé Grisha. Đôi mắt nó trũng sâu, cơ thể nó toát lên sự yếu ớt và run rẩy của một người ốm đói và không màng chuyện ăn uống.

“*Jurda parem* là họ hàng của *jurda* thông thường,” Van Eck nói tiếp. “Nó cũng xuất phát từ cùng một loài cây. Chúng tôi không rõ quy trình sản xuất của nó, nhưng một lượng nhỏ đã được gửi tới Hội đồng Thương buôn Kerch từ một nhà khoa học có tên là Bo Yul-Bayur.”

“Người Shu à?”

“Phải. Vì muốn đào thoát khỏi đất nước, ông ta đã gửi cho chúng tôi mẫu thử để thuyết phục chúng tôi về những tác dụng kì diệu của loại thuốc này. Làm ơn đi, cậu Brekker, đây không phải là một tư thế thoải mái. Nếu cậu muốn, tôi sẽ đưa cho cậu một khẩu súng và chúng ta sẽ ngồi xuống bàn luận chuyện này theo cách thức văn minh hơn.”

“Một khẩu súng và cây gậy của tôi.”

Van Eck ra hiệu cho một thị tuấn. Người này ra khỏi phòng rồi quay lại trong chốc lát cùng với cây gậy chống của Kaz. Anh thấy mừng vì anh ta đi bằng cái lối cửa chết tiệt.

“Súng trước,” Kaz nói. “Từ từ thôi.” Người vệ quân tháo súng rồi đưa nó cho Kaz, báng súng quay về phía anh. Kaz chớp lấy và lên đạn trong nháy mắt, trước khi thả Van Eck, quăng con dao rọc giấy xuống bàn, rồi giật phăng cây gậy chống của mình từ tay anh ta. Khẩu súng hữu dụng hơn, nhưng cây gậy mang lại cho Kaz một sự nhẹ nhõm mà anh không cần phải đo lường.

Van Eck lùi lại vài bước, giữ khoảng cách với khẩu súng đã lên đạn mà Kaz cầm trong tay. Có vẻ như ông ta không vội ngồi xuống ngay, Kaz cũng vậy. Anh tiếp tục đứng gần cửa sổ, sẵn sàng lao ra ngoài nếu cần.

Van Eck hít một hơi thật sâu và tìm cách vượt phăng bộ trang phục. “Cây gậy đó là một món vũ khí tốt ra phết đấy. Nó được làm bởi một Sáng Chế Gia à?”

Quả thực, cây gậy chống của Kaz là tác phẩm của một Sáng Chế Gia. Nó được bọc chì và có trọng lượng hoàn hảo để đập gãy xương. “Không phải chuyện của ông. Vào đi, Van Eck.”

Ông ta hắng giọng. “Sau khi nhận được mẫu *jurda parem* của Bo Yul-Bayur gửi, chúng tôi đã thử nó trên ba Grisha thuộc các nhóm khác nhau.”

“Tình nguyện viên à?”

“Người giúp việc theo giao kèo,” Van Eck thừa nhận. “Hai người đầu tiên là Sáng Chế Gia và Thiên Tâm Y, thuộc sở hữu của ngài Hội đồng Hoede. Mikka là Tiết Hải Sư. Thằng bé là của tôi. Cậu đã thấy nó có thể làm được chuyện gì nhờ xài *jurda parem* rồi đó.”

Hoede. Cái tên này sao nghe quen quá vậy?

“Tôi không biết mình đã thấy đi đâu gì,” Kaz vừa nói vừa liếc nhìn Mikka. Ánh mắt của thằng bé tập trung vào Van Eck như thể đang chờ đợi mệnh lệnh tiếp theo từ ông ta. Hoặc là một liều *jurda parem* nữa.

“Một Tiết Hải Sư bình thường có thể kiểm soát các dòng hải lưu, triệu hồi nước và hơi ẩm từ trong không khí hoặc từ một nguồn gần đó. Họ kiểm soát thủy triều tại các hải cảng của chúng ta. Nhưng dưới tác động của *jurda parem*, Tiết Hải Sư có thể tự thay đổi trạng thái từ rắn sang lỏng hay khí, và ngược lại, cũng như có thể làm điểu tương tự với các đồ vật. Kể cả một bức tường.”

Kaz định phản bác chuyện đó, nhưng anh không thể lí giải điểu mình vừa chứng kiến theo cách nào khác. “Bằng cách nào?”

“Thật khó để giải thích. Chắc cậu đã biết về bộ khuếch đại mà một số Grisha vẫn mang theo?”

“Tôi đã trông thấy chúng,” Kaz đáp. Xương, răng, vậy thú. “Tôi nghe

nói chúng không dễ tìm.”

“Rất khó tìm là đằng khác. Nhưng chúng chỉ làm tăng năng lực của một Grisha mà thôi. Trong khi *jurda parem* làm thay đổi nhận thức của họ.”

“Thì sao?”

“Grisha đi đâu khiến được vật chất ở cấp độ cơ bản nhất. Họ gọi nó là thuật Đi đâu Nhiên. Dưới ảnh hưởng của *parem*, sự đi đâu khiến này sẽ trở nên nhanh chóng và chính xác hơn nhiều. Trên lý thuyết, *jurda parem* chỉ là một chất kích thích giống như *jurda* thông thường. Nhưng hình như nó có thể làm cho các giác quan của một Grisha trở nên sắc bén và nhanh nhạy hơn. Nhờ vậy họ có thể liên hệ các thứ với một tốc độ phi thường. Những đi đâu không thể bỗng trở thành có thể.”

“Nó có tác dụng gì với đám thường nhân như ông và tôi?”

Van Eck tỏ ra phật ý khi bị đánh đờng với Kaz, nhưng ông ta chỉ nói: “Nó gây chết người. Những bộ óc bình thường không thể dung nạp được *parem*, dù là ở liều thấp nhất.”

“Ông nói là các ông đã cho ba Grisha dùng thử. Hai người kia có thể làm được gì?”

“Cậu xem đây,” Van Eck vươn tay về phía một ngăn kéo bàn.

Kaz nâng súng lên. “Từ từ thôi.”

Với một sự chậm rãi cường điệu hoá, Van Eck luồn tay vào trong ngăn kéo rồi rút ra một cục vàng. “Lúc đầu cái này là một cục chì.”

“Tôi có tin ông.”

Van Eck nhún vai. “Tôi chỉ có thể kể cho cậu những gì mình đã chứng kiến, cậu Sáng Chế Gia đã bỏ một cục chì vào lòng bàn tay, và giây lát sau

nó thành ra thế này.”

“Làm sao ông biết nó là thật?” Kaz thắc mắc.

“Nó có cùng điểm chảy với vàng, cùng trọng lượng và bề dày mỏng như vàng. Nếu không phải là nó giống hệt vàng trên mọi phương diện thì điểm khác biệt giữa hai thứ nằm ngoài tầm nắm bắt của chúng tôi. Cậu cứ việc xem thử nếu thích.”

Kaz kẹp cây gậy chống vào nách rồi cầm lấy cục kim loại từ tay Van Eck. Anh bỏ nó vào trong túi. Cho dù nó là đồ thật hay đồ giả như thật, một cục vàng to như vậy cũng có thể mua được nhiều thứ trên đường phố Barrel.

“Ông có thể đã kiếm được thứ này ở đâu đó,” Kaz bắt bẻ.

“Lẽ ra tôi đã đưa người Sáng Chế Gia của Hoede đến đây để cho cậu xem tận mắt, nhưng cậu ta không khỏe.”

Ánh mắt của Kaz liếc nhanh sang phía gương mặt xanh xao và vàng trán đầm mồ hôi của Mikka. Việc xài ma được rõ ràng có cái giá của nó.

“Cứ coi như chuyện này hoàn toàn là thật chứ không phải một trò ảo thuật rẻ tiền đi. Nó thì có liên quan gì với tôi?”

“Có lẽ cậu đã biết chuyện nước Shu trả toàn bộ khoản nợ cho Kerch bằng một số lượng vàng lớn bất ngờ? Chắc cậu cũng biết vụ ám sát ngài đại sứ thương mại đến từ Novyi Zem? Và vụ ăn trộm tài liệu ở một căn cứ quân sự tại Ravka?”

Vậy ra đây là bí mật đằng sau vụ ám sát ông đại sứ trong phòng vệ sinh. Số vàng chất đầy trong ba con tàu của nước Shu chắc phải được tạo ra bởi Sáng Chế Gia. Kaz chưa hề nghe nói tới vụ trộm tài liệu ở Ravka, nhưng anh vẫn gật đầu.

“Chúng tôi tin rằng tất cả những sự việc đó đều là tác phẩm của các Grisha, chịu sự kiểm soát của chính quyền nước Shu và dưới tác động của *jurda parem*.” Van Eck đưa tay gãi hàm. “Cậu Brekker, tôi muốn cậu suy nghĩ đi đâu tôi đang nói với cậu. Với những người có thể đi xuyên tường, không một hần vàng hay pháo đài nào còn được an toàn, với những kẻ có thể làm ra vàng từ chì hay bất cứ thứ gì khác, những kẻ có thể thay đổi vật chất của thế giới này, thị trường tài chính sẽ rơi vào tình trạng hỗn loạn. Nên kinh tế thế giới có thể sụp đổ.”

“Rất đáng chú ý. Có phải đó là đi đâu ông muốn ở tôi không, Van Eck? Ông muốn tôi đi cướp tàu? Cướp công thức bí mật đó?”

“Không, tôi muốn cậu cướp người.”

“Bắt cóc Bo Yul-Bayur á?”

“Cứu ông ta. Một tháng trước chúng tôi đã nhận được lời nhắn xin được tị nạn từ Yul-Bayur. Ông ta lo lắng về những kế hoạch của chính phủ mình đối với *jurda parem*, và chúng tôi đã đồng ý giúp ông ta đào thoát. Chúng tôi đã sắp đặt một cuộc gặp, nhưng đã xảy ra một vụ giao tranh nhỏ tại điểm hẹn.”

“Với người Shu?”

“Không, với người Fjerda.”

Kaz nhú mày. Người Fjerda chắc là có gián điệp được cài sâu trong chính quyền Shu Han hoặc Kerch, nếu không họ đã không thể biết được kế hoạch của Bo Yul-Bayur nhanh chóng đến thế. “Vậy ông cử người của ông đi tìm ông ta đi.”

“Đây là một tình huống ngoại giao khá nhạy cảm. Chủ yếu là không được để chính quyền của chúng ta bị liên đới với vụ Yul-Bayur.”

“Ông nên biết rằng ông ta có thể đã chết. Người Fjerda đặc biệt thù ghét các Grisha. Bọn họ không đời nào để cho loại ma dục này tồn tại.”

“Theo nguồn tin của chúng tôi thì ông ta vẫn còn sống và đang đợi phiên tòa xét xử...” Van Eck hắng giọng. “Tại Lâu Đài Băng.”

Kaz nhìn sững Van Eck hồi lâu, rồi bật cười. “Vâng, thật sung sướng khi bị các ông đánh ngất và đem về đây. Ông có thể yên tâm rằng lòng hiếu khách của ông sẽ được đền đáp vào một thời điểm thích hợp. Còn bây giờ, vui lòng bảo đám hầu cận của ông tiễn tôi ra về”

“Chúng tôi sẵn sàng trả cho cậu năm triệu *krug*.”

Kaz cất súng vào túi. Lúc này anh không lo sợ cho mạng sống của mình nữa, anh chỉ bức bối vì mất thời gian với Van Eck. “Có thể đi đâu này làm ông ngạc nhiên, nhưng bọn lưu manh hạ tiện chúng tôi cũng trân quý mạng sống của mình chẳng kém gì các ông.”

“Mười triệu.”

“Một gia tài để làm gì khi tôi không còn sống để tiêu nó. Mũ của tôi đâu rồi? Tiết Hải Sư của ông đã bỏ nó lại trong hẻm à?”

“Hai mươi.”

Kaz khựng lại. Anh có cảm giác lạ lùng rằng đàn cá bay chạm trên lớp ốp gỗ của bức tường vừa dừng lại nửa chừng để lắng nghe. “Hai mươi triệu *krug* á?”

Van Eck gật đầu. Ông ta trông có vẻ không vui.

“Tôi cần thuyết phục một ê-kíp tham gia vào một sứ mạng tự sát. Cái giá của nó sao rẻ vậy được?” Chuyện đó không hoàn toàn đúng. Bất chấp đi đâu anh vừa nói với Van Eck, tại Barrel có hàng đồng người chẳng có lí do gì để sống.

“Hai mươi triệu *kruge* thì khó có thể coi là rẻ,” Van Eck gất lên.

“Chưa từng có ai đột nhập thành công Lâu Đài Băng.”

“Chính vì vậy chúng tôi mới cần cậu, cậu Brekker. Có thể là Bo Yul-Bayur đã chết, hoặc đã tiết lộ mọi bí mật của mình cho người Fjerda, nhưng chúng tôi tin rằng ít nhất chúng tôi cũng có một chút thời gian để hành động trước khi bí mật của *jurda parem* được đưa vào sử dụng.”

“Nếu người Shu đã có công thức...”

“Yul-Bayur khẳng định ông ta đã thành công trong việc đánh lừa thượng cấp và giữ kín công thức bí mật. Chúng tôi nghĩ họ đang sử dụng ngu ồn *jurda parem* giới hạn mà Yul-Bayur bỏ lại.”

Lòng tham quỳ gối trước tôi. Có thể Kaz đã quá tự mãn với câu nói đó. Giờ thì lòng tham đang ngả theo lời đề nghị của Van Eck. Đòn bẫy đang hoạt động, nó mạnh hơn sự kháng cự của Kaz và đẩy anh vào chỗ.

Hai mươi triệu *kruge*. Công việc này sẽ như thế nào đây? Kaz chẳng biết gì về gián điệp hay những xung đột giữa các quốc gia, nhưng việc giải thoát Bo Yul-Bayur khỏi Lâu Đài Băng có gì khác với việc đánh cắp những món đồ giá trị khỏi kết an toàn của một thương gia kia chứ? *Nơi được bảo vệ nhất thế giới*, anh tự nhắc trong đầu. Anh cần một nhóm hành động đặc biệt, một nhóm người liêu lĩnh không nao núng trước khả năng họ sẽ không quay trở về vì công việc này. Và anh sẽ không thể chỉ tuyển lựa trong hàng ngũ của băng Cận Bã. Ở đó không có đủ những tài năng anh cần. Điều này đồng nghĩa với việc anh phải dè chừng phía sau lưng nhiều hơn bình thường.

Nhưng nếu họ thành công, thì kể cả sau khi Per Haskell nhận phần của ông ta, phần chia của Kaz cũng đủ để thay đổi mọi thứ và hiện thực hoá giấc mơ mà anh đã có từ cái lần đầu tiên lết ra khỏi nơi hải cảng lạnh lẽo

với lòng hận thù khoét sâu trong tim. Món nợ của anh với Jordie rốt cuộc sẽ được thanh toán.

Ngoài ra còn có những mối lợi khác nữa. Hội đồng của Kerch sẽ mắc nợ anh, chưa kể phi vụ này sẽ làm tiếng tăm của anh nổi như cồn. Lọt được vào trong Lâu Đài Băng chưa từng bị đột nhập để cướp người từ biểu tượng sức mạnh quân sự và niềm tự hào của người Fjerda ư? Với một tấm huy chương như vậy trước ngực và khoản tiền thưởng kia trong tay, anh sẽ chẳng cần đến Per Haskell nữa. Anh có thể hành động theo ý mình.

Nhưng có một điều gì đó không đúng. “Tại sao lại là tôi? Tại sao là băng Cận Bã? Ngoài kia có cả đông băng nhóm dày dạn kinh nghiệm hơn chúng tôi.”

Mikka bắt đầu ho, và Kaz trông thấy máu trên ống tay áo thằng bé.

“Ngồi xuống đi,” Van Eck nhẹ nhàng ra lệnh rồi giúp thằng bé Grisha ngồi vào một chiếc ghế, đoạn đưa cho nó chiếc khăn tay của mình. Ông ta ra hiệu cho một vệ quân. “Lấy nước.”

“Tại sao nào?” Kaz hỏi dồn.

“Cậu bao nhiêu tuổi rồi, cậu Brekker?”

“Mười bảy.”

“Cậu không hề bị tóm kể từ năm mười bốn tuổi, và vì tôi biết bây giờ cậu cũng chẳng đang hoảng hơn gì so với ngày trước, nên tôi chỉ có thể kết luận rằng cậu có phẩm chất mà tôi cần nhất nơi một tên tội phạm: *Không dễ bị bắt.*” Van Eck khẽ mỉm cười. “Nó cũng làm tôi nghĩ đến bức DeKappel của tôi.”

“Tôi dám chắc ông không biết mình đang nói gì đâu.”

“Sáu tháng trước, một bức sơn dầu của DeKappel trị giá gần một trăm

ngàn *kruge* treo trong nhà tôi đã biến mất.”

“Tồn thất ghê nhỉ.”

“Đúng, nhất là khi tôi tin chắc phòng tranh ở nhà mình là không thể đột nhập, và các ổ khoá trên cửa là không thể phá được.”

“Tôi nhớ đã đọc về nó ở đâu đó.”

“Phải,” Van Eck thừa nhận với một tiếng thở dài khẽ. “Kiêu hãnh là một thứ nguy hiểm. Tôi đã nhiệt tình phô trương bộ sưu tập của mình cũng như việc tôi dày công bảo vệ nó như thế nào. Thế nhưng bất chấp lực lượng bảo vệ, bầy chó, chuông báo động và đội ngũ gia nhân trung thành nhất Ketterdam, bức tranh của tôi vẫn biến mất.”

“Xin chia buồn.”

“Nó vẫn chưa xuất hiện ở bất cứ đâu trên thị trường thế giới.”

“Có lẽ tên trộm kia đã được một người mua đặt hàng trước.”

“Tất nhiên đó là một khả năng. Nhưng tôi khá tin rằng hắn đánh cắp nó vì một lí do khác.”

“Lí do gì?”

“Chỉ để chứng minh rằng hắn làm được.”

“Một sự liều lĩnh ngu ngốc.”

“Ờ thì, ai mà đoán được mọi động cơ của bọn trộm cắp kia chứ?”

“Không phải tôi, chắc chắn rồi.”

“Theo những gì tôi được biết về Lâu Đài Băng, thì kẻ đã đánh cắp bức tranh quý của tôi chính là người tôi cần cho công việc này.”

“Vậy tốt hơn ông nên đi thuê hắn ta. Hay cô ta.”

“Quả vậy. Nhưng tôi sẽ phải bằng lòng với cậu thôi.”

Van Eck nhìn thẳng vào mắt Kaz, như thể mong đợi thấy một lời thú tội trong đó. Cuối cùng, ông ta hỏi: “Vậy chúng ta coi như đã thoả thuận nhé?”

“Không nhanh thế đâu. Còn Thiện Tâm Y kia thì sao?”

Van Eck tỏ ra bối rối. “Ai cơ?”

“Ông nói là ông đã đưa thuốc cho ba Grisha thuộc ba nhóm khác nhau. Mikka là một Tiết Hải Sư, cậu ta là Tiết Độ Sư của ông. Người biến chì thành vàng là một Sáng Chế Gia. Vậy chuyện gì đã xảy ra với người Thiện Tâm Y còn lại?”

Van Eck hơi nhăn mặt đênhgi: “Cậu đi với tôi nhé, cậu Brekker?”

Không rời mắt khỏi Mikka cùng tốp vệ quân, Kaz theo chân Van Eck ra khỏi phòng và đi xuôi theo hành lang. Ngôi nhà toát lên sự giàu có: những bức tường được ốp ván gỗ màu tối, sàn nhà lát đá hai màu trắng đen sạch bóng, mọi thứ đều có gu, tối giản một cách hoàn hảo và được gia công kĩ lưỡng. Nhưng nó cho cảm giác của một nhà m ô. Các căn phòng trống vắng, rèm cửa kéo kín, đồ đạc được phủ những tấm vải trắng, biến những gian phòng mờ tối mà họ đi ngang qua thành thứ giống như mặt biển lờm chờm băng trôi.

Hoede. Giờ thì cái tên đó đã khớp vào đúng chỗ. Tuần qua có một biến cố xảy ra trong tư dinh của Hoede ở Geldstraat. Toàn bộ chỗ đó đã được chằng dây cách li và lúc nhúc thị tuần. Kaz nghe người ta đồn về một vụ bùng phát dịch hoả đậu, nhưng ngay cả Inej cũng chẳng tìm hiểu được gì hơn.

“Đây là nhà của Hội đồng Hoede,” Kaz nói và nổi da gà. Anh không muốn bị lây bệnh, nhưng có vẻ như Van Eck và đội vệ quân của ông ta không mấy may lo ngại chuyện đó. “Tôi tưởng nơi này đang bị cách li.”

“Đi đâu đã xảy ra tại đây không nguy hiểm cho chúng ta. Và nếu cậu làm xong việc tôi nhờ, nó sẽ không bao giờ lặp lại nữa.”

Van Eck dẫn Kaz băng qua một cánh cửa ra một khu vườn được tỉa tót cẩn thận, thơm nồng mùi hoa nghệ tây nở sớm. Mùi thơm ngọt ập vào Kaz như một cú đâm trúng mặt. Những kí ức về Jordie vẫn còn quá tươi mới trong tâm trí anh, và trong một thoáng, anh dường như không phải đang đi qua khu vườn bên bờ kênh của một thương gia giàu có, mà đang quỳ trên lớp cỏ xuân, ánh nắng mơn man đôi má, tiếng anh trai gọi về nhà vắng vắng bên tai.

Kaz lắc đầu. *Mình cần một cốc cà phê đậm nhất, đắng nhất có thể*, anh nghĩ bụng. *Hoặc là một cú đâm vào mặt.*

Van Eck đang dẫn anh tới một nhà thuyền trông ra con kênh. Ánh đèn lọt ra ngoài qua lớp cửa chớp của các ô cửa sổ tạo thành những hoa văn trên lối đi bộ trong vườn. Một thị tuần đứng nghiêm phía bên ngoài cửa trong lúc Van Eck rút chiếc chìa trong túi ra tra vào một ổ khoá lớn. Kaz đưa ống tay áo lên che mũi để cản thứ mùi khó ngửi bốc ra từ bên trong - mùi phân và nước tiểu. Hương hoa nghệ tây hoàn toàn bị át đi.

Bên trong, gian nhà thuyền được chiếu sáng bởi hai ngọn đèn lồng thuỷ tinh treo trên tường. Một nhóm vệ quân đang đứng đối mặt với một căn buồng thép lớn, mảnh thuỷ tinh vương vãi đầy trên mặt sàn dưới chân họ. Một số mặc bộ đồng phục tím của đội thị tuần, số khác mặc chế phục xanh biển của nhà Hoede. Qua thứ mà Kaz vừa nhận ra là một ô cửa sổ, anh trông thấy một người vệ quân nữa đang đứng trước cái bàn trống và hai chiếc ghế lật nghiêng. Giống như những người khác, anh ta đứng đó với hai cánh tay xuôi theo thân mình, khuôn mặt lơ lơ, mắt hướng về phía trước, không tập trung vào đâu cả. Van Eck chỉ hướng một trong

hai ngọn đèn, và Kaz trông thấy một người nằm dưới sàn trong bộ đồ phục tím, mắt nhắm nghiền.

Van Eck thở dài, khom xuống lật thi thể lại. “Chúng tôi lại mất thêm một người nữa,” ông lên tiếng.

Người thanh niên còn rất trẻ, hàng ria mép chỉ mới lún phún.

Van Eck gọi người vệ quân ngoài cửa vào, và cùng với sự giúp sức của một người tùy tùng khác, họ khiêng cái xác ra khỏi phòng. Những người vệ quân còn lại không hề phản ứng, chỉ tiếp tục nhìn đăm đăm phía trước.

Kaz nhận ra một trong số họ - Henrik Dahlman, trưởng đội thị tuấn.

“Dahlman?” Anh gọi, nhưng người đàn ông không đáp. Kaz vẩy tay trước mặt anh ta, thậm chí búng tai anh ta một cái thật đau.

Không có gì ngoài một cái chớp mắt chậm rãi và thờ ơ. Kaz nâng súng lên, chĩa thẳng vào trán của Dahlman. Anh lên đạn. Tay đội trưởng không hề nao núng hay phản ứng lại. Đòng tử của mắt anh ta cũng không co lại.

“Anh ta coi như chết rồi,” Van Eck nói. “Bắn đi. Thổi tung bộ óc của anh ta đi. Anh ta sẽ không phản đối, và những người kia cũng vậy.

Kaz hạ vũ khí xuống, cảm giác lạnh toát nơi sống lưng. “Chuyện gì thế này? Chuyện gì đã xảy ra với họ?”

“Đó là một Grisha Tâm Y giúp việc theo giao kèo của Hội đồng Hoede. Ông ta cho rằng vì cô ta là một Thiên Tâm Y chứ không phải Độc Tâm Y, nên đã chọn cô ta để thử *parem* cho an toàn.”

Cũng khá khôn ngoan. Kaz đã từng chứng kiến Độc Tâm Y ra tay. Họ có thể phá vỡ các tế bào của bạn, làm tim bạn nổ tung, rút cạn không khí trong phổi bạn, hoặc làm chậm nhịp tim đến mức bạn rơi vào hôn mê. Họ có thể làm tất cả những chuyện đó mà không hề chạm một ngón tay nào

vào bạn. Nếu những lời Van Eck nói là đúng thì không nên cho một Độc Tâm Y dùng *jurda parem*. Do vậy họ đã thử thuốc trên một Thiện Tâm Y. Nhưng rõ ràng mọi chuyện đã không diễn ra như dự định.

“Các ông đã cho cô ta dùng thuốc, và cô ta đã giết chủ nhân của mình?”

“Không hẳn thế,” Van Eck hắng giọng. “Họ đã nhốt cô ta trong cái buồng kiên cố này. Nhưng chỉ vài giây sau khi dùng *parem*, cô ta đã kiểm soát người vệ quân đứng trong buồng...”

“Bằng cách nào?”

“Chúng tôi không biết chính xác. Nhưng bất luận cách thức đó là gì thì nó cũng đã giúp cô ta khống chế những vệ quân này.”

“Không thể thế được.”

“Sao lại không? Bộ não chỉ là một cơ quan, một tập hợp của các tế bào và xung lực. Một Grisha dưới ảnh hưởng của *jurda parem* có thể điểu khiển những xung lực đó chứ?”

Sự ngờ vực lộ rõ trên khuôn mặt của Kaz.

“Cứ nhìn những người này mà xem,” Van Eck nhấn mạnh. “Cô ta đã bảo họ chờ. Và đó chính xác là điểu họ làm *kể từ khi ấy*.”

Kaz quan sát nhóm người kĩ hơn. Đôi mắt họ không dại đi hay đục ngầu. Cơ thể họ cũng không thả lỏng. Họ đang *chờ đợi*. Anh cố nén cơn rùng mình. Anh đã từng chứng kiến nhiều chuyện dị thường, nhưng chưa bao giờ mục kích một cảnh tượng giống như thứ mình đang thấy.

“Điểu gì đã xảy ra với Hoede?”

“Cô ta ra lệnh cho ông ta mở cửa buồng, và sau khi ông ta làm theo, cô ta khiến ông ta cắt một ngón tay cái của mình. Chúng tôi chỉ biết câu

chuyện thông qua thằng bé phụ bếp có mặt lúc ấy. Cô ta đã không làm hại nó. Thằng bé nói chính Hoede đã tự cắt ngón tay cái của ông ta, với một nụ cười trên môi.”

Kaz không thích ý tưởng bị Grisha đi đầu khiến này nọ trong đầu. Nhưng anh cũng không ngạc nhiên khi Hoede bị thứ mà ông ta đã trải qua. Trong cuộc nội chiến Ravka, rất nhiều Grisha phải đi lánh nạn và trả khoản chi phí đắt đỏ cho chuyến vượt biển tới Kerch thông qua các giao kèo làm việc mà không nhận ra họ đã tự biến mình thành nô lệ.

“Ông ta chết rồi à?”

“Hội đồng Hoede mất rất nhiều máu, ông ta đã được gia đình và đám hầu cận đưa về quê. Hiện tại ông ta cũng ở trong tình trạng giống như những người này.”

“Nữ Grisha kia đã quay lại Ravka à?” Kaz hỏi.

Van Eck ra hiệu cho Kaz ra khỏi nhà thuyền và khoá cửa lại sau lưng họ.

“Có lẽ cô ta đã cố làm chuyện đó,” ông đáp trong lúc họ quay lại lối đi bằng qua khu vườn và đi dọc theo bên hông ngôi nhà. “Cô ta đã đánh cắp một chiếc thuyền nhỏ, và chúng tôi đoán cô ta có ý định quay về Ravka. Nhưng cách đây hai hôm, xác của cô ta được tìm thấy ở gần cảng số Ba. Chúng tôi nghĩ cô ta bị chết đuối trong lúc cố quay trở lại đây.”

“Tại sao?”

“Để kiểm thêm *jurda parem*.”

Đôi mắt long lanh và làn da trắng bệch của Mikka bỗng hiện lên trong đầu Kaz. “Nó khiến người ta bị nghiện?”

“Theo như chúng tôi quan sát thì có vẻ như chỉ cần một liều cũng đủ

gây nghiện. Sau khi thuốc hết tác dụng, nó làm cho cơ thể của Grisha rệu rã, và sự thèm thuốc bùng lên rất dữ dội. Cực kì hại sức.”

Hại sức. Nói như vậy còn hơi nhẹ. Hội đồng Thủy tri ầu kiểm soát sự ra vào tại các hải cảng của Ketterdam. Nếu cô gái Thiện Tâm Y kia cố gắng quay lại trong đêm trên một con thuyền nhỏ, cô ta sẽ không có cơ may nào trong việc lợi ngược dòng nước. Kaz nghĩ đến khuôn mặt hốc hác và cơ thể gầy như bơi trong bộ đồ của Mikka. Ma dược đã làm thằng bé trở thành như vậy. Chưa hết cơn phê *jurda parem*, nó đã bắt đầu thèm thuốc. Trông thằng bé như sắp ngã vật ra đến nơi. Một Grisha có thể tiếp tục như vậy được bao lâu?

Đó là một câu hỏi thú vị, nhưng không liên quan với anh. Họ đã đi tới cổng chính của dinh thự. Đã đến lúc hạ màn.

“Ba mươi triệu *kruge*,” Kaz lên tiếng.

“Chúng ta đã thỏa thuận hai mươi mà!” Van Eck lấp bắp.

“Là ông ra giá hai mươi. Nhưng rõ ràng ông đang ở trong tình thế tuyệt vọng.” Kaz liếc nhìn về phía nhà thuyền, nơi những con người xấu số đang chờ chết. “Và giờ thì tôi đã hiểu nguyên nhân.”

“Hội đồng Thương buôn sẽ cắt đầu tôi mất.”

“Họ sẽ ca ngợi ông đến tận mây xanh một khi ông đưa được Bo Yul-Bayur đến nơi mà ông định sẽ che giấu ông ta.”

“Novyi Zem.”

Kaz nhún vai. “Ông có nhét ông ta trong một cái bình cà phê thì tôi cũng chẳng bận tâm.”

Van Eck nhìn thẳng vào mắt Kaz. “Cậu đã chứng kiến đi đầu mà thứ thuốc này có thể gây ra. Tôi bảo đảm với cậu đó chỉ là sự khởi đầu. Nếu

jurda parem được phổ biến trên thế giới, chiến tranh là điều không tránh khỏi. Những tuyến đường giao thương của chúng ta sẽ bị cắt đứt, các thị trường sẽ sụp đổ. Kerch sẽ không thể tồn tại. Mọi hi vọng của chúng tôi đều dồn vào cậu, cậu Brekker. Nếu cậu thất bại, toàn thế giới sẽ hứng chịu hậu quả.”

“Ồ, còn tệ hơn thế nữa kìa, thưa ông. Nếu tôi thất bại, tôi sẽ không được trả tiền.”

Vẻ ghê tởm trên khuôn mặt Van Eck xứng đáng được lưu truyền hậu thế trên một bức tranh của DeKappel.

“Đừng tỏ ra thất vọng như thế chứ. Thử tưởng tượng mà xem, ông sẽ còn sốc như thế nào nếu khám phá ra một con chuột cống như tôi cũng có lòng yêu nước. Khi đó ông sẽ phải giãn cặp môi đang cong cớn kia và cư xử lễ độ hơn với tôi.”

“Cảm ơn vì đã miễn cho tôi sự bất tiện đó,” Van Eck nói với giọng khinh khỉnh. Ông ta mở cổng, nhưng rồi dừng lại nửa chừng. “Tôi tự hỏi một thằng nhóc khôn lanh như cậu sẽ làm như thế nào trong những hoàn cảnh khác.”

Hỏi Jordie ấy, Kaz thề thầm nghĩ với một chút cay đắng. Nhưng anh chỉ nhún vai. “Thì tôi chỉ việc đánh cắp từ những kẻ giàu hơn. Ba mươi triệu krunge.”

Van Eck gật đầu. “Ba mươi. Nhất trí.”

“Nhất trí,” Kaz đáp. Hai người bắt tay nhau.

Khi bàn tay được chăm chút cẩn thận của Van Eck chạm vào những ngón tay đeo găng da của Kaz, ông ta nheo mắt lại.

“Tại sao cậu lại đeo găng vậy, cậu Brekker?”

Kaz nhướn mày. “Tôi dám cá ông đã nghe họ kể đầy tai về chuyện đó.”

“Toàn những đi ầu khủng khiếp.”

Kaz cũng đã nghe đầy tai. Bàn tay của Brekker lấm máu. Bàn tay của Brekker đầy sẹo. Brekker có móng vuốt thay cho các ngón tay bình thường, vì anh ta có một phần quỷ trong người. Chạm vào tay Brekker, người ta sẽ phải bỏng như chạm vào lưu huỳnh - chỉ cần một tiếp xúc nhẹ với lớp da tr ần là đủ khiến da thịt họ teo lại và hoại tử.

“Ông cứ việc chọn lấy một cái,” Kaz đáp trong lúc biến vào bóng đêm, tâm trí đã bắt đầu nghĩ tới khoản tiền ba mươi triệu *kruge* và ê-kíp mà anh cần để thực hiện phi vụ. “Tất cả đều có một phần sự thật trong đó.”

Inej nhận ra ngay khi Kaz bước vào Thanh Gổ. Sự hiện diện của anh lan toả qua những căn phòng chật chội và hành lang quanh co trong lúc đám du côn, trộm cắp, buôn lậu, lừa lọc và cò mồi từ từ thức dậy. Phó tướng được Per Haskell yêu quý nhất đã trở về.

Thanh Gổ không có gì đặc biệt, nó chỉ là một ngôi nhà tầm thường trong khu vực tệ hại nhất của Barrel. Ba tầng gác nằm chồng chất lên nhau, đội thêm một gian áp mái và lớp mái ngói. Hầu như toàn bộ nhà cửa trong khu này đều được xây dựng không móng trên lớp đất sinh lầy bị chia cắt bừa bãi bởi những con kênh. Chúng tựa vào nhau như những ông bạn chệnh choáng ở tửu quán, nghiêng ngả như muốn đổ gục. Inej đã viếng thăm nhiều căn nhà trong những lần làm nhiệm vụ. Bên trong chúng cũng chẳng khác hơn - lạnh lẽo và ẩm thấp, những bức tường lở lói, các lỗ trống ở cửa sổ đủ lớn cho mưa tuyết lọt vào. Nhưng Kaz đã tự bỏ tiền túi ra để lấp vá lại và cách nhiệt cho các bức tường của Thanh Gổ. Tuy xấu xí, dị dạng và đông đúc, nhưng Thanh Gổ không có một cách hoàn hảo.

Buồng của Inej nằm ở tầng ba, đó là mẫu không gian vừa đủ lớn cho một cái giường và chiếc rương đồ đạc, nhưng nó có cửa sổ trông ra chỗ mái ngói nhấp nhô đầy ống khói lộn xộn của Barrel. Khi cơn gió ùa tới xua tan màn sương khói bao trùm thành phố, cô thậm chí có thể trông thấy một màu xanh của vịnh biển.

Vài tiếng nữa bình minh mới lộ dạng, nhưng Thanh Gổ đã tỉnh táo lắm

rồi. Khoảng thời gian duy nhất mà ngôi nhà thực sự im lặng là vào buổi chiều, còn đêm nay tất thấy đầu chộn rộn với biến cố ở Sàn giao dịch, số phận của Bolliger Bự, và bây giờ là vụ đuổi Rojakke tội nghiệp.

Ngay sau khi nói chuyện với Kaz, Inej đã đi gặp anh chàng chia bài ở Qua Đen. Anh ta đang ng ồi chia bài cho Jesper và hai khách du lịch người Ravka. Sau khi Rojakke xong việc, Inej đề nghị hai người nói chuyện trong phòng riêng để tránh cho anh ta khỏi bẽ mặt vì bị sa thải trước mặt bạn bè, nhưng anh ta không chịu.

“Thế là không công bằng,” Rojakke thốt lên sau khi Inej thông báo với anh ta quyết định của Kaz. “Tôi không phải là kẻ gian lận!”

“Anh đi mà nói với Kaz ấy,” Inej nhẹ nhàng trả lời.

“Và đừng có làm to chuyện,” Jesper thêm vào, mắt liếc sang phía mấy người khách du lịch và thủy thủ đang ng ồi ở các bàn lân cận. Những cuộc xô xát đánh nhau diễn ra rất thường xuyên tại Barrel, nhưng trong Qua Đen thì không. Nếu có đi đâu gì cần phân nân, bạn phải ra ngoài dàn xếp, để quá trình vật lộn các chú chim câu thần thánh không bị gián đoạn.

“Brekker đang ở đâu?” Rojakke làu bàu.

“Tôi không biết.”

“Cái gì mà cô chẳng biết,” Rojakke chế giễu và ch ồm người tới trước, mùi bia trộn với mùi hành n ồng nặc trong hơi thở. “Tay Nhám trả tiền cho cô vì chuyện đó mà?”

“Tôi không biết anh ta đang ở đâu hay khi nào anh ta về Nhưng tôi biết là *anh* sẽ không muốn có mặt ở đây khi anh ta về đến nơi.”

“Đưa ngân phiếu cho tôi. Các người thiếu tôi tiền công buổi cuối cùng.”

“Brekker không thiếu nợ anh gì hết.”

“Hắn thậm chí còn không thể đổi mặt với tôi sao? Đến nỗi phải cử một đứa con gái tới đá đít tôi? Thế để tôi bắt cô nôn ra vài đống vậy.” Rojakke vươn tay ra định chụp lấy cổ áo của Inej, nhưng cô dễ dàng tránh được. Anh ta tìm cách tóm cô lần nữa.

Thoáng thấy Jesper đứng lên khỏi ghế, cô xua tay, đoạn xỏ ngón tay vào cái tay gấu cất trong túi. Bằng một thao tác nhanh gọn, cô đâm thẳng vào má trái của Rojakke.

Anh ta đưa tay ôm mặt. “Ê, tôi đâu có làm đau cô, chỉ nói chuyện thôi mà.”

Lúc này mọi người đã bắt đầu chú ý đến họ, nên Inej đâm anh ta thêm lần nữa. Mặc kệ quy định của Quạ Đen, tự vệ là trên hết. Khi Kaz đưa Inej về Thanh Gỗ, anh đã cảnh báo cô rằng anh không thể canh chừng cho cô được, rằng cô phải tự lo lấy thân, và Inej đã làm điều đó. Có thể cô chỉ cần quay đi khi bị chế giễu hoặc sàm sỡ, nhưng làm như vậy sẽ có nguy cơ bị nắm áo hoặc dấn vào tường. Thế nên cô không bỏ qua bất cứ lời sỉ nhục hay cợt nhả nào. Cô luôn ra đòn trước và đánh mạnh. Đôi khi thậm chí cô còn làm cho kẻ tấn công sứt đầu mẻ trán. Thật mệt mỏi, nhưng ở Kerch, ngoài việc kinh doanh ra thì chẳng có gì là bất khả xâm phạm cả, thế nên cô phải làm quá lên một chút để khiến cho việc xúc phạm cô đem lại rủi ro nhiều hơn ích lợi.

Rojakke đưa mấy ngón tay chạm vào vết bầm trên má với vẻ mặt ngạc nhiên và có đôi chút bị phản bội. “Tôi tưởng chúng ta là bạn bè,” anh ta phản đối.

Điều đáng buồn nằm ở chỗ họ đúng là như thế. Inej *quý* Rojakke. Nhưng lúc này, anh ta chỉ là một kẻ sợ sệt tìm cách lấn át người khác.

“Rojakke,” cô nói. “Tôi đã xem anh làm việc với những lá bài. Anh có thể được bất cứ sòng bạc nào nhận vào làm. Về nhà đi, và hãy biết ơn Kaz vì anh ấy đã không lấy lại số tiền mà anh nợ anh ấy từ trong chỗ giấu của anh, hiểu chưa?”

Anh ta bỏ đi trên đôi chân hơi run rẩy, tay vẫn ôm má như một đứa bé chứa hết bất ngờ. Jesper lập tức tiến đến.

“Anh ta nói đúng. Kaz không nên cử cô đi làm công việc bẩn thỉu này.”

“Ở đây mọi công việc đều bẩn thỉu.”

“Nhưng chúng ta vẫn làm,” anh thở dài.

“Trông anh có vẻ mệt. Đêm nay anh có định đi ngủ không đấy?”

Jesper chỉ nháy mắt. “Không, bài tôi đang lên. Ở lại chơi với tôi một lúc đi. Kaz sẽ cho cô thiếu nợ.”

“Thật á, Jesper?” Inej kéo mũ trùm qua đầu. “Nếu muốn quan sát người ta tự đào lỗ chôn mình thì tôi ra nghĩa địa cho nhanh.”

“Thôi nào, Inej.” Jesper gọi với theo cô trong lúc cô bước qua cánh cửa đôi ra đường. “Cô đang đỏ mà!”

Thánh thần ơi, cô tự nhủ. Nếu Jesper tin như thế tức là anh ta đang đen lắm đấy. Cô đã bỏ lại vận may của mình tại một lều du mục của người Suli trên bờ biển phía tây Ravka rồi. Cô không nghĩ mình sẽ thấy lại cả vận may lẫn nơi chốn đó.

Lúc này Inej đang rời khỏi căn buồng bé xíu tại Thanh Gỗ và xuống cầu thang bằng cách tuột lan can. Cô không cần phải che giấu việc di chuyển của mình, nhưng sự im lặng đã trở thành một thói quen, và các bậc thang có xu hướng kêu to như bọn chuột phiên phức. Khi xuống đến tầng hai và trông thấy có đông người tụ tập bên dưới, cô dừng lại.

Kaz vắng mặt lâu hơn dự kiến, nên ngay khi bước vào tiền sảnh tối, anh bị mai phục bởi những người muốn chúc mừng anh đã trị được Geels và hỏi han tin tức về băng Hắc Thủ.

“Nghe đồn Geels đã tập hợp một toán quân để trả đũa chúng ta đó,” Anika lên tiếng.

“Cứ để hắn làm thôi!” Dirix la lớn. “Tôi mài rìu chờ sẵn rồi đây.”

“Geels sẽ không manh động một thời gian,” Kaz đáp trong lúc đi qua hành lang. “Hắn không có đủ lực lượng để đối đầu với chúng ta trên đường phố, ngân quỹ hiện tại cũng không cho phép hắn thuê người. Mọi người còn chưa đi ra Quạ Đen à?”

Chỉ một cái nhướn mày của Kaz là đủ để làm Anika cun cút chạy đi và Dirix nổi gót. Những người khác đến để chúc mừng hoặc tuyên bố những câu đe dọa băng Hắc Thủ. Nhưng không ai đủ gan để vỗ lưng Kaz - đó là cách tự chặt tay mình hiệu quả nhất.

Inej biết Kaz sẽ tạt vào nói chuyện với Per Haskell, nên thay vì xuống nốt tầng dưới cùng, cô di chuyển vào trong tầng hai. Ở đó có một cái kho cất đủ thứ linh tinh, những cái ghế cũ gãy lưng, vài bộ vẽ tranh dính đầy sơn. Inej đẩy sang bên cạnh một cái xô chất đầy dụng cụ vệ sinh mà cô đã để lại, thừa biết chẳng có ai ở Thanh Gỗ muốn đụng vào nó. Ô lưới thép nằm bên dưới cái xô cung cấp một lỗ nhòm hoàn hảo để cô quan sát phòng làm việc của Per Haskell. Inej cảm thấy hơi áy náy vì nghe lén Kaz, nhưng chính anh là người đã biến cô thành một kẻ do thám. Không thể huấn luyện con chim ưng rồi lại mong rằng nó không đi săn mồi.

Qua lớp lưới, Inej nghe thấy tiếng gõ cửa và lời chào của Kaz.

“Đã về và vẫn còn thở à?” Ông già hỏi. Inej chỉ có thể trông thấy ông ta đang ngồi trên chiếc ghế ưa thích của mình, tiêu khiển với cái mô hình

tàu thủy mà ông ta đã làm gờn cả năm qua, cùng một vại bia nằm trong tầ tay, như thường lệ.

“Chúng ta sẽ không gặp rắc rối với Cảng số Năm nữa.”

Haskell ậm ừ và quay về với mô hình tàu thủy của mình. “Đóng cửa lại.”

Inej nghe thấy tiếng cánh cửa khép lại, chặn bớt các âm thanh ngoài hành lang. Cô có thể trông thấy đỉnh đầu của Kaz. Mái tóc đen của anh ướt nhẹp. Chắc trời vừa đổ mưa.

“Lẽ ra cậu phải xin phép tôi trước khi xử lí Bolliger,” Haskell nói.

“Nếu tôi nói với ông trước thì tin tức sẽ bị lộ...”

“Cậu nghĩ tôi sẽ để cho chuyện đó xảy ra sao?”

Kaz nhún vai. “Chỗ này cũng giống như khắp nơi trong thành Ketterdam. Cái gì cũng rò rỉ.” Inej dám thề là Kaz đã nhìn về phía lỗ thông gió khi nói câu đó.

“Tôi không thích chuyện này, nhóc à. Bolliger là lính của tôi, chứ không phải của cậu.”

“Tất nhiên rồi,” Kaz đáp. Tuy vậy, cả hai người bọn họ đều biết đó là một lời nói dối. Nhóm Cặn Bã của Haskell tập hợp những kẻ lừa lọc, gian thương và đám lính già của một thời kì đã qua. Bolliger thuộc về nhóm của Kaz - trẻ, mới và liều lĩnh. Có lẽ hơi liều lĩnh quá.

“Cậu khôn ngoan, nhưng cậu cần học sự kiên nhẫn, Brekker à.”

“Vâng, thưa sếp.”

Ông già bật ra một tiếng cười. “Vâng, thưa sếp. Không, thưa sếp,” ông ta nhại giọng. “Tôi biết cậu đang âm mưu gì đó mỗi khi bắt đầu nói giọng lễ phép. Nói ra xem nào.”

“Tôi có một việc,” Kaz đáp. “Tôi cần đi vắng một thời gian.”

“Nhì ầu ti ền không?”

“Rất nhì ầu.”

“Rủi ro không?”

“Tất nhiên. Nhưng ông sẽ có hai mươi ph ần trăm.”

“Cậu sẽ không làm bất cứ phi vụ lớn nào mà không được phép của tôi, hiểu chứ?” Hẳn Kaz vừa gật đầu, vì Per Haskell ngả người ra sau trên ghế và nhấp một ngụm bia. “Chúng ta sẽ giàu to chứ?”

“Giàu như mấy ông thánh đội vương miện vàng ấy.”

Ông già khịt mũi. “Miễn là tôi không phải sống như họ.”

“Tôi sẽ nói chuyện với Pim,” Kaz nói. “Cậu ta có thể đảm trách công việc hiện tại trong khi tôi đi vắng.” Inej nhú mày. Kaz sẽ đi đâu? Anh đã không hề nhắc đến phi vụ lớn nào với cô. Và *tại sao là Pim?* Ý nghĩ đó làm cô hơi xấu hổ một chút, cô có thể nghe thấy giọng nói của bố mình: *Muốn làm Nữ hoàng của bọn trộm cắp lắm sao, Inej?* Làm tốt công việc của mình là một chuyện. Thành công là một chuyện khác. Cô không muốn gắn cả đời mình với băng Cặn Bã. Cô muốn trả dứt món nợ và tự do rời khỏi Ketterdam, thế thì việc gì cô phải bận tâm chuyện Kaz chọn Pim làm người thay thế trong khi anh đi vắng? *Bởi vì mình khôn ngoan hơn Pim. Bởi vì Kaz tin tưởng mình nhiều hơn.* Nhưng cũng có thể anh không tin băng Cặn Bã sẽ nghe theo một cô gái như cô, một đứa chỉ vừa rời khỏi nhà chứa được hai năm, tuổi đời thậm chí chưa tròn mười bảy. Cô luôn mặc áo dài tay, và bao đựng dao của cô gần như che kín mặt trong cẳng tay trái, nơi từng có hình xăm của Vườn Thú, nhưng tất cả mọi người đều biết nó nằm ở đó.

Kaz rời khỏi phòng của Per Haskell, và Inej ra khỏi chỗ nấp để chờ anh trong lúc anh khập khiễng leo lên cầu thang.

“Rojakke sao rồi?” Anh hỏi trong khi đi ngang qua chỗ cô.

“Đi rồi,” cô đáp và bám theo anh.

“Hắn có phản kháng nhiều không?”

“Không có gì mà tôi không thể xoay sở.”

“Đó không phải là điều tôi hỏi.”

“Hắn giận lắm. Hắn có thể quay lại để gây rối.”

“Chuyện đó ở đây không thiếu,” Kaz đáp khi hai người lên đến tầng trên cùng. Các gian phòng áp mái đã được cải tạo thành phòng làm việc và phòng ngủ của Kaz. Inej biết tất cả chỗ cầu thang này gây khó khăn lớn cho cái chân yếu của anh, nhưng có vẻ như anh thích có cả tầng lầu dành riêng cho mình.

Kaz bước vào phòng làm việc mà không buồn ngoái nhìn cô và nói: “Đóng cửa lại.”

Căn phòng chủ yếu bị chiếm chỗ bởi cái bàn làm việc tự chế - một cánh cửa nhà kho cũ đặt trên bốn thùng trái cây. Trên bàn, giấy tờ chất thành đống. Một số địch thủ của họ đã bắt đầu sử dụng máy tính với những nút đồng hồ lách cách và các cuộn giấy, nhưng Kaz tính toán tỉ mỉ hơn cho Quạ Đen trong đầu. Anh cũng lưu giữ bằng sổ sách, nhưng chỉ để hài lòng ông trùm già, và để có cái mà đưa ra mỗi khi buộc tội người nào đó gian lận hoặc gặp gỡ các nhà đầu tư mới.

Đó là một trong những sự thay đổi lớn mà Kaz đã đem tới Căn Bã. Anh cho phép những tiểu thương bình thường và doanh nhân đang hoàng mua cổ phần của Quạ Đen. Lúc đầu họ khá hoang mang, sợ bị cho vào

trông, nhưng Kaz thuyết phục họ tham gia bằng các khoản lợi tức nhỏ, và xoay xở huy động đủ vốn để mua lại những ngôi nhà cũ bỏ hoang, tân trang rồi đưa chúng vào sử dụng trở lại. Thương vụ đã mang lại lợi tức lớn cho những nhà đầu tư sớm kia. Ít nhất người ta cũng đỡ đời như vậy. Inej chẳng bao giờ dám chắc đâu là chuyện có thật và đâu là những tin đồn mà anh sử dụng để phục vụ cho mục đích riêng. Tất cả những gì cô biết là anh sẵn sàng cuốn sạch khoản tiết kiệm cả đời của một thương gia chân chính tội nghiệp nào đó để làm giàu cho Quạ Đen.

“Tôi có một công việc cho cô đây,” Kaz nói trong lúc giờ sổ sách xem các con số kế toán của ngày hôm qua. Mỗi trang sổ sẽ được anh ghi vào bộ nhớ chỉ với một cái liếc sơ. “Cô nghĩ thế nào với khoản tiền bốn triệu *krugé*?”

“Số tiền lớn như thế là món nợ đời nhiều hơn là quà tặng.”

“Cô em Suli sống có lí tưởng của tôi ời, cô chỉ muốn một cái bụng no và một con đường thông suốt à?” Anh nói với sự chế giễu rõ ràng trong giọng điệu.

“Và một cái tâm thanh thản, Kaz.” Đó mới là phần khó.

Kaz bật cười trong lúc đi qua cửa vào căn buồng nhỏ của mình. “Chuyện đó thì vô vọng rồi. Tôi thích tiền hơn. Cô có muốn có tiền hay không nào?”

“Ở đây đâu có ai cho không ai bao giờ? Công việc như thế nào?”

“Một nhiệm vụ bất khả thi, mười phần chết chín, xác suất rủi ro cao ngất, nhưng đừng nghĩ nhiều đến những cái đó...” Anh ngừng lời, những ngón tay đặt trên cúc áo chèn, mắt nhìn xa xăm, hơi mơ màng. Inej hiếm khi nào cảm nhận được một sự hào hứng đến vậy trong giọng nói khản đặc của anh.

“Chúng ta có nên nghĩ đến chúng không?” Cô hỏi lại.

Anh tặng cô một điệu cười bất ngờ và nghịch nhĩ như một tiếng sấm, đôi mắt anh đen kịt lại như cà phê đậm đặc. “Chúng ta sẽ là vua và nữ hoàng, Inej. Vua và nữ hoàng.”

“Hừm,” cô đáp một cách hờ hững, làm ra vẻ như đang xem xét một con dao trong mớ vũ khí của mình, nhất quyết phớt lờ nụ cười kia. Kaz không phải là một chàng trai phù phiếm với nụ cười mê hồn và đang tính chuyện tương lai với cô. Anh là một tay chơi nguy hiểm thích sai khiến người khác. *Luôn như vậy*, cô kiên quyết tự nhắc nhở mình. Inej cúi mặt xếp lại một chồng giấy tờ trên bàn làm việc trong khi Kaz cởi áo ngoài và áo sơmi. Cô không rõ mình cảm thấy vui hay xấu hổ khi anh không tỏ ra e dè chút nào trước sự hiện diện của cô.

“Chúng ta sẽ đi bao lâu?” Inej hỏi và đưa mắt liếc nhìn anh qua cửa phòng. Thân hình đầy cơ bắp và chằng chịt sẹo của Kaz chỉ có hai hình xăm: con quạ cùng cái li biểu tượng cho băng Cặn Bã nơi cẳng tay, và phía bên trên nó, một chữ *R* màu đen chỗ bắp tay. Inej chưa bao giờ hỏi anh về ý nghĩa của chữ cái đó.

Đôi bàn tay của Kaz chính là thứ khiến cô chú ý khi anh cởi cặp găng da và nhúng một miếng vải vào chậu rửa. Anh chỉ tháo găng khi ở trong phòng riêng, và theo như Inej biết thì, chỉ khi ở cùng cô. Mỗi phiên nào đó mà anh che giấu, cô không hề thấy dấu hiệu của nó, chỉ có những ngón tay bẻ khoá thon dài và một chuỗi sẹo sau cuộc hỗn chiến đường phố nọ cách đây đã lâu.

“Vài tuần, có thể một tháng.” Kaz đáp trong lúc dùng cái khăn ướt lau hai cánh tay và bộ ngực rắn chắc, khiến những giọt nước lăn xuống bụng anh.

Thánh thần ời, Inej th ần nghĩ trong lúc hai má cô đỏ ửng. Cô đã đánh mất h ầu hết sự e thẹn của mình trong thời gian làm việc ở Vườn Thú, nhưng cái gì cũng có giới hạn. Kaz sẽ nói thế nào nếu cô cời đồ và bắt đầu lau rửa cơ thể trước mặt anh? Có lẽ anh ta sẽ nhắc mình không để nước nhỏ xuống bàn làm việc, cô tự nhủ với một cái nhăn mặt.

“Một tháng sao? Anh có chắc mình đi được trong khi bọn Hắc Thủ đang quấy nhiễu như thế hay không?”

“Đây là một sự đặt cược đúng đắn. Nói mới nhớ, cô triệu tập Jesper và Muzzen nhé. Tôi muốn họ ở đây khi trời sáng, và tôi cần Wyland đợi sẵn ở Quạ Đen vào đêm mai.”

“Wyland? Nếu là vì một việc lớn thì...”

“Cứ làm như tôi bảo đi.”

Inej khoanh tay lại. Một phút trước anh còn làm cô thẹn đỏ mặt, bây giờ anh đã lại làm cô muốn bóp cổ ai đó. “Anh có định giải thích cho tôi bất cứ chuyện gì không vậy?”

“Để đến khi đông đủ tất cả mọi người đã.” Kaz khoác lên người một cái áo mới, rồi bỗng ngừng ng ờ khi cài nút cổ. “Đây không phải là một sự phân công, Inej. Đây là một công việc mà cô muốn nhận hay không là tùy ở cô.”

Một hồi chuông báo động vang lên trong đầu Inej. Cô đã đưa mình vào nguy hiểm hằng ngày trên đường phố Barrel. Cô đã ra tay vì băng Cặn Bã, đã ăn trộm, hạ thủ người tốt lẫn kẻ xấu, và Kaz chưa bao giờ nói rằng các nhiệm vụ đó không phải là mệnh lệnh cần tuân theo. Đây là cái giá mà cô đã chấp thuận khi Per Haskell bỏ tiền chuộc cô ra khỏi Vườn Thú. Vậy công việc này có gì khác kia chứ?

Kaz đã cài nút áo xong, anh khoác thêm chiếc áo chên màu xám đen, trước khi ném cho cô một thứ. Nó bay vèo qua không trung, và Inej tóm được chỉ bằng một tay. Khi mở nắm tay ra, cô thấy một cái ghim cài áo có đính viên hồng ngọc cỡ đại, viền xung quanh bằng những chiếc lá nguyệt quế vàng.

“Tôi vừa xoáy được đây,” Kaz nói.

“Của ai vậy?”

“Giờ nó là của chúng ta.”

“Nhưng trước đó nó là của ai?”

Kaz làm thinh. Anh nhặt áo choàng lên, dùng một cái bàn chải để chải sạch những mảnh bùn khô trên đó. “Một kẻ lẽ ra nên suy nghĩ cẩn thận hơn trước khi cho người đập tôi.”

“*Đập* anh?”

“Cô nghe r ồi đấy.”

“Có người đã tấn công anh sao?”

Kaz nhìn Inej và gật đầu một cái. Cảm giác bất an len lỏi trong đầu cô và cuộn lại thành một khối lo lắng. Không ai thắng được Kaz. Anh là thứ mạnh mẽ nhất, đáng sợ nhất di chuyển trong các ngõ hẻm của Barrel, cô tin vào thực tế đó. Anh cũng vậy.

“Chuyện này sẽ không lặp lại nữa,” anh hứa.

Kaz lấy ra một đôi găng tay mới, chộp chiếc gậy chống, và đi ra cửa. “Tôi sẽ quay lại sau vài giờ. Chuyển bức DeKappel chúng ta thó của Van Eck vào két an toàn. Tôi nhớ là nó đang được cuộn tròn giấu dưới giường tôi. À, và đặt làm một cái mũ mới cho tôi.”

“*Làm ơn* đâu?”

Kaz thở dài trong lúc huy động dũng khí trước ba đoạn cầu thang khổng lồ. Anh liếc nhìn qua vai và nói: “Xin làm ơn, Inej thân mến của tôi, báu vật của tôi, cô gia ơn cho tôi bằng cách đặt làm một cái mũ mới cho tôi nhé?”

Inej liếc nhìn cây gậy chống với một ánh mắt nhiều ẩn ý. “Chúc anh leo xuống vui vẻ.”

Nói đoạn, cô ngẫ lên lan can, trượt xuống hết tầng lầu này đến tầng lầu khác, mượt mà như một miếng bơ trên chảo.

Kaz men theo Đông Stave đi về phía cảng, xuyên qua phần chóp khu cờ bạc của Barrel. Cái mớ rối rắm gồm các con phố nhỏ và những con rạch hẹp với tên gọi Barrel được đóng khung trong hai con kênh lớn, Đông Stave và Tây Stave, mỗi con kênh tiếp đón một loại khách riêng. Các toà nhà của Barrel không giống với bất kì đâu trong Ketterdam, chúng cao hơn, rộng hơn, sơn màu sắc sỡ, lôi kéo sự chú ý của khách qua đường - Rương Báu, Nút Vàng, Thuyền Cửa Weddell. Những sòng bạc tốt nhất nằm về phía bắc, trong khu bất động sản cao cấp Lid, chỗ đoạn kênh gần các hải cảng nhất, với vị thế thuận lợi để thu hút khách du lịch và thủy thủ.

Qua Đen thì không, Kaz trầm ngâm suy nghĩ trong lúc ngược nhìn mặt tiền hai màu đen và đỏ của toà nhà. Phải tốn rất nhiều công sức để dẫn dụ khách du lịch cũng như các thương gia có máu cờ bạc đi xuống tận đây tìm thú tiêu khiển. Lúc này chuông nhà thờ đã sắp điểm bốn tiếng, nhưng khách khứa phía bên ngoài câu lạc bộ vẫn còn tấp nập lắm. Kaz nhìn dòng người di chuyển qua các cột trụ của cửa ra vào, dưới con mắt dò xét của con quạ bạc xỉn màu vì bị oxy hoá đang dang cánh phía trên cửa. Chúa ban phước cho đàn bồ câu, Kaz nhủ thầm. Chúa ban phước cho tất cả những kẻ tốt bụng hào phóng sẵn sàng dốc cạn hầu bao vào két sắt của băng Cạn Bã và gọi đó là một trò tiêu khiển.

Ba tay cờ mồi trước cửa đang hò hét chào kéo các vị khách tiếm năng, ra rả quảng cáo nước uống miễn phí, cà phê nóng và một lượt chơi công

bằng nhất Ketterdam. Kaz gật đầu chào họ rồi đi tiếp lên phía bắc.

Chỉ có một sòng bạc khác ở Stave hấp dẫn được anh: Cung Lục Ngọc, niềm hãnh diện và vui sướng của chủ nhân nó - Pekka Rollins. Tòa nhà được sơn màu xanh lá cây xấu xí, trang trí bằng mấy cái cây giả trĩu nặng các đồng vàng đồng bạc giả. Toàn bộ nơi này được tân trang như một sự vinh danh di sản Kaelish của Rollins và băng Kim Sư của lão ta. Ngay cả những cô gái làm việc tại quầy đổi xèng và các bàn chơi bài cũng mặc những chiếc áo lụa xanh lá lấp lánh và nhuộm tóc thành màu đỏ sẫm để bắt chước vẻ ngoài của các thiếu nữ đảo Wandering. Khi đi ngang qua nơi đó, Kaz ngược nhìn những đồng vàng giả, để cho cơn giận dữ tràn vào trong đầu mình. Anh cần nó như một sự nhắc nhở về thứ mình đã đánh mất, thứ mà anh nhất định sẽ giành lấy. Anh cần nó để chuẩn bị sẵn sàng cho chuyến mạo hiểm lần này.

“Từng bước một,” anh lầm nhấm với chính mình. Đó là những chữ duy nhất giúp kiểm soát được cơn giận dữ của anh và ngăn không cho anh lao qua những cánh cửa sơn hai màu vàng và xanh loè loẹt kia để hỏi tội Rollins. *Từng bước một*. Đó là lời hứa giúp anh ngủ hăng đêm, hoạt động hăng ngày, và đẩy lùi bóng ma của Jordie. Bởi lẽ một cái chết nhanh chóng là quá tốt cho Pekka Rollins.

Kaz quan sát dòng khách ra vào Cung Lục Ngọc và bắt gặp các cò mồi của mình. Đó là những người đàn ông và phụ nữ được anh thuê để lôi kéo khách hàng của Pekka đi về phía nam, với lời hứa hẹn về những cơ hội tốt hơn, giải thưởng lớn hơn, gái đẹp hơn.

“Anh đi đâu về mà mặt mũi tươi tỉnh thế?” Một người nói với người kia bằng giọng to hơn cần thiết.

“Vừa từ Quạ Đen về Thắng được hai trăm *kruge* trong có hai giờ

đồng hồ đấy.”

“Không phải thế chứ!”

“Thật đấy! Tôi chỉ lên đây để uống chút gì đó và gặp thằng bạn. Sao cậu không đi cùng chúng tôi luôn nhỉ?”

“Quạ Đen! Sao lại không?”

“Đi nào, tôi sẽ đãi cậu một chầu. Tôi bao cả quán luôn!”

Và hai người vừa cười vừa bỏ đi, để lại những người khách quanh đó thắc mắc tự hỏi liệu mình có nên quá bộ xuôi theo dòng kênh thêm vài cây cầu để xem vận may ở đó có tốt hơn không. Lòng tham, người đầy tớ của Kaz, lôi kéo họ xuống phía nam như người ta thổi ống sáo thần kì.

Kaz đã cẩn thận luân chuyển đội cò mồi để đảm bảo vệ của Pekka không phát hiện ra, và với từng người khách một, anh hút bớt công việc làm ăn của Cung Lục Ngọc. Đây là một trong những biện pháp nhỏ nhất mà anh có để tự củng cố bản thân trước Pekka - chặn các chuyến tàu chở *jurda* của hắn, bắt hắn đóng phí ra vào Cảng số Năm, giảm tiền thuê nhà để chèo kéo khách thuê của hắn, và dần dần, dần dần kéo tuột những sợi chỉ dệt nên cuộc sống của hắn.

Bất chấp mấy thông tin dối trá mà anh đã cho lan truyền và những lời đe dọa đối với Geels đêm qua, Kaz không phải là một thằng con hoang. Thậm chí anh còn không phải là người Ketterdam. Anh lên chín và Jordie mười ba khi họ lần đầu tiên đến đây, với tấm séc có được sau khi bán trang trại của bố được giấu kĩ ở túi trong áo khoác của Jordie. Kaz còn nhớ như in ngày hôm đó, khi anh đi dạo khu Stave với đôi mắt thần phục, bàn tay nắm chặt tay Jordie để không bị lạc trong đám đông. Anh cảm hận vì hai đứa đã quá trẻ con, hai con bồ câu ngờ nghệch chờ bị vặt lông. Nhưng hai thằng nhóc đó đã biến mất từ lâu, chỉ còn Pekka Rollins ở lại

để chờ sự trừng phạt.

Một ngày kia Rollins sẽ phải quỳ gối đến gặp Kaz, cầu xin sự giúp đỡ của anh. Nếu Kaz thực hiện thành công phi vụ của Van Eck, ngày đó sẽ đến nhanh hơn nhiều so với sự kì vọng của anh. *Từng bước một, ta sẽ tiêu diệt người.*

Nhưng nếu muốn có hi vọng đột nhập được vào Lâu Đài Băng, anh cần phải tập hợp được một đội ngũ thích hợp, và trong những giờ tới đây anh sẽ tiến gần hơn nữa trong việc thu phục hai mảnh ghép trọng yếu của bức tranh.

Kaz rẽ vào trong một lối đi chạy dọc theo bờ một con kênh nhỏ. Các khách du lịch và thương gia thích đi lại trên những con phố được chiếu sáng, do vậy lưu lượng người tại đây ít hơn, Kaz di chuyển nhanh hơn. Chẳng mấy chốc, những ánh đèn và âm nhạc của Tây Stave đã xuất hiện, hai bờ kênh đặc kín những con người đủ mọi tầng lớp và quốc tịch đi tìm trò giải khuây.

Tiếng nhạc tràn ra từ các phòng tiếp khách qua những cánh cửa mở rộng, phô bày những người đàn ông, đàn bà nằm dài ở trường kỉ, trên người khoác thứ trang phục loè loẹt làm từ những mảnh lụa vụn. Những người biểu diễn xiếc đi thăng bằng trên mấy sợi dây căng ngang qua kênh, kim tuyến dát đầy người, trong lúc đám nghệ sĩ đường phố ra sức trổ tài, mong kiếm được vài đồng xu từ người qua đường. Còn cánh bán hàng rong thì la hét chèo kéo những chiếc *gondel* sang trọng của các thương gia giàu có hoặc những con thuyền lớn hơn chở đầy khách du lịch và thủy thủ từ Lid đi vào.

Rất nhiều du khách chưa từng đặt chân vào các nhà chứa của Tây Stave. Họ chỉ đến để quan sát đám đông, vốn dĩ đã là một thứ đáng xem.

Nhiều người chọn đi thăm khu vực này của Barrel trong trang phục cải trang - đeo mạng hoặc mặt nạ, hay khoác áo choàng kín mít chỉ chừa lại đôi mắt. Họ mua trang phục ở một trong những tiệm chuyên kinh doanh nằm bên bờ các con kênh lớn, để thỉnh thoảng lên đi vui thú một ngày hay cả tuần lễ, hoặc cho đến khi tiêu cạn quỹ đen. Họ mặc giả làm những nhân vật của Hải kịch Thổ lộ: Ngài Đỏ thắm, Cô dâu thất lạc, hoặc đeo chiếc mặt nạ kì dị có cặp mắt lồi của Gã điên. Ngoài ra còn có nhóm Chó rừng, gồm những thanh niên bày trò quậy phá khắp nơi trong Barrel và đeo mặt nạ sơn mài màu đỏ của thầy bói Suli.

Kaz còn nhớ lần đầu tiên Inej trông thấy những chiếc mặt nạ chó rừng trong một tủ kính bày hàng, cô đã không thể nén được sự phẫn nộ của mình. “Thầy bói người Suli thực thụ rất hiếm. Họ là những người có phép thánh. Mấy cái mặt nạ được chuyền tay nhau như món đồ chơi tiệc tùng này là một biểu tượng thiêng liêng.”

“Tôi đã từng thấy các ông bà thầy bói người Suli bán chúng trên những đoàn xe lữ hành hoặc các chuyến tàu hành lạc, Inej. Bọn họ chẳng có vẻ gì là thần thánh cả.”

“Đó chỉ là những kẻ mạo danh. Tự biến mình thành trò hề cho anh và cái đám như anh.”

“Đám như tôi?” Kaz bật cười.

Inej phẩy tay với vẻ mặt kinh tởm. “*Shevrati*” cô đã nói như thế. “Những kẻ không biết gì. Họ cười vào các anh phía sau lớp mặt nạ đó.”

“Không phải tôi, Inej. Tôi chưa bao giờ bỏ phí một xu nào để nghe tương lai của mình được làm nhảm bởi một ai đó, dù là thánh nhân hay bọn lừa đảo.”

“Định mệnh đã an bài sẵn cho tất cả chúng ta rồi, Kaz.”

“Vậy là định mệnh đã đưa cô khỏi gia đình và tống vào một nhà chứa ở Ketterdam? Hay đó chỉ là vận rủi?”

“Tôi chưa biết,” cô đã đáp như vậy với giọng lạnh lùng.

Trong những lúc như thế, anh nghĩ cô ghét anh.

Kaz len lỏi đi qua đám đông như một bóng đen giữa hỗn hợp màu sắc. Mỗi nhà chứa đều có một điểm đặc biệt, ít nhiều dễ nhận biết. Anh đi ngang qua Diên Vĩ Xanh, Mèo Hoang, những gã đàn ông râu ria bặm trợn trên các cửa sổ của Lò Rèn, r ấ Đền Mờ, Liễu Rủ, những cô nàng tóc vàng ở L ầu Tuyết, và dĩ nhiên cả Vườn Thú, còn được biết đến với tên gọi Nhà Viễn xứ, nơi Inej từng phải khoác lên người những chiếc áo lụa Suli giả. Anh để ý thấy Dì Heleen trong bộ áo lông công và cái vòng cổ choker đính kim cương nổi tiếng đang tiếp khách trong căn phòng mạ vàng của mình. Bà ta đi đầu hành Vườn Thú, cung cấp các cô gái, bảo đảm họ biết cư xử. Khi trông thấy Kaz, Heleen mím môi thành một lần kẻ chua chát và nâng li lên, một cử chỉ hàm ý đe dọa nhiều hơn là chào mừng. Mặc kệ bà ta, anh đi tiếp.

Nhà H ồng Bạch là một trong những nhà chứa cao cấp của Tây Stave. Nó có bến thuyền riêng, mặt ti ền ốp đá trắng trông giống với tư dinh của thương gia hơn là một nhà chứa. Các chậu cây trang trí cửa sổ luôn mọc đầy giống h ồng leo m ầu trắng, hương hoa n ồng nàn tỏa ngát cả một đoạn kênh.

Phòng khách của ngôi nhà còn n ồng nặc mùi hương hơn. Các bình thạch cao cắm đầy h ồng bạch, còn những người đàn ông, đàn bà - một số đeo mạng hoặc mặt nạ, số khác để lộ mặt - chờ đợi trên trường kỉ m ầu ngà, uống món rượu vang g ần như không màu và nhấm nháp những chiếc bánh vani nhỏ tẩm rượu mùi hạnh nhân.

Cậu trai ng ắ ở bàn mặc một bộ comlê nhung màu kem, ve áo gài một bông h ằg bạch. Cậu ta có mái tóc trắng và đôi mắt không màu. Ngoại trừ đôi mắt, cậu trông giống với một người bạch tạng, nhưng Kaz tình cờ biết một Grisha làm thuê đã biến đổi cậu ta cho hợp với sự bài trí.

“Thưa ngài Brekker,” cậu ta nói, “Nina đang tiếp khách.”

Kaz gặt đầu r ắ đi vào một hành lang nằm khuất sau một chậu hoa h ằg, cố cưỡng lại ham muốn kéo áo lên che mũi. Chú Felix, ông trùm của H ằg Bạch, thích nói rằng các cô gái của ông ta cũng ngọt ngào như những đoá h ằg, nhưng đi đâu nực cười đó chỉ có thể lừa được các khách hàng. Giống hoa h ằg bạch này, thứ duy nhất chịu được loại khí hậu ẩm ướt của Ketterdam, vốn dĩ không có mùi thơm. Tất cả các bông h ằg ở đây đều được xịt nước hoa.

Kaz lướt ngón tay dọc theo tấm ván gỗ ốp tường phía sau chậu hoa và ấn ngón cái vào một cái rãnh. Bức tường mở ra, và anh trèo lên một c ầu thang xoắn dành riêng cho nhân viên.

Phòng của Nina nằm ở t ầg ba. Phòng ngủ bên cạnh đang mở toang cửa và không có người nên Kaz lén vào trong, dờn một bức tranh tĩnh vật sang bên cạnh, r ắ ghé mặt sát vào tường. Lỗ nhìn trộm là một đặc sản của mọi nhà chứa. Chúng là phương tiện để giữ cho các nhân viên an toàn và trung thực, đồng thời cũng mang lại niềm vui thú cho những kẻ thích nhìn lén người khác hành lạc. Kaz đã không ít lần chứng kiến đám cư dân của các khu ổ chuột hành sự trong các góc hẻm khuất, đến nỗi chuyện đó không còn làm anh hứng thú nữa. Ngoài ra, anh thừa biết bất cứ ai nhòm qua cái lỗ này với hi vọng tìm được một chút kích thích sẽ chỉ thất vọng tràn trề.

Một người đàn ông nhỏ thó hói đầu mặc quần áo đầy đủ đang ng ắ bên

cái bàn tròn phủ vải màu ngà. Bàn tay ông ta xếp lại ngay ngắn bên cạnh một khay cà phê bằng bạc chưa được đụng tới. Nina Zenik đứng phía sau ông ta, quấn mình trong bộ *kefta* bằng lụa đỏ thông báo thân phận Grisha Độc Tâm Y của cô. Nina áp một bàn tay vào trán của ông khách, tay còn lại đặt sau gáy ông ta. Cô cao lớn và có thân hình như bức tượng bán thân được tạc bởi một bàn tay điêu luyện gắn ở đầu các con thuyền. Hai người im lặng như thể bị đông cứng tại chỗ. Trong căn phòng không có lấy một cái giường, chỉ có chiếc trường kỉ để cô cuộn mình nằm ngủ.

Khi Kaz hỏi Nina nguyên nhân của chuyện đó, cô chỉ đáp ngắn gọn: “Tôi không muốn người ta nghĩ này nọ.”

“Đàn ông thì không cần đến giường chiếu cũng đã nghĩ này nọ rồi, Nina.”

Nhưng Nina đã chớp chớp hàng mi, đáp lại: “Cậu thì biết gì về chuyện đó, hử Kaz? Cởi đôi găng tay đó ra đi, để xem chúng ta sẽ có suy nghĩ gì.”

Kaz đã lờm cô bằng cặp mắt lạnh lùng cho đến khi cô cụp mắt xuống. Anh không thiết tha chuyện tán tỉnh Nina Zenik, và anh tình cờ cũng biết cô không hề để mắt đến anh. Cô chỉ thích đùa bỡn với mọi thứ. Anh từng thấy cô đá lông nheo với một đôi giày mà mình thích trong một tủ kính bày hàng.

Nina và người đàn ông ngẩng đầu đó, không nói gì, trong lúc thời gian trôi qua, và khi chiếc đồng hồ treo tường đổ chuông, ông ta đứng lên hôn tay cô.

“Anh đi đi,” cô nói với giọng trịnh trọng. “Bình an nhé.”

Người đàn ông hôn tay Nina lần nữa, với đôi mắt ngấn lệ. “Cảm ơn em.”

Ngay khi ông khách đi khuất trên hành lang, Kaz bước ra khỏi căn

phòng trống và gõ cửa phòng Nina.

Cô thận trọng mở hé cửa, giữ nguyên sợi xích an toàn. “Ồ”, cô thốt lên khi trông thấy Kaz. “Ra là anh.”

Cô không tỏ ra đặc biệt vui sướng khi thấy Kaz. Cũng không ngạc nhiên. Việc có Kaz Brekker xuất hiện trước cửa hiếm khi là điềm lành. Nina tháo dây xích và để anh bước vào phòng trong khi cô trút bỏ lớp áo *kefta*, phơi bày bộ đồ lót bằng satin không thể mỏng hơn.

“Thánh thần ơi, tôi ghét cái thứ này quá đi.” Cô vừa nói vừa đá văng chiếc áo đi và lôi ra từ trong ngăn kéo một cái áo choàng ngủ đã cũ sờn.

“Nó bị làm sao?” Kaz thắc mắc.

“Nó là đồ giả. Lại còn gây ngứa nữa.” Cái áo *kefta* đấy được sản xuất tại Kerch, không phải tại Ravka - một bộ đồ hoá trang chứ không phải đồng phục. Kaz biết Nina không bao giờ mặc nó ngoài đường vì đó là hành động quá liêu lĩnh đối với một Grisha. Việc Nina gia nhập Cận Bã đồng nghĩa với bất kì ai động đến cô sẽ có nguy cơ bị băng nhóm này trả thù, nhưng tất cả cũng vô nghĩa nếu như khi đó cô đã lênh đèn trên một con thuyền nô lệ đi tới một phương trời chẳng ai biết được.

Nina buông mình xuống một chiếc ghế bên cạnh cái bàn, bỏ chân ra khỏi đôi dép đi trong nhà trang trí cầu kì và bấm ngón chân vào tấm thảm nhung màu trắng. “Ôi, đã quá!” Cô khoan khoái thốt lên, trước khi tọng một chiếc bánh ngọt để trong khay cà phê vào miệng và lúng búng nói tiếp. “Anh có việc gì vậy, Kaz?”

“Vụn bánh rơi xuống khe ngực cô kìa.”

“Kê,” Nina cắn thêm miếng bánh nữa. “Đói lắm rồi.”

Kaz lắc đầu, nửa thích thú nửa ấn tượng trước sự nhanh chóng của

Nina khi cô rũ bỏ vai một nữ tu Grisha. Cô mà đi diễn kịch thì sẽ thành công thực sự. “Có phải là Van Aakster không, gã thương gia vừa rồi ấy?” Kaz hỏi.

“Phải.”

“Vợ ông ta mới chết cách đây một tháng, và công việc làm ăn của ông ta xuống dốc từ đó. Giờ thì ông ta đến gặp cô. Liệu chúng ta có thể trông mong một sự xoay chuyển tình thế nào không?”

Nina không cần đến giường, vì cô là chuyên gia trong việc đi đầu khiến cảm xúc: vui vẻ, bình thản, tự tin. Hầu hết các Tâm Y tập trung vào cơ thể - để giết hoặc để cứu chữa - nhưng Nina cần một công việc giúp cô ở lại Ketterdam và không gặp rắc rối. Thế nên thay vì đánh liều mạng sống và kiếm thật nhiều tiền với tư cách một kẻ đánh thuê, cô làm chậm nhịp tim, hơi thở, thư giãn cơ bắp. Cô kiếm thêm bằng cách đi làm Thọ May cho đám nhà giàu Kerch muốn xóa nhòa hoặc gọt hàm, nhưng phần lớn thu nhập của cô là từ công việc đi đầu chỉnh tâm trạng. Người ta tìm đến cô trong tâm thế cô độc, sầu thảm, hoặc buồn bã vô cớ, để được ra về với cảm giác có nơi nương tựa, mọi muộn phiền tan biến. Hiệu quả đó không kéo dài, nhưng đôi khi chỉ cần một chút ảo tưởng của hạnh phúc cũng đủ để làm các khách hàng của cô có can đảm đối mặt với cuộc đời thêm một ngày. Nina bảo là nó có liên quan sao đó với các tuyến nội tiết, nhưng Kaz không quan tâm lắm về chi tiết, chừng nào cô còn xuất hiện mỗi khi anh cần và chi trả hoa hồng cho Per Haskell đúng hạn.

“Tôi nghĩ anh sẽ thấy một sự thay đổi,” Nina đáp. Cô đã ăn xong chiếc bánh cuối cùng và mút ngón tay thích thú, trước khi bỏ cái khay ra ngoài cửa và nhấn chuông gọi người dọn dẹp. “Van Aakster bắt đầu đến đây từ cuối tuần trước, ngày nào cũng đến.”

“Tuyệt vời.” Kaz ghi nhớ thông tin vào đầu để mua một số cổ phiếu đang rớt giá của công ty Van Aakster. Ngay cả khi sự thay đổi tâm trạng của ông ta là nhờ Nina, việc kinh doanh cũng sẽ khởi sắc. Anh ngần ngại một chút rồi nói: “Cô làm cho ông ta cảm thấy khá hơn, quên đi ưu phiền này nọ... nhưng cô có buộc ông ta làm gì đó được không? Lãng quên bà vợ quá cố chẳng hạn?”

“Thay đổi các kết nối trong đầu ông ta á? Đừng có dở hơi thế chứ.”

“Bộ não cũng chỉ là một cơ quan trong cơ thể,” Kaz nói, nhắc lại lời của Van Eck.

“Phải, nhưng nó cực kì phức tạp. Kiểm soát hoặc làm thay đổi suy nghĩ của người khác... hừm, nó không giống như làm chậm nhịp tim hoặc phóng thích một hoá chất nào đó để cải thiện tâm trạng của họ. Có quá nhiều tham số. Không Grisha nào có thể làm được chuyện đó.”

Chưa thôi, Kaz tự nhủ. “Vậy là cô chỉ đi đầu trị triệu chứng chứ không phải căn nguyên.”

Nina nhún vai. “Ông ta đang né tránh sự lo phiền, chứ không xử lí nó. Nếu chọn tôi làm giải pháp, ông ta sẽ không bao giờ có thể vượt qua cái chết của vợ.”

“Vậy cô sẽ xua đuổi ông ta chứ? cô sẽ khuyên ông ta tìm một người vợ mới và thôi không ám cô nữa chứ?”

Nina chải mái tóc màu nâu nhạt bằng một chiếc lược và liếc xéo Kaz trong gương. “Per Haskell có ý định xoá nợ cho tôi à?”

“Không hề”

“Vậy thì Van Aakster nên được thoải mái đau buồn theo cách của ông ta. Tôi phải tiếp một khách hàng trong vòng nửa tiếng nữa, Kaz. Anh cần

gì ở tôi?”

“Khách hàng của cô sẽ phải chờ. Cô biết gì về *jurda parem*?”

Nina nhún vai. “Có nhiều lời đồn thổi, nhưng tôi thấy toàn những thứ vớ vẩn.” Ngoại trừ Hội đồng Thủy triều, số ít Grisha làm việc ở Ketterdam quen biết nhau và sẵn sàng chia sẻ thông tin. Hầu hết đều chạy trốn một thứ gì đó và không muốn thu hút sự chú ý của bọn buôn nô lệ hoặc của chính quyền Ravka.

“Không chỉ là tin đồn đâu.”

“Tiết Khí Sư biết bay, Tiết Hải Sư tàng hình á?”

“Sáng Chế Gia biến chì thành vàng.” Kaz thò tay vào trong túi và lôi cục kim loại màu vàng ra, ném cho Nina. “Thật đấy.”

“Sáng Chế Gia tạo ra vải vóc. Họ làm việc với kim loại và sợi vải. Họ không thể biến thứ này thành thứ khác.” Nina giơ cục kim loại ra trước ánh sáng. “Anh có thể kiếm được cái này từ bất cứ nơi đâu,” cô nói, giống y như lời phản bác của Kaz với Van Eck trước đó không lâu.

Không đợi mời, Kaz ngã xuống chiếc trường kỉ bọc nhung và đuổi dài cái chân yếu của mình. “*Jurda parem* là có thật, Nina, và nếu cô vẫn là một binh sĩ Grisha ngoan đạo như tôi nghĩ, thì cô sẽ muốn nghe đi đâu mà nó gây ra cho những người như cô.”

Nina xoay xoay cục vàng trong tay, rồi siết dây áo choàng ngũ chặt hơn quanh eo và co mình lại ở đầu kia của chiếc trường kỉ. Một lần nữa, Kaz lại kinh ngạc với sự biến đổi của Nina. Trong căn phòng này, Nina đóng vai mà các khách hàng của cô muốn thấy - một Grisha mạnh mẽ, bình thản với sự hiểu biết của mình. Nhưng ngã đây với đôi lông mày nhíu lại và hai bàn chân kê dưới mông, cô trông giống với bản chất của mình: một cô gái mười bảy tuổi, được nuôi dạy trong Tiểu Điện xa hoa

biệt lập, xa gia đình và phải tự xoay xở để tồn tại qua ngày.

“Kể tôi nghe đi,” cô nói.

Kaz bắt đầu kể. Anh giữ lại các chi tiết liên quan đến đề nghị của Van Eck và kể cho cô nghe về Bo Yul-Bayur, *jurda parem*, và tính gây nghiện của nó, đặc biệt nhấn mạnh vào vụ trộm tài liệu quân sự của Ravka mới đây.

“Nếu tất cả chuyện này là thật thì Bo Yul-Bayur cần phải bị trừ khử.”

“Đó không phải là nhiệm vụ của chúng ta, Nina.”

“Chuyện này không phải chỉ là tiền bạc, Kaz.”

Trước giờ tiền bạc vẫn luôn là vấn đề trung tâm. Nhưng Kaz biết cần phải có một sức ép kiểu khác. Nina yêu quý đất nước và dân tộc của mình. Cô vẫn còn tin vào tương lai của Ravka và Hạ Quân - đơn vị quân tinh nhuệ gồm toàn Grisha đã gần như bị xóa sổ trong cuộc nội chiến. Bạn bè của Nina ở Ravka tin rằng cô đã chết như một nạn nhân của đám săn phù thủy người Fjerda, và hiện tại cô muốn họ tiếp tục nghĩ như thế. Nhưng Kaz biết cô hi vọng một ngày nào đó sẽ được hồi hương.

“Nina, chúng ta sẽ đi tìm Bo Yul-Bayur, và tôi cần một Tâm Y để làm đi đầu đó. Tôi muốn cô về đội của tôi.”

“Cho dù ông ta đang ẩn trốn ở đâu, thì một khi anh đã tìm thấy Bo Yul-Bayur, việc để cho ông ta sống sẽ là một sự vô trách nhiệm khủng khiếp. Câu trả lời của tôi là không.”

“Ông ta không ẩn trốn. Người Fjerda đang nhốt ông ta trong Lâu Đài Băng.”

Nina khựng lại. “Vậy thì ông ta coi như chết rồi.”

“Hội đồng Thương buôn không nghĩ như vậy. Họ sẽ không mất công

bày ra trò rắc rối này hoặc treo giải thưởng nếu nghĩ ông ta đã bị vô hiệu hoá. Van Eck đang lo lắng. Tôi có thể thấy rõ đi đâu đó.”

“Lão thương gia mà anh đã nói chuyện đó hả?”

“Phải. Ông ta tin đội ngũ gián điệp của họ hoạt động hiệu quả. Nếu không phải thế, tôi sẽ chịu trách nhiệm. Nhưng nếu Bo YuL-Bayur còn sống, *ai đó* chắc đang cố gắng giải cứu ông ta khỏi Lâu Đài Băng. Tại sao không phải là chúng ta?”

“Lâu Đài Băng,” Nina lặp lại. Kaz nhận ra cô đã bắt đầu lắp ghép được mọi thứ với nhau. “Anh không chỉ cần một Tâm Y, đúng không?”

“Tôi cần một người biết rõ lâu đài đó từ trong ra ngoài.”

Nina bật dậy và bắt đầu đi tới lui, tay chống hông, tà áo choàng bay lật phật. “Anh đúng là đồ khốn, anh có biết không? Đã bao nhiêu lần tôi tìm đến anh, cần xin anh giúp Matthias? Giờ anh lại còn muốn này nọ...”

“Per Haskell không phải người làm từ thiện.”

“Đừng có đổ chuyện này cho ông ta,” cô gắt lên. “Nếu anh muốn giúp thì anh thừa sức làm được.”

“Thế tại sao tôi phải giúp?”

Nina quay ngoắt về phía Kaz. “Tại vì... tại vì...”

“Tôi có bao giờ làm một việc nào đó mà chẳng vì đi đâu gì không, Nina?”

Cô há miệng ra, rồi ngậm lại.

“Cô có biết tôi sẽ phải đi nhờ vả bao nhiêu người không? Có biết tôi sẽ phải đút bao nhiêu tiền để đưa Matthias Helvar ra khỏi tù không? Cái giá đó quá cao.”

“Giờ thì sao?” Nina khó nhọc thốt lên, đôi mắt vẫn bưng bưng giận dữ.

“Giờ thì tự do của Helvar có một giá trị...”

“Nó...”

Anh giơ tay ngắt lời cô. “... có một giá trị đối với *tôi*.”

Nina day day thái dương. “Ngay cả khi anh tìm đến Matthias, anh ấy cũng sẽ không bao giờ đồng ý hỗ trợ anh.”

“Chỉ là vấn đề đòn bẫy thôi, Nina à.”

“Anh không biết anh ấy đâu.”

“Thật sao? Anh ta là một con người giống như bao người khác, bị dẫn dắt bởi lòng tham, sự ngạo mạn và nỗi đau. Cô nên hiểu đi đâu đó hơn ai hết.”

“Helvar bị dẫn dắt bởi danh dự, và chỉ danh dự mà thôi. Anh không thể mua chuộc hoặc ép buộc được anh ấy.”

“Ngày trước thì có thể là như thế, Nina. Nhưng cả năm trời đã trôi qua. Helvar đã thay đổi rất nhiều.”

“Anh gặp anh ấy rồi à?” Đôi mắt xanh lục của cô mở to khấp khởi. *Đó, Kaz nghĩ thầm, Barrel chưa làm cô tắt hết hi vọng đâu.*

“Phải.”

Nina hít một hơi thật sâu. “Anh ấy muốn được trả thù, Kaz.”

“Đó là đi đâu anh ta muốn, không phải đi đâu anh ta cần,” Kaz đáp. “Dùng đòn bẫy có khéo hay không nằm ở chỗ phân biệt được hai cái đó.”

Cảm giác nôn nao của Nina không liên quan gì với sự dập dềnh của con thuyền. Cô cố gắng hít thở sâu, tập trung vào những ánh đèn hải cảng của Ketterdam đang dần biến mất phía sau họ và tiếng mái chèo khua nước đầu đặn. Bên cạnh cô, Kaz chỉnh lại mặt nạ và áo choàng, trong lúc Muzzen chèo thuyền với tốc độ mạnh mẽ không ngại nghỉ để đưa họ tới gần Terrenjel, một trong những hòn đảo nhỏ ngoài khơi của Kerch. Tới gần cổng Địa Ngục và Matthias.

Màn sương ẩm ướt và cuộn xoáy bay là là mặt nước. Nó mang theo mùi hắc ín và dầu máy từ những xưởng đóng tàu ở Imperjum, cùng với một thứ khác - mùi ngòn ngọt của thi thể bị thiêu huỷ ở đảo Tử Thần, nơi Ketterdam xử lí xác của những người không lo liệu nổi cho mình một lỗ huyết trong nghĩa trang phía ngoài thành. *Tởm quá*, Nina nghĩ bụng, đoạn siết chặt hơn nữa tấm áo choàng quanh người. Sao người ta lại muốn sống ở một đô thị như cái đang bị bỏ lại phía sau lưng cô kia chứ?

Muzzen ậm ừ khe khẽ trong khi chèo thuyền. Nina chỉ biết sợ về anh ta - một vệ sĩ kiêm bảo vệ, giống như Bolliger Bự xấu số. Cô luôn tránh xa Thanh Gỗ và Quạ Đen. Vì chuyện đó mà Kaz gán cho cô cái mác của một kẻ học đòi, nhưng cô không quan tâm những điếu Kaz Brekker nhận xét về ý thích của mình. Nina lại liếc nhìn bờ vai rộng của Muzzen, tự hỏi đêm nay Kaz đem anh ta theo chỉ để chèo thuyền hay để đề phòng bất trắc.

Dĩ nhiên sẽ có rắc rối. Họ sắp sửa đột nhập vào một nhà tù, đó không

thế là một đêm tiệc. *Nhưng sao chúng ta lại ăn vận như đi dự tiệc?*

Cô gặp Kaz và Muzzen tại cảng số Năm vào đúng nửa đêm. Ngay sau khi cô bước lên chiếc thuyền nhỏ, Kaz đã đưa cho cô một cái áo choàng bằng lụa màu xanh và mạng che mặt cùng màu - những món đồ của cô dâu thất lạc, một trong hai bộ đồ hoá trang mà những kẻ đi tìm lạc thú thích sử dụng khi đi ra khỏi giới hạn của Barrel. Kaz thì khoác một tấm áo choàng rộng màu cam cùng chiếc mặt nạ của Gã điên nằm vắt vẻo trên đầu, Muzzen cũng ăn mặc y hệt. Chỉ cần một sân khấu là họ có thể biểu diễn một trong những màn kịch tăm tối và hoang dại của Hải kịch Thô lỗ mà người Kerch có vẻ rất thích.

Kaz huých khế Nina. “Kéo mạng che xuống đi.” Anh cũng kéo mặt nạ xuống che mặt. cái mũi dài và cặp mắt lồi trông càng khủng khiếp trong sương mù.

Cô sắp sửa hỏi anh nguyên nhân khiến họ cần phải cải trang thì chợt nhận ra họ không một mình. Qua màn sương chuyển động, cô trông thấy hình bóng của những chiếc thuyền khác lướt đi trên mặt nước, mang theo nhiều Gã điên, Cô dâu, một Ngài Đồ thẩm và Hoàng hậu Bộ hung. Những người này tới cổng Địa Ngục làm gì?

Kaz đã từ chối tiết lộ chi tiết kế hoạch của anh với Nina, và khi cô năn nỉ, anh chỉ nói gọn lỏn: “Lên thuyền đi.” Đúng kiểu của Kaz. Anh biết mình không cần phải nói cho cô biết mọi chuyện, vì tự do của Matthias đã là miếng mồi áp đảo mọi lí lẽ trong cô. Cô đã cố thuyết phục Kaz giải cứu Matthias khỏi ngục tù nhiều lần trong năm qua. Giờ thì anh có thể mang lại cho Matthias hơn cả sự tự do, nhưng cái giá chắc sẽ cao hơn mức cô tưởng.

Chỉ có vài ánh đèn còn sáng khi họ tiếp cận vùng nước nông đầy đá

của Terrenjel, quanh họ là bóng tối và những con sóng vỗ ì oạp.

“Sao anh không mua chuộc cai ngục cho xong?” Cô thì thảo với Kaz.

“Tôi không cần phải để hắn biết hắn có thứ tôi muốn.”

Khi đáy thuyền chạm bờ cát, hai người đàn ông chạy tới kéo họ vào sâu hơn. Những chiếc thuyền khác mà cô thấy cũng đã cập bờ cùng với họ và đang được mấy người đàn ông vừa ra sức kéo vừa chửi thề. Nina chỉ thấy được hình ảnh lơ mờ của họ qua tấm mạng che, nhưng cô nhận ra hình xăm trên cánh tay họ: một con linh miêu cuộn tròn thành chiếc vương miện, biểu tượng của băng Kim Sư.

“Tiền,” một người trong số họ lên tiếng trong lúc cô và hai người còn lại trèo xuống khỏi thuyền.

Kaz đưa ra một xấp dày những đồng *kruge*. Sau khi tiền được đếm xong, tên Kim Sư khoát tay ra hiệu cho họ đi tiếp.

Họ đi theo hàng đuốc cắm dọc theo một lối đi mấp mô dẫn tới bên hông nhà tù. Nina ngửa đầu ra sau để ngược nhìn những ngọn tháp cao đen thẫm của pháo đài được biết đến với cái tên Cổng Địa Ngục, một nắm đấm bằng đá chọc thẳng lên từ dưới biển. Trước đây cô đã từng quan sát nó từ đằng xa trong cái lần cô trả tiền cho một ngư dân để được đưa tới hòn đảo. Tuy vậy, khi cô yêu cầu tiến đến gần hơn, ông ta từ chối. “Cá mập ở đó dữ lắm,” ông ta đã nói như thế. “Bụng chúng đầy máu của đám tù nhân khổ sai.” Nina rùng mình khi nhớ lại chi tiết đó.

Cánh cửa mở ra. Một thành viên khác của băng Kim Sư dẫn Nina cùng những người còn lại vào bên trong. Họ đi vào một nhà bếp tối om nhưng đặc biệt sạch sẽ với nhiều thùng lớn kê dọc theo tường, nom có vẻ phù hợp với một xưởng giặt nhiều hơn. Gian phòng có mùi rất lạ, giống mùi giấm và lá xô thơm. *Tựa như nhà bếp của một thương gia*, Nina nghĩ

bụng. Người Kerch tin rằng công việc đó cũng tương tự như cầu nguyên. Có thể vợ của các thương gia vẫn tới đây để cọ sần nhà và cửa sổ, để vinh danh Ghezen - vị thần của công nghiệp và thương mại - với xà phòng, nước và đôi bàn tay chai sần của họ. Nina cố kiềm chế sự ghê tởm. Họ có thể cọ rửa tất cả mọi thứ họ muốn. Đằng sau mùi thơm này là mùi hôi thối không thể gột rửa của nấm mốc, nước tiểu và những cơ thể không được tắm rửa. Có lẽ phải cần một phép màu thực sự để tống khứ nó đi.

Họ đi qua một tiền sảnh âm thấp. Nina tưởng họ sẽ tới thẳng chỗ các phòng giam, nhưng thay vào đó, họ đi qua một cánh cửa khác để ra một lối đi lát đá nối nhà tù chính với thứ giống như một toà tháp khác.

“Chúng ta đang đi đâu vậy?” Cô thì thào hỏi. Kaz không trả lời. Cơn gió hắt tấm mạng che của cô lên và quất hơi nước mặn vào đôi má cô.

Khi họ bước vào cái tháp thứ hai, một bóng người hiện ra từ trong bóng tối, khiến Nina suýt nữa hét lên.

“Inej”, cô nói trong hơi thở run rẩy. Cô gái người Suli đeo cặp sừng và chiếc áo thụng cao cổ của Yêu tinh xám, nhưng Nina vẫn nhận ra cô. Không ai có thể di chuyển như thế, như thế thế giới này chỉ là sương khói và cô gái cứ thế đi qua.

“Làm sao em tới được đây?” Nina thì thào hỏi Inej.

“Em đến trước, trên một chuyến tàu chở đồ tiếp tế.”

Nina nghiêng rằng. “Có thật là mọi người ra vào nơi này như đi chơi không vậy?”

“Mỗi tuần một lần,” Inej đáp, cặp sừng tiểu yêu lắc lư theo cái gật đầu của cô gái.

“Em nói vậy nghĩa là...”

“Yên lặng,” Kaz gằn giọng.

“Đừng có bịt miệng tôi, Brekker,” Nina khẽ rít lên. “Nếu đi vào Cổng Địa Ngục là chuyện dễ dàng như thế này thì anh...”

“Vấn đề không phải là đi vào, mà là đi ra. Giờ thì im lặng và chú ý vào.”

Nina nuốt cơn giận vào trong. Cô phải tin tưởng Kaz để theo vụ này. Anh ta đã sắp xếp sao cho cô không có bất kì lựa chọn nào khác.

Họ tiến vào một lối đi hẹp. Cái tháp này cho cảm giác không giống với tháp đầu tiên, nó cũ hơn, các vách tường bằng đá thô ráp đen nhem vì khói đuốc. Người dẫn đường đẩy mở một cánh cửa bằng sắt nặng nề trước khi ra dấu cho họ đi theo anh ta xuống một cầu thang dốc đứng. Ở đây, mùi cơ thể và mùi rác rưởi nồng hơn, chúng bị mắc kẹt bởi hơi ẩm nhớp nháp của nước biển.

Họ đi theo cầu thang xoắn xuống phía dưới, vào trong lòng của hòn đảo đá. Nina vịn vào tường, cầu thang không được gắn lan can, và mặc dù không thể nhìn xuống dưới, cô sợ rằng cú ngã sẽ không dễ chịu. Họ không đi lâu, nhưng lúc xuống đến nơi, Nina run lấy bầy, các cơ bắp của cô căng cứng vì nỗ lực thì ít mà chủ yếu là vì cô biết Matthias đang ở đâu đó trong cái nơi khủng khiếp này. *Anh ấy đang ở đây. Dưới mái nhà này.*

“Chúng ta đang ở đâu?” cô thì thào trong lúc họ khom người đi trong những đường hầm chật hẹp bằng đá, ngang qua những cái hốc tối tăm có lấp song sắt.

“Đây là nhà tù cũ,” Kaz đáp. “Khi xây cái tháp mới, họ đã bỏ mặc nơi này.”

Nina nghe thấy tiếng rên rỉ trong một xà lim nào đó.

“Họ vẫn nhốt tù nhân ở đây sao?”

“Chỉ những kẻ tệ nhất thôi.”

Nina nhòm qua chấn song của một xà lim trống. Có những cái cùm gắn vào tường, đen kịt vì han gỉ và một thứ hình như là máu.

Xuyên qua những bức tường, một âm thanh vọng đến tai Nina. Tiếng thỉnh thỉnh đều đặn. Lúc đầu, cô tưởng đó là tiếng sóng biển, nhưng rồi cô nhận ra nó có nhịp điệu. Họ tiến vào một đường hầm cong. Bên phải Nina là các buồng giam cũ, còn bên trái có ánh sáng tràn vào qua các vòm cửa so le, và cô thấy loáng thoáng phía bên ngoài một đám đông đang hò hét om sòm.

Tay Kim Sur dẫn họ đi theo đường hầm tới cửa vòm thứ ba, nơi một lính gác nhà tù mặc đồng phục hai màu xanh - xám đang đứng gác, súng trường đeo chéo sau lưng. “Thêm bốn người nữa cho anh,” người dẫn đường nói át tiếng đám đông, trước khi quay sang phía Kaz. “Nếu các người phải đi, anh ta sẽ gọi người hộ tống. Không ai được ra ngoài mà không có người dẫn, hiểu chưa?”

“Tất nhiên, tất nhiên rồi, đâu ai dám mơ tưởng chuyện đó,” Kaz đáp từ phía sau chiếc mặt nạ.

“Chúc vui,” tay Kim Sur nói với một nụ cười nhả nhở. Người lính gác vẫy tay ra hiệu cho họ đi qua.

Nina chui qua vòm cửa và có cảm giác như mình rơi vào một cơn ác mộng kì lạ. Họ đang đứng trên bậc đá trông xuống một cái hội trường thoải thoải được làm qua quýt. Tòa tháp đã được đục rỗng để tạo nên cấu trúc này. Chỉ có các bức tường đen đúa của nhà tù cũ là còn sót lại. Mái của nó đã đổ sập hoặc bị phá huỷ từ lâu, phơi bày khoảng trời đêm trên cao đầy mây mù và không có ngôi sao nào. Cô có cảm giác như mình đang

đứng trong cái thân rỗng hoác của một cây cổ thụ to lớn, đầy chết chóc và vọng âm.

Xung quanh cô, những người đàn ông đeo mặt nạ và phụ nữ đeo mạng tụ tập trên các bậc đá, giậm chân hòa theo sự kiện diễn ra phía dưới. Các vách tường bao quanh hồ thi đấu được thắp sáng bằng đuốc. Máu nhuộm đỏ lớp cát của sàn đấu.

Phía trước cửa hang đen ngòm, một người đàn ông gầy gò, râu ria, tay đeo cùm đang đứng cạnh một bánh xe lớn bằng gỗ có gắn thứ gì đó giống như những hình vẽ muông thú nhỏ. Rõ ràng ông ta từng là một người khỏe mạnh, nhưng giờ đây da dẻ ông ta chùng xuống, cơ bắp nhão nhoét. Một người trai trẻ hơn đứng cạnh ông ta, thân mình khoác chiếc áo choàng bản thủ bằng bộ lông sư tử, khuôn mặt anh ta được đóng khung trong miệng của nó. Một cái vương miện vàng lờ lợc được gắn vào giữa hai tai con sư tử, còn đôi mắt của nó thì bị thay thế bằng hai đồng tiền bạc.

“Quay bánh xe đi!” Người trai trẻ ra lệnh.

Ông già nhấc hai bàn tay bị cùm lên và quay mạnh bánh xe. Cây kim màu đỏ đập vào mép bánh xe tạo ra âm thanh tanh tách vui vẻ. Bánh xe quay chậm lại rồi dừng hẳn. Nina không nhìn ra được hình vẽ là gì, nhưng đám đông ồ lên, và đôi vai của người tù thông xuống khi tên cai ngục tiến đến mở cùm cho ông ta.

Người tù vút cái cùm sang bên cạnh, và chỉ ngay giây sau Nina đã nghe thấy một tiếng gầm át cả tiếng reo hò cuồng nhiệt của đám đông. Người trai khoác bộ lông sư tử cùng tên cai ngục bước vội tới thang dây và được kéo lên khỏi hồ đấu, trong lúc người tù nhặt một con dao nhỏ từ trong đồng vũ khí đắm máu nằm trên cát. Ông lùi xa nhất có thể khỏi miệng đường hầm.

Nina chưa bao giờ trông thấy một sinh vật giống như thứ bò ra từ trong đường hầm. Nó là một loài bò sát có thân hình mập mạp bao phủ bởi một lớp vảy màu xanh xám, cái đầu to và bẹt, đôi mắt là hai cái khe vàng rực. Nó di chuyển chậm rãi bằng cách uể oải uốn mình trên mặt sàn. Quanh miệng con vật có một lớp vảy cứng màu trắng, và khi nó há miệng để gặm lên lần nữa, một thứ gì đó ướt, màu trắng, đầy bọt nhỏ xuống từ những chiếc răng cửa của nó.

“Con gì vậy?” Nina hỏi.

“*Rinca moten*” Inej đáp. “Một con thần lằn sa mạc. Chết độc trong miệng nó có thể gây chết người.”

“Trông nó có vẻ chậm chạp.”

“Phải. Trông nó khá chậm.”

Người tù cầm dao xông tới. Con thần lằn di chuyển nhanh đến nỗi Nina theo dõi không kịp. Một khắc trước người tù còn chồm lên nó, khắc sau con thần lằn đã ở đầu bên kia của đấu trường. Chỉ trong giây lát, nó đã lao vào người tù, đè ông ta xuống đất. Người đàn ông chỉ biết la hét trong lúc chất độc từ miệng con vật nhỏ xuống mặt mình, làm khói bốc lên từ những nơi nó tiếp xúc với bề mặt da.

Con quái vật đè bẹp người tù trong tiếng răng rắc đáng sợ và bắt đầu chậm rãi xé rách vai ông ta trong những tiếng hét đau đớn của nạn nhân.

Đám đông huýt sáo.

Nina quay mặt đi, không dám nhìn nữa. “Đây là cái gì vậy?”

“Chào mừng đến với Đấu trường Địa Ngục,” Kaz đáp. “Pekka Rollins đã nảy ra ý tưởng này cách đây vài năm và đề xuất nó với đúng người cần thuyết phục trong Hội đồng.”

“Hội đồng Thương buôn biết chuyện này sao?”

“Tất nhiên là họ biết, Nina. Đây là chỗ kiếm tiền mà.”

Nina bấm móng vào lòng bàn tay của mình. Cái giọng điệu bề trên của Kaz khiến cô chỉ muốn tát cho anh ta một cái.

Cô biết cái tên Pekka Rollins khá rõ. Đó là ông vua cai quản khu Barrel, chủ nhân của không chỉ một mà những hai sòng bạc - một cái sang trọng, cái kia phù hợp túi tiền đám thủy thủ - cùng nhiều nhà chứa cao cấp. Khi Nina đến Ketterdam hồi năm ngoái, cô không có bạn bè, chẳng một xu dính túi, lại xa gia đình. Ở tuần đầu tiên, cô lui tới các tòa án của Kerch để làm việc với những cáo buộc nhằm vào Matthias. Nhưng một khi đã làm chứng xong, cô bị đuổi thẳng ra Cảng số Một với khoản tiền vừa đủ để mua vé quay lại Ravka. Mặc dù rất muốn quay về quê hương, cô biết mình không thể để Matthias chết mòn trong tù.

Lúc đó cô không biết phải làm gì, nhưng tin đồn về một Tâm Y mới đến Ketterdam đã nhanh chóng lan ra khắp thành. Người của Pekka Rollins chờ sẵn cô trên bến cảng cùng với lời hứa hẹn cung cấp cho cô sự bảo vệ và một nơi nương náu. Họ đưa Nina tới Cung Lục Ngọc, tại đó đích thân Pekka Rollins đã thuyết phục cô gia nhập băng Kim Sư và đề nghị cô làm việc tại Tiệm Kẹo. Nina gần như đã chấp thuận vì cô đang rất cần tiền và sợ đám buôn nô lệ bắt được mình, nhưng đêm hôm đó, Inej đã trèo qua cửa sổ phòng cô trên tầng thượng của Cung Lục Ngọc, mang theo lời đề nghị từ phía Kaz Brekker.

Nina không bao giờ hiểu được làm thế nào giữa đêm tối Inej có thể trèo lên sáu tầng lầu bằng đá trơn nhẵn vì nước mưa bào mòn, nhưng các điều khoản của băng Cặn Bã đưa ra hấp dẫn hơn nhiều so với đề nghị từ phía băng Kim Sư. Đó là một hợp đồng mà cô có thể thanh lí trong một

hoặc hai năm nếu biết dùng tiền khôn khéo. Và Kaz đã chọn đúng người thuyết khách cho anh - một cô gái Suli nhỏ tuổi hơn Nina vài tháng, lớn lên tại Ravka và đã trải qua một năm làm việc theo giao kèo rất tồi tệ tại Vườn Thú.

“Em có thể nói gì về Per Haskell?” Đêm đó Nina đã hỏi Inej như vậy.

“Không nhiều,” Inej đã thừa nhận như thế. “Ông ta không tốt hơn cũng chẳng tệ hơn hầu hết các ông trùm ở Barrel.”

“Thế còn Kaz Brekker?”

“Một kẻ nói dối, đầu trộm đuôi cướp và không có lương tâm. Nhưng anh ta sẽ tôn trọng thỏa thuận đạt được với chị.”

Nina đã nhận ra sự quả quyết trong giọng nói của Inej. “Anh ta đã giải phóng em khỏi Vườn Thú à?”

“Ở Barrel không còn tại tự do, chỉ có những điều khoản tốt thôi. Các cô gái của Dì Heleen không bao giờ kiếm nổi đủ tiền để thanh lý hợp đồng. Bà ta làm mọi cách để họ không thể. Bà ta...” Inej nói đến đó thì lạc giọng, và Nina có thể cảm thấy nỗi uất hận trào dâng trong lòng cô gái Suli. “Kaz đã thuyết phục Per Haskell chuộc lại em. Nếu không thì em đã bỏ xác trong Vườn Thú.”

“Em vẫn có thể chết trong băng Cặn Bã.”

Đôi mắt đen của Inej long lên. “Có thể, nhưng em sẽ chết trên đôi chân mình với một con dao trong tay.”

Sáng hôm sau, Inej đã giúp Nina trốn ra khỏi Cung Lục Ngọc. Họ gặp Kaz Brekker, để rồi bất chấp cung cách lạnh lùng cùng đôi găng tay kì quặc của Kaz, Nina đồng ý gia nhập Cặn Bã và làm việc ở Nhà Hờng Bạch. Chưa đầy hai ngày sau, một cô gái thiệt mạng tại Tiệm Kẹo do bị

siết cổ ngay trên giường bởi một khách hàng mặc cái trang làm Ngài Đỏ tham. Hung thủ không bao giờ được tìm thấy.

Nina đã tin tưởng Inej và chưa từng hối tiếc về đi đầu đó, mặc dù lúc này cô cảm thấy giận tất cả mọi người. Cô trông thấy một nhóm Kim Sur dùng giáo nhọn chọc vào con thần lằn sa mạc. Có vẻ như con thú đã thoải mái sau bữa ăn và để cho người ta lừa mình trở vào trong đường hầm, thân hình nó lắc lư qua lại một cách lười biếng.

Đám đông tiếp tục la ó trong lúc đám cai ngục vào trong đấu trường để đem phần thi thể còn lại của người tù đi. Những sợi khói vẫn còn bốc lên từ da thịt của ông ta.

“Sao bọn họ lại phản nản?” Nina tức giận hỏi. “Không phải họ tới đây vì chuyện này hay sao?”

“Họ muốn xem một trận chiến,” Kaz đáp. “Họ chờ đợi ông ta cầm cự lâu hơn.”

“Chuyện này thật kinh khủng.”

Kaz nhún vai. “Điều kinh khủng duy nhất ở đây là tôi đã không nghĩ ra nó trước.”

“Những người này không phải là nô lệ, Kaz. Họ là tù nhân.”

“Họ là phường sát nhân và hãm hiếp.”

“Cùng trộm cướp và lừa đảo. Giống như những người *của anh*”

“Nina, yên nào, họ không bị ép buộc chiến đấu. Họ tự nguyện thử vận may. Họ sẽ được ăn ngon hơn, được ở phòng riêng, uống rượu, xài *jurda*, được gặp các cô gái đến từ Tây Stave.”

Muzzen bẻ khớp ngón tay. “Nghe chừng có vẻ tốt hơn Thanh Gỗ.”

Nina quan sát đám đông la hét và những gã ghi cược đang đi dọc theo

các lối đi. Các tù nhân ở đây tự nguyện thật hay không chưa biết, nhưng Pekka Rollins thì kiểm tra thật.

“Helvar không... Helvar không tham gia cái trò chiến đấu này, đúng không?”

“Chúng ta đến đây không phải để chơi,” Kaz đáp.

Thật quá đáng. “Anh có biết tôi chỉ cần vẫy ngón tay là anh sẽ bình ra quàn không hả?”

“Bình tĩnh nào, Độc Tâm Y. Tôi thích cái quàn này. Ngoài ra, nếu cô nghịch dại với các cơ quan trong cơ thể tôi, Matthias Helvar sẽ không có cơ hội nhìn thấy mặt trời trở lại.”

Nina thở hắt ra và trừng mắt.

“Chị Nina...” Inej thì thào.

“Đừng có nói gì hết.”

“Chuyện này rồi sẽ suôn sẻ. Hãy để Kaz thể hiện khả năng của anh ấy.”

“Anh ta thật tệ.”

“Nhưng hiệu quả. Tức giận Kaz vì anh ấy nhấn tâm cũng giống như bực bội cái lò vì nó nóng. Chị thừa biết điều đó mà.”

Nina khoanh tay lại. “Tôi bực cả cô nữa đấy.”

“Em á? Tại sao?”

“Tôi chưa rõ. Cứ bực vậy thôi.”

Inej siết tay Nina, và sau một lúc, Nina siết tay đáp lại. Cô nghĩ xem hai trận đấu tiếp theo trong sự kinh hoàng, cô tự thuyết phục rằng mình đã sẵn sàng cho việc trông thấy anh trong cái nơi rừng rợn này. Xét cho cùng, cô là một Grisha, một binh sĩ Hạ Quân. Cô đã từng thấy những thứ còn tệ

tệ hơn.

Nhưng khi Matthias hiện ra từ trong đường hầm, Nina biết mình đã nhận ra anh. Suốt một năm qua, đêm nào cô cũng đi ngủ với khuôn mặt anh trong tâm tưởng. Đôi lông mày ánh vàng, vết sẹo trên má anh đúng là không lẫn vào đâu được. Nhưng Kaz đã không nói dối: Matthias thay đổi quá nhiều. Con người đang quan sát đám đông bằng ánh mắt thịnh nộ kia là một kẻ xa lạ với cô.

Nina còn nhớ lần đầu tiên trông thấy Matthias là trong một khu rừng trên đảo Wandering, dưới ánh trăng sáng vằng vặc. Vẻ đẹp của anh nằm ngoài mọi thang đo đối với cô. Ở một kiếp sống khác, cô có thể tin rằng anh đến để cứu cô, vị cứu tinh với mái tóc vàng và đôi mắt màu xanh nhạt của những con sông băng phương bắc ấy. Nhưng cô nhận ra sự thật về anh qua ngôn ngữ anh nói, và qua vẻ kinh tởm trên gương mặt anh mỗi khi anh nhìn cô. Matthias Helvar là một *drüskelle*, thợ săn phù thủy người Fjerda với nhiệm vụ truy lùng các Grisha để xử tội họ, mặc dù với cô, anh luôn giống với một chiến binh thần thánh, rạng rỡ ánh vàng.

Giờ đây, trông anh đúng như bản chất: một sát thủ. Bộ ngực trần được đúc bằng thép. Anh có vẻ to lớn hơn, như thể cấu trúc cơ thể của anh đã thay đổi. Làn da anh từng có màu như mật ong, giờ trắng như bụng cá phía sau lớp cáu bẩn. Còn mái tóc... anh từng có một mái tóc tuyệt đẹp, dày và màu vàng nâu, để dài như các chiến binh Fjerda. Giờ đây, giống như những tù nhân khác, đầu anh bị cạo trọc, có lẽ là để ngừa cháy. Tay quản ngục phụ trách chuyện đó rõ ràng đã làm rất tệ. Ngay cả nhìn từ khoảng cách xa như thế này, cô cũng có thể thấy rõ các vết đứt, vết cứa trên da đầu anh, cùng những vệt tóc vàng loe ngoe còn sót lại ở những nơi lưỡi dao cạo bỏ sót. Thế nhưng, anh vẫn cứ đẹp.

Anh quắc mắt nhìn đám đông và xoay mạnh bánh xe khiến nó tưởng như sắp văng ra khỏi trục.

Tách tách tách tách. Rắn. Cọp. Gấu. Heo. Bánh xe quay một cách vui vẻ, trước khi chậm dần và dừng lại.

“Không,” Nina thốt lên khi cô trông thấy chỗ cái kim chỉ vào.

“Nó có thể còn tệ hơn,” Muzzen nói. “Có thể rơi vào con thần lẩn sa mạc một lần nữa.”

Nina tóm lấy cánh tay của Kaz và cảm thấy cơ bắp của anh căng lên dưới lớp vải áo. “Anh phải dừng chuyện này lại.”

“Buông tôi ra, Nina.” Kaz đáp khẽ với chất giọng khàn của mình, nhưng cô có thể cảm nhận được sự đe dọa thực sự trong đó.

Cô buông tay anh ra. “Làm ơn đi, anh không hiểu đâu. Anh ấy...”

“Nếu Matthias Helvar sống sót, tôi sẽ đưa anh ta rời khỏi nơi này ngay đêm nay. Nhưng trận đấu này là phần việc của anh ta.”

Nina lắc đầu quây quây. “Anh không hiểu đâu.”

Ngay khi sợi xích rơi xuống mặt cát, tên cai ngục tháo cùm cho Matthias và tót lên chiếc thang cùng với gã hoạt náo viên để được đưa lên chỗ an toàn. Đám đông giậm chân la hét, nhưng Matthias đứng im không nhúc nhích, ngay cả khi cánh cửa mở toang và lũ sói bước ra khỏi đường hầm. Ba con sói gầy gù đớp gió, chen nhau lao tới chỗ anh.

Vào đúng giây cuối cùng, Matthias thụp xuống, dấm văng con sói đầu tiên, đoạn lẩn tròn người tới nhặt con dao dính máu mà người tù trước đã bỏ lại trên cát. Anh đứng bật dậy, lưỡi dao giơ ra trước, nhưng Nina có thể cảm thấy sự lưỡng lự của anh. Đầu anh hơi nghiêng, trong đôi mắt xanh của anh có sự khẩn cầu, như thể anh tìm cách thương lượng với hai con

sói đang vây quanh mình. Nhưng dù là gì thì lời cầu xin đó cũng không được lắng nghe. Con sói phía bên phải xông tới. Matthias khom xuống rồi xoay người, thọc dao vào bụng nó. Con thú kêu ăng ẳng đau đớn, và hình như anh rùng mình vì âm thanh đó. Con sói thứ ba lao vào Matthias, đè anh xuống cát. Nó cắn vào vai anh. Matthias vật lộn với con thú. Hàm răng của nó bập lại, nhưng anh đã lấy hai tay tóm lấy, tách chúng ra. Cơ cánh tay anh căng lên, khuôn mặt anh nhăn lại. Nina nhắm nghiền mắt. Một tiếng rắc rợn người vang lên. Đám đông hú hét.

Matthias đang quỳ trước con sói. Với cái hàm bị bể gãy, con thú đang nằm trên cát, giãy giụa trong đau đớn. Anh vớ lấy một hòn đá rồi đập mạnh vào đầu con thú tội nghiệp. Nó nằm im. Đôi vai Matthias chùng xuống. Mọi người la hét và giậm chân, chỉ có Nina biết điều này có ý nghĩa thế nào với anh. Bởi anh là một *driuskelle*. Loài sói rất thiêng liêng đối với những người như anh, chúng được nuôi để chiến đấu như những con ngựa to lớn của họ. Vừa đồng hành vừa bầu bạn, sói chiến đấu bên cạnh những người chủ của chúng.

Con sói đầu tiên đã đứng dậy và đang đảo quanh. *Di chuyển đi, Matthias*, cô tuyệt vọng gọi thầm. Anh đứng lên, nhưng cử động của anh chậm chạp và mệt mỏi. Anh không để tâm vào trận chiến này. Đối thủ của anh là những con sói xám hung hăng và hoang dã, anh em của loài sói trắng ở phía bắc Fjerda. Matthias chỉ có hòn đá đầm máu trong tay, trong khi con sói còn lại đang chắn giữa anh và đồng vũ khí. Nó hạ thấp đầu, nhe răng ra.

Matthias lao sang trái. Con sói xông tới, cắn vào sườn anh. Anh gào lên và ngã xuống đất. Trong một thoáng Nina đã nghĩ anh sẽ bỏ cuộc và để cho con thú kết liễu mình. Nhưng rồi anh vươn tay ra mò tìm gì đó trên

cát. Những ngón tay anh siết lại quanh sợi xích mà lính gác đã dùng để cùm anh.

Matthias tròng sợi xích qua cổ con sói và kéo mạnh, những mạch máu trên cổ anh phồng lên do gắng sức. Khuôn mặt máu me của anh áp sát vào diềm lông cổ của con sói, mắt anh nhắm chặt, và Nina thấy môi anh mấp máy. Anh nói đi đâu gì? Một lời cầu nguyện của *drüskelle* chẳng? Hay một lời vĩnh biệt?

Hai chân sau của con sói cào vào lớp cát. Mắt nó trợn ngược, trắng dã trên lớp lông xám. Một tiếng rít bật ra từ lồng ngực của nó. Và rồi mọi chuyện kết thúc. Con thú không cử động nữa. Cả hai đối thủ đều nằm bất động trên cát. Matthias nhắm mắt, khuôn mặt anh vẫn vùi trong lớp lông của con thú.

Đám đông cuồn cuộn nhiệt cổ vũ. Cái thang được hạ xuống, và gã hoạt náo viên nhảy ra, xốc Matthias đứng dậy, đoạn nắm lấy cổ tay anh giơ lên cao để công bố người chiến thắng. Gã huých nhẹ vào người Matthias, khiến anh ngẩng đầu lên.

Nước mắt quện với bụi bẩn lấm lem trên khuôn mặt anh. Vẻ dữ tợn đã biến mất, và dường như một ngọn lửa đã tắt cùng với nó. Nina chưa bao giờ thấy đôi mắt anh lạnh lẽo như vậy, chúng hoàn toàn vô cảm, không có một chút nhân tính nào. Đây chính là đi đâu mà Công Địa Ngục đã gây ra cho anh. Và nó là lỗi của cô.

Các cai ngục tiến đến chỗ Matthias, gỡ sợi xích ra khỏi cổ con sói và cùm anh lại. Trong lúc anh bị giải đi, đám đông kêu la phản đối: “Nửa đi! Nửa đi!”

“Bọn chúng đưa anh ấy đi đâu vậy?” Nina hỏi với giọng run run.

“Tới buồng giam sau trận đấu,” Kaz đáp.

“Ai sẽ chăm sóc vết thương cho anh ấy?”

“Bọn họ có thầy lang. Chúng ta phải chờ đến khi Matthias ở một mình.”

Mình có thể trị thương cho anh ấy, Nina nghĩ thầm. Nhưng một giọng nói khác đã vang lên trong đầu cô, đen tối hơn, và đầy chế giễu. Không ngờ mày ngu xuẩn đến thế, Nina. Không một Thiên Tâm Y nào có thể cứu chữa anh ta. Chính mày đã xóa đi khả năng đó.

Nina tưởng như không thể chịu nổi nữa trong lúc từng phút trôi qua. Những người còn lại xem trận đấu kế tiếp: Muzzen say sưa theo dõi, vừa bẻ ngón tay vừa dự đoán kết quả; Inej ng ẩ im lặng như một bức tượng; Kaz thì vẫn khó hiểu như mọi khi và đang tính toán gì đó sau chiếc mặt nạ góm ghiếc. Nina thở chậm lại, cô trấn tĩnh bản thân, nhưng không tài nào dẹp yên được cơn bão trong lòng mình.

Cuối cùng, Kaz huých khẽ cô một cái. “Sẵn sàng chưa, Nina? Tay lính gác trước nhé.”

Cô liếc nhìn tay lính gác đang đứng dưới vòm cửa.

“Mức độ?” Đó là một lối nói của dân Barrel khi cần hỏi xem mình phải ra tay tới mức độ nào.

“Nhắm mắt.” *Làm hấn bất tỉnh, nhưng không được làm hấn bị thương.*

Họ đi theo Kaz tới chỗ cái cửa vòm ban nãy. Đám đông hầu như không để ý tới họ vì còn mãi theo dõi trận đấu phía dưới.

“Cần hộ tống à?” Tay lính gác hỏi khi nhóm người đến gần.

“Tôi có câu này muốn hỏi,” Kaz nói. Bên dưới tấm áo choàng, Nina giơ hai bàn tay lên, cảm nhận dòng máu chảy trong huyết quản của tên lính gác, cũng như hai lá phổi của anh ta. “Không biết các tin đồn về mẹ anh có

đúng không nhỉ.”

Nina cảm thấy mạch đập của tay lính gác tăng lên, và thở dài. “Anh không thể làm cho mọi việc dễ đi hay sao, hả Kaz?”

Tay lính gác bước tới trước, giương súng lên. “Hai người nói gì vậy? Tôi...” Mi mắt anh ta sụp xuống. “Các người không th...” Nina làm nhịp tim anh ta chậm lại đột ngột, và anh ta ngã chúi.

Muzzen đỡ lấy tay lính gác trước khi anh ta ngã xuống đất, trong lúc Inej quấn anh ta trong cái áo choàng của Kaz. Nina không mấy ngạc nhiên khi thấy anh đã mặc sẵn bộ đồng phục của cai ngục phía bên trong áo choàng.

“Anh không thể hỏi giờ hay gì đó được à?” Cô trách móc. “Mà anh kiếm đâu ra bộ đồng phục này vậy?”

Inej chụp cái mặt nạ Gã điên vào mặt của tay lính gác, rồi Muzzen quàng tay quanh anh ta, làm như thể đang dìu người say rượu. Họ đặt anh ta xuống một băng ghế kê sát bức tường phía cuối hội trường.

Kaz vuốt lại ống tay áo đồng phục của mình. “Nina à, mọi người hay nhượng bộ những gã đàn ông trong bộ cánh đẹp. Tôi có đồng phục của thị tuần, cảnh sát cảng, cũng như chế phục của mọi gia đình thương gia trên phố Geldstraat. Đi thôi.”

Họ quay lại lối đi ban nãy, nhưng thay vì đi ngược lại, họ di chuyển theo hướng ngược chiều kim đồng hồ quanh tòa tháp cũ. Phía bên trái họ, các bức tường của đấu trường rung rinh theo tiếng reo hò và những cái giậm chân. Những tên lính gác ở các vòm cửa chỉ liếc nhìn họ, vài gã gật đầu với Kaz trong lúc anh rảo bước thật nhanh, cầm vùi vào cổ áo.

Mãi suy nghĩ, Nina suýt nữa không để ý khi Kaz giơ một bàn tay lên để cả nhóm giảm tốc độ. Họ vừa đi vòng qua một khúc cua nằm giữa hai cửa

vòm và đang ở trong bóng tối. Phía trước, một thầy lang vừa bước ra khỏi một buồng giam cùng với những tên lính gác, một trong số đó xách đèn lồng. “Anh ta sẽ ngủ đến hết đêm,” ông thầy lang nói. “Sáng mai nhất định phải cho anh ta uống gì đó, và kiểm tra đồng tử của anh ta. Tôi đã cho anh ta một liều thuốc ngủ mạnh.”

Trong khi ông ta và những tên lính gác đi về hướng ngược lại, Kaz ra hiệu cho nhóm của mình đi tiếp, cánh cửa gắn vào đá được làm bằng sắt đặc, chỉ có một cái khe nhỏ để đưa đồ ăn cho tù nhân. Kaz cúi người xuống lỗ khóa.

Nina quan sát cánh cửa. “Chỗ này thật ghê rợn.”

“Hầu hết các đấu sĩ giỏi ngủ ở toà tháp cũ,” Kaz đáp. “Họ được cách li với các tù nhân còn lại.”

Nina liếc nhìn sang bên trái rồi bên phải, nơi ánh sáng lọt ra ngoài qua những lối cửa ra vào đấu trường. Đám lính canh đứng ở mấy chỗ đó có thể đang lơ đãng, nhưng chỉ cần một người quay đầu là tiêu. Nếu họ bị bắt gặp, liệu đám cai ngục có mất công giao nộp họ cho đội thị tyn để xét xử, hay chỉ đơn giản là tống họ vào sàn đấu làm mồi cho cạp xơi? *Biết đâu là con gì đó kém cao sang hơn, cô nghĩ bụng. Một bầy chuột cống chẳng hạn.*

Chỉ trong giây lát Kaz đã phá được khóa. Cánh cửa nghiêng kèn kẹt mở ra và cả bọn tiến vào trong.

Buồng giam tối như hũ nút. Quầng sáng xanh từ một cái đèn xương lập tức xuất hiện bên cạnh Nina. Inej giờ quả cầu thủy tinh nhỏ lên cao. Thứ đựng bên trong được làm từ xác khô nghiền nhỏ của các loài cá phát sáng dưới biển sâu. Đèn xương rất phổ biến trong giới giang hồ của khu Barrel, những kẻ không muốn bị mắc kẹt trong các ngõ hẻm tối, nhưng không thể mang theo đèn lồng vướng víu.

Ít nhất nó cũng sạch sẽ, Nina nghĩ thầm trong lúc đôi mắt cô đi đầu chĩnh với ánh sáng. *Trống rỗng và lạnh lẽo, nhưng không bẩn thỉu*. Nina trông thấy một tấm nệm làm từ những cái mền đắp cho ngựa cùng với hai chiếc xô để sát tường. Trên miệng của một chiếc xô có vắt một miếng giẻ dầm máu.

Ra đây là thứ mà các phạm nhân ở cổng Địa Ngục chiến đấu để có được: buồng giam riêng, nệm, nước sạch và xô để đi vệ sinh.

Matthias đang nằm ngủ quay lưng vào tường. Ngay cả dưới thứ ánh sáng mờ tối của chiếc đèn xương, cô cũng có thể thấy mặt của anh bắt đầu sưng to. Một loại thuốc mỡ nào đó đã được bôi vào các vết thương của anh. Cao hoa cúc. Cô nhận ra mùi của nó.

Nina dợm đi đến chỗ Matthias, nhưng Kaz đã nắm tay cô giữ lại. “Đề Inej đánh giá vết thương.”

“Tôi có thể...”

“Tôi cần cô tập trung vào Muzzen.”

Inej ném cho Kaz cây gậy chống đầu quạ mà cô đã giấu bên trong bộ trang phục Yêu tinh Xám, trước khi cầ đèn quỳ xuống bên cạnh Matthias. Muzzen bước tới. Anh ta cởi áo, tháo mặt nạ. Đầu anh ta đã cạo trọc, và bên trong lớp da trần, anh ta đã mặc sẵn chiếc quần dài của tù nhân.

Nina nhìn Matthias, rồi lại nhìn Muzzen, cố gắng hiểu ý đồ của Kaz. Hai thanh niên có cùng chiều cao và vóc dáng, nhưng sự giống nhau chỉ dừng lại ở đó.

“Anh không thể nào để cho Muzzen thế chỗ Matthias được.”

“Muzzen không đến đây để chơi,” Kaz đáp. “Cô cần phải tái hiện các

vết thương của Helvar trên cơ thể Muzzen. Inej, liệt kê ra xem nào?”

“Đốt ngón tay bầm tím, răng mẻ, hai dẻ sườn bị gãy,” Inej đáp. “Thứ ba và thứ tư bên trái.”

“Bên trái của anh ta hay của cô?” Kaz hỏi lại.

“Bên trái của anh ta.”

“Chuyện này không được đâu,” Nina nói với giọng buồn xuôi. “Tôi có thể tái hiện các vết thương của Matthias, nhưng tôi không phải là một Thọ May đủ giỏi để làm cho Muzzen trông giống như anh ấy.”

“Cứ tin ở tôi, Nina.”

“Tôi thậm chí còn không tin anh sẽ buộc lại giày giúp tôi mà không xoáy mất dây giày, Kaz.” Nina quan sát khuôn mặt của Muzzen. “Ngay cả tôi có làm cho mặt Muzzen sưng lên thì anh ta cũng vẫn bị nhận ra thôi.”

“Đêm nay, Matthias Helvar, hay đúng hơn là Muzzen thân mến của chúng ta, sẽ bị mắc hoả đậu, hay còn gọi là sốt dịch chó sói. Sáng ngày mai, khi cai ngục phát hiện ra cơ thể anh ta có nhiều mụn mủ tới mức *không thể nhận dạng*, anh ta sẽ bị cách li một tháng để chặn đứng ngu ồn lây nhiễm và xem liệu anh ta có qua khỏi hay không. Trong khoảng thời gian đó, Matthias sẽ đi cùng chúng ta. Cô hiểu chưa?”

“Anh muốn tôi làm xuất hiện các nốt hoả đậu trên cơ thể Muzzen á?”

“Phải, và cô phải làm nhanh lên, vì trong vòng mười phút nữa, mọi thứ quanh đây sẽ trở nên rất lộn xộn.”

Nina nhìn Kaz chăm chăm. Anh ta định làm gì đây? “Dù tôi có làm gì với Muzzen thì nó cũng không thể tồn tại cả tháng trời được. Tôi không thể làm cho anh ta sốt hoải được.”

“Người của tôi ở trạm xá sẽ thu xếp chuyện đó. Chúng ta chỉ cần làm

sao cho Muzzen vượt qua được sự chẩn đoán của thầy lang. Giờ thì bắt tay vào việc đi.”

Nina nhìn Muzzen từ trên xuống dưới. “Chuyện này sẽ làm anh đau đớn như thế chính anh đã đấu trận vừa rồi,” cô cảnh báo.

Anh chàng nhăn mặt, chuẩn bị tinh thần để đón nhận cơn đau. “Tôi chịu được.”

Nina đảo mắt rồi giơ hai tay lên, tập trung. Cô chém bàn tay phải vào bàn tay trái, bẻ gãy hai chiếc xương sườn của Muzzen.

Anh chàng hự một tiếng và gập người lại.

“Giỏi lắm,” Kaz nói. “Anh đúng là một nhà vô địch. Tiếp theo là các đốt ngón tay, rồi tới khuôn mặt.”

Nina tạo ra các vết rách và bầm tím trên cánh tay cũng như các đốt ngón tay của Muzzen, theo đúng như miêu tả của Inej.

“Tôi chưa bao giờ lại gần xem xét một ca bệnh hoả đậu nào,” Nina nói. Đúng là cô chỉ quen thuộc với các hình ảnh minh hoạ được sử dụng trong lớp giải phẫu học ở Tiểu Điện.

“Vậy hôm nay là ngày may mắn của cô rồi,” Kaz đáp một cách dứt khoát. “Nhanh tay lên nào.”

Dựa vào trí nhớ, Nina tạo ra những vết sưng và nốt mủ trên da mặt và ngực của Muzzen, cho đến khi mọi người không thể nhận ra anh ta được nữa. Anh chàng to xác rên lên.

“Sao anh lại chấp nhận làm chuyện này?” Nina thì thầm hỏi Muzzen.

Lớp da thịt căng phồng trên khuôn mặt anh chàng nhúc nhích, có lẽ anh đang cố mỉm cười. “Tiền công hậu hĩnh,” Muzzen nói một cách khó nhọc.

Nina thở dài. Tiền đúng là động cơ duy nhất của con người ta tại Barrel. “Đủ hậu hĩnh để anh chấp nhận bị giam một tháng trong này sao?”

Kaz gõ cây gậy chống xuống sàn. “Đừng có gậy rắc rối nữa. Nina. Nếu Helvar hợp tác, cả anh ta lẫn Muzzen sẽ được tự do ngay khi phi vụ này hoàn thành.”

“Nếu anh ấy không chịu thì sao?”

“Thì anh ta sẽ bị tổng giam trở lại, còn Muzzen vẫn được tiền. Và tôi sẽ đưa Muzzen đi ăn sáng ở Kooperom.”

“Tôi có được ăn bánh waffle không?” Muzzen lí nhí hỏi.

“Tất cả chúng ta sẽ ăn waffle, và uống whiskey. Nếu phi vụ này thất bại, sẽ không ai muốn lãng vãng quanh tôi lúc tôi tỉnh táo đâu. Xong chưa, Nina?”

Cô gật đầu, và Inej bắt tay vào băng bó cho Muzzen để làm anh giống như Matthias.

“Được rồi,” Kaz đáp. “Đánh thức Helvar dậy đi.”

Nina khom xuống bên cạnh Matthias trong khi Kaz đứng gần đó, tay cần chiếc đèn xương. Ngay cả trong lúc ngủ, khuôn mặt của Matthias vẫn cau lại, trán anh nhăn tít. Cô lướt ngón tay trên quai hàm sứt sẹo của anh, cố cưỡng lại mong muốn nấn ná ở đó lâu hơn.

“Không cần làm mặt đâu, Nina. Tôi cần anh ta di chuyển được, chứ không cần xinh xẻo. Trị thương cho anh ta nhanh lên, lúc này chỉ cần làm đủ để anh ta đi được. Khỏe quá thì anh ta lại gây rắc rối cho chúng ta.”

Nina kéo tấm màn ra và bắt tay vào việc. *Chỉ là một cơ thể như những người khác thôi mà*, cô tự nhủ. Cô thường xuyên nhận được yêu cầu của Kaz vào giờ khuya khoắt để đi đầu trị cho các thành viên băng Cặn Bã bị

thương, những người mà anh không muốn đưa tới gặp các thầy lang hợp pháp: các cô gái bị đâm, những cậu trai bị gãy chân hoặc trúng đạn, nạn nhân của một vụ đụng độ với đội thị tuần hoặc băng đảng khác. *Cứ coi như đây là Muzzen*, cô tự dặn lòng. *Hoặc Bolliger Bư, hoặc một kẻ nào khác. Mà không biết chàng trai này và đó là sự thực.* Chàng trai mà cô từng biết có thể là cổ máy chém, nhưng có gì đó mới mẻ đã được gắn lên đó.

Cô khẽ chạm vào vai anh. “Helvar,” cô gọi. Anh không đáp. “Matthias.”

Cổ họng Nina nghẹn lại, và cô cảm thấy nước mắt mình sắp rơi. Cô hôn lên thái dương của anh. Cô biết Kaz cùng những người còn lại đang quan sát, và cô đang tự biến mình thành trò cười. Nhưng sau bao nhiêu tháng ngày, giờ anh đã lại hiện diện trước mặt cô, với cơ thể mang đầy thương tích. “Matthias,” cô lặp lại.

“Nina?” Giọng nói của anh khàn khàn, nhưng vẫn dễ thương như ngày nào.

“Thánh thần ơi, Matthias.” Nina thì thầm. “Thức dậy đi anh.”

Anh khó nhọc mở đôi mắt màu xanh nhạt. “Nina,” Matthias nói khẽ. Những đốt ngón tay của anh vuốt ve má cô, bàn tay chai sần của anh ngập ngừng đỡ lấy khuôn mặt cô, trong sự ngỡ ngàng. “Nina?”

Mắt cô đầy lệ. “Suyt, Matthias. Chúng tôi tới đây để đưa anh ra.”

Trước khi Nina kịp chớp mắt, Matthias đã chộp lấy vai cô và đè nghiêng cô xuống sàn.

“Nina,” anh gằn giọng.

Những ngón tay anh siết lại quanh cổ cô.

PHẦN HAI

ĐỘI TỐ & ĐÒN BẨY

MATTHIAS

Matthias lại mơ. Mơ thấy cô.

Anh săn đuổi cô trong mọi giấc mơ của mình, có khi trên đồng cỏ đầu xuân xanh tươi, nhưng thường là trên cánh đồng băng tuyết, vừa đuổi vừa tránh các tảng đá và khe nứt bằng những bước chân chính xác. Anh luôn truy ra và tóm được cô. Trong những giấc mơ đẹp, anh quật cô xuống đất và siết cổ cô, chứng kiến sự sống rời bỏ đôi mắt cô với trái tim đầy hận thù. *Rất cuộc, rất cuộc*. Trong những giấc mơ tồi tệ, anh hôn cô.

Trong những giấc mơ ấy, cô không chống lại anh. Cô cười như thể đó chỉ là trò chơi cút bắt, như thể cô biết anh sẽ bắt được cô, như thể cô muốn anh làm được, và cô sẽ không ở đâu khác ngoài trừ bên dưới anh. Cô nồng nhiệt và hoàn hảo trong vòng tay anh. Anh hôn cô, vùi mặt mình vào hõm cổ của cô. Những lọn tóc xoăn của cô cù vào má anh, và anh cảm thấy giá như mình có thể ôm cô lâu hơn một chút thì mọi vết thương, mọi nỗi đau, mọi điều tồi tệ đều sẽ tan biến.

“Matthias,” cô sẽ thì thầm như thế, tên anh vang lên thật ngọt ngào từ đầu môi cô. Đó là những giấc mơ tệ hại nhất, và khi tỉnh lại, anh căm ghét bản thân cũng nhiều như anh thù ghét cô. Việc biết được anh có thể tự phản bội chính mình, phản bội đất nước mình dù chỉ là trong giấc mơ, việc nhận ra rằng, sau tất cả những gì cô đã làm, một phần trong anh vẫn khao khát cô... điều đó thật quá sức chịu đựng.

Đêm nay lại là một giấc mơ tồi tệ, rất tồi tệ. Cô khoác trên mình bộ

váy lụa xanh, thứ trang phục sang trọng nhất mà anh từng thấy cô mặc. Mạng che mặt mỏng được gài trên mái tóc cô, ánh đèn xương lọt qua đó như qua một màn mưa. *Djel*, cô thơm quá. Mùi ẩm mốc vẫn còn đó, nhưng có cả hương thơm nữa. Nina thích sự hào nhoáng, và mùi hương này rất đắt tiền - hoa hồng và một thứ gì đó khác mà dường như cái mũi tiện dân của anh không thể nhận ra được. Cô áp đôi môi mềm vào thái dương anh, và anh dám thề là cô đang khóc.

“Matthias.”

“Nina,” anh thốt lên.

“Thánh thần ơi, Matthias.” Cô thì thầm. “Thức dậy đi anh.”

Anh bừng tỉnh, và anh biết mình đã hoá điên, vì cô đang ở đây, trong buồng giam của anh. Cô đang quỳ cạnh anh, bàn tay cô tì vào ngực anh. “Matthias, làm ơn.”

Trong giọng nói của cô có sự khẩn khoản. Anh đã từng mơ thấy điếu này. Có khi cô cầu xin sự thương hại của anh. Có khi cô cầu xin những điếu khác.

Anh giơ tay lên và chạm vào mặt cô. Cô có làn da rất mềm mại. Anh từng cười vào mặt cô vì chuyện này. Không một chiến binh thực thụ nào lại có làn da như thế, anh đã nói với cô như vậy. Được chăm sóc, được chiêu chuộng. Anh đã chế giễu sự hấp dẫn của cơ thể cô và xấu hổ với phản ứng của cơ thể mình trước nó. Anh áp tay vào đôi má ấm áp của cô, cảm nhận sự vuốt ve nhẹ nhàng của mái tóc cô. Đáng yêu quá. Thực quá. Không thể nào.

Rồi anh nhận ra lớp băng gạc đâm máu trên tay mình. Cơn đau ập đến khi anh tỉnh lại - nơi xương sườn, nơi đốt ngón tay. Một cái răng của anh đã bị mẻ. Anh không dám chắc là khi nào, nhưng có một lúc lưỡi anh đã bị

nó cửa vào. Miệng anh vẫn đầy vị tanh của máu. *Bây sói*. Bọn chúng đã bắt anh giết hại những con sói.

Anh sợ hãi.

“Nina?”

Những giọt lệ dâng đầy trong đôi mắt xanh lục xinh đẹp của cô. Cô không có quyên khóc, không có quyên thương xót.

“Suýt, Matthias. Chúng tôi tới đây để đưa anh ra.”

Chuyện này là thế nào? Một sự tàn ác mới hay sao? Anh chỉ vừa mới học được cách sống sót tại cái nơi quỷ quái này, vậy mà giờ đây cô lại xuất hiện để giáng xuống đầu anh một sự tra tấn mới.

Anh lao tới, quật cô xuống đất và đè hai đầu gối lên hai cánh tay cô, dùng đôi tay mình siết cổ cô. Anh thừa biết nếu để hai cánh tay cô tự do thì Nina sẽ cực kỳ nguy hiểm.

“Nina,” anh rít lên. Cô bấu lấy đôi bàn tay của anh. “Đồ phù thủy,” anh nghiến răng, cúi xuống. Anh trông thấy mắt cô mở to, khuôn mặt cô ửng đỏ vì tức máu. “Cầu xin ta đi. Cầu xin ta tha mạng đi.”

Rồi anh nghe thấy một tiếng *tách* và một giọng nói trầm khàn vang lên: “Buông cô ấy ra, Helvar.”

Một kẻ nào đó từ phía sau đã kê súng vào cổ anh. Matthias không buồn nhìn hẳn. “Cứ bắn ta đi,” anh nói. Những ngón tay anh ấn sâu hơn vào cổ Nina. Không gì có thể tước đoạt được điếu này khỏi anh. Không một thứ gì.

Quân phản bội, đồ phù thủy ghê tởm. Mấy chữ đó vang lên trong đầu Matthias, nhưng cùng với chúng là những chữ khác: *xinh đẹp, quyến rũ*. *Röed fetla*, anh từng gọi cô như vậy, chim sẻ đỏ, do màu sắc Grisha của cô.

Màu yêu thích của cô. Anh siết mạnh hơn, dập tắt dòng tư tưởng yếu đuối trong đầu.

“Nếu anh thực sự đã mất trí thì chuyện này khó hơn tôi tưởng đấy.” Giọng nói trầm khàn tiếp tục lên tiếng.

Anh nghe thấy một tiếng rít xé gió của thứ gì đó bay vèo tới, rồi một cơn đau bùng nổ nơi vai trái của anh. Có cảm giác như anh vừa bị đâm bởi một nắm tay nhỏ xíu, nhưng toàn bộ cánh tay anh bỗng tê bại. Anh ngã chúi tới trước, một tay vẫn còn tóm lấy cổ Nina. Lẽ ra anh sẽ đè lên người cô, nhưng ai đó đã túm cổ áo anh lôi ngược lại.

Một thằng nhóc mặc đồng phục của lính gác đứng trước mặt anh với đôi mắt đen tóa lửa, một tay cầm súng, tay kia cầm cây gậy chống. Phần tay cầm của cây gậy được đeo thành hình đầu quạ, với một cái mỏ nhọn tàn ác.

“Tĩnh lại đi, Helvar. Chúng tôi tới đây là để giải thoát cho anh. Tôi có thể làm cho chân anh bị giống như cánh tay của anh, rồi chúng tôi sẽ lôi anh ra khỏi đây. Hoặc anh có thể rời khỏi đây như một người đàn ông, đi bằng hai chân.”

“Không ai có thể thoát ra khỏi cổng Địa Ngục,” Matthias nói.

“Đêm nay thì khác.”

Matthias ngồi yên trong tư thế gục đầu, cố định thần, một tay nắm chặt cánh tay tê liệt. “Các người không thể đưa tôi ra khỏi đây. Lính gác sẽ nhận ra tôi ngay. Tôi sẽ không đánh đổi đặc quyền giành được để đi tới một nơi có Djel mới biết cùng các người.”

“Anh sẽ đeo mặt nạ.”

“Nếu lính gác kiểm tra...”

“Bọn họ sẽ không rảnh tay để làm chuyện đó,” thằng nhóc nhột nhạt, kì lạ trả lời. Đúng lúc đó tiếng la hét bắt đầu vang lên.

Matthias ngẩng phắt lên. Anh nghe thấy tiếng chân rầm rập vang lên từ phía đấu trường, như thể một làn sóng người đang đổ dồn vào lối đi phía bên ngoài buồng giam của anh. Anh nghe thấy tiếng la hét của đám lính gác, tiếp nối bằng tiếng gầm của một loài mèo lớn và tiếng rống của voi.

“Anh đã mở cửa chuồng,” giọng nói của Nina run rẩy vì bàng hoàng, mặc dù ai mà biết đó là sự thực hay cô chỉ diễn trò. Matthias tránh nhìn về phía cô. Nếu làm thế, anh sẽ mất hết ý niệm về thực tại. Lúc này anh gần như không còn biết đâu là đâu nữa.

“Lẽ ra Jesper phải đợi ba tiếng chuông,” thằng nhóc kia nói.

“Đã ba tiếng chuông rồi, Kaz.” Một đứa con gái nhỏ nhấc đáp. Con bé có mái tóc đen và làn da nâu đồng của người Suli. Một người nào đó bằng bố đầy mình đang tựa vào con bé.

“Jesper bắt đầu đúng giờ từ hồi nào vậy?” Thằng nhóc phàn nàn trong khi đưa mắt nhìn đồng hồ “Đứng dậy đi, Helvar.”

Thằng nhóc chìa một bàn tay đeo găng cho anh. Matthias nhìn nó. *Đây là một giấc mơ. Giấc mơ kì lạ nhất mình từng có, nhưng rõ ràng là một giấc mơ.* Hoặc là việc giết ba con sói đã làm anh thực sự hoá điên. Anh đã giết hại người thân của mình. Những lời cầu nguyện dành cho vong hồn của chúng cũng không thể sửa chữa được điều đó.

Anh ngược nhìn thằng nhóc quái vật với đôi tay đeo găng. Kaz, đứa con gái đã gọi nó bằng cái tên đó. Kaz sẽ đưa anh ra khỏi cơn ác mộng này, hay chỉ lôi anh vào một địa ngục khác? *Lựa chọn đi, Helvar.*

Matthias tóm lấy bàn tay của Kaz. Nếu chuyện này là thực, anh sẽ

thoát ra khỏi bất cứ cái bẫy nào mà những người này bày ra cho anh. Anh nghe thấy Nina thở dài một cái - cô nhẹ nhõm hay tức giận? Anh lắc đầu. Anh sẽ xử cô sau. Đưa con gái da ngăm khoác một chiếc áo choàng qua vai anh và chụp cái mặt nạ mũi dài xấu hoắc xuống đầu anh.

Lối đi phía bên ngoài buồng giam hỗn loạn kinh khủng. Những người đàn ông và phụ nữ mặc đồ cải trang vội vã đi qua, họ la hét, xô đẩy nhau, cố gắng tránh xa đấu trường. Đám lính gác giơ súng lên, và anh có thể nghe được những tiếng súng nổ. Anh thấy văng vất, sườn đau dữ dội. Cánh tay trái của anh vẫn vô dụng.

Kaz chỉ về cửa vòm phía xa bên phải, ra hiệu cho họ di chuyển ngược hướng với đám đông và đi vào trong đấu trường.

Matthias mặc kệ chỉ dẫn. Anh có thể lao vào đám người, chen lấn leo lên cầu thang và nhảy xuống một chiếc thuyền. *Rồi sao nữa?* Không quan trọng. Không còn thời gian để tính toán.

Anh bước vào trong đám đông, và lập tức bị lôi ngược trở lại.

“Những gã như anh sinh ra không phải để suy tính, Helvar,” Kaz đáp. “Cái cầu thang đó dẫn vào một nút thắt cổ chai. Anh nghĩ đám lính gác sẽ không giở mặt nạ lên để kiểm tra trước khi cho anh qua hả?”

Matthias nhún vai và đi theo những người còn lại, với bàn tay của Kaz đặt sau lưng.

Lối đi phía ngoài đúng là hỗn loạn, nhưng đấu trường mới thực sự điên rồ. Matthias trông thấy bảy linh cầu đang nhảy qua gờ đá. Có con đang đánh chén một thi thể khoác áo choàng đỏ. Một con voi đang húc vào tường của đấu trường, làm bụi bay mù mịt giữa tiếng rống tức giận của nó. Anh trông thấy con gấu trắng cùng với một trong số những con mèo rừng lớn đến từ Thuộc địa phương Nam đang nhe răng, khom người nấp

dưới mái đua. Còn lũ rắn trong chuồng nữa. Anh chỉ hi vọng cái gã Jesper kia không ngu ngốc đến mức thả cả rắn ra.

Cả đám lao qua mặt sân cát, nơi Matthias đã chiến đấu giành đặc quyền trong sáu tháng qua. Nhưng khi họ tiến đến chỗ đường hầm thì con thần lằn sa mạc xông tới, miệng đầy chất độc sủi bọt trắng xóa, đuôi quét qua quét lại. Trước khi Matthias kịp suy nghĩ, đứa con gái da ngăm đã nhảy lên lưng con thú và thọc hai lưỡi dao sáng loáng qua khe vảy giáp. Con thần lằn rít lên rồi đổ kình ra đất. Matthias chợt thấy mùi lòng. Nó là một con thú gớm ghiếc, và anh chưa từng thấy đấu sĩ nào sống sót sau khi đương đầu với nó, nhưng nó cũng là một sinh vật sống. *Mày chưa từng thấy đấu sĩ nào sống sót sau khi đương đầu với nó cho tới lúc này*, anh tự chữa lại. *Cần phải dè chừng lưỡi dao của đứa con gái*.

Matthias tưởng đâu họ sẽ băng qua đấu trường và quay trở lên khán đài để tránh bị đám đông đang gây ầm tắc lối đi. Nhưng thay vào đó, Kaz dẫn họ đi vào trong đường hầm, băng qua các chuồng nhốt thú. Thật ra đó là các buồng giam cũ được sử dụng để nhốt những con vật mà đám trùm tổ chức Đấu trường Địa Ngục tìm được trong tuấn - từ thú làm xiếc cho tới thú hoang săn mồi trong các khu rừng và miền quê. Khi chạy ngang qua những cánh cửa mở toang, Matthias thoáng thấy một cặp mắt vàng đang quan sát mình từ trong bóng tối, nhưng anh tiếp tục chạy. Anh rửa thần cánh tay liệt của mình. Cùng với việc không có vũ khí trong tay, anh cảm thấy thật bất lực. *Cái thằng Kaz này đang dẫn mọi người đi đâu đây?* Họ chạy ngang qua con trần đang ăn thịt một tên lính gác. Một con mèo đốm rít lên và phun phì phì vào họ, nhưng không tiến lại gần.

Thế rồi, giữa mùi xạ của những con thú và mùi chất thải của chúng, anh ngửi thấy mùi biển. Tiếng sóng dội đến tai anh. Anh loạng choạng

trượt chân và nhận ra những tảng đá dưới chân mình ẩm ướt. Anh chưa bao giờ được phép vào sâu đến thế này trong đường hầm. Chắc là nó dẫn ra biển. Bất kể ý định của Nina và đám người này là gì, đúng là họ đang đưa anh ra khỏi cổng Địa Ngục.

Dưới ánh sáng xanh lục phát ra từ hai cái đèn xương mà Kaz và đứa con gái da ngăm mang theo, Matthias trông thấy một chiếc thuyền nhỏ neo đậu phía trước. Hình như một tên lính gác đang ng ồi trên đó, nhưng gã ta lại vẫy tay ra hiệu cho họ tiến tới.

“Cậu nhanh nhẩu nhỉ, Jesper,” Kaz vừa nói vừa đẩy Matthias lại gần thuyền.

“Tôi đúng giờ mà.”

“Vớی cậu như vậy là sớm. L ần tới mà cậu dự định gây ấn tượng với tôi thì ít nhất cũng nên báo tôi một tiếng.”

“Thú đã được thả, các anh đã đến được thuyền. Đây là lời cảm ơn mà tôi nhận được à?”

“Cảm ơn anh, Jesper,” Nina đáp.

“Không có chi, người đẹp. Thấy chưa, Kaz, người văn minh hành xử như vậy đó.”

Matthias không để tâm vào mẫu đối thoại của họ. Các ngón tay ở bàn tay trái của anh bắt đầu tê r ần, báo hiệu cảm giác đã quay lại. Anh không thể đánh nhau với bọn họ trong tình trạng này, nhất là khi họ có vũ khí. Nhưng Kaz và kẻ tên Jesper ở trên thuyền hình như là hai người duy nhất mang súng. *Tháo dây buộc thuyền, vô hiệu hoá Jesper.* Anh sẽ có một khẩu súng và chiếm được chiếc thuyền. *Rồi Nina có thể làm tim mày ngừng đập trước cả khi mày cầm lấy mái chèo, anh tự nhủ. Thế thì bắn cô ta trước. Một phát đạn vào tim. Nán lại đủ lâu để nhìn cô ta ngã xuống rồi biến khỏi*

chỗ này. Anh làm được. Anh biết mình làm được. Tất cả những gì anh cần là một sự đánh lạc hướng.

Đứa con gái da ngăm đang đứng ngay bên cạnh anh. Nó cao chưa tới vai anh nữa. Dù đang bị thương, anh cũng có thể đẩy văng nó xuống nước mà không mất thăng bằng hoặc làm con bé bị thương.

Hạ đứa con gái. Tháo dây buộc thuyền. Vô hiệu hoá thẳng cầm súng. Giết Nina. Giết Nina. Giết Nina. Anh hít một hơi thật sâu rồi lao vào đứa con gái da ngăm.

Con bé tránh qua một bên như thể đã biết anh đang lao tới, rồi ung dung đạp gót giày vào phía sau mắt cá chân của anh.

Matthias học lên một tiếng khi ngã xuống mặt đá.

“Matthias...” Nina bước tới. Anh loạng choạng lui lại, suýt nữa ngã nhào xuống biển. Nếu cô ta đặt tay lên anh một lần nữa, anh sẽ mất trí. Nina khựng lại, khuôn mặt lộ rõ sự đau đớn. Cô không có quyền.

“Vụng về chưa kia,” đứa con gái da ngăm nói với giọng tỉnh bơ.

“Làm hắn ngủ đi, Nina,” Kaz ra lệnh.

“Đừng,” Matthias phản đối, cơn hoảng loạn dâng lên trong anh.

“Anh có thể rồi đại tới mức làm lật thuyền.”

“Tránh xa ta ra, đồ phù thủy,” Matthias gằn gừ với Nina.

Nina gật đầu đáp. “Rất sẵn lòng.”

Cô giơ hai tay lên, và Matthias cảm thấy mi mắt mình nặng trĩu. “Ta... sẽ... giết...” Anh lấp bấp.

“Chúc ngủ ngon.” Giọng nói của cô như một con sói quẩn lấy chân anh. Nó theo anh vào trong bóng tối.

...

Trong một căn phòng không có cửa sổ, trải thảm màu đen và đỏ thẫm, Matthias im lặng lắng nghe những lời nói lạ lùng phát ra từ miệng của thằng nhóc da trắng quái đản. Matthias biết quái vật là gì, và chỉ cần liếc sơ Kaz Brekker anh cũng biết đây là một con quái vật đã ở trong bóng tối quá lâu - nó mang theo thứ gì đó cùng với mình khi bò ra ánh sáng. Matthias có thể cảm nhận được điếu đó. Anh biết những người khác sẽ cười vào các trò mê tín đậm chất Fjerda, nhưng anh tin vào linh cảm của mình. Hay đúng hơn là từng tin, cho tới khi gặp Nina. Một trong những tác động tồi tệ nhất mà sự phản bội của cô mang tới chính là việc anh buộc phải dè chừng chính các suy nghĩ của mình. Sự nghi ngại suốt chút nữa đã làm anh bỏ mạng tại cổng Địa Ngục, nơi bản năng là tất cả.

Khi ở trong tù, Matthias đã từng nghe nhắc tới cái tên Brekker và những chi tiết kèm theo: tên tội phạm thần sầu, tàn nhẫn, phi đạo đức. Họ gọi Brekker là Tay Nhám, bởi thằng nhóc đó không từ một tội lỗi nào, miễn là được tưởng thưởng xứng đáng. Giờ thì thằng quỷ đang bàn tính việc đột nhập vào Lâu Đài Băng và ép anh phản bội tổ quốc mình. *Một lần nữa, Matthias tự nhắc nhở bản thân. Mình sẽ lại phản bội tổ quốc một lần nữa.*

Anh quan sát Brekker, biết thừa Nina đang nhìn mình từ phía bên kia phòng. Anh vẫn có thể ngửi thấy mùi hương hoa hồng của cô trong mũi, thậm chí trong miệng mình. Mùi hoa hồng nặc lưu lại trên lưỡi anh, như thể anh đã nếm cô.

Lúc tỉnh lại, Matthias thấy mình đang bị trói vào ghế trong một nơi nom giống như sông bạc. Hẳn là Nina đã đưa anh ra khỏi tình trạng u mê

mà cô đã đưa anh vào. Ngoài Nina, con bé da ngăm cũng đang ở đó. Kẻ có chân tay dài ngoẵng mang tên Jesper đang ng ồi trong một góc, đầu gối co lại, trong khi một thằng bé có mái tóc xoăn màu hung ng ồi vẽ nguệch ngoạc vào mẫu giấy đặt trên cái bàn dùng để chơi bài, thỉnh thoảng đưa ngón tay cái lên gặm. Mặt bàn được phủ một tấm vải đỏ thẫm có in hoạ tiết hình con quạ. Dựng sát bức tường sơn đen là một bánh xe tương tự như cái được sử dụng trong Đấu trường Địa Ngục, nhưng có các hình vẽ khác. Matthias có cảm giác ai đó - có lẽ là Nina - đã tìm cách chữa lành một số vết thương của anh trong lúc anh đang ngủ. Ý nghĩ đó làm anh muốn bệnh. Thà chịu đau còn hơn nhận thứ tác dụng lừa mị kiểu Grisha đó.

Sau đó, Brekker bắt đầu nói về một thứ ma dược tên là *jurda parem*, về một món ti ền thưởng cao đến mức không tin nổi, và về ý tưởng đầy điên rồ là đột nhập vào Lâu Đài Băng. Matthias không rõ đó là sự thật hay hư cấu, nhưng sao cũng vậy. Khi Brekker nói xong, anh chỉ đáp gọn lỏn: “Không”.

“Anh phải tin tôi khi tôi nói đi ều này, Helvar. Tôi biết bị đánh ngất và tỉnh lại giữa một nơi xa lạ hoàn toàn không phải là cách thức thân thiện nhất để bắt đầu một mối quan hệ đối tác, nhưng anh đã không cho chúng tôi nhiều sự lựa chọn. Do vậy anh hãy cố tiếp nhận chuyện này trên tinh thần cởi mở đi.”

“Cho dù mấy người có quỳ gối đến gặp tôi thì câu trả lời vẫn là không.”

“Anh nên biết là tôi có thể tống anh trở lại vào cổng Địa Ngục ngay trong hôm nay. Một khi Muzzen tội nghiệp được đưa vào trạm xá, việc tráo người cũng dễ như bỡn.”

“Vậy thì làm đi. Tôi đang rất muốn kể lại cho cai ngục nghe kế hoạch nực cười của mấy người đây.”

“Đi đâu gì làm anh nghĩ rằng anh sẽ quay lại đó với một cái lưới trong miệng vậy?”

“Kaz...” Nina phản đối.

“Muốn làm gì tôi thì làm,” Matthias đáp. Anh sẽ không phản bội tổ quốc một lần nữa.

“Tôi đã bảo mà,” Nina nói.

“Đừng có tỏ ra hiểu ta, đồ phù thủy.” Anh gắt lên, mắt vẫn dán vào Brekker. Anh sẽ không nhìn cô ta. Anh từ chối làm chuyện đó.

Jesper đuổi người trong góc phòng. Dưới ánh sáng đầy đủ, Matthias có thể nhận thấy Jesper có làn da nâu sậm của người Zemeni với đôi mắt xám lạc quẻ, vóc dáng giống như một con cò. “Không có anh ta thì sẽ không có phi vụ nào cả,” Jesper lên tiếng. “Chúng ta sẽ không thể mù mờ đột nhập vào Lâu Đài Băng được.”

Matthias chỉ muốn bật cười. “Kiểu gì thì các người cũng không thể đột nhập vào trong đó được đâu.” Lâu Đài Băng không phải là một tòa nhà bình thường. Nó là một pháo đài, thành lũy lâu đời của Fjerda, nơi chứng kiến các vị vua và nữ hoàng tuấn tú nối ngôi mà chưa một lần gián đoạn, nơi cất giữ các báu vật quan trọng nhất và những thánh tích thiêng liêng nhất. Đó là một chốn bất khả xâm phạm.

“Thôi nào, Helvar,” thằng nhóc quái vật nói. “Chắc chắn anh phải muốn một thứ gì đó. Chuyện này đủ đúng đắn đối với một kẻ cuồng tín như anh. Fjerda có thể nghĩ rằng mình đã nắm được đuôi của một con rồng, nhưng họ sẽ không giữ nổi nó. Một khi Bo YuL-Bayur tái sản xuất

theo quy trình của ông ta, *jurda parem* sẽ tràn lan ngoài thị trường, và việc những kẻ khác học cách sản xuất nó chỉ là vấn đề thời gian.”

“Chuyện đó sẽ không bao giờ xảy ra. Yul-Bayur sẽ bị đưa ra xét xử, và nếu có tội, ông ta sẽ bị xử tử.”

“Tội gì vậy?” Nina hỏi khẽ.

“Tội chống lại loài người.”

“Người nào?”

Anh có thể nghe thấy sự giận dữ chất chứa trong giọng điệu của Nina. “Người bình thường,” anh đáp. “Những người sống hoà hợp với các điều luật của thế giới này thay vì bẻ cong nó để tư lợi.”

Nina bực bội khịt mũi. Những người còn lại tỏ ra thích thú và cười nhạo anh chàng Fjerda lạc hậu tội nghiệp. Brum từng cảnh báo anh rằng thế giới này toàn những kẻ dối trá, chạy theo lạc thú và vô đạo. Đường như những loại người đó đang hiện diện đầy đủ trong căn phòng này.

“Anh cần phải nghĩ sâu xa hơn trong vụ này, Helvar à,” Brekker nói. “Một nhóm người khác có thể đang trên đường tìm đến chỗ Yul-Bayur. Người Shu. Hoặc người Ravka. Ai cũng có mục đích riêng của mình. Các tranh chấp lãnh thổ và những mâu thuẫn xưa cũ chẳng là gì với người Kerch. Điều mà Hội đồng Thương buôn bận tâm lúc này là giữ cho *jurda parem* mãi mãi chỉ là tin đồn.”

“Thế dẫn một toán đầu trộm đuôi cướp vào Fjerda để giải thoát một tù nhân đắt giá là hành động yêu nước à?” Matthias bướng bỉnh đáp lại.

“Vậy thì khoản tiền thưởng bốn triệu *kruge* cũng không lay chuyển được anh r ồi.”

Matthias nhõ một bãi nước bọt. “Cứ việc giữ lấy chỗ tiền thưởng đó

mà ăn cho ghen hòng đi.” Thế rồi một suy nghĩ chợt nảy lên trong đầu anh - ác độc, tàn nhẫn, nhưng nó là thứ có thể cho phép anh quay về cổng Địa Ngục với sự yên ổn trong lòng dù thiếu mất cái lưỡi trong miệng. Anh ngửa đầu ra sau hết mức có thể và dồn toàn bộ sự chú ý vào Brekker. “Tôi có một thỏa thuận thế này.”

“Tôi nghe đây.”

“Tôi sẽ không đi với các cậu, nhưng tôi sẽ cung cấp sơ đồ của lâu đài. Ít nhất nó cũng giúp các cậu qua được chốt kiểm tra đầu tiên.”

“Giá của thông tin đáng giá này là bao nhiêu?”

“Tôi không cần tiền của cậu. Tôi sẽ đưa sơ đồ cho cậu hoàn toàn miễn phí.” Matthias thấy xấu hổ khi phải nói ra những lời như vậy, nhưng anh vẫn nói. “Nếu cậu đề cho tôi kết liễu Nina Zenik.”

Đưa con gái da ngăm thốt lên một tiếng ghê tởm, thể hiện sự khinh bỉ rõ ràng với anh, còn thằng bé ngồi ở bàn ngừng vẽ, miệng há hốc. Tuy vậy, Kaz không hề tỏ thái độ ngạc nhiên. Nếu có chẳng, thằng nhóc chỉ tỏ ra thích thú. Matthias có cảm giác rất khó chịu rằng thằng nhóc quỷ sứ đó đã biết chính xác anh sẽ nói ra câu này.

“Tôi có thể cho anh một thứ còn tốt hơn thế,” Kaz đáp.

Còn gì có thể tốt hơn sự trả thù? “Tôi không muốn gì khác.”

“Tôi có thể giúp anh trở lại làm một *drüskelle*.”

“Cậu là pháp sư chắc? Một *wej* có thể biến mọi điều ước thành sự thực? Tôi có thể mê tín nhưng tôi không ngu.”

“Anh có thể vừa mê tín vừa ngu ngốc, anh biết đấy, nhưng chuyện đó không liên quan.” Kaz thò tay vào trong túi áo. “Đây,” cậu ta đưa một tờ giấy cho đứa con gái da ngăm. Lại một con quỷ khác. Con bé này đi khê

đến mức tưởng như nó đến từ thế giới bên kia và không có người tốt bụng nào đuổi nó về lại đó. Con bé giơ tờ giấy ra trước mặt Matthias để anh đọc. Đó là một tài liệu được viết bằng tiếng Kerch và Fjerda. Anh không thể đọc được tiếng Kerch vì chỉ mới học nói bập bẹ trong tù, nhưng phần chữ bằng tiếng Fjerda cũng đã khá rõ ràng rồi, và trong lúc mắt anh lướt xem các dòng chữ, tim anh bắt đầu đập mạnh.

Với chứng cứ mới này, Matthias Benedik Helvar được xoá ngay lập tức và hoàn toàn các cáo buộc liên quan đến việc buôn bán nô lệ. Anh được thả tự do vào hôm nay, ngày____, với lời xin lỗi của toà án, đồng thời được cung cấp chi phí đi lại để trở về quê hương hoặc đến một nơi tùy chọn. Một lần nữa, toà án và chính quyền Kerch xin gửi tới anh lời xin lỗi chân thành.

Chứng cứ mới là gì vậy?”

Kaz ngửa người ra sau trên ghế. “Nghe đâu Nina Zenik đã rút lại lời khai của mình. Cô ấy sẽ phải đối mặt với các hình phạt cho tội khai man.”

Giờ thì anh nhìn sang phía cô. Anh không thể kìm lại được. Anh đã để lại những vết bầm trên cái cổ duyên dáng của cô. Anh tự nhủ mình phải vui vì đi đầu đó.

“Khai man? Cô sẽ ngồi tù bao lâu cho tội đó, hả Zenik?”

“Hai tháng,” Nina nói lí nhí.

“Hai tháng?” Anh bật cười thật lớn và thật lâu. Cơ thể anh rung lên vì cười, như thể nó là thứ chất độc khiến cơ bắp anh co rút.

Những người còn lại nhìn anh với một chút lo ngại.

“Thấy anh ta điên chưa kìa?” Jesper nói, ngón tay nhịp nhịp trên báng

súng.

Brekker nhún vai. “Anh ta không thực sự đáng tin cậy, nhưng anh ta là tất cả những gì chúng ta có.”

Hai tháng. Chắc là trong một nhà tù ấm áp, nơi cô ta có thể quyến rũ để sai khiến đám cai ngục phục vụ bánh mì tươi và sữa soạn gối chăn cho mình. Hoặc cô ta cũng có thể thuyết phục bọn họ cho mình đóng tiền tại ngoại, khoản tiền mà bọn giám hộ Grisha giàu sụ ở Ravka hoàn toàn có thể chi trả.

“Cô ta không đáng tin đâu, cậu biết đấy,” anh nói với Brekker. “Mọi bí mật mà các cậu moi được từ Bo Yul-Bayur, cô ta sẽ tuồn cho phía Ravka.”

“Chuyện đó để tôi tự lo, Helvar. Anh lo phần anh, còn các bí mật về Bo Yul-Bayur và *jurda parem* sẽ nằm trong tay của những người có đủ khả năng để giữ cho chúng mãi là tin đồn.”

Hai tháng. Nina sẽ ngẫ tù và quay về Ravka với số tài sản giàu thêm bốn triệu *kruge*, và không việc gì phải bận tâm về anh nữa. Nhưng nếu vụ xoá tội này là sự thật thì chính anh cũng có thể về nhà.

Nhà. Anh đã nghĩ đến chuyện đào thoát khỏi cổng Địa Ngục hàng trăm lần, nhưng chưa bao giờ thực sự lên kế hoạch trốn thoát. Cuộc sống bên ngoài có còn ý nghĩa gì nữa khi cái mác buôn nô lệ vẫn còn dán trên trán anh? Anh sẽ không bao giờ có thể quay về Fjerda. Mà cho dù chịu được sự nhục nhã, anh cũng sẽ phải trốn chui trốn nhủi sự lùng bắt của chính quyền Kerch như một tên tội phạm. Anh biết mình có thể làm lại cuộc đời ở Novyi Zem, nhưng cũng chẳng ích gì.

Chuyện này thì khác. Nếu thằng quỷ Brekker nói thật, Matthias sẽ có thể về nhà. Khao khát ấy đã quay quắt trong anh từ lâu – được nghe thấy ngôn ngữ của mình, được gặp lại bạn bè, ném món *semła* nồng vị hạnh

nhân, cảm nhận làn gió phương bắc lạnh cắt da khi nó thổi qua mặt băng. Được về nhà và được chào đón mà không phải tủi hổ vì mất danh dự. Khi tên tuổi anh được gột sạch, anh sẽ có thể quay về với cuộc sống của một *drüskelle*. Nhưng cái giá phải trả để có được nó là một sự phản bội.

“Nếu như Bo Yul-Bayur chết rồi thì sao?” Anh vặn hỏi Brekker.

“Van Eck nhất quyết cho rằng ông ta chưa chết.”

Nhưng cái lão thương gia đó sao có thể nắm được cung cách làm việc của Fjerda kia chứ? Một phiên toà sớm muộn cũng sẽ diễn ra, và anh có thể dễ dàng dự đoán mức án. Người Fjerda sẽ không bao giờ thả tự do cho một kẻ nắm giữ bí mật khủng khiếp như vậy.

“Nhưng nếu như ông ta chết thật rồi thì sao?”

“Anh vẫn sẽ được xóa tội.”

Cho dù phi vụ này chắc chắn phần thua, Matthias vẫn sẽ có được tự do cho mình. Mà với cái giá như thế nào kia chứ? Trước đây anh đã từng phạm sai lầm. Anh đã từng ngu ngốc tin vào Nina. Anh đã yếu đuối và sẽ phải hối hận về điếu đó trong suốt phần đời còn lại. Nhưng anh đã trả giá cho sự ngu ngốc của mình bằng máu, bằng cuộc sống lẫn than và bốc mùi ở Cổng Địa Ngục. Mà tội trạng của anh có gì lớn đâu, chỉ là sự khờ khạo của một thằng đàn ông. Tội lần này mới là nghiêm trọng. Việc tiết lộ những bí mật của Lâu Đài Băng, việc thấy lại quê hương với nhận thức rõ ràng mọi đường đi nước bước của anh ở đó đều là sự phản bội – liệu anh có thể làm một chuyện như thế được không?

Brum chắc sẽ cười vào mặt đám người này và xé toang tờ giấy kia làm trăm mảnh. Nhưng Kaz Brekker là một kẻ khôn ngoan. Rõ ràng thằng nhóc có quyền lực trong tay. Sẽ ra sao nếu như Matthias từ chối, và bất chấp mọi trở ngại, Brekker cùng nhóm tay chân vẫn tìm được đường vào Lâu

Đài Băng để giải cứu lão khoa học gia người Shu kia? Sẽ thế nào nếu như Brekker nói đúng và một nước khác tiếp cận ông ta trước? Nghe chừng *parem* có tính chất gây nghiện quá mạnh đối với các Grisha, nhưng nếu công thức làm ra nó bị rơi vào tay bọn Ravka và chúng đi đầu chinh được tác dụng phụ? Để làm cho đội ngũ Hạ Quân của Ravka thêm hùng mạnh? Nếu tham gia vụ này, Matthias có thể xoay xở để bảo đảm Bo Yul-Bayur không thể sống sót rời khỏi Lâu Đài Băng, hoặc thu xếp một tai nạn chết người nào đó trên đường quay về Kerch.

Trước khi gặp Nina, trước khi vào cổng Địa Ngục, chắc anh sẽ không bao giờ nghĩ ngợi chuyện này. Nhưng giờ đây anh thấy mình đang mắc cả với bản thân. Anh có thể tham gia phi vụ, được xóa tội, và khi anh trở lại làm *driiskelle*, Nina sẽ là mục tiêu đầu tiên của anh. Anh sẽ săn đuổi cô ta ở Kerch, ở Ravka, ở bất cứ chân trời góc bể nào mà cô ta tưởng mình được an toàn. Anh sẽ truy lùng Nina Zenik đến nơi đến chốn và buộc cô ta phải trả giá bằng tất cả những cách có thể hình dung được, cái chết sẽ là quá tốt với cô ta. Anh sẽ tống cô ta vào buồng giam ghê rợn nhất Lâu Đài Băng, nơi cô ta sẽ không bao giờ được sưởi ấm. Anh sẽ vờn cô ta như cô ta đã vờn anh. Anh sẽ chìa tay cứu giúp cô ta để rồi rút lại. Anh sẽ vờ ban cho cô ta sự trù mến và tử tế để rồi giật lại. Anh sẽ khoái trá tận hưởng những giọt nước mắt của Nina và thay mùi hoa ngọt ngào kia bằng vị mặn của nước mắt cô ta.

Nhưng dẫu vậy, Matthias vẫn cảm thấy vô cùng cay đắng khi thốt ra bốn chữ: “Tôi sẽ tham gia.”

Brekker nháy mắt với Nina, và Matthias chỉ muốn bẻ răng thẳng nhóc. *Sau khi cho Nina nếm mùi đau khổ, ta sẽ tìm tới ngươi.* Anh đã từng đi bắt phù thủy, việc chém quỷ sẽ chỉ là chuyện nhỏ.

Đưa con gái da ngăm gấp tờ giấy lại rồi trả cho Brekker để thằng nhóc cất vào trong túi áo. Matthias có cảm giác như mình đang quan sát một người bạn cũ biến vào trong đám đông, người mà anh không hi vọng sẽ được gặp lại và không thể gọi tên.

“Chúng tôi sẽ cưới trời cho anh,” Brekker nói. “Tôi hi vọng nhà tù chưa lấy đi của anh lí trí và cách cư xử đàng hoàng.”

Matthias gật đầu, và đưa con gái da ngăm rút một con dao ra để cắt sợi dây trời. “Chắc anh đã biết Nina,” Brekker nói tiếp. “Cô bé dễ thương đang cưới trời cho anh tên là Inej, chuyên gia thu lượm bí mật của chúng tôi, người giỏi nhất hiện nay. Jesper Fahey là thiện xạ của chúng tôi. Cậu ta là người Zemeni, nhưng đừng có trách cậu ta về đi đâu đó. Còn đây là Wylan, chuyên gia phá huỷ giỏi nhất ở Barrel.”

“Raske giỏi hơn,” Inej nói.

Thằng bé ngẩng ở bàn ngẩng đầu lên, mặc kệ những sợi tóc hung lò xo xòa che mắt, và lần đầu tiên cất tiếng. “Anh ta không giỏi hơn. Anh ta bất cần.”

“Anh ta biết việc mình làm.”

“Tôi cũng vậy.”

“Ờ, cũng biết võ vế,” Jesper xen vào.

“Wylan là người mới,” Brekker thừa nhận.

“Dĩ nhiên rồi, trông cậu ta như một thằng nhóc con mười hai tuổi ấy,” Matthias vắn lại.

“Tôi mười sáu tuổi rồi,” Wylan nói với vẻ mặt sừng sĩa.

Matthias không tin chuyện đó. Cùng lắm là mười lăm. Thằng bé thậm chí trông như chưa có râu để cạo. Thật ra thì với cái tuổi mười tám của

mình, Matthias nghĩ anh là người lớn nhất trong bọn. Cặp mắt của Brekker có vẻ già dặn vậy thôi chứ nó không thể nào lớn tuổi hơn anh.

Đây là đầu tiên Matthias thực sự quan sát nhóm người trong phòng. *Toàn những kẻ gì đâu cho một phi vụ nguy hiểm đến thế sao?* Tội phản bội không còn là vấn đề nữa nếu như cả bọn mất mạng. Và chỉ có anh mới biết chính xác chuyện mạo hiểm này sẽ khiến anh phản bội tới đâu.

“Lẽ ra chúng ta nên dùng Raske,” Jesper nói. “Anh ta giỏi chịu áp lực lắm.”

“Tôi cũng nghĩ thế,” Inej đồng tình.

“Ai hỏi ý kiến các cậu?” Kaz gạt đi. “Hơn nữa, Wylan không chỉ giỏi xoay xở với đá lửa và các thứ. Cậu ta chính là vật bảo đảm của chúng ta.”

“Cho chuyện gì?” Nina hỏi.

“Xin hân hạnh giới thiệu với các bạn - Wylan Van Eck,” Kaz tuyên bố trong khi khuôn mặt thẳng bé đỏ ửng lên. “Con trai của Jan Van Eck, vật bảo đảm cho khoản tiền ba mươi triệu *krug* của chúng ta.”

8

JESPER

Jesper nhìn Wylan đăm đăm. “Đương nhiên cậu là con trai của một ông Hội đồng r ồi.” Anh phá lên cười. “Chuyện đó giải thích cho tất cả.”

Anh biết mình nên giận Kaz vì đã ém nhem một thông tin mấu chốt như thế, nhưng ngay lúc này, anh chỉ khoái trá quan sát việc tiết lộ danh tính của Wylan Van Eck khuấy động tình hình trong phòng như một khẩu súng lục ngoan cố nhả đạn tứ tung.

Wylan đỏ mặt xấu hổ. Nina bàng hoàng khó chịu. Tay người Fjerda tỏ ra bối rối. Kaz thì có vẻ cực kì mãn nguyện. Và dĩ nhiên, Inej không mấy may ngạc nhiên, cô thu thập các bí mật cho Kaz và giữ chúng rất cẩn thận. Jesper cố kìm nén cảm giác ghen tị khi nghĩ tới chuyện đó.

Wylan hết mở miệng r ồi lại ngậm miệng, và hắng giọng. “Anh biết r ồi à?” Cậu ta hỏi Kaz một cách khờ sở.

Kaz ngả người ra sau trên ghế, một chân co lại, còn cái chân yếu đuối thẳng ra phía trước. “Thế cậu nghĩ tôi giữ cậu trong nhóm vì lí do gì?”

“Vì tôi giỏi phá huỷ.”

“Chỉ dừng lại ở mức tạm được thôi. Nhưng cậu là một con tin rất ngon lành.”

Nói như thế thật tàn nhẫn, nhưng Kaz là vậy. Và Barrel là một ông thầy còn khắc nghiệt hơn cả Kaz. Ít nhất chuyện này cũng giải thích được vì sao Kaz giữ Wylan và giao việc cho cậu ta.

“Không sao,” Jesper nói. “Chúng ta vẫn nên đưa Raske theo và nhốt cậu thiếu gia này ở một nơi bí mật trong Ketterdam.”

“Tôi không tin tưởng Raske.”

“Thế anh tin Wylan Van Eck à?” Jesper hỏi với giọng nghi hoặc.

“Wylan không quen biết đủ nhiều để có thể gây rắc rối cho chúng ta.”

“Tôi có được phát biểu không vậy?” Wylan lầu bầu. “Tôi vẫn đang ng ồ ồ ở đây đó nha.”

Kaz nhướn mày. “Cậu có từng bị móc túi chưa, Wylan?”

“Ờ... hình như là chưa.”

“Có bị trấn lột trong hẻm tối chưa?”

“Chưa.”

“Hoặc là bị dúm đầu qua lan can c ầu?”

Wylan chớp mắt. “Không hề, nhưng...”

“Cậu cũng chưa từng bị đánh tới mức không đi nổi?”

“Chưa ạ.”

“Thế cậu nghĩ là nhờ vào đâu?”

“Tôi...”

“Đã ba tháng trôi qua kể từ khi cậu rời khỏi căn biệt thự của người cha thân yêu trên phố Geldstraat để đi bụi. Theo cậu thì vì sao chuyến phiêu lưu của cậu ở Barrel lại suôn sẻ đến thế?”

“Do may mắn, chắc là vậy?” Wylan nói với giọng yếu ớt.

Jesper khịt mũi. “Th ần may mắn của cậu mang tên Kaz đó, thiếu gia à. Anh ta đã đưa cậu vào t ần bảo vệ của băng Cặn Bã, mặc dù cậu thật vô dụng, và phải đến tận bây giờ không một ai trong chúng tôi hiểu được lí

do.”

“Đúng thế,” Nina thừa nhận.

“Kaz luôn có lí lẽ riêng,” Inej lầm bầm.

“Tại sao *cậu* bỏ nhà ra đi?” Jesper thắc mắc.

“Đến lúc đi thì đi thôi,” Wylan mím môi đáp.

“Thiếu thực tế? Lãng mạn? Nổi loạn?”

“Hay ngu ngốc?” Nina đế thêm. “Chẳng ai lại đi chọn Barrel làm nơi cư ngụ nếu có sự lựa chọn khác.”

“Tôi không vô dụng,” Wylan đáp.

“Raske là chuyên gia phá huỷ tốt hơn *cậu* vạn lần...” Inej nói.

“Tôi đã từng tới Lâu Đài Băng. Cùng với cha tôi. Chúng tôi đã tham gia một bữa tiệc tối ở đó. Tôi có thể hỗ trợ việc vẽ sơ đồ.”

“Thấy chưa? Tiềm năng đấy.” Kaz gõ gõ mấy ngón tay đi găng trên cái đầu quạ của cây gậy chống. “Vả lại, tôi không muốn bỏ lại Ketterdam thứ đòn bẫy duy nhất mà chúng ta có được đối với Van Eck trong lúc cả nhóm đi lên phía bắc. Wylan sẽ đi cùng chúng ta. *Cậu* ta tương đối giỏi khoản phá huỷ, và vẽ vời cũng tạm, nhờ công ơn các gia sư đất tiền.”

Wylan đỏ mặt tía tai, còn Jesper chỉ lắc đầu. “*Cậu* cũng chơi được piano chứ?”

“Sáo flute,” Wylan chống chế đáp lời.

“Nhất *cậu*.”

“Và vì Wylan đã từng tận mắt trông thấy Lâu Đài Băng,” Kaz nói tiếp, “*cậu* ta có thể giúp anh duy trì sự trung thực dành cho chúng tôi, Helvar.”

Tay người Fjerda bực dọc nhăn nhó, trong khi Wylan tỏ ra hơi e sợ.

“Đừng lo,” Nina nói. “Ánh mắt của Matthias chẳng giết được ai đâu.”

Jesper để ý mỗi khi Nina lên tiếng là Matthias lại so vai. Anh không biết hai người này có chuyện gì với nhau, nhưng nhiều khả năng họ sẽ giết lẫn nhau trước khi đặt chân lên đất Fjerda.

Jesper dụi mắt. Anh đang thiếu ngủ và cảm thấy kiệt sức sau vụ phá ngục đầy kích động. Mọi suy nghĩ trong đầu anh giờ đây tập trung vào cơ hội mà món tiền ba mươi triệu *kruge* mang lại. Ngay cả sau khi đã chia cho Per Haskell hai mươi phần trăm, mỗi người trong số họ vẫn còn lại bốn triệu. Anh có thể làm gì với một cục tiền lớn ngần ấy? Anh có thể nghe thấy tiếng bố mình văng vẳng bên tai, *Ngã vào bãi phân to gấp đôi*. Thánh thần ơi, anh nhớ bố ghê gớm.

Kaz gõ gậy xuống sàn nhà lát gỗ bóng loáng.

“Lấy giấy bút ra đi nào, Wylan. Chúng ta cho Helvar bắt tay vào việc thôi.”

Wylan thò tay vào cái túi da dưới chân rồi lôi ra một cuộn giấy gói hàng cùng cái hộp kim loại dùng để cất một cây bút có vẻ đắt tiền và lọ mực.

“Đẹp nhỉ,” Jesper nhận xét. “Mỗi việc một ngòi bút.”

“Kể đi nào,” Kaz nói với tay người Fjerda. “Đến lúc lao động rồi.”

Matthias hướng ánh mắt giận dữ vào Kaz. Đúng là một ánh mắt mạnh mẽ. Thật thú vị khi thấy anh ta dùng nó để chống lại ánh mắt cá mập của Kaz.

Cuối cùng, tay người Fjerda nhắm mắt lại, hít một hơi thật sâu và nói: “Lâu Đài Băng nằm trên một vách đá trông ra cảng biển ở Djerholm. Nó được xây dựng theo những vòng tròn đồng tâm, giống như vân gỗ.” Matthias nói rất chậm rãi, như thể từng lời từng chữ đều gây đau đớn cho

anh ta. “Đầu tiên là thành lũy tròn, kế đến là vòng thành ngoài. Nó được chia làm ba khu vực. Tiếp theo là hào băng, và ở trung tâm của mọi thứ là Bạch Đảo.”

Wylan bắt đầu vẽ phác. Jesper nhòm qua vai cậu ta. “Nhìn chẳng giống cây gì cả. Giống cái bánh hơn.”

“Thì nó *cũng* giống như cái bánh thật mà,” Wylan chống chế. “Mọi thứ được xây cao dần từ ngoài vào trong.”

Kaz ra hiệu cho Matthias nói tiếp.

“Vách đá đó không thể leo được, và con đường ở phía bắc là lối ra vào duy nhất. Các cậu sẽ phải vượt qua một chốt gác trước khi tới được thành lũy tròn.”

“Hai chứ,” Wylan chỉnh lại. “Lúc tôi tới đó, có những hai chốt kiểm tra.”

“Đấy, thấy chưa,” Kaz nói với Jesper. “Kĩ năng ăn ti ền. Wylan đang giám sát anh đó, Helvar.”

“Tại sao lại có hai chốt kiểm soát?” Inej thắc mắc.

Matthias nhìn xuống những tấm ván gỗ lát sàn màu đen và đáp: “Sẽ khó mua chuộc hơn nếu có hai tốp lính gác khác nhau. Các biện pháp an ninh tại lâu đài luôn được thiết lập với nhiều lớp dự phòng. Nếu các cậu đi xa được tới đó...”

“*Chúng ta*, Helvar. Nếu *chúng ta* đi xa được tới đó,” Kaz chỉnh lại.

Tay người Fjerda khẽ nhún vai. “Nếu chúng ta đi xa được tới đó thì, vòng thành ngoài được chia làm ba khu vực - nhà tù, trại *drüskelle*, và toà đại sứ. Mỗi khu đều có cổng riêng ở thành tròn. Cổng của nhà tù luôn được sử dụng, nhưng được giám sát bằng lính gác có vũ trang. Vào bất kì

thời điểm nào, chỉ có một trong hai cổng kia được sử dụng.”

“Đi đâu quyết định lịch mở cổng?” Jesper hỏi.

“Thời khoá biểu thay đổi mỗi tuần, và các lính gác chỉ được biết phiên trực của mình trước một ngày.”

“Biết đâu như thế lại hay,” Jesper nói. “Nếu chúng ta có thể tìm ra được cổng nào không sử dụng, thì coi như đường thông thoáng rồi...”

“Luôn có ít nhất bốn lính gác túc trực ngay cả khi cổng không được sử dụng.”

“Tôi khá chắc là chúng ta có thể xử lý bốn lính gác.”

Matthias lắc đầu. “Các cánh cổng nặng hàng tấn, và chỉ có thể mở từ bên trong trạm gác. Ngay cả khi các cậu có đủ sức nâng một cái lên thì việc mở một cánh cổng ngoài dự kiến sẽ kích hoạt Quy trình Đen. Toàn bộ lâu đài sẽ bị đóng kín, và các cậu sẽ lập tức bị phát hiện.”

Sự khó chịu lan ra khắp phòng. Jesper ngơ ngậy. Nếu căn cứ theo nét mặt của những người còn lại thì tất cả đều đang có cùng một câu hỏi trong đầu: *Chúng ta đang đưa mình vào cái quái gì vậy?* Chỉ có Kaz tỏ ra không nao núng.

“Cứ kể ra hết đi đã,” Kaz vừa nói vừa gõ ngón tay xuống tờ giấy. “Helvar, tôi hi vọng anh sẽ mô tả hệ thống báo động với Wylan sau.”

Matthias nhúm mày. “Thật sự tôi không biết nó vận hành như thế nào. Nó gồm một loạt dây cáp và chuông báo.”

“Cứ nói với cậu ta tất cả những gì anh biết. Họ có thể nhốt Bo Yul-Bayur ở đâu?”

Thật chậm rãi, Matthias đứng lên, tiến lại gần bản sơ đồ đang thành hình dưới nét bút của Wylan. Cử động của anh miễn cưỡng và thận trọng

như thể Kaz vừa bảo anh thôi miên một con rắn chuông.

“Có lẽ là ở đây,” anh đáp, đặt ngón tay xuống tờ giấy. “Khu vực nhà tù. Các buồng biệt giam được đặt ở tầng trên cùng. Đó là nơi họ nhốt những tên tội phạm nguy hiểm nhất. Sát nhân, khủng bố...”

“Grisha?” Nina lên tiếng.

“Còn phải hỏi,” Matthias đáp một cách dứt khoát.

“Hai người này vui thật,” Jesper nói. “Thường thì người ta chỉ bắt đầu ghét nhau sau khi vào việc được tuần lễ, nhưng hai anh chị chạy trước cả phần thiên hạ.”

Nina và Matthias cùng quắc mắt nhìn Jesper trong khi anh nhăn răng cười đáp lại. Tuy vậy, Kaz chỉ tập trung vào bản sơ đồ.

“Bo Yul-Bayur không nguy hiểm,” anh nói với giọng nghĩ ngợi, “ít nhất cũng không theo cách đó. Tôi không nghĩ họ sẽ nhốt ông ta chung với đám phạm nhân sùng sỏ đó.”

“Tôi thì nghĩ họ sẽ nhốt ông ta dưới m ỏ,” Matthias đáp.

“Cứ coi như ông ta chưa chết. Đó là một tù nhân có giá trị, một người mà bọn họ không muốn để rơi vào tay kẻ khác trước khi phiên tòa diễn ra. Ông ta sẽ ở đâu?”

Matthias nhìn vào sơ đồ. “Vòng thành ngoài bao quanh một cái hào băng, và ở trung tâm của hào băng là Bạch Đảo, nơi có kho bạc và Cung điện Hoàng gia. Đó là nơi được bảo vệ cẩn mật nhất của Lâu Đài Băng.”

“Vậy thì đó chính là nơi Bo Yul-Bayur đang ở,” Kaz nói.

Matthias mỉm cười. Thật ra nó là một cái nhe răng thì đúng hơn. *Anh ta đã học được kiểu cười đó ở Cổng Địa Ngục*, Jesper nghĩ bụng.

“Vậy thì phi vụ này chỉ phí công vô ích,” Matthias nói. “Sẽ không bao

giờ có chuyện một nhóm người ngoại quốc lên được Bạch Đảo.”

“Đừng có tỏ ra hí hửng như thế, Helvar. Chúng tôi không tới được đó thì anh cũng không được xóa tội đâu.”

Matthias nhún vai. “Tôi không thể thay đổi được sự thật. Hào băng được giám sát bởi nhiều tháp canh trên Bạch Đảo và một trạm gác trên nóc Đồi hồ Cả. Để vượt qua hào băng, chỉ có một cách duy nhất là đi trên cầu kính, và không thể nào đi lên cầu kính nếu không được cho phép.”

“Hringkälla sắp đến rồi,” Nina nói.

“Im đi,” Matthias gạt ngang.

“Không, cứ nói tiếp đi,” Kaz can thiệp.

“Hringkälla. Đó là Ngày Lắng nghe, khi các *driuskelle* mới được khai tâm trên Bạch Đảo.”

Matthias siết chặt nắm đấm. “Cô không có quyền nhắc tới những điều linh thiêng đó.”

“Chúng là sự thật. Hoàng gia Fjerda tổ chức một buổi đại tiệc linh đình với khách mời đến từ khắp thế giới, và nhiều trò giải trí được đưa thẳng từ Ketterdam tới.”

“Giải trí á?” Kaz hỏi lại.

“Diễn viên, vũ công, một nhóm hài kịch Thô lỗ, và những tài năng nổi trội nhất của các kĩ viện trong khu Tây Stave.”

“Tôi cứ tưởng Fjerda không cố xuýt mấy cái trò đó?” Jesper thắc mắc.

Inej nhếch mép giễu cợt. “Anh chưa bao giờ trông thấy lính Fjerda ở hai khu Stave à?”

“Ý tôi là khi họ ở nước họ.”

“Đó chính là ngày mà họ ngưng diễn trò khắc khổ và tận hưởng cuộc

sống,” Nina đáp. “Ngoài ra, chỉ các *driiskelle* mới sống như những nhà tu hành.”

“Tận hưởng cuộc sống không nhất thiết cứ phải có rượu và... thịt,” Matthias lấp bắp.

Nina chớp chớp mắt với anh ta. “Cuộc sống có quỳ gối trước mặt và ấn một cái kẹo mút vào mồm anh thì chắc anh cũng không biết tận hưởng.” Nói đoạn cô quay sang bản sơ đồ. “Công toà đại sứ chắc chắn được mở. Có lẽ chúng ta không cần phải lo lắng tới chuyện đột nhập vào Lâu Đài Băng. Chúng ta chỉ việc đi vào cùng với các nghệ sĩ.”

“Đó không phải là Đấu trường Địa Ngục,” Kaz nói. “Sẽ không dễ dàng đến thế.”

“Các khách mời được rà soát hàng tuần lễ trước khi họ tới Lâu Đài Băng. Bất cứ ai đi vào tòa đại sứ đều bị kiểm tra giấy tờ nhiều lần. Người Fjerda không ngu.” Matthias khẳng định.

Nina nhướn một bên lông mày. “Không phải tất cả đều khôn, ít ra là thế.”

“Đừng có chọc ngoáy tổ ong nữa, Nina,” Kaz nói. “Chúng ta cần anh ta cư xử thân thiện. Bữa tiệc này sẽ diễn ra vào lúc nào?”

“Nó là một lễ hội theo mùa,” Nina đáp, “rơi vào ngày xuân phân.”

“Hai tuần nữa kể từ hôm nay,” Inej ghi nhận.

Kaz nghiêng đầu, mắt tập trung vào một điểm xa xăm.

“Mặt ủ mưu kìa,” Jesper thì thào với Inej.

Cô gật đầu đáp. “Rõ quá còn gì.”

“Thế Nhà Hồng Bạch có cử người sang đó không?” Kaz đột nhiên hỏi.

Nina lắc đầu đáp. “Chưa bao giờ nghe nói tới chuyện đó.”

“Ngay cả nếu như chúng ta lập tức đi tới Djerholm,” Inej nói, “chúng ta cũng phải cần một tuần lễ đi đường. Ta không có thời gian làm các giấy tờ giả mạo đủ tinh vi để qua mặt các chốt kiểm soát.”

“Chúng ta sẽ không đi vào qua cổng toà đại sứ,” Kaz đáp. “Phải luôn tấn công vào nơi mục tiêu không đề ý.”

“Ai là mục tiêu ạ?” Wylan hỏi.

Jesper bật cười. “Thánh thần ơi, cậu thật là... *Mục tiêu*, con bồ câu, thằng khờ mà cậu đang tìm cách lột sạch ấy.”

Wylan ngẩng thẳng người lại. “Có thể tôi không có sự... giáo dục của anh, nhưng tôi tin chắc mình biết nhiều chữ mà anh không biết.”

“Cũng như cách gấp khăn đúng điệu và nhảy một bài minuet. À, còn chơi cả sáo flute nữa. Kỹ năng ăn tiê, thiếu gia à. Kỹ năng ăn tiê.”

“Giờ không ai nhảy điệu minuet nữa,” Wylan lầu bàu.

Kaz ngả người ra sau. “Cách dễ nhất để móc ví một người là gì?”

“Kê dao vào cô?” Inej hỏi lại.

“Dí súng vào lưng?” Jesper phỏng đoán.

“Bỏ độc vào rượu?” Nina đề xuất.

“Các người thật kinh khủng,” Matthias thốt lên.

Kaz đảo mắt. “Cách dễ nhất để móc ví một người là bảo với anh ta rằng bạn sắp sửa chôm cái đồng hồ của anh ta. Ta phải thu hút sự chú ý của anh ta và hướng nó vào nơi *mình* muốn. Hringkälla sẽ làm điều đó cho chúng ta. Lâu Đài Băng sẽ phải huy động các nguồn lực để giám sát khách khứa và bảo vệ gia đình hoàng gia. Họ không thể quan sát tất cả mọi nơi cùng lúc. Đó là cơ hội hoàn hảo để giải cứu Bo Yul-Bayur.” Kaz chỉ tay vào cổng nhà tù mở ra pháo đài tròn. “Còn nhớ tôi đã nói gì với cô ở cổng

Địa Ngục không, Nina?”

“Thật khó mà nhớ được mọi phát ngôn thông thái của anh.”

“Tại nhà tù, họ không quan tâm lắm tới người đi vào, họ chỉ quan tâm tới những kẻ cố gắng thoát ra thôi.” Ngón tay đi găng của anh lướt trên bản sơ đồ tới khu vực kế tiếp. “Tại toà đại sứ thì họ không quan tâm tới người đi ra, họ chỉ kiểm soát những người muốn đi vào. Chúng ta sẽ đi vào bằng lối nhà tù, và đi ra qua toà đại sứ. Helvar, Đồng hồ Cả có hoạt động không?”

Matthias gật đầu. “Đồng hồ đồ chuông mỗi mười lăm phút. Nó cũng phát báo động luôn.”

“Nó chạy có chính xác không?”

“Dĩ nhiên rồi.”

“Chất lượng đồ Fjerda mà,” Nina nói với giọng chua chát.

Kaz phớt lờ cô gái. “Vậy chúng ta sẽ dùng tiếng chuông Đồng hồ Cả để phối hợp tác chiến với nhau.”

“Chúng ta cải trang làm lính gác để đi vào à?” Wylan hỏi.

Jesper không thể kiềm chế được sự nhạo báng của mình. “Chỉ có Nina và Matthias nói được tiếng Fjerda, nhóc à.”

“Tôi cũng nói được mà,” Wylan phản bác.

“Thứ tiếng trong sách vở chứ gì? Tôi dám cá cậu nói tiếng Fjerda ở trình độ tương đương tôi nói tiếng nai sừng tấm.”

“Vậy chắc tiếng nai sừng tấm là tiếng mẹ đẻ của anh á, Jesper,” Wylan lầm bầm.

“Chúng ta sẽ đi vào theo đúng thân phận của mình,” Kaz nói. “Như những tên tội phạm. Nhà tù luôn rộng cửa đón chúng ta.”

“Để tôi diễn đạt lại cho xuôi nhé,” Jesper nói. “Anh muốn chúng ta để mặc cho bọn Fjerda tổng vào tù. Chẳng phải đó là điều chúng ta luôn cố tránh hay sao?”

“Danh tính của tội phạm là một thứ rất khó nắm bắt. Đó là một trong những đặc quyền của tầng lớp chúng ta. Họ sẽ đếm người tại cổng nhà tù, kiểm tra tên tuổi và mức án, chứ không xem giấy thông hành hoặc con dấu của sứ quán.”

“Bởi vì chẳng ai *muốn* vào tù,” Jesper gật gù.

Nina xoa xoa hai cánh tay. “Tôi không muốn bị nhốt trong một cái buồng giam trên đất Fjerda.”

Kaz giữ ống tay áo, và hai que kim loại xuất hiện giữa các ngón tay của anh. Chúng nhảy múa qua các đốt ngón tay anh trước khi lại biến mất.

“Dụng cụ phá khoá à?” Nina hỏi.

“Cứ để tôi lo liệu vụ buồng giam,” Kaz đáp.

“Tấn công vào nơi mục tiêu không dễ ý,” Inej gật gù.

“Đúng vậy,” Kaz nói. “Và Lâu Đài Băng cũng chỉ là một mục tiêu, một con bồ câu lớn nằm chờ chúng ta vặt lông.”

“Liệu Yul-Bayur có sẵn sàng hợp tác không?” Inej thắc mắc.

“Theo lời Van Eck thì Hội đồng đã gửi cho ông ta một từ mã hoá trong lần đầu tiên họ tìm cách đưa ông ta rời Shu Han, để ông ta có thể biết được ai là người đáng tin cậy: *Sesh-uyeh*. Từ khóa đó sẽ cho ông ta biết chúng ta là người được Kerch cử đến.”

“*Sesh-uyeh*” Wylan lặp lại một cách vụng về “Nó có nghĩa là gì vậy?”

Nina nhìn xuống sàn nhà và đáp: “Thất vọng.”

“Vụ này có thể làm được,” Kaz tuyên bố. “Và chúng ta sẽ là những

người thực hiện nó.” Jesper cảm thấy tâm trạng của mọi người trong phòng thay đổi, khi cơ hội thành công rốt cuộc đã xuất hiện. Nó là một thứ rất tinh tế, nhưng anh đã học cách tìm kiếm nó tại bàn chơi bài - chính là thời điểm một người chơi nhận ra anh ta có bài đẹp và cần chắc thắng lợi. Sự nôn nao dâng lên trong lòng Jesper. Hỗn hợp của sợ hãi và hào hứng đó khiến anh khó mà ngủ yên.

Có lẽ Matthias cũng cảm thấy đi đầu đó, vì anh ta đã khoanh đôi tay lực sĩ lại và nói: “Các cậu không biết mình đang chống lại thứ gì đâu.”

“Nhưng anh thì biết, Helvar. Tôi muốn anh tiếp tục hoàn thiện bản sơ đồ của Lâu Đài Băng từ bây giờ cho đến khi chúng ta lên đường. Không có chi tiết nào là quá vụn vặt hoặc thừa thãi. Tôi sẽ thường xuyên kiểm tra tiến độ của anh.”

Inej lướt ngón tay trên bản vẽ phác thảo của Wylan - một tập hợp các vòng tròn đồng tâm. “Trông cái này thực sự giống với vân gỗ của một thân cây bị cắt ngang,” cô nói.

“Không,” Kaz đáp ngay. “Nó giống với một cái bia bắn.”

“Hôm nay chúng ta xong việc rồi,” Kaz nói với những người khác. “Tôi sẽ báo tin cho mọi người sau khi tìm được một con tàu cho chúng ta, nhưng hãy chuẩn bị tinh thần để lên đường ngay tối mai.”

“Sớm vậy sao?” Inej hỏi.

“Chúng ta chưa rõ sẽ đối mặt với tình hình thời tiết thế nào, phía trước còn cả một hành trình dài. Hringkälla là cơ hội tốt nhất để tiếp cận Bo Yul-Bayur. Tôi sẽ không để mất nó.”

Kaz cần thời gian để suy nghĩ thấu đáo kế hoạch đang hình thành trong đầu. Anh đã có những ý tưởng cơ bản - nơi họ đi vào, cách họ thoát ra. Nhưng kế hoạch đó đồng nghĩa với việc họ không thể mang theo nhiều thứ. Cả nhóm sẽ phải hành động mà không có những sự hỗ trợ thường có. Tức là sẽ có nhiều tham số hơn và nhiều nguy cơ thất bại hơn.

Đem theo Wylan Van Eck đồng nghĩa với việc ít nhất anh cũng bảo đảm họ sẽ nhận được tiền thưởng. Nhưng vụ này sẽ không dễ dàng. Thậm chí còn chưa rời khỏi Ketterdam, Wylan đã bộc lộ sự non nớt của mình. Cậu ta không nhỏ tuổi hơn Kaz quá nhiều, nhưng trông vẻ ngoài giống như một đứa trẻ - da nhẵn mịn, mắt to tròn như một chú cún con giữa một căn phòng toàn những con chó chiến.

“Không được để cho Wylan gặp rắc rối,” anh nói với Jesper lúc giải tán cuộc họp.

“Tại sao lại là tôi?”

“Đáng tiếc thay, cậu nằm ngay trong tầm mắt của tôi. Mà này, tôi không muốn có cuộc hòa giải bất ngờ nào giữa hai cha con họ trước khi chúng ta lên đường đâu đấy.”

“Chuyện đó thì anh không cần phải lo,” Wylan lên tiếng.

“Chuyện gì tôi cũng lo hết, thiếu gia à. Chính vì thế nên tôi mới còn tồn tại. Và cậu cũng cần để mắt tới Jesper.”

“Canh chừng *tôi* á?” Jesper nổi cáu.

Kaz trượt một tấm ván gỗ sang bên cạnh để mở một kết an toàn phía sau. “Phải, chính cậu.” Anh lấy ra bốn cọc tiền rồi đưa cho Jesper. “Đây là để mua đạn, không phải để đánh bạc. Wylan, cậu phải giữ cho đôi chân của Jesper không dẫn anh ta vào một sòng bạc trên đường đi mua vũ khí, hiểu chưa?”

“Tôi không cần vú em,” Jesper gạt ngang.

“Người hộ tống thì đúng hơn, nhưng nếu muốn cậu ta giặt khăn và soạn giường cho mình thì đó là việc của cậu.” Phớt lờ vẻ mặt cay cú của Jesper, Kaz đưa tiền cho Wylan mua thuốc nổ và một ít cho Nina để mua những món dụng cụ Thợ May cô cần. “Chỉ mua đủ dùng cho chuyến hải hành thôi nhé,” anh nói. “Nếu mọi chuyện diễn ra như tôi dự tính, chúng ta sẽ phải đi tay không vào Lâu Đài Băng.”

Kaz thấy gương mặt của Inej thoáng sa sầm. Cô không thích bị tước mất mấy con dao, cũng như anh không muốn mất cây gậy chống.

“Tôi cần cô đi mua áo ấm,” anh nói với Inej. “Có một cửa hàng trên phố Wijnstraat chuyên cung cấp đồ dùng cho dân bấy thú, hãy bắt đầu từ đó.”

“Cậu nghĩ đến việc tiếp cận nó từ phía bắc à?” Helvar hỏi.

Kaz gật đầu. “Cảng Djerholm lúc nhúc nhân viên hải quan, và tôi dám cá họ sẽ siết chặt an ninh vào ngày tiệc tùng của các anh.”

“Đó không phải là một buổi tiệc.”

“Nghe nó rất giống với một buổi tiệc,” Jesper lên tiếng.

“Nó *thực chất* không phải là một buổi tiệc,” Helvar đính chính với vẻ mặt sừng sĩa.

“Chúng ta làm gì với anh ta bây giờ?” Nina hất đầu về phía Matthias. Giọng nói của cô nghe có vẻ bàng quan, nhưng chẳng ai tin vào đi đâu đó, ngoại trừ Helvar. Tất cả đầu đã trông thấy những giọt nước mắt của cô lúc ở cổng Địa Ngục.

“Trong lúc chờ đợi, anh ta sẽ lưu lại Quạ Đen này. Tôi muốn anh vét cạn trí nhớ của mình, Helvar. Wyland và Jesper sẽ tham gia cùng anh sau. Chúng ta sẽ đóng cửa căn phòng này lại. Nếu có ai ở ngoài sảnh thắc mắc, cứ bảo họ là trong này đang diễn ra một ván bài kín.”

“Chúng tôi phải ngủ ở đây à?” Jesper hỏi lại. “Tôi cần lấy một số đồ ở Thanh Gỗ.”

“Cậu xoay xở được mà,” Kaz đáp, mặc dù thừa biết yêu cầu Jesper qua đêm ở một sòng bài mà không đánh bạc là một hành động hết sức tàn nhẫn. Anh quay sang nói với những người còn lại. “Không được hé răng dù chỉ một lời với bất kì ai. Không ai được biết chúng ta sắp rời Ketterdam. Mọi người đi theo tôi để lo liệu công việc ở một địa điểm trang ngoại thành. Có vậy thôi.”

“Anh có định tiết lộ thêm với chúng tôi bất cứ chi tiết nào trong kế hoạch thiên tài của anh không đấy?” Nina hỏi.

“Lên tàu sẽ rõ. Mọi người càng biết ít thì càng dễ lộ ít.”

“Thế có cần phải trốn Helvar lại không?”

“Anh có cư xử đúng mực được không?” Kaz hỏi Matthias.

Đôi mắt anh ta có vẻ dữ dằn, nhưng anh ta gật đầu.

“Chúng ta sẽ khóa chặt cửa phòng này lại và cử một người canh gác.”

Inej quan sát anh chàng Fjerda vạm vỡ. “Hai đi cho chắc.”

“Giao việc đó cho Dirix và Rotty, nhưng đừng tiết lộ quá nhiều. Bọn họ sẽ lên đường cùng chúng ta, và tôi có thể kể chi tiết với họ sau. Wylan này, tôi và cậu cần trao đổi với nhau một chút. Tôi muốn biết mọi thứ về công ty thương mại của cha cậu.”

Wylan nhún vai. “Tôi chẳng biết gì đâu. Ông ấy không cho tôi tham gia vào các cuộc họp.”

“Chẳng lẽ cậu không bao giờ chơi loanh quanh trong phòng làm việc của ông ta? Cậu không tò mò lật xem các giấy tờ sao?”

“Không bao giờ,” Wylan đáp, cảm hơi hếch lên. Kaz ngạc nhiên nhận ra mình tin lời cậu bé.

“Anh thấy chưa?” Jesper nói với giọng vui vẻ trong lúc đi ra cửa. “Vô dụng.”

Những người còn lại cũng nới gót Jesper. Kaz đóng kết an toàn lại và xoay núm số.

“Tôi muốn nói chuyện một chút với cậu, Brekker,” Helvar nói. “Chuyện riêng.”

Inej đưa mắt cảnh báo Kaz, nhưng anh phớt lờ. Cô tưởng anh không thể xử lý một gã lực điền như Matthias Helvar chắc? Anh đóng tấm ván ốp tường lại và co duỗi cái chân. Lúc này nó đang bị đau sau quá nhiều đêm

thức khuya và quá nhiều thời gian nâng đỡ trọng lượng cơ thể của anh.

“Cứ đi đi, Bóng Ma,” anh nói. “Nhớ đóng cửa lại sau lưng cô.”

Ngay khi cánh cửa đóng lại, Matthias lao vào anh. Kaz để mặc cho chuyện đó xảy ra vì anh đã dự liệu sẵn rồi.

Matthias đưa một bàn tay bần thủ lên bịt miệng Kaz. Sự tiếp xúc tạo ra choáng váng trong đầu Kaz, nhưng nhờ đã tiên lượng cú tấn công nên anh kiểm soát được cảm giác buồn nôn của mình. Matthias thò bàn tay còn lại vào sọc sáo các túi trong áo choàng của Kaz.

“*Fer esje?*” Anh ta gằn ghè giận dữ bằng tiếng Fjerda. Và rồi: “Nó đâu rồi?” bằng tiếng Kerch.

Kaz để yên cho Helvar lục soát một lúc nữa, rồi hạ cùi chỏ xuống và hất mạnh lên, buộc Helvar nói lỏng cú siết. Anh dễ dàng thoát ra và dùng gậy chống đập mạnh vào khoeo chân phải của Helvar. Tay người Fjerda đổ gục xuống sàn. Khi anh ta cố gắng đứng dậy, Kaz đá anh ta một cú.

“Nằm yên đó, đờ đẫn.”

Một lần nữa Helvar tìm cách đứng dậy. Anh ta khá nhanh nhẹn, và nhà tù đã làm cho anh ta mạnh hơn. Kaz đánh mạnh vào cằm Helvar, rồi dùng gậy chọc hai cú cực nhanh vào hai yếu huyệt trên vai anh ta. Tay người Fjerda rút lên, hai cánh tay tê liệt buông thõng bên sườn.

Kaz xoay xoay cây gậy chống trong tay rồi ấn cái đầu quạ vào cổ họng Helvar. “Manh động một lần nữa thôi là tôi sẽ quật vào quai hàm anh mạnh tới mức anh chỉ có thể húp cháo trong suốt phần đời còn lại.”

Tay người Fjerda ngơ yên, đôi mắt xanh ánh lên ngọn lửa căm thù.

“Lệnh ân xá đâu?” Helvar gằn giọng. “Tôi đã thấy cậu cất nó trong túi mà?”

Kaz khom người cúi xuống bên cạnh anh ta và rút tờ giấy gấp nhỏ ra từ trong một túi áo mà chỉ mới vài giây trước hãy còn trống rỗng. “Cái này ấy hả?”

Helvar buông thõng đôi tay vô dụng, rồi thốt lên một tiếng trầm đục khi Kaz làm cho tờ giấy biến mất ngay trước mặt anh ta. Nó xuất hiện trở lại giữa những ngón tay của Kaz. Anh lật nó lại, lướt tay trên các dòng chữ, rồi cho Helvar xem mặt giấy trắng.

“*Demjin*” Helvar lầm bầm. Kaz không hiểu tiếng Fjerda, nhưng riêng chữ này thì anh biết nghĩa. Ma quỷ.

Không hẳn thế. Kaz đã học trò ảo thuật này từ mấy gã chơi bài ở Đông Stave, và dành hàng giờ luyện tập trước tấm gương hoen ố mà anh mua được bằng tuần lương đầu tiên.

Kaz gõ nhẹ cây gậy chống vào cằm Helvar. “Ngoài cái trò mà anh vừa thấy tôi làm, tôi còn cả trăm mảnh lời khác. Anh tưởng một năm ng ồi tù ở Cổng Địa Ngục làm anh cứng cỏi và thiện chiến hơn à? H ồi tôi còn bé, chắc cổng Địa Ngục sẽ là một thiên đường đối với tôi. Anh di chuyển như một con trâu, anh sẽ chỉ sống sót được hai ngày trên những con phố nơi tôi lớn lên. Đây là lần duy nhất tôi cho anh ra tay. Đừng có đại dột thử tôi lần nữa. Gật đầu đi, để tôi biết anh đã hiểu.”

Helvar cắn chặt môi và gật đầu một cái.

“Tốt. Tôi nghĩ đêm nay chúng tôi sẽ cùng chân anh lại.”

Kaz đứng lên, chộp lấy chiếc mũ đã bỏ lại trên bàn, và đá một cái cuối cùng vào thắt lưng của tay người Fjerda cho anh ta nhớ. Đôi khi những kẻ to xác hay quên mất cách cúi đầu.

Suốt cả ngày hôm sau, Inej thấy Kaz bắt đầu sắp xếp lại các phần trong kế hoạch của mình. Cô đã nghe lén những cuộc họp giữa anh và các thành viên khác trong nhóm, nhưng cô biết mình chỉ thấy được những mảnh nhỏ trong kế hoạch của anh. Đó là trò mà Kaz rất giỏi.

Nếu Kaz nghi ngại về đi đầu họ đang tìm cách thực hiện thì anh cũng không biểu hiện ra mặt, và Inej chỉ ước gì mình có được sự chắc chắn của anh. Lâu Đài Băng được xây dựng để có thể chống lại sự tấn công của quân đội, sát thủ, Grisha, cũng như các gián điệp. Khi cô nói đi đầu đó với Kaz, anh chỉ đáp gọn lỏn: “Nó không được xây dựng để ngăn chặn *chúng ta*.”

Sự tự tin của Kaz khiến cô bực bội. “Chuyện gì khiến anh nghĩ chúng ta có thể làm được vụ này? Có những nhóm khác ở ngoài kia, những chiến binh và gián điệp với bề dày nhiều năm kinh nghiệm.”

“Đây không phải là một nhiệm vụ dành cho các chiến binh và gián điệp được đào tạo. Nó là một phi vụ dành cho bọn bất lương và trộm đạo. Van Eck hiểu đi đầu đó, chính vì vậy ông ta mới thuê chúng ta.”

“Anh chẳng thể tiêu được tiền thưởng nếu anh bỏ mạng.”

“Tôi sẽ học những thói quen xa xỉ ở thế giới bên kia.”

“Có một sự khác biệt không nhỏ giữa tự tin và tự cao đấy.”

Đến đó thì Kaz quay lưng lại với cô, rồi kéo mạnh hai cái gang tay của

mình. “Và khi cần nghe một bài thuyết giáo về điều đó, tôi biết mình phải tìm đến ai. Nếu cô không muốn tham gia thì cứ nói trắng ra đi.”

Inej thẳng người lại, lòng kiêu hãnh của cô dâng cao ngùn ngụt. “Matthias không phải là thành viên duy nhất không thể thay thế trong nhóm, Kaz. Anh cần tôi.”

“Tôi cần kỹ năng của cô, Inej. Đó là một chuyện khác. Cô có thể là người nhện giỏi nhất Barrel, nhưng không phải duy nhất. Tốt hơn cô nên ghi nhớ điều đó nếu muốn giữ phần chia trong khoản tiền thưởng.”

Không thêm đôi co vì không muốn cho thấy mình giận dữ đến thế nào, Inej bước ra khỏi phòng của Kaz và không nói chuyện với anh ta nữa.

Giờ đây, trong lúc đi tới cảng, cô tự hỏi điều gì đã níu chân cô lại.

Cô có thể rời khỏi Kerch bất cứ khi nào mình muốn. Cô có thể nhảy lên một con tàu hàng đi tới Novyi Zem. Cô có thể quay lại Ravka để tìm kiếm gia đình mình. Hi vọng họ vẫn an toàn ở phía tây khi cuộc nội chiến bùng nổ, hoặc có thể họ đã sang Shu Han để lánh nạn. Những đoàn lữ hành của Suli luôn đi theo cùng một lộ trình, và cô có kỹ năng để xoáy được những thứ cần thiết cho việc sinh tồn cho tới khi tìm ra họ.

Điều đó sẽ đồng nghĩa với việc quyết luôn món nợ đối với Căn Bã. Per Haskell sẽ quy trách nhiệm cho Kaz. Anh sẽ phải gánh món nợ tiền chuộc của cô, và cô sẽ làm anh yếu đi vì thiếu các thông tin mật được cung cấp bởi Bóng Ma của anh. Nhưng chẳng phải anh đã bảo là người khác có thể dễ dàng thế chỗ cô đó sao? Nếu họ xoay sở hoàn thành được phi vụ này và quay về Kerch an toàn cùng với Bo Yul-Bayur, phần tiền cô nhận được sẽ thừa sức giúp cô trả dứt món nợ với Căn Bã. Cô sẽ không còn nợ nần gì Kaz nữa, và cũng không còn lí do gì để ở lại.

Còn khoảng một giờ nữa mặt trời mới ló dạng, nhưng đường phố đã

đồng hân lên trong khi cô đi từ Đông sang Tây Stave, có một câu ngạn ngữ Suli như thế này: *Trái tim là một mũi tên. Nó cần một mục tiêu để cắm vào.* Bố cô thích dẫn câu đấy lúc cô tập đi trên dây hoặc tập đu bay. *Phải quyết đoán, bố nói vậy. Con phải biết mình muốn đi đâu trước khi tới đó.* Mẹ cô vẫn cười khi nghe câu đó. *Câu ấy không phải như vậy, mẹ sẽ nói thế. Anh cứ xoá bỏ sự lãng mạn trong mọi thứ.* Thực ra không phải thế. Bố rất yêu mẹ. Inej còn nhớ bố đã giấu những bó hoa phong lữ đại nhỏ ở khắp nơi cho mẹ đi tìm, trong tủ chạn, trong xoong nĩa, trong ống tay áo các bộ trang phục của mẹ.

Bố có nên nói cho con biết bí mật của tình yêu chân thành không nhỉ? Có lần bố đã hỏi Inej như thế. *Một người bạn của bố bảo rằng phụ nữ rất thích hoa. Chú ấy چرا cảm không ít lần nhưng vẫn chưa tìm được người vợ ưng ý. Con có biết tại sao không? Bởi vì nhiều phụ nữ có thể thích hoa, nhưng chỉ có một người thích mùi của cây dành dành cuối hạ, thứ mùi khiến cô ấy nhớ tới hiên nhà của ông bà mình. Chỉ có một người phụ nữ thích những bông hoa táo nở trong chiếc tách màu xanh. Chỉ có một phụ nữ thích hoa phong lữ đại.*

Chính là mẹ! Inej đã thốt lên như thế.

Đúng là mẹ con thích hoa phong lữ đại, vì không loài hoa nào khác có màu như thế. Mẹ bảo khi bẻ một cành hoa giắt vào sau tai, cả thế giới của mẹ sẽ có mùi hương mùa hè. Sẽ có nhiều đứa con trai tặng hoa cho con. Nhưng một ngày nào đó, con sẽ gặp một người biết được loài hoa ưa thích của con, bài hát ưa thích của con, loại kẹo ưa thích của con. Và ngay cả khi anh chàng ấy không có đủ tiền để tặng cho con những cái đó thì cũng không quan trọng, bởi vì cậu ấy đã dành thời gian để tìm hiểu con kĩ hơn những người khác. Chỉ có chàng trai ấy mới chiếm được trái tim của

con.

Câu chuyện tưởng như đã xa xưa hàng trăm năm rồi. Bố cô đã nhàn. Chẳng có chàng trai nào tặng hoa cho cô, chỉ có những gã đàn ông lấm tì nhiều của. Cô có còn dịp nào gặp lại bố nữa hay không? Có còn được nghe mẹ hát, được nghe kể những câu chuyện ngốc nghếch của chú cô nữa không? *Con không biết mình có còn trái tim để tặng cho ai đó nữa hay không, bố ơi.*

Vấn đề là Inej không còn dám chắc về mục đích sống của mình. Hồi cô còn bé, đi đâu đó thật dễ dàng - một nụ cười của bố, sợi dây thăng bằng được nâng cao thêm, những chiếc bánh cam bọc trong giấy trắng. Sau đó là thoát khỏi Dì Heleen và Vườn Thú, kế đó nữa là sống sót qua từng ngày, mạnh mẽ dần lên sau mỗi lần vờn vai thức dậy. Nhưng giờ đây, cô không biết mình muốn gì.

Ngay lúc này, mình chỉ cần một lời xin lỗi, cô tự nhủ. Và mình sẽ không lên tàu khi chưa nhận được nó. Nếu không thực lòng thì giả vờ xin lỗi cũng được. Ít nhất Kaz cũng nợ mình một lần cư xử như một con người.

Nếu không phải đang bị muộn giờ, chắc cô đã đánh vòng qua Tây Stave, hoặc đơn giản là đi trên các mái nhà - đó là Ketterdam mà cô thích, vắng vẻ và yên tĩnh, cao trên đám đông, một vùng núi non tạo thành từ các đầu hồi và ống khói nhấp nhô dưới ánh trăng. Nhưng đêm nay cô không có nhiều thời gian. Kaz đã cử cô đi lùng sục các cửa hiệu để tìm hai cục parafin vào phút chót. Thậm chí anh không cho cô biết mình cần chúng cho việc gì và tại sao lại cần đến thế. Lại còn kính đi tuyết nữa chứ? Cô đã phải đi ba cửa hàng mới kiếm được. Cô mệt đến nỗi không tin mình có thể leo trèo trên mái nhà sau hai đêm không ngủ và một ngày vật lộn với đồng trang bị dành cho chuyến đi tới Lâu Đài Băng.

Nhưng đây cũng là một sự thử thách bản thân.

Cô chưa bao giờ đi một mình vào Tây Stave, với vài thành viên băng Cặn Bã bên cạnh, cô có thể rảo bước ngang qua Vườn Thú mà không thèm nhìn về phía các song cửa sổ mạ vàng của nó. Nhưng đêm nay, tim cô đập thình thịch, và cô có thể cảm nhận được máu dồn lên tai khi cái mặt tiêng vàng choé của nó hiện ra. Kiến trúc của Vườn Thú khiến người ta liên tưởng đến một cái lồng nhiều tầng. Hai tầng dưới cùng mở toang, nhưng được lắp các chấn song thưa mạ vàng. Nó còn được biết đến với tên gọi Nhà Viễn xứ. Nếu bạn thích gái đẹp Shu Han hoặc một cô nàng Fjerda đờ sộ, một nàng tóc hung đảo Wandering hay một cô Zemeni da nâu, Vườn Thú chính là nơi bạn cần tới. Mỗi cô gái ở đây được gọi theo tên một loài thú - báo hoa, ngựa cái, cáo, quạ, chồn sương, nai tơ, rắn. Các thầy bói Suli đeo mặt nạ chó rừng khi bán đồ và xem số mệnh cho người ta. Nhưng ai lại muốn lên giường với một con chó rừng? Thế nên cô gái người Suli - Vườn Thú luôn có một cô gái Suli - được gọi là linh miêu. Khách hàng không đến để tìm kiếm các cô gái, họ chỉ tìm kiếm làn da ngăm của người Suli, mái tóc đỏ của người Kaelish, đôi mắt xé ánh vàng của người Shu. Các loài vật được giữ nguyên dù các cô gái đã được thay thế nhiều lần.

Thoáng thấy mấy cộng đồng công trong phòng tiếp khách, tim cô bỗng đập dồn. Nó chỉ là vật trang trí của một bình hoa kiểu cách, nhưng sự hoảng loạn trong cô không cần biết đi đâu đó. Nó dâng lên, bóp nghẹt đường thở của cô. Đám đông chen chúc đi theo các ngã đường, đàn ông đeo mặt nạ, phụ nữ đeo mạng, hay cũng có thể là đàn ông đeo mạng và phụ nữ đeo mặt nạ. Thật khó để xác định. Những cặp sừng của Yêu tinh. Các cặp mắt lồi của Gã điên, khuôn mặt rầu rĩ của Hoàng hậu Bọ hung được chạm trổ với hai màu đen và vàng. Giới họa sĩ thích vẽ quang cảnh của Tây Stave:

các chàng trai cô gái làm việc tại các nhà chứa, những kẻ tằm hoan tác lạc ăn vận theo các nhân vật của Hải kịch Tô lô. Nhưng ở đây không có gì đẹp, không có niềm vui thực sự, chỉ có dối chác, những con người trốn chạy thực tế hoặc đi tìm sự quên lãng đầy màu sắc, một giấc mơ hoang đường mà người ta có thể thoát ra bất cứ khi nào mình muốn.

Inej cố ép mình nhìn vào Vườn Thú khi đi ngang qua.

Chỉ là một nơi chốn thôi mà, cô tự nhủ. Chỉ là một ngôi nhà. Kaz sẽ nhìn nó như thế nào nhỉ? Các cửa ra vào và lối thoát hiểm nằm ở đâu? Các ổ khoá hoạt động như thế nào? Cửa sổ nào không được lắp chấn song? Có bao nhiêu bảo vệ đứng canh, và những ai có vẻ cảnh giác? Chỉ là một ngôi nhà có khóa để phá, có kết ti ền để cạy, và có những chú b ồ câu để vật lông. Hơn nữa, bây giờ cô đã là kẻ săn m ồi, chứ không phải mục Heleen đeo lông công hay bất cứ người đàn ông nào đi trên con đường này.

Ngay khi Vườn Thú khuất dạng, cảm giác tức ngực khó thở của Inej lập tức giảm hẳn. Cô đã thành công. Cô đã đi bộ một mình xuyên qua khu Tây Stave, ngay trước Nhà Viễn Xứ. Bất cứ đi ầu gì chờ đợi cô tại Fjerda, cô sẽ đương đ ầu được.

Bỗng một bàn tay tóm lấy cánh tay Inej và nhấc bổng cô lên.

Inej nhanh chóng lấy lại thăng bằng. Cô quay người, tìm cách thoát thân, nhưng đối thủ quá mạnh.

“Xin chào linh miêu.”

Inej hít một hơi và giật tay ra. *Dì Heleen*. Đó là cái tên mà các cô gái dùng để gọi Heleen Van Houden nếu không muốn ăn tát. Còn với phần còn lại của Barrel, mục ta là Công, mặc dù Inej luôn cho rằng mục ta giống một con mèo chải chuốt hơn là một con chim. Tóc của mục dày và vàng óng, mắt màu nâu nhạt và hơi giống mắt mèo. Vóc dáng cao ráo với những

đường cong nóng bỏng của mụ được bọc trong một lớp lụa xanh rực rỡ, cái cổ áo gắn những chiếc lông ngừ sắc cạ nhẹ vào chiếc vòng cổ choker đính kim cương đặc trưng của mụ.

Inej quay người định bỏ chạy, nhưng bị chặn lối bởi một gã vệ sĩ to con khoác chiếc áo choàng nhung xanh có phần vai chặt khít. Cobbet, vệ sĩ ưa thích của Heleen.

“Ồ, đừng có bỏ chạy chứ, linh miêu.”

Mắt Inej nhoà lệ. *Mắc bẫy. Mắc bẫy. Lại mắc bẫy.*

“Đó không phải là tên của tôi,” cô gắng gượng thốt lên.

“Cứng đầu thế.”

Heleen túm lấy áo Inej.

Di chuyển đi, tâm trí cô hét lên, nhưng cô không thể nhúc nhích. Cơ bắp của cô cứng lại, nỗi kinh hoàng dâng lên trong cô.

Heleen lướt một cái móng tay được chăm chút cẩn thận dọc theo má Inej. “Linh miêu là cái tên duy nhất của con,” mụ nói như hát. “Con vẫn còn đủ xinh để được trả giá cao. Mặc dù đôi mắt đã hơi dừ sau khoảng thời gian quá dài đan dứ với cái thằng du côn Brekker ấy.”

Một âm thanh đáng xấu hổ bật ra từ trong cổ họng Inej. Một tiếng khò khè nghẹn ngào.

“Ta biết con là ai mà, linh miêu. Ta biết con đáng giá đến từng xu. Cobbet, hay là chúng ta đưa con bé về luôn nhỉ.”

Mắt Inej đen kịt lại. “Sao các người dám... Băng Cạn Bã...”

“Ta có thể kiên nhẫn chờ đợi, linh miêu à. Con sẽ lại mặc những chiếc váy lụa của ta. Ta hứa đấy.” Heleen thả cô ra. “Tận hưởng đêm của con đi nhé,” mụ mỉm cười nói, rồi xoè cái quạt màu xanh của mình và uốn ẹo

biến vào trong đám đông với Cobbet nối đuôi theo sau.

Inej đứng sững, run bần bật. Sau đó cô lao vào trong đám đông để biến mất thật nhanh. Cô những muốn bỏ chạy, nhưng cô cố ép mình đi trên những bước chân vững vàng về phía hải cảng. Trong lúc bước đi, cô thả nút bấm của bao đựng dao ở cẳng tay và cảm nhận những con dao găm trượt xuống lòng bàn tay mình. Thánh Petyr, nổi tiếng vì sự quả cảm, bên tay phải; và lưỡi dao mảnh có cán bằng xương mà cô gọi là Thánh nữ Alina, bên tay trái. Inej cũng điểm lại tên của những con dao khác. Thánh nữ Marya và Thánh nữ Anastasia đeo ở hai bên đùi. Thánh Vladimir giấu trong giày, và Thánh nữ Lizabela trong thắt lưng, có phần lưỡi được chạm hình những bông hoa hồng. *Bảo vệ ta, bảo vệ ta*, cô phải tin các vị thánh của cô đã nhìn thấy và hiểu rõ những việc cô làm để tồn tại.

Có gì không ổn nơi cô vậy? Cô là Bóng Ma. Cô không có gì phải sợ Dì Heleen nữa cả. Per Haskell đã trả tiền để chuộc cô ra. Ông ta đã trả lại tự do cho cô. Cô không phải là một nô lệ. Cô là một thành viên có giá trị của băng Cặn Bã, người đánh cắp bí mật giỏi nhất khu Barrel.

Inej nhanh chóng băng qua vùng ánh sáng và tiếng nhạc của Lid để thấy hải cảng Ketterdam hiện ra trước mắt. Những âm thanh và quang cảnh của khu Barrel dần biến đi khi cô tiến lại gần mép nước. Ở đây không có đám đông nào chen lấn cô, cũng không có mùi nước hoa ngọt ngào giả tạo hay những chiếc mặt nạ gớm ghiếc. Cô hít một hơi thật sâu. Từ điểm quan sát này cô có thể trông thấy đỉnh của một trong những tòa tháp Tiết Hải Sư, nơi luôn sáng ánh đèn. Những cột đá đen đồ sộ được một nhóm Grisha cắm chốt cả ngày lẫn đêm, nhằm giữ cho thủy triều luôn cao hơn dải đất nối giữa Kerch và Shu Han. Ngay cả Kaz cũng chưa bao giờ biết được danh tính của Hội đồng Thủy triều, nơi họ sống, hay làm

thế nào đảm bảo lòng trung thành của họ với Kerch. Họ cũng quan sát các hải cảng, và nếu nhận được tín hiệu từ một người phụ trách hoặc một công nhân bến cảng, họ sẽ làm thủy triều thay đổi, để không ai có thể ra khơi được nữa. Nhưng đêm nay sẽ không có tín hiệu nào. Tidenhối lộ đã được dứt cho những người thích hợp, và con thuyền của bọn cô đã sẵn sàng ra khơi.

Inej chạy tới bến bốc dỡ hàng của Cảng số Năm. Cô đã bị muộn giờ và không muốn nhận được cái nhú mày chê trách của Kaz lúc tới nơi.

Cô thấy mừng vì sự yên ắng trên bến, nhưng dường như chúng quá tĩnh lặng so với sự ồn ào hỗn loạn của Barrel. Ở đây, những dãy thùng hàng được chất chồng cao hai bên cô, có khi ba, bốn lớp thùng. Chúng biến khu vực này thành một dạng mê cung. Một giọt mồ hôi lạnh lăn xuống dưới thắt lưng cô. Cuộc chạm trán với Dì Heleen đã khiến cô rung động, và ngay cả sức nặng của mấy con dao trong tay cũng không đủ để trấn an cô. Inej biết mình nên tập quen với việc mang súng theo người, nhưng trọng lượng của nó làm cô mất thăng bằng, và súng luôn có thể bị rít hoặc kẹt đạn vào những khoảnh khắc tệ hại nhất. *Linh miêu bé nhỏ*. Những con dao của cô mới đáng tin. Và chúng khiến cô có cảm giác như mình được sinh ra với bộ móng vuốt.

Một làn hơi sương mỏng manh bốc lên từ mặt nước. Inej trông thấy qua màn sương bóng dáng của Kaz cùng những người khác đang đứng đợi trên cầu tàu. Tất cả đều mặc trang phục thường thấy của thủy thủ: quần dài vải gai dầy, áo khoác len dày và mũ. Ngay cả Kaz cũng đã cất bộ comlê may khéo để khoác lên người chiếc áo choàng len dày sù. Mái tóc đen dày của anh được chải lật ra sau, phần tóc hai bên thái dương cắt ngắn như mọi khi. Trông anh giống như một công nhân bốc xếp, hoặc một

chàng trai lần đầu tiên được giương buồm ra khơi. Inej có cảm giác như mình đang nhìn một thực thể khác, dễ chịu hơn, qua một cái ống nhòm.

Phía sau lưng họ, cô trông thấy chiếc thuyền hai buồm nhỏ mà Kaz đã thuê. Trên thân thuyền là dòng chữ *Ferolind* viết bằng nét đậm. Nó sẽ lướt cùng đàn cá bay màu đỏ tía của Kerch và lá cờ sắc sỡ của Công ty Haanraadt Bay. Đối với bất kì ai ở Fjerda hoặc Chân Hải, họ sẽ trông giống như một đám thợ đặt bẫy người Kerch đang đi lên phương bắc để tìm kiếm da và lông thú. Inej chạy nhanh hơn. Nếu cô không muộn giờ, chắc họ đã lên thuyền hoặc thậm chí đang trên đường ra khơi.

Họ chỉ sử dụng một thủy thủ đoàn gọn nhẹ gồm những cựu thủy thủ đã gia nhập vào băng Cặn Bã do một sự sa cơ nào đó. Qua màn sương, cô đếm nhanh số lượng người đang chờ đợi. Nhưng con số dường như không chuẩn xác. Họ đã huy động thêm bốn thành viên nữa của băng Cặn Bã để giúp giương buồm, vì không ai trong số bọn cô rành rẽ chuyện buộc dây, nhưng cô không thấy bốn người đó đâu. *Chắc là họ đã lên thuyền chẳng?* Nhưng ngay khi nghĩ đến đó, đôi giày của cô bỗng đạp phải một thứ gì đó mềm mềm khiến cô loạng choạng.

Cô nhìn xuống. Trong ánh sáng nhá nhem của những ngọn đèn đường, cô nhận ra Dirix, một thành viên băng Cặn Bã lẽ ra phải lên đường cùng bọn cô. Có một lưỡi dao cắm vào bụng anh, và đôi mắt anh đã mờ đục.

“Kaz!” Cô hét lên.

Nhưng đã quá muộn. Chiếc thuyền buồm nổ tung hất Inej lên cao, đồng thời nhấn chìm bên tàu trong biển lửa.

JESPER

Jesper luôn cảm thấy khá hơn khi người ta bắn anh. Không phải anh thích chết (thật ra, kết cục tồi tệ tày đình đó rõ ràng là một hạn chế), nhưng nếu lo lắng về chuyện phải sống, chắc anh sẽ không thể nghĩ được bất cứ điều gì khác. Âm thanh đó - tiếng rít của những loạt đạn - hơn hết thảy khiến cho cái phần rời rạc, nóng nảy và thường xuyên tìm kiếm của tâm trí anh tập trung trở lại. Nó tốt hơn việc ngồi bên bàn và chờ đợi ba lá bài chung đầu tiên của ván poker, tốt hơn việc đứng bên vòng quay may mắn và xem con số của mình xuất hiện. Anh đã khám phá ra điều này trong trận chiến đầu tiên ở biên giới Novyi Zem. Bố anh lúc đó đâm đĩa mờ mờ, tay run rẩy đến nỗi suýt không nạp được đạn cho khẩu súng trường. Nhưng Jesper đã tìm thấy thiên hướng của mình.

Lúc này anh đang tì tay vào nóc một thùng hàng và bắn bằng cả hai tay. Vũ khí của anh là những khẩu súng lục sản xuất tại Novyi Zem, có thể bắn sáu phát liên tục. Chúng không có đích thủ ngang tầm tại Ketterdam này. Anh có thể cảm thấy chúng nóng lên trong tay mình.

Kaz đã cảnh báo họ nên đề phòng sự cạnh tranh đến từ những băng nhóm khác cũng đang muốn giành phần thưởng bằng mọi giá, nhưng mọi chuyện xấu đi quá sớm. Họ đang bị bao vây, mất ít nhất một người, phía sau lưng là con thuyền cháy rừng rực. Họ đã mất phương tiện di chuyển tới Fjerda, và cơn mưa đạn hiện tại cho thấy họ đang bị áp đảo về số lượng. Nhưng chuyện này đã có thể tệ hơn, họ có thể đã ở trên thuyền khi

nó phát nổ.

Jesper thụp người xuống để nạp đạn và không thể tin vào mắt mình. Wylan Van Eck đang nằm co quắp trên bến tàu, đôi bàn tay công tử mềm mại giờ lên che đầu. Jesper cố nén một tiếng thở dài, bắn vài phát đạn yểm trợ, rồi lao ra khỏi sự che chắn của cái thùng hàng. Anh túm lấy cổ áo của Wylan và lôi cậu nhóc vào trong chỗ nấp.

Jesper lay nhẹ Wylan. “Bình tĩnh lại nào, nhóc.”

“Đừng gọi tôi là nhóc,” Wylan lầm bầm và gạt tay anh ra.

“Tốt thôi, ông cụ. Cậu có biết bắn súng không?”

Wylan chậm rãi gạt đầu. “Bắn chơi thì biết.”

Jesper đảo mắt. Anh gỡ khẩu súng trường đeo sau lưng và giúi vào ngực Wylan. “Tốt. Cái này cũng giống như bắn vào mấy con bọ câu bằng đất, chỉ khác ở âm thanh vang lên khi cậu bắn trúng.”

Jesper xoay người, lập tức giờ súng lục về phía vừa thoáng thấy động tĩnh, nhưng hoá ra đó là Kaz.

“Đi về phía đông tới bến kế tiếp, thuyền neo ở cọc hai mươi hai,” Kaz nói.

“Cái gì ở cọc hai mươi hai cơ?”

“Chiếc *Ferolind* thật.”

“Nhưng...”

“Con thuyền vừa bị nổ chỉ là vật nghi trang.”

“Anh biết sao?”

“Không, là tôi cẩn trọng. Tôi luôn như vậy, Jesper.”

“Lẽ ra anh nên nói với chúng tôi...”

“Như thế thì vật nghi trang của chúng ta sẽ không còn ý nghĩa nữa. Đi

thôi.” Kaz liếc nhìn Wylan, lúc này đang đứng bồng khẩu súng trường như một đứa trẻ con. “Và bảo đảm cậu ta lên thuyền lành lặn.”

Jesper nhìn Kaz biến vào trong bóng tối với cây gậy trong một tay và khẩu súng trong tay còn lại. Dù chỉ có một chân khoẻ mạnh, Kaz đúng là nhanh nhẹn phát khiếp lên được.

Anh huých nhẹ Wylan. “Ta đi thôi.”

“Đi á?”

“Cậu không nghe những gì Kaz vừa nói à? Chúng ta cần phải tới được cọc neo thuyền số hai mươi hai.”

Wylan gật đầu lia lịa. Đôi mắt cậu nhóc bần thần, mở to như đít chén.

“Cậu chỉ việc nấp phía sau lưng tôi và cố không để bị bắn hạ. Sẵn sàng chưa?”

Wylan lắc đầu.

“Vậy thì quên câu hỏi vừa rồi đi.” Jesper đặt bàn tay của cậu bé lên báng súng trường. “Lên đường thôi.”

Anh bắn một loạt đạn nữa với mục đích tung hỏa mù. Xả xong chỗ đạn của khẩu súng lục, anh lao ra từ sau thùng hàng và chạy vào trong bóng tối. Tưởng đâu Wylan không bám theo mình, anh nhẹ cả người khi nghe thấy tiếng cậu ta thở hòng hộc trong lúc họ lao nhanh về phía mấy cái thùng chất đống phía trước.

Jesper rít lên khi một viên đạn bay sượt qua má anh, gần đến nỗi để lại một vết bỏng.

Họ nhảy bổ ra phía sau mấy cái thùng. Từ điểm quan sát này, anh trông thấy Nina chui vào giữa hai dãy thùng hàng. Cô giơ hai cánh tay lên, và khi một trong số những kẻ tấn công họ lộ diện, cô siết chặt nắm đấm. Gã

kia đổ gục xuống đất, tay ôm ngực. Nhưng Nina gặp bất lợi giữa cái mê cung này. Độc Tâm Y cần phải nhìn thấy mục tiêu của mình mới hạ thủ được.

Helvar đang ở phía sau Nina, lưng áp vào một thùng hàng, hai tay bị trói. Một biện pháp đề phòng cần thiết, nhưng anh chàng người Fjerda rất đáng giá. Jesper chưa kịp thắc mắc vì sao Kaz lại trói anh ta thì Nina đã rút từ trong tay áo ra một con dao và cắt phăng sợi dây trói. Cô ấn khẩu súng vào tay anh ta. “Tự vệ đi,” cô gần giọng, trước khi hướng sự tập trung vào cuộc chiến trở lại.

Thiếu khôn ngoan rồi, Jesper nghĩ thầm. Đừng quay lưng về phía một gã Fjerda bặm trợn chứ. Helvar trông giống như đang cân nhắc việc bắn vào Nina. Jesper nâng súng lên, sẵn sàng bắn hạ anh ta. Nhưng rồi Helvar đã tiến lên đứng cạnh Nina và chĩa súng về phía mê cung các thùng hàng trước mặt. Như thể họ đang chiến đấu cùng nhau. Có phải Kaz đã cố tình để cho Matthias đi cùng với Nina không nhỉ? Với Kaz thì Jesper không thể nào đoán được đâu là một kế hoạch khôn ngoan, đâu là trò may rủi.

Jesper huýt sáo một tiếng. Nina ngoái nhìn qua vai và trông thấy anh. Jesper giơ hai ngón tay lên hai lần, và cô gật đầu. Có phải cô đã biết cọc neo số hai mươi hai là điểm đến thực sự của họ? Còn Inej nữa? Kaz lại chơi cái trò đó. Anh ta tung hoả mù với các thông tin và để cho một hoặc tất cả mọi người trong nhóm phải đoán định. Jesper không thích nó, nhưng anh không thể phủ nhận việc họ vẫn còn phương tiện để đi tới Fjerda. Nếu họ sống sót và lên được chiếc thuyền đó.

Anh ra hiệu cho Wylan, và hai người tiếp tục lom khom đi qua các tàu thuyền neo đậu dọc theo bến.

“Đằng kia!” Anh nghe thấy một giọng nói cất lên từ đâu đó phía sau

lưng. Họ đã bị phát hiện.

“Mẹ kiếp!” Jesper thốt lên. “Chạy thôi!”

Hai người cun cút chạy dọc theo bến thuyền. Ở phía trước, tại cọc neo số hai mươi hai, là một con thuyền hai cột buồm với chữ *Ferolind* trên thân. Sự giống nhau giữa hai con thuyền cho cảm giác khá lạ lùng. Trên thuyền không có một ngọn đèn nào được thắp lên, nhưng sau khi Jesper và Wylan leo lên boong, hai thủy thủ lập tức xuất hiện.

“Hai cậu là người đầu tiên đây,” Rotty lên tiếng.

“Mong rằng chúng tôi không phải là hai người cuối cùng. Các anh có vũ khí chứ?”

Rotty gật đầu. “Brekker đã dặn chúng tôi nấp cho đến khi...”

“Chính là lúc này đây,” Jesper vừa nói vừa chỉ những người trên bến thuyền đang lao về phía họ, và giật lại khẩu súng trường của mình từ tay Wylan. “Tôi cần phải trèo lên cao. Hãy yểm trợ cho tôi trong chừng mực có thể.”

“Jesper...” Wylan cất tiếng.

“Không một ai được tiến đến chỗ các cậu. Nếu chúng nó đánh đắm con thuyền này thì chúng ta cũng tiêu luôn.” Những kẻ nã đạn vào họ không chỉ muốn ngăn chặn họ ra khơi. Chúng muốn tiêu diệt họ.

Jesper bắn vào hai kẻ đang dẫn đầu trên bến thuyền. Một tên ngã xuống, tên còn lại lăn tròn rồ nấp vào phía sau mũi của một tàu đánh cá. Jesper bắn thêm ba phát nữa, rồ nhanh chóng leo lên cột buồm.

Phía bên dưới, anh nghe thấy tiếng súng nổ. Ba mét, rồ sáu mét, và giày của anh bị mắc kẹt vào dây buồm. Anh phải dừng lại để gỡ chúng ra. Khi còn cách cái chòi canh trên đỉnh cột buồm vài mét, anh cảm thấy một

cơn đau xé ruột nơi đùi. Bàn chân anh trượt đi, và trong một khoảnh khắc anh bị treo lơ lửng bên trên boong tàu, chỉ với đôi bàn tay bám vào sợi dây thừng. Anh cố gắng buộc đôi chân mình hoạt động và tìm được một điểm tựa bằng mũi giày. Cái chân phải gần như không còn giá trị sau khi trúng đạn khiến anh phải vượt qua những mét cuối với đôi tay run lẩy bẩy và quả tim đập thình thịch. Các giác quan của anh giống như đang có lửa đốt. Rõ ràng là hơn cả khi thăng bài liên tục.

Jesper không ngừng lại để nghỉ. Anh móc cái chân bị thương vào chỗ dây buồm, mặc kệ cơn đau, kiểm tra ống ngắm của khẩu súng, rồi bắt đầu nhả đạn vào bất kì địch thủ nào trong tầm ngắm.

Bốn triệu kruge, anh tự nhủ trong lúc nạp đạn và phát hiện thêm một tên địch trong tầm ngắm. Màn sương khiến cho tầm nhìn bị hạn chế, nhưng đây là kĩ năng đã giúp anh tồn tại trong băng Cặn Bã ngay cả sau khi các món nợ của anh ngày một chồng chất và ai cũng biết máu bài bạc của anh lớn hơn vận may rất nhiều. *Bốn triệu kruge* sẽ xóa mọi nợ nần và cho phép anh sống sung túc một thời gian dài.

Jesper trông thấy Nina và Matthias đang cố gắng tiến tới cầu tàu, nhưng ít nhất mười tên địch đang cản lối họ. Kaz hình như đang chạy về hướng ngược lại, còn Inej thì không thấy đâu cả, mặc dù đi đâu đó không có nhiều ý nghĩa đối với Bóng Ma. Cô có thể đang treo mình trên lá buồm cách chỗ anh vài mét mà anh hoàn toàn không hay biết.

“Jesper!”

Tiếng gọi cất lên từ tít phía dưới chân anh, và phải mất một lúc Jesper mới nhận ra người vừa gọi là Wylan. Anh phớt lờ cậu ta và tiếp tục nhắm bắn.

“Jesper!”

Mình sẽ giết thằng nhóc ngu ngốc này!” Cậu muốn cái gì hả?” Anh quát to xuống phía dưới.

“Nhắm mắt lại!”

“Cậu không thể hôn tôi từ dưới đó đâu, Wylan.”

“Cứ làm như tôi bảo đi!”

“Chuyện này nên có ích đấy!” Anh nhắm mắt lại.

“Nhắm chưa?”

“Mẹ kiếp, Wylan, tôi nhắm mắt r...”

Một tiếng rít đỉnh tai và ánh sáng chói lòa bùng lên phía bên kia mi mắt của Jesper. Khi nó đã tắt, anh mở mắt ra.

Phía bên dưới, anh trông thấy những tên địch đang luýnh quýnh chạy quanh, bị chói mắt do quả bom sáng mà Wylan vừa kích hoạt. *Không tôi, đối với một cậu thiếu gia*, anh nghĩ th ần trước khi khai hoả.

Trước khi Inej đặt chân lên một sợi dây thăng bằng, dù chỉ là một sợi dây tập, bố đã dạy cô cách ngã để bảo vệ đầu và giảm thiểu chấn động bằng cách không chống lại quán tính của cơ thể. Ngay khi vụ nổ nhắc bổng cô lên, Inej cuộn tròn người lại. Cô tiếp đất khá đau nhưng lập tức đứng dậy, nép người vào một thùng hàng, tai lưng bùng, mũi khó chịu vì mùi thuốc súng gay gắt.

Inej liếc mắt quan sát Kaz và những người còn lại, rồi làm đi đầu mà cô giỏi nhất - biến mất. Cô nhảy lên các thùng hàng, leo như một con côn trùng nhanh nhẹn, bàn chân đi giày lăn lợt tì vào các điểm bám.

Quang cảnh nhìn từ trên cao thật đáng sợ. Nhóm Cặn Bã bị áp đảo số lượng và bị tấn công từ cả hai phía. Kaz đã chính xác khi quyết định giữ kín địa điểm tập kết của họ với những người khác. Ai đó đã tiết lộ thông tin. Inej đã cố giám sát cả nhóm, nhưng vẫn không tránh được chuyện ai đó trong băng có thể nghe lén họ. Chính Kaz cũng từng nói rằng mọi nơi ở Ketterdam đều rò rỉ, kể cả Thanh Gỗ và Quạ Đen.

Một người nào đó đang bắn súng từ trên cột buồm của con thuyền *Ferolind* thật. Hi vọng là Jesper đã lên được thuyền, và cô chỉ việc cho những người còn lại đủ thời gian để tới được đó.

Inej nhanh nhẹn lao đi trên nóc các thùng hàng, mắt dõi tìm mục tiêu bên dưới. Việc này khá dễ dàng. Không ai trong số họ chờ đợi một mối đe dọa từ trên cao. Cô tuột xuống đất phía sau lưng hai gã đàn ông đang bắn

về phía Nina, và thẩn cầu nguyện trong lúc cửa cổ cả hai. Khi tên thứ hai gục xuống, cô khom người, vạch tay áo hắt. Hình xăm là một bàn tay, với ngón cái và ngón trỏ đã bị cắt cụt một đốt. Băng Hắc Thủ. Có phải đây là màn trả đũa cho vụ đụng độ giữa Kaz và Geels, hay là thứ gì khác? Bọn chúng không thể huy động một quân số đông như thế này.

Cô di chuyển đến dãy thùng kế tiếp, bám sát theo tấm bản đồ ghi vị trí của những kẻ tấn công trong đầu. Cô hạ gục một con mụ cần khẩu súng trường cồng kềnh, rồi xử luôn tay đàn ông có nhiệm vụ yểm trợ cho ả. Hình xăm của gã là năm con chim tạo thành chữ V: băng Chim Cắt. Họ đang phải đối đầu với bao nhiêu băng đảng đây?

Góc kế tiếp là một điểm mù, không có tầm quan sát. Cô nên trèo lên các thùng hàng để kiểm tra vị trí của mình, hay liều lĩnh đối mặt với bất kì thứ gì chờ đợi cô phía bên kia? Inej hít một hơi, rồi khom người lao qua góc chết. Đêm nay thánh thần rất rộng lượng - hai tên địch đang xả súng trên bến tàu, lưng quay về phía cô. Inej loại chúng khỏi vòng chiến bằng hai nhát dao nhanh gọn. Sáu thi thể, sáu mạng người. Cô sẽ phải sấm hối rất nhiều, nhưng nhờ vậy mà cán cân lực lượng nghiêng về phía băng Cặn Bã thêm một chút. Giờ thì cô cần phải lên được con thuyền đó.

Inej chùi sạch hai con dao, nhét chúng vào bao, rồi chạy một mạch tới thùng hàng gần nhất. Lúc những ngón tay của cô chạm tới mép trên của nó, Inej bỗng cảm thấy một cơn đau dữ dội bên dưới cánh tay. Cô quay lại vừa kịp lúc để thấy gương mặt xấu xí của Oomen nhăn nhó cười. Mọi thông tin mà Inej thu thập được về băng Hắc Thủ lập tức ùa vào đầu cô - Oomen, cánh tay phải của Geels, là kẻ có thể bóp nát xương sọ bằng tay không.

Hắn lôi cô xuống và túm lấy vạt áo trước của cô, làm con dao cắm vào

sườn cô xoắn mạnh. Inej phải cố hết sức để không ngất đi.

Khi mũ trùm đầu của cô bị tuột ra sau, Oomen la lên: “*Ghezen!* Bắt được Bóng Ma của thằng Brekker rồi.”

“Lẽ ra mày nên nhắm... cao hơn,” Inej thở dốc. “Trượt tim rồi.”

“Không muốn mày chết,” hắn nói. “Mày rất đáng giá. Tao đang nóng lòng muốn nghe những thông tin mà mày thu thập được cho Tay Nhám đây. Cả bí mật của nó nữa. Tao thích nghe những câu chuyện hay ho.”

“Tao có thể kể cho mày nghe về kết thúc của chuyện này,” cô nói trong hơi thở hỗn hển. “Nhưng mày sẽ không thích nó đâu.”

“Thật sao?” Hắn xô mạnh cô vào cái thùng hàng, khiến cô đau điếng.

Khi chân Inej vừa chạm đất thì máu cũng phun ra từ vết thương ở sườn cô. Oomen đang dùng tay tóm lấy vai và khóa chặt hai cánh tay của cô.

“Mày có biết bí quyết khi đánh lại bộ cạp là gì không?”

Oomen bật cười. “Nói nhắm rồi à, Bóng Ma? Đừng có chết nhanh quá. Phải băng bó mày lại mới được.”

Inej đưa một đầu gối ra sau đầu gối còn lại, và nghe thấy một tiếng *tạch*. Cô đeo hai miếng đệm gối để leo trèo, nhưng cũng vì lưỡi dao giấu trong đó.

“Bí quyết...” Cô thở dốc. “... nằm ở chỗ không bao giờ được rời mắt khỏi đuôi của nó.” Cô lên gối, chọc thẳng lưỡi dao vào giữa hai chân của Oomen.

Hắn rú lên và buông cô ra, hai tay đưa xuống bụng lấy hạ bộ đang chảy máu.

Inej loạng choạng giật lùi dọc theo dãy thùng hàng, cô nghe thấy tiếng

người la hét gọi nhau, tiếng súng nổ hàng tràng. Phe nào đang thắng thế? Những người kia có lên được thuyền chưa? Cô bỗng cảm thấy chóng mặt.

Khi chạm ngón tay vào vết thương ở sườn, cô thấy ướt. Máu ra nhiều quá. Những tiếng chân vang lên. Có ai đó đang đến. Cô không thể leo trèo với vết thương này và lượng máu đã mất. Cô còn nhớ lần đầu tiên được bố đặt lên cái thang dây. *Trèo lên đi, Inej.*

Những thùng hàng ở đây chất chồng lên nhau thành một kim tự tháp. Nếu cô leo được qua dù chỉ một cái, cô sẽ có thể nấp trốn ở tầng thứ nhất. *Chỉ một mà thôi.* Nếu không thể trèo lên, cô sẽ đứng đây và chết.

Cô trấn tĩnh lại và nhảy lên, bám ngón tay vào mép trên của thùng hàng. *Trèo lên đi, Inej.* Cô đưa người qua mép thùng hàng để trèo lên phần nóc của nó.

Nằm đây cho cảm giác thật dễ chịu, nhưng cô biết mình đã để lại phía sau một vết máu. *Một cái nữa, Inej,* cô tự nhủ. *Một cái nữa, và mày sẽ được an toàn.* Cô gắng gượng quỳ lên và vươn tới cái thùng hàng kế tiếp.

Thùng hàng dưới chân cô bắt đầu rung lắc. Inej nghe thấy tiếng cười vang lên từ bên dưới.

“Ló ra đi nào, Bóng Ma! Mày còn nhiều bí mật cần chia sẻ mà!”

Tuyệt vọng, cô với tới cái nóc của thùng hàng kế tiếp và bắt chặt nó, cố chống lại cơn đau trong lúc thùng hàng dưới chân rơi ra. Thế là cô treo người lơ lửng tại đó, hai chân tuyệt vọng khua khoắc. Chúng không bắt. Chúng muốn cô sống.

“Xuống đây đi nào, Bóng Ma!”

Cô không biết sức mạnh của mình từ đâu ra, nhưng cô đã xoay xở leo được lên thùng hàng thứ hai. Cô nằm trên nóc của nó, thở hỗn hển.

Chỉ cần một cái nữa. Những cô không thể. Không thể gượng dậy, không thể vớ tay, thậm chí xoay người cũng không. Cô quá đau. *Trèo lên đi, Inej.*

“Con không thể, bố ời,” cô thì thào. Thậm chí đến bây giờ cô vẫn không muốn làm bố thất vọng.

Di chuyển đi, cô tự nhắc mình. *Chết ở nơi này thì ngớ ngẩn quá.* Thế nhưng trong đầu cô vang lên một giọng nói bảo rằng có những nơi còn tồi tệ hơn. Cô sẽ chết tại đây, một cách tự do, dưới ánh bình minh đang ló dạng, cô sẽ chết sau khi đã chiến đấu ngoan cường, chứ không phải vì ai đó đã chán cô hoặc đòi hỏi nhiều hơn những gì cô có thể thực hiện. Thà chết tại đây dưới lưỡi dao của chính mình còn hơn là với gương mặt tô vẽ và cơ thể quấn trong những lớp lụa giả.

Một bàn tay tóm lấy mắt cá chân cô. Bọn chúng đã leo lên thùng hàng. Sao cô lại không nghe thấy chúng nhỉ? Cô đã mê mụ tới mức đó sao? Chúng đã tóm được cô. Ai đó đang lật ngửa cô lại.

Cô trượt con dao giấu nơi cổ tay ra. Ở Barrel, lưỡi dao sắc như thế này được gọi là lưỡi dao ân huệ. Nó đồng nghĩa với một cái chết nhanh chóng. Thà như vậy còn hơn những nhục hình của băng Hắc Thủ hoặc Chim cắt.

Câu mong các thánh thần đón nhận con. Cô ấn mũi dao vào ngực, giữa hai chiếc xương sườn, ngay vị trí của tim. Nhưng một bàn tay đã bóp chặt cổ tay cô, khiến cô buông rơi con dao.

“Chưa cần đâu, Inej.”

Chất khàn khàn trong giọng nói ấy giống như đá mài vào đá. Đôi mắt cô mở ra. *Kaz.*

Anh bế cô lên và nhảy xuống khỏi thùng hàng. Cái chân yếu của anh

oằn đi sau cú tiếp đất đột ngột.

Inej rên lên khi hai người tiếp đất.

“Chúng ta thắng rồi sao?”

“Tôi đang ở đây, đúng chưa nào?”

Chắc là anh đang chạy. Cơ thể cô nảy lên một cách đau đớn, đập vào ngực anh theo từng bước chạy loạng choạng. Anh không thể vừa bế cô vừa chống gậy.

“Tôi không muốn chết.”

“Tôi sẽ cố hết sức để thu xếp những công việc mới cho cô.”

Inej nhắm mắt lại.

“Nói tiếp đi, Bóng Ma. Đừng trốn tránh tôi.”

“Nhưng đó là đi ầu mà tôi làm giỏi nhất.”

Anh ôm cô chặt hơn. “Chỉ cần ta lên được thuyền. Mở đôi mắt đáng ghét của cô ra, Inej.”

Cô cố gắng làm theo. Mắt cô mờ đi, nhưng cô vẫn nhìn ra một vết sẹo nơi cổ Kaz, ngay dưới cằm. Cô còn nhớ lần đầu tiên gặp anh ở Vườn Thú. Anh trả tiền cho Dì Heleen để đổi lấy thông tin - các tin mật của sàn chứng khoán, những câu chuyện trà dư tửu hậu của đám chính khách, bất cứ thứ gì mà các khách hàng của Vườn Thú để lộ ra khi say xỉn hoặc mê mê trong khoái lạc. Anh chưa bao giờ đụng tới các cô gái của Heleen, mặc dù hàng tá cô sẵn sàng đưa anh lên phòng. Họ cứ nói rằng anh khiến họ run mình, rằng bên dưới lớp găng bàn tay anh không bao giờ sạch vết máu, nhưng cô nhận ra sự háo hức trong giọng nói của họ, trong cái cách họ nhìn anh ngầu ngiến.

Một đêm nọ, khi anh đi ngang qua chỗ cô trong phòng tiếp khách, cô

đã làm một việc rất xuẩn ngốc, một hành động khinh suất. “Tôi có thể giúp anh,” cô thì thầm như thế. Anh đã liếc nhìn cô, rồi đi tiếp, như thể cô chưa hề nói câu đó. Sáng hôm sau, cô được gọi tới phòng của Dì Heleen. Cô tưởng đâu mình sẽ nhận một trận đòn khác hoặc tệ hơn thế, nhưng Kaz Brekker đã đứng ở đó, người tựa vào cây gậy chống đầu quạ, chờ đợi để thay đổi cuộc đời cô.

“Tôi có thể giúp anh,” cô nói ngay lúc này.

“Giúp tôi chuyện gì?”

Cô không thể nhớ ra. Có gì đó mà lẽ ra cô phải nói với anh. Nhưng nó không quan trọng nữa.

“Nói chuyện với tôi đi, Bóng Ma.”

“Anh đã quay lại vì tôi.”

“Tôi chỉ bảo vệ khoản đầu tư của mình.”

Khoản đầu tư. “Thật mừng là tôi đang dây máu ra khắp áo anh.”

“Tôi sẽ ghi nó vào sổ nợ.”

Giờ thì cô đã nhớ ra. Anh nợ cô một lời xin lỗi. “Xin lỗi tôi đi.”

“Vì chuyện gì?”

“Cứ nói đi.”

Cô không nghe thấy anh nói nữa. Mọi thứ quanh cô bỗng tối đen.

13

KAZ

“Đưa chúng ta ra khỏi đây,” Kaz quát to ngay khi khập khiễng trèo lên boong với Inej trên tay. Những cánh buồm đã được chỉnh hướng gió, và họ lập tức rời cảng, dù không được nhanh như anh muốn. Anh biết mình nên tuyển vài Tiết Khí Sư cho chuyến đi, nhưng không thể tìm ra.

Trên boong lúc này mọi thứ thật hỗn độn. Mọi người la hét và cố gắng đưa con thuyền ra khơi nhanh hết mức có thể.

“Specht!” Kaz thét gọi người mà anh đã chọn làm thuyền trưởng, một thủy thủ có biệt tài phóng dao đã từng vấp vấp nhiều lần và gia nhập băng Cặn Bã ở thứ bậc thấp nhất. “Chỉnh đốn lại đội ngũ của anh trước khi tôi đập vỡ vài cái sọ!”

Specht chào theo kiểu nhà binh trước khi kịp rút tay lại. Anh ta không còn ở trong quân ngũ, và Kaz cũng không phải là một sĩ quan chỉ huy.

Cơn đau chân của Kaz thật khủng khiếp, đây là lần anh đau nhất kể từ khi bị gãy chân sau cú rơi từ mái của một nhà băng gần đường Geldstraat. Khả năng cao là anh lại gãy xương một lần nữa. Sức nặng do cơ thể của Inej chỉ càng làm tình hình tệ thêm, nhưng khi Jesper bước tới đề nghị giúp đỡ, Kaz đẩy anh ta ra.

“Nina đâu?” Anh quát to.

“Đang xem xét những người bị thương bên dưới. Cô ấy đã kịp chữa lành cho tôi rồi.” Kaz sờ sờ ghi nhận vết máu khô nơi đùi Jesper. “Wylan

bị thương trong cuộc đụng độ. Để tôi giúp anh...”

“Tránh ra!” Kaz chạy vội qua Jesper, theo con dốc dẫn xuống boong dưới.

Anh thấy Nina đang ở bên cạnh Wylan trong một cabin nhỏ. Hai bàn tay cô lướt trên cánh tay của cậu ta, làm miệng vết thương do đạn bắn liền lại. Nó chỉ còn giống như một vết xước nhỏ.

“Tránh ra,” Kaz ra lệnh, và Wylan lập tức rời bàn.

“Tôi chưa làm xong...” Nina lên tiếng, và trông thấy Inej.

“Thánh thần ơi. Chuyện gì đã xảy ra?”

“Dao đâm.”

Cabin chật chội được chiếu sáng bởi vài chiếc đèn lồng. Một mớ băng gạc sạch đã được để sẵn trên kệ, bên cạnh một chai long não. Thật nhẹ nhàng, Kaz đặt Inej xuống bàn.

“Mất máu nhiều quá,” Nina khẽ nói.

“Cứu cô ấy đi.”

“Kaz, tôi là một Độc Tâm Y, không phải Thiện Tâm Y.”

“Cô ấy sẽ chết trước khi chúng ta tìm ra một Thiện Tâm Y. Bắt tay vào việc đi.”

“Anh đang chắn ánh sáng đấy.”

Kaz lùi ra khỏi cửa cabin. Inej nằm hoàn toàn bất động trên bàn, làn da nâu bóng của cô tái đi dưới ánh đèn run rẩy.

Anh còn sống là nhờ Inej. Cũng như tất cả mọi người ở đây. Họ thoát nạn chính là nhờ cô đã ngăn không cho đối phương khép kín vòng vây. Kaz có thể cảm thấy thần chết đang hiện diện trên con thuyền, phủ bóng lên tất cả bọn họ, sẵn sàng mang Bóng Ma của anh đi. Người anh ướt đầm

máu của cô.

“Nếu không giúp được gì thì anh đi đi,” Nina nói mà không buồn ngược lên nhìn Kaz. “Anh làm tôi căng thẳng.” Kaz lùng khùng trong giây lát, trước khi bỏ đi. Anh vào trong một cabin khác để thay áo. Lẽ ra anh không nên rung động như thế này vì một cuộc đụng độ. Anh thấy mình căng thẳng và giận dữ. Cảm giác đó cũng giống như thứ anh cảm thấy lúc còn là một cậu bé, trong những ngày tháng tuyệt vọng sau cái chết của Jordie.

Xin lỗi tôi đi. Đó là lời cuối cùng Inej nói với anh. Cô muốn anh xin lỗi về chuyện gì? Có quá nhiều khả năng. Hàng ngàn tội ác. Hàng ngàn chuyện ngu ngốc.

Trên boong, anh hít một hơi thật sâu gió biển, quan sát hải cảng và Ketterdam mờ dần phía chân trời.

“Chuyện quái gì vừa xảy ra vậy?” Jesper hỏi. Anh chàng thiện xạ đang tựa vào hàng lan can, khẩu súng trường đeo sau lưng. Mái tóc anh rối bù, hai đồng tử giãn rộng. Trông Jesper giống như người say rượu hoặc vừa bước ra khỏi giường của ai đó. Anh luôn có bộ dạng như thế sau mỗi trận chiến. Helvar thì đang oằn người nôn qua lan can. Rõ ràng anh ta không phải là một người đi biển thành thực, sắp tới họ sẽ lại phải cùm chân anh ta.

“Chúng ta đã bị phục kích,” Wylan nói vọng xuống từ boong trước. Cậu ta đã xắn tay áo lên và đang sờ mó vết thương vừa được Nina chữa lành.

Jesper quắc mắt nhìn Wylan. “Gia sư riêng đến từ các trường đại học, và chú nhóc chỉ nói được có thể thôi hả? ‘Chúng ta đã bị phục kích’?”

Wylan đỏ bừng mặt. “Đừng gọi tôi là *nhóc* nữa. Chúng ta gần như bằng

tuổi nhau mà.”

“Cậu sẽ không thích những biệt danh khác mà tôi nghĩ ra cho cậu đâu. Tôi *thừa biết* chúng ta đã bị phục kích. Đi đâu đó không giải thích được làm thế nào chúng biết chúng ta sẽ có mặt ở hải cảng. Có lẽ Bolliger Bự không phải là gián điệp Hắc Thủ duy nhất trong băng Cặn Bã.”

“Geels không thể có đủ đầu óc hoặc ngu ãn lực để trả đũa nhanh như vậy,” Kaz nói.

“Anh có chắc chắn không? Vì vụ này rất giống với một sự trả đũa.”
“Hỏi là biết thôi.” Kaz cà nhắc tiến lại chỗ Rotty đã nhốt Oomen. *Tao đã xử Bóng Ma của mày*, Oomen đã cười khùng khục và nói như thế khi Kaz bắt gặp hắn nằm co quắp dưới đất. *Tao đã xử đẹp nó rồi*. Kaz đã nhìn vào vết máu trên đùi của hắn và đáp, *Có vẻ như cô ấy cũng đã xử lí mày*. Nhưng Inej đã đâm trượt, nếu không thì Oomen đừng hòng nói chuyện được với ai nữa. Sau đó, Kaz đánh ngất hắn và bảo Rotty đưa hắn lên thuyền trong lúc anh đi tìm Inej.

Lúc này thì Helvar và Jesper đã lôi Oomen đang bị trói tới lan can thuyền.

“Dừng hắn dậy.”

Bằng một bàn tay hộ pháp, Helvar lôi Oomen đứng lên.

Oomen nhăn nhó, mái tóc trắng bờm xờm của hắn nằm rạp xuống trán.

“Sao mày không cho chúng tao biết đi đâu gì đã khiến băng Hắc Thủ xuất quân hùng hậu như vậy nhỉ?” Kaz hỏi.

“Vì chúng tao nợ mày.”

“Một cuộc thanh toán công khai có súng và ba mươi người tham gia? Tao không nghĩ vậy.”

Oomen cười mỉa. “Geels không thích bị mang nhục.”

“Tao có thể nhét vừa bộ não của hắc trong mũi giày, và Bolliger Bự là gián điệp duy nhất của hắc trong băng Cận Bã.”

“Biết đâu...”

Kaz ngắt lời Oomen. “Bây giờ tao muốn mày nghĩ cho kĩ. Geels rất có thể cho rằng mày đã chết, thế nên ở đây sẽ không có đổi chác gì cả. Tao có thể làm bất cứ đi đâu gì tao muốn đổi với mày.”

Oomen phun nước bọt vào mặt Kaz.

Kaz rút một chiếc khăn tay từ trong túi áo ra và cẩn thận lau mặt. Anh nghĩ tới Inej đang nằm bất động trên bàn, nghĩ tới cơ thể cô nhẹ bồng trong vòng tay anh.

“Giữ hắc,” anh nói với Jesper và Matthias. Kaz phẩy ống tay áo, và một con dao nạy vỏ hầu xuất hiện trong tay anh. Lúc nào anh cũng có hai con dao giấu đâu đó trong người. Anh thậm chí không tính con dao này - một lưỡi dao nhỏ không đáng kể.

Kaz rạch một đường từ lông mày tới xương gò má trên khuôn mặt Oomen, và trước khi hắc kịp lấy hơi để hét, anh đã rạch thêm một đường nữa, tạo thành chữ X hoàn hảo. Oomen rú lên đau đớn.

Kaz chùi con dao cho sạch, cất nó vào trong ống tay áo trở lại, và ấn ngón tay đi găng vào hốc mắt của hắc. Oomen thét lên và giãy giụa trong lúc Kaz moi nhấc cùi của hắc ra, kéo theo một dây máu. Máu phọt ra đầy mặt hắc.

Kaz nghe thấy tiếng Wylan ới mưa. Anh quẳng con mắt xuống biển và nhét cái khăn tay dính nước miếng vào hốc mắt trống rỗng của Oomen. Tiếp đó, anh tóm lấy quai hàm của Oomen, để lại những vệt máu đỏ trên

cầm hấn. Thao tác của anh chính xác, thuần thục như thể đang chia bài ở Quạ Đen hoặc phá một ổ khoá dễ mở, nhưng cơn điên giận của anh khủng khiếp chưa từng thấy. Một thứ gì đó đã vùng thoát ra trong anh.

“Nghe tao nói đây,” Kaz rút lên và ghé mặt sát vào Oomen. “Mày có hai lựa chọn. Mày nói cho tao biết đi đâu tao muốn biết, và bọn tao sẽ thả mày xuống hải cảng kế tiếp với một số tiền đủ để mày trị thương rồi quay trở về Kerch. Hoặc tao sẽ móc nốt con mắt còn lại và hỏi lại câu này với một thằng mù.”

“Đó chỉ là một công việc,” Oomen lấp bắp. “Geels nhận được năm ngàn *krug* cho việc động binh. Geels cũng rủ thêm mấy thằng Chim cắt nữa.”

“Tại sao không huy động nhiều quân hơn? Tại sao không huy động quân số gấp đôi bọn tao?”

“Lẽ ra các người phải ở trên tàu khi nó nổ! Bọn tao lẽ ra chỉ phải xử nốt những đứa còn sót lại chưa lên tàu.”

“Ai đã thuê chúng mày?”

Oomen liếm môi. Nước mũi chảy lòng thòng xuống mặt hấn.

“Đừng để tao hỏi lại lần nữa, Oomen,” Kaz nói khẽ. “Kẻ đó cho dù là ai cũng không thể bảo vệ mày bây giờ đâu.”

“Ông ta sẽ giết tôi.”

“Còn tao sẽ khiến cho mày thà chết còn hơn. Như thế mày sẽ có thể cân nhắc hai sự lựa chọn.”

“Pekka Rollins,” Oomen khóc nức lên. “Chính là Pekka Rollins!”

Cho dù rất sốc, Kaz cũng kịp ghi nhận tác động của cái tên đó đối với Jesper và Wylan. Còn Helvar thì không biết tình hình đủ rõ để cảm thấy sợ

hải.

“Thánh thần ơi,” Jesper rên rỉ. “Chúng ta tiêu thật rồi.”

“Có phải chính Rollins đích thân chỉ đạo nhóm hay không?” Kaz hỏi Oomen.

“Nhóm nào?”

“Nhóm đi tới Fjerda.”

“Tôi không biết gì về nhóm đó. Chúng tôi chỉ được thuê để ngăn không cho các cậu rời cảng.”

“Hiểu rồi.”

“Tôi cần một thầy lang. Làm ơn dẫn tôi tới gặp thầy lang.”

“Tất nhiên rồi,” Kaz đáp. “Ngay đây thôi.” Anh nắm lấy ve áo của Oomen và nhắc bổng hắn lên, đẩy người hắn sát vào hàng lan can.

“Tôi đã nói cho cậu biết những điều cậu muốn rồi mà!” Oomen hét lớn và giãy giụa. “Tôi đã làm theo những gì cậu yêu cầu!”

Mặc dù khá mập mạp, Oomen có một sức mạnh đáng nể - kiểu lực điên, giống như Jesper. Chắc hắn đã lớn lên ở miền quê.

Kaz chồm người tới để không ai nghe thấy điều anh nói: “Bóng Ma của tao có thể sẽ tha mạng mày. Nhưng nhờ mày, cô ấy không có mặt ở đây để xin xỏ cho mày.”

Không nói thêm lời nào, anh đẩy Oomen ngã xuống biển.

“Không!” Wylan la lên và chồm người qua lan can, mặt tái dại, đôi mắt kinh hoàng dõi tìm Oomen giữa những lớp sóng. Những tiếng khẩn cầu của Oomen vẫn còn vang lên trong lúc khuôn mặt máu me của hắn dần xa khuất.

“Anh... anh đã nói nếu hắn ta chịu khai...”

“Cậu có muốn đi theo hử không?” Kaz hỏi.

Wylan hít một hơi thật sâu, như để lấy dũng khí và lắp bắp: “Anh sẽ không ném tôi xuống biển. Anh cần tôi.”

Tại sao mọi người cứ nói câu đó nhỉ? “Có thể,” Kaz đáp. “Nhưng hiện tại tôi đang không được tỉnh táo cho lắm.”

Jesper đặt tay lên vai Wylan. “Thôi bỏ đi.”

“Như thế không đúng...”

“Wylan,” Jesper huých nhẹ cậu. “Có thể các gia sư đã không dạy cậu bài học này, nhưng cậu đừng có tranh cãi với một người máu me đầy mình và có dao trong tay.”

Wylan mím chặt môi lại. Kaz không rõ cậu ta đang sợ hãi hay tức giận, nhưng anh không bận tâm lắm. Helvar đứng im quan sát mọi chuyện, khuôn mặt say sóng xanh như tàu lá.

Kaz quay sang phía Jesper. “Trời Helvar lại để cho anh ta không gây sự,” anh vừa nói vừa đi xuống boong dưới. “Rồi tìm quần áo sạch và nước uống cho tôi.”

“Tôi là đầy tớ của anh từ lúc nào vậy?”

“Người có dao trong tay, quên nhanh thế?” Kaz đáp qua vai.

“Người cần súng thì sao?” Jesper gọi với theo.

Kaz đáp trả bằng ngón tay thối và khuất dạng ở boong dưới. Anh chỉ muốn tắm nước nóng và một chai brandy, nhưng đành bằng lòng với việc ở một mình và gột rửa mùi máu.

Pekka Rollins. Cái tên đó làm đảo lộn mọi thứ trong đầu anh tựa như một loạt đạn. Lúc nào cũng là Pekka Rollins, kẻ đã tước đoạt mọi thứ của anh. Kẻ hiện đang đứng giữa Kaz và phần thưởng lớn nhất mà mọi băng

nhóm giang hồ đầu thềm muốn. Liệu Rollins có cử ai đó đi, hay chính lão ta đích thân dẫn nhóm của mình đi cướp ngục?

Trong ánh sáng nhá nhem của cabin, Kaz lẩm bẩm: “Từng bước một.” Giết Pekka Rollins luôn là một việc đáng khao khát, nhưng như thế chưa đủ. Kaz muốn lão ta sụp đổ. Anh muốn lão phải chịu đựng những gì anh và Jordie đã trải qua. Và phỗng tay trên ba mươi triệu *kruge* sẽ là một khởi đầu rất tuyệt, có thể Inej đã nói đúng. Có thể định mệnh không thêm bận tâm những người như anh.

Trong cabin chật chội, Nina cố gắng vá víu cơ thể của Inej, nhưng cô không được huấn luyện cho công việc này.

Trong hai năm đào tạo đầu tiên tại thủ đô của Ravka, tất cả các Grisha Tâm Y học chung với nhau, cùng một chương trình và trải qua các buổi mô phỏng như nhau. Nhưng sau đó việc đào tạo họ được tách làm hai hướng. Thiện Tâm Y học chữa lành vết thương, trong khi Độc Tâm Y trở thành những chiến binh - chuyên gây ra các thương tích, chứ không phải chữa trị chúng, cùng một năng lực, nhưng cách tư duy khác nhau hoàn toàn. Tuy vậy, người sống khiến bạn vất vả hơn nhiều so với người chết. Một cú ra đòn chí tử cần sự quyết đoán và rõ ràng trong mục đích, chữa lành thì chậm rãi, có cân nhắc, một nhịp độ đòi hỏi sự suy tính kỹ lưỡng trong từng lựa chọn nhỏ. Những việc mà cô đã thực hiện cho Kaz trong năm vừa qua thật hữu ích, cũng như việc thay đổi tâm trạng và diện mạo mà cô làm tại Nhà Hờng Bạch.

Nhưng giờ đây, khi nhìn xuống Inej, Nina thầm ước giá như quá trình học hành của mình không vẫn tắt đến thế. Cuộc nội chiến nổ ra khi cô vẫn còn là một học sinh ở Tiểu Điện, buộc cô và các bạn cùng lớp phải đi sơ tán. Khi cuộc chiến kết thúc và lửa khói đã tắt, vua Nikolai muốn nhanh chóng huấn luyện số lượng ít ỏi các Grisha còn lại trên thực địa, nên Nina chỉ được học sáu tháng các môn chuyên sâu trước khi lên đường tham gia chiến dịch đầu tiên. Lúc đó cô thích lắm. Nhưng giờ cô chỉ mong được

học thêm vài tuần.

Inej là một người mềm dẻo, đầy cơ bắp và có khung xương nhỏ, điển hình của dân nhào lộn. Con dao đã đâm vào phía bên dưới cánh tay trái của cô. Đúng là suýt soát. Chỉ cần sâu thêm một chút thôi, lưỡi dao sẽ chọc thủng mồm tim của cô gái.

Nina biết nếu chỉ đơn thuần làm liền da vết thương của Inej, giống như điều cô đã làm với Wylan, cô gái sẽ tiếp tục chảy máu trong. Do vậy cô phải cần máu từ trong ra ngoài. Cô nghĩ mình đã xoay sở làm điều đó tương đối tốt, nhưng Inej mất rất nhiều máu, và Nina không biết phải xử lý chuyện này bằng cách nào. Cô nghe nói một số Thiện Tâm Y có thể khớp máu của người này với người khác, nhưng nếu làm sai, hành động đó sẽ chẳng khác nào tiêm chất độc vào thẳng cơ thể bệnh nhân. Quy trình đó nằm ngoài tầm hiểu biết của cô.

Sau khi khép miệng vết thương, Nina đắp cho Inej một tấm mền len mỏng. Hiện giờ tất cả những gì cô có thể làm là theo dõi mạch và nhịp thở của cô gái. Khi đưa cánh tay của Inej vào bên dưới tấm mền, cô trông thấy vết sẹo ở mặt trong cẳng tay của cô gái. Cô nhẹ nhàng lướt ngón cái trên vết sẹo gồ ghề. Đây chắc từng là cái lông công, hình xăm mà các thành viên của Vườn Thú phải mang. Kẻ xóa nó đã thao tác không khéo léo cho lắm.

Tò mò, Nina vén ống tay áo bên kia của Inej lên xem. Phần da ở đó nhẵn nhụi và không có dấu vết gì. Inej không có hình xăm con quạ và cái li mà mọi thành viên chính thức của băng Cặn Bã đều mang. Các liên minh ở Barrel có thể thay đổi, nhưng băng nhóm của bạn cũng là gia đình bạn, là sự bảo vệ quan trọng duy nhất. Bản thân Nina có hai hình xăm. Trên cẳng tay trái của cô là hình xăm của Nhà Hồng Bạch. Còn bên tay phải mới là

hình quan trọng: một con quạ đang cố uống nước từ một chiếc li gần cạn. Nó cho cả thế giới biết rằng cô thuộc về Cặn Bã, và đung đến cô đồng nghĩa với nguy cơ bị họ trả thù.

Inej gia nhập băng Cặn Bã trước Nina, nhưng lại không xăm hình con quạ. Cô gái là một trong những thành viên giá trị nhất trong băng, và rõ ràng là Kaz rất tin tưởng cô - trong chừng mực mà một người như anh ta có thể làm được. Nina nhớ lại vẻ mặt của Kaz khi anh đặt Inej lên bàn. Vẫn là một con người lạnh lùng, thô lỗ, khó đoán, nhưng phía sau sự giận dữ của Kaz, hình như Nina còn thấy được một điều gì khác. Cũng có thể vì cô là một người lãng mạn vô phương cứu chữa.

Cô tự cười chính mình. Cô sẽ không ước cho tình yêu đến với ai đó. Tình yêu là một vị khách mà bạn chào đón để rồi không thể tổng khứ.

Nina vuốt mớ tóc đen suôn mềm che mặt Inej. “Hãy bình yên nhé,” cô thì thầm. Cô không thích sự run rẩy trong giọng nói của mình. Nghe nó không giống với một chiến binh Grisha hay một thành viên cứng cựa của băng Cặn Bã. Nó giống với một cô bé không biết mình đang làm gì. Và đó chính là điều mà Nina đang cảm thấy. Kì huấn luyện của cô quá ngắn. Cô được cử đi chiến dịch từ quá sớm. Zoya đã cảnh báo chuyện đó, nhưng Nina nài nỉ để được đi, và người ta cần cô, thế nên vị Grisha kia đã phải nhượng bộ.

Zoya Nazyalensky là một Tiết Khí Sư quyên năng, đẹp đến phi lí và có khả năng biến sự tự tin của Nina thành tro bụi chỉ với một cái nhướn mày. Nina rất tôn thờ chị. *Khinh suất, ngu xuẩn, dễ bị xao lãng*. Zoya đã dùng những chữ đó để nói về Nina, thậm chí còn tệ hơn.

“Chị đã nói đúng, Zoya. Chị mừng chứ?”

“Nói chuyện một mình kìa,” Jesper cất tiếng từ trên ngưỡng cửa.

Nina giật mình ngược lên và thấy anh chàng đang đứng đối chân. “Zoya là ai vậy?” Anh hỏi.

Nina chùng người xuống trên ghế. “Chẳng là ai cả. Một trong Tam Đại Grisha.”

“Ngầu nhỉ. Những kẻ càn đầu Hạ Quân á?”

“Những gì còn lại của nó.” Lực lượng Grisha của Ravka đã chịu nhiều tổn thất trong chiến tranh. Một số trốn chạy. Hầu hết bị giết. Nina giục đôi mắt mệt mỏi. “Anh có biết cách tốt nhất để tìm ra một Grisha không muốn bị tìm thấy là gì không?”

Jesper gãi gáy, chạm tay vào khẩu súng, rồi lại gãi gáy. Anh lúc nào cũng hoạt động luôn chân luôn tay. “Tôi chưa bao giờ nghĩ quá nhiều tới chuyện đó,” anh nói.

“Hãy tìm những phép màu và nghe ngóng các câu chuyện cổ tích.” Lần theo những câu chuyện về phù thủy và yêu tinh, cũng như những chuyện không lí giải được. Đôi khi chúng chỉ thuần túy là mê tín, nhưng thường thì chúng có cốt lõi sự thật trong đó - những người được sinh ra với năng lực thiên phú mà đất nước của họ không thể hiểu được. Nina đã trở nên rất thành thực trong việc đánh hơi những câu chuyện như vậy.

“Với tôi thì nếu họ đã không muốn bị tìm thấy, chúng ta nên để họ yên.”

Nina liếc xéo Jesper. “Các *driiskelle* sẽ không để bọn tôi yên. Họ săn lùng Grisha khắp nơi.”

“Có phải tất cả đều là những anh chàng quyến rũ như Matthias không?”

“Còn tệ hơn thế.”

“Tôi cần phải tìm ra cái cùm để xích chân anh ta lại. Kaz giao cho tôi những việc hết sức hay ho.”

“Muốn đổi với tôi không?” Nina hỏi với giọng mệt mỏi.

Năng lượng mạnh mẽ trong cơ thể cao gầy của Jesper dường như tan biến. Anh đứng im phăng phắc, lần đầu tiên tập trung nhìn Inej kể từ lúc bước vào cabin. *Jesper đã tránh không nhìn cô ấy*, Nina chợt nhận ra. *Anh ta không muốn nhìn cô ấy*. Tấm màn khế di chuyển theo nhịp thở cạn của Inej. Khi Jesper nói tiếp, giọng anh nghe giống như một cây đàn bị căng dây quá mức.

“Cô ấy không thể chết được. Không phải theo cách này.”

Nina nhìn anh thắc mắc. “Cách này là cách nào?”

“Cô ấy không thể chết,” anh lặp lại.

Nina cảm thấy như bị giằng xé giữa mong muốn ôm Jesper thật chặt và việc hét vào mặt anh ấy rằng cô đã cố hết sức. “Thánh thần ơi, Jesper,” cô nói. “Tôi đang cố hết sức đây.”

Jesper đổi tư thế, cơ thể anh dường như sống lại. “Xin lỗi,” anh bẽn lẽn đáp, rồi vụng về vỗ vai cô. “Cô đang làm rất tốt.”

Nina thở dài. “Nghe chẳng thuyết phục gì cả. Sao anh không đi xích anh chàng tóc vàng đi?”

Jesper chào cô rồi rút lui khỏi cabin.

Dù anh gây phiền toái, Nina vẫn rất muốn gọi Jesper quay lại. Anh đi rồi, trong đầu cô chỉ còn lại giọng nói của Zoya nhắc nhở rằng khả năng tối đa của cô vẫn là chưa đủ.

Làn da của Inej lạnh quá. Nina đặt hai bàn tay lên đôi vai cô gái, cố cải thiện tuần hoàn của cô để nâng thân nhiệt lên thêm một chút.

Cô đã không hoàn toàn thành thật với Jesper. Tam Đại Grisha không chỉ muốn cứu các Grisha khỏi các thợ săn phù thủy người Fjerda. Họ cử phái viên tới đảo Wandering và Novyi Zem bởi vì Ravka cần tuyển quân. Những người này tìm đến các Grisha đang lẩn trốn và cố thuyết phục họ quay về Ravka để phục vụ cho quân đội hoàng gia.

Lúc nổ ra cuộc nội chiến thì Nina còn quá nhỏ, nhưng sau đó cô rất nóng lòng muốn được tham gia vào công cuộc tái thiết Hạ Quân. Chính năng khiếu ngoại ngữ của cô đã thắng được sự dè dặt của Zoya - cô nói được tiếng Shu, Kaelish, Suli, Fjerda và thậm chí cả một ít tiếng Zemeni. Zoya đồng ý để Nina đi cùng mình và một đội thẩm tra tới đảo Wandering, và bất chấp những nghi ngại của Zoya, Nina đã thành công. Đóng giả làm khách du lịch, cô len lỏi vào các tửu quán và nhà để xe ngựa để nghe ngóng hoặc trò chuyện với dân địa phương, sau đó về báo cáo lại.

Nếu cô muốn đi tới Maroch Glen thì nhớ đi vào ban ngày. Hôn ma bóng quế ở đó nhiều lắm, những cơn bão có thể tự dưng xuất hiện mà không báo trước.

Fù phù vùng Fells là có thật. Anh họ tôi từng đi gặt mủ sau một cơn bạo bệnh, và thề sống thề chết rằng mình chưa bao giờ khoẻ hơn. Cô nghĩ anh ấy bị lú lẫn à? Không, anh ấy tỉnh táo hơn cô nhiều đấy.

Họ đã tìm thấy hai gia đình Grisha trốn trong nơi được coi là các hang động thần tiên tại Istamere, và cứu được một cặp cha mẹ cùng hai con trai – Tiết Hoả Sư, người có thể đi đâu khiêu lửa - khỏi một đám đông cuồng loạn ở Fenford. Thậm chí cả đội đã kịp chặn đứng một con tàu chở nô lệ ở gần cảng Leflin. Sau khi họ được phân loại, những ai không có năng lực được giúp hồi hương an toàn. Thẩm tra viên Grisha xác nhận những người có năng lực và đề nghị cho họ một nơi nương náu ở Ravka. Chỉ có duy

nhất người Độc Tâm Y có biệt danh Phù thủy vùng Fells quyết định ở lại. “Nếu bọn chúng muốn lấy máu tôi, cứ để chúng tới đây,” bà ta đã vừa cười vừa nói như thế. “Tôi sẽ xin chúng tí huyết luôn thế.”

Nina nói tiếng Kaelish thành thục như tiếng mẹ đẻ và thích thú với thử thách thay đổi danh tính mỗi khi tới một địa điểm mới. Nhưng sau tất cả những thành công của họ, Zoya vẫn chưa hài lòng. “Giỏi ngoại ngữ thôi chưa đủ,” chị ta mắng Nina như thế. “Em cần phải học để dùng... lộ liễu như thế. Em quá ồn ào, quá nhiệt tình, quá dễ nhớ. Em đang đối mặt với rất nhiều nguy cơ.”

“Zoya,” người thẩm tra viên cùng đi với họ đã xen vào. “Nhẹ nhàng thôi.” Anh ta là một người khuếch đại. Sau khi chết, xương cốt của anh sẽ được phục vụ cho việc nâng cao năng lực của Grisha, không khác mấy so với những chiếc răng cá mập hoặc vuốt gấu mà nhiều Grisha vẫn đeo trên người. Nhưng lúc còn sống, anh có một giá trị không gì sánh được đối với công việc của họ, vì anh được huấn luyện để sử dụng khả năng khuếch đại của mình trong việc cảm nhận năng lực của các Grisha chỉ bằng cách chạm vào họ.

Trong phần lớn trường hợp, Zoya vẫn nghe theo anh, nhưng lần ấy chị nheo đôi mắt xanh thẳm của mình lại và nói: “Các giáo viên luôn khắc nghiệt đối với tôi. Nếu con bé rơi vào tình thế bị một đám nông dân khát máu truy đuổi trong rừng thì anh cũng bảo bọn họ nhẹ nhàng thôi à?”

Nina đã vùng vằng bỏ đi với lòng tự trọng bị tổn thương và xấu hổ vì mình mau nước mắt. Zoya quát với theo rằng cô không được bước qua đường phân thủy, nhưng cô bỏ ngoài tai, chỉ muốn đi thật xa khỏi vị Tiết Khí Sư khó tính ấy. Rốt cuộc cô tiến thẳng vào một lều trại của *driiskelle*. Nhóm sáu chàng trai tóc vàng nói tiếng Fjerda trên một vách đá trông ra

biển. Bọn họ không đốt lửa trại và ăn mặc như dân Kaelish, nhưng Nina lập tức nhận ra chân tướng của họ.

Bọn họ đã nhìn cô một lúc lâu dưới ánh trăng bàng bạc.

“Ôi, tạ ơn trời,” cô đã nói như thế bằng một thứ tiếng Kaelish trôi chảy. “Tôi đang đi chơi cùng gia đình thì bị lạc trong rừng. Có anh nào giúp tôi tìm đường được không ạ?”

“Tao nghĩ con bé bị lạc đường,” một người trong số họ phiên dịch sang tiếng Fjerda cho những người còn lại.

Một người khác đứng dậy với chiếc đèn lồng trong tay. Anh cao hơn năm người kia, và bản năng thét bảo cô chạy đi lúc anh tiến lại gần. *Họ không biết mày là ai, cô tự nhủ. Mày chỉ là một con bé Kaelish dễ thương đi lạc trong rừng. Đừng làm bất cứ điều gì ngu ngốc. Dụ hắn ra xa khỏi những tên còn lại, rồi hạ thủ hắn.*

Anh chàng cao lớn giờ cao chiếc đèn lồng, ánh sáng của nó chiếu sáng khuôn mặt của cả anh lẫn cô. Tóc anh dài và có màu vàng nâu, đôi mắt xanh nhạt của anh lấp lánh như băng tuyết dưới ánh mặt trời mùa đông. *Trông anh đẹp như tranh vẽ, cô nghĩ thầm. Như một vị thánh dát vàng trên tường của một nhà thờ, sinh ra để càn thanh gươm lửa.*

“Cô làm gì ở ngoài này?” Anh đã hỏi như thế bằng tiếng Fjerda.

Cô vờ như không hiểu. “Tôi xin lỗi,” cô đáp lại bằng tiếng Kaelish. “Tôi không hiểu. Tôi bị lạc đường.”

Anh lao vào cô. Cô phản ứng mà không kịp suy nghĩ, hai tay giờ lên để tấn công. Nhưng anh quá mau lẹ. Không chút ngập ngừng, anh thả đèn lồng xuống và chụp lấy hai cổ tay cô, chập hai lòng bàn tay của cô vào với nhau, khiến cô không thể sử dụng năng lực.

“*Drüsje*,” anh đã thốt lên như thế với giọng hài lòng. *Phù thủy*. Anh có nụ cười của một con sói.

Cứ tấn công chỉ là một phép thử. Một cô gái lạc lối trong rừng sẽ co rúm lại, tay lần tìm con dao hoặc khẩu súng. Cô ta sẽ không cố dùng đôi tay mình để làm tim đối phương ngừng đập. *Kinh suất. Bốc đông*.

Đây chính là lí do khiến Zoya không muốn đem cô theo. Một Grisha được đào tạo bài bản sẽ không phạm những sai lầm như thế. Nina đúng là ngu ngốc, nhưng cô không cần phải phản bội những người còn lại. Cô van xin bằng tiếng Kaelish chứ không phải tiếng Ravka, và cô không kêu gọi trợ giúp - kể cả khi bị trói tay, bị đe dọa, bị ném xuống một chiếc thuyền như một bao tải hạt kê. Cô muốn hét toáng lên để Zoya chạy tới, muốn cầu xin ai đó cứu cô, nhưng cô không thể gây nguy hiểm đến tính mạng của những người khác. Đám *driuskelle* đã chèo thuyền đưa cô ra một con tàu lớn neo đậu ngoài khơi và tống cô vào một cái chuồng nhốt đầy Grisha ở dưới hầm tàu. Đó là lúc nỗi kinh hoàng thực sự bắt đầu.

Ngày và đêm hoà vào nhau làm một trong hầm tàu nhớp nháp. Tay của các Grisha bị trói chặt để ngăn cản họ sử dụng năng lực. Họ được nuôi ăn bằng bánh mì cứng lúc nhúc mọt - với số lượng vừa đủ để cầm hơi - và phải sử dụng nước ngọt thật tiết kiệm vì chẳng biết khi nào sẽ được cung cấp tiếp. Mùi người và mùi chất thải gần như không thể chịu đựng nổi.

Thỉnh thoảng con tàu buông neo và các *driuskelle* lại xuất hiện cùng với những người bị bắt khác. Đám Fjerda đứng phía bên ngoài lồng, ăn uống, chế nhạo sự bẩn thỉu và hôi hám của các tù nhân Grisha. Tuy vậy, nỗi sợ hãi về đi đâu đang chờ đợi phía trước còn kinh khủng hơn - các đi điều tra viên ở Lâu Đài Băng, nhục hình tra tấn, và cái chết không tránh khỏi. Nina mơ thấy mình bị thiêu sống và choàng tỉnh khi miệng còn đang hét thất

thanh. Ác mộng, nỗi sợ hãi và cơn đói hoà trộn với nhau tới mức cô không còn biết chắc được đâu là thực, đâu là ảo.

Thế rồi một ngày kia, đám *drüskelle* tập hợp lại ở khoang dưới, trên người khoác bộ đồng phục phẳng phiu màu đen và bạc, một cái đầu sói nằm đỉnh đặc nơi ống tay áo. Bọn họ xếp ngay hàng thẳng lối và đứng nghiêm khi viên chỉ huy xuất hiện. Cũng giống như mọi người, ông ta cao lớn, nhưng có một hàm râu gọn gàng, mái tóc vàng dài điểm bạc ở hai bên thái dương. Tay chỉ huy đi dọc theo hần tàu, rồi dừng lại trước các tù nhân.

“Bao nhiêu?” Ông ta đã hỏi như thế.

“Mười lăm ạ,” người con trai bắt cô đã đáp như thế. Đó là lần đầu tiên cô thấy anh ta xuống hần tàu.

Tay sĩ quan chỉ huy hắng giọng và chấp tay sau lưng. “Ta là Jarl Brum.”

Cơn run rẩy sợ hãi tràn qua người Nina, và cô cảm thấy nó lan ra khắp các Grisha bị bắt giữ, một tín hiệu cảnh báo mà không ai có thể phớt lờ.

Tại trường học, Nina bị ám ảnh bởi các *drüskelle*. Đó là những sinh vật khủng khiếp trong cơn ác mộng của cô với bầy sói trắng, những lưỡi dao tàn bạo và lũ ngựa mà bọn họ nhân giống để chiến đấu với các Grisha, chính vì vậy mà cô đã học tiếng Fjerda và tìm hiểu kỹ lưỡng về nền văn hoá của họ. Đó là một cách để chuẩn bị sẵn sàng cho bản thân, cho cuộc đối đầu sắp tới với bọn họ. Và Jarl Brum là người tệ nhất trong số đó.

Ông ta là một huyền thoại, là con quái vật phục sẵn trong bóng tối. *Drüskelle* đã tồn tại hàng trăm năm nay, nhưng dưới sự lãnh đạo của Brum, lực lượng này đã tăng gấp đôi quân số và nguy hiểm bội phần. Brum đã thay đổi cách luyện tập, phát triển những kỹ thuật mới để xoá sổ các Grisha tại Fjerda, và vượt qua biên giới Ravka để truy đuổi các Grisha

đơn độc ngay trên đất của họ. Thậm chí ông ta còn cho truy lùng các con tàu nô lệ để “giải phóng” các Grisha bị bắt giữ với mục đích duy nhất là xích họ lại và đưa về Fjerda xét xử. Nina đã mừng tưởng rằng một ngày kia cô sẽ đối mặt với Brum trong tư thế của một chiến binh báo thù hoặc một gián điệp mưu trí. Cô không nghĩ mình lại đối diện ông ta khi đang ở trong một cái lồng, đói lả, tay bị trói và áo quần rách tả tơi.

Brum hẳn đã biết tác động mà cái tên của ông ta gây ra. Ông ta đợi một lúc lâu trước khi nói bằng một thứ tiếng Kaelish hoàn hảo: “Đứng trước mặt các người là thế hệ *drüskelle* kế tiếp, lực lượng thần thánh có nhiệm vụ bảo vệ vương quốc Fjerda khỏi chủng loại các người. Họ sẽ đưa các người về Fjerda để xét xử, và nhờ đó thăng tiến trong đội ngũ. Họ là những người mạnh mẽ nhất và giỏi nhất của lực lượng này.”

Lũ bắt nạt, Nina nghĩ bụng.

“Khi chúng ta về tới Fjerda, các người sẽ bị thẩm vấn và xét xử cho những tội ác đã gây ra.”

“Xin làm ơn,” một người tù lên tiếng. “Tôi chẳng làm gì cả. Tôi là một người nông dân. Tôi không gây hại gì cho các ông.”

“Người là một sự sỉ nhục đối với Djel,” Brum đáp. “Một tai họa sống. Các người nói chuyện hoà bình, nhưng con cái các người thì sao, những kẻ được các người truyền cho thứ năng lực quý quái đó? Sự thương hại của ta chỉ dành cho những người đàn ông và phụ nữ bị tiêu diệt bởi giống loài Grisha kinh tởm.”

Ông ta quay về phía các *drüskelle*. “Làm giỏi lắm, các chàng trai,” ông ta nói bằng tiếng Fjerda. “Chúng ta sẽ quay về Djerholm ngay lập tức.”

Đám *drüskelle* trông như sắp nổ tung vì tự mãn. Ngay khi Brum rời khỏi hần tàu, bọn họ thân mật vỗ vai nhau, cười nói một cách hài lòng và

vui sướng.

“Đúng là giỏi quá còn gì,” một người nói bằng tiếng Fjerda. “Mười
lăm Grisha chuẩn bị áp giải tới Lâu Đài Băng!”

“Nếu chuyện này không giúp bọn ta lên lon thì...”

“Sẽ được thôi mà, mày yên tâm đi.”

“Tốt, tao phát mệt vì cứ phải cạo râu mỗi sáng rồi.”

“Tao sẽ để cho râu dài tới rốn.”

Sau đó, một kẻ trong số họ đã thò tay qua song sắt và túm tóc Nina.
“Tao thích con bé này, nó vẫn còn xinh xẻo và tròn trịa. Hay là ta mở lồng
ra để vui vẻ với nó một chút.”

Anh chàng có mái tóc vàng nâu đã hất tay gã kia ra.

“Anh bị làm sao vậy?” Anh đã nói như thế. Đó là lần đầu tiên anh lên
tiếng kể từ lúc Brum rời hầm tàu. Nhưng sự biết ơn của Nina nhanh chóng
tan biến khi anh ta nói tiếp: “Sao anh có thể gian dâm với một con chó?”

“Còn tuyè trông nó như thế nào...”

Những kẻ khác phá lên cười và bỏ đi. Kẻ đã ví cô như súc vật đi cuối
cùng. Ngay khi anh ta sắp sửa bước ra khỏi hầm, cô nói bằng một thứ
tiếng Fjerda hoàn hảo: “Tội ác nào vậy?”

Anh ta khựng lại, và khi quay nhìn cô, đôi mắt xanh nhạt của anh ta
bừng bừng lửa hận. Cô nhất quyết không nao núng.

“Làm thế nào người nói được ngôn ngữ của ta? Có phải người làm
nhiệm vụ ở biên giới phía bắc của Ravka không?”

“Tôi là người Kaelish,” cô nói dối. “Và tôi nói được ngoại ngữ.”

“Lại là phép phù thủy.”

“Đúng vậy, nếu với anh phép phù thủy đồng nghĩa với việc trau dồi

ngôn ngữ. Chỉ huy của các anh nói chúng tôi sẽ bị đem ra xét xử vì các tội ác đã gây ra. Tôi muốn anh cho tôi biết tôi đã gây ra tội ác gì?”

“Người sẽ bị xét xử tội gián điệp và những tội ác chống lại loài người.”

“Chúng tôi không phải là tội phạm,” một Sáng Chế Gia ng ồi dưới sàn nói bằng thứ tiếng Fjerda nhất gừng. Ông ta là người ở đây lâu nhất và ốm yếu đến mức không thể đứng dậy. “Chúng tôi chỉ là thường dân - nông dân, giáo viên.”

Tôi thì không, Nina r ầu rĩ nghĩ bụng. Tôi là một chiến binh.

“Các người sẽ bị xét xử,” tay *drüskelle* tóc vàng đáp. “Các người sẽ được đối xử công bằng hơn những gì các người xứng đáng nhận được.”

“Có bao nhiêu Grisha từng được xử vô tội nào?” Nina hỏi.

Người Sáng Chế Gia rên lên. “Đừng có chọc giận anh ta. Cháu không làm anh ta lay chuyển được đâu.”

Nhưng cô đã tóm lấy song sắt bằng đôi bàn tay bị trói và nói tiếp: “Bao nhiêu Grisha đã bị các anh đưa lên giàn hoả?”

Anh ta quay đi.

“Khoan đã!”

Anh ta phớt lờ cô.

“Khoan đã! Xin làm ơn! Chỉ... chỉ xin anh một chút nước thôi. Anh có đối xử với con chó của anh như thế này không?”

Anh ta dừng lại, bàn tay đặt trên cánh cửa.

“Lẽ ra ta không nên nói câu đó. Ít nhất lũ chó cũng còn biết trung thành. Gọi người là chó chẳng khác nào hạ thấp chúng.”

Tôi sẽ ném anh cho một bầy chó dữ xé xác, Nina nhủ thầm. Nhưng

những gì cô nói chỉ là: “Nước. Xin anh.”

Anh ta biến ra khỏi hầm tàu. Cô nghe thấy tiếng anh ta trèo lên cầu thang, rồi cái then cửa được đóng lại với một tiếng động đinh tai.

“Đừng phí hơi với nó,” ông Sáng Chế Gia khuyên nhủ. “Nó sẽ không tử tế với cháu đâu.”

Nhưng sau đó ít phút, tay *drüskelle* quay lại với cái ca thiếc và một xô nước sạch. Anh ta đặt nó vào trong lòng rồi đóng cửa lại mà không nói tiếng nào. Nina giúp ông Sáng Chế Gia uống trước, sau đó cô múc một ca nước cho mình. Bàn tay cô run rẩy tới nỗi một nửa ca nước sánh ra ngoài, làm ướt áo cô. Anh chàng Fjerda quay mặt đi, và Nina hài lòng khi nhận ra cô làm anh ta bối rối.

“Được tắm bây giờ thì tôi có chết cũng cam lòng,” cô trêu anh ta. “Anh có thể tắm cho tôi được đấy.”

“Đừng có nói chuyện với ta,” anh ta gầm gừ, chân đã dậm bước ra cửa.

Anh ta không quay lại nữa, và họ không được nhận nước sạch trong ba ngày kế tiếp. Tuy nhiên, khi cơn bão ập tới, chính cái ca thiếc đã cứu mạng cô.

...

Cầm cô trĩ xuống, và Nina choàng tỉnh. Cô vừa ngủ gà gật sao?

Matthias đang đứng trên lối đi phía bên ngoài cabin. Dáng người anh ta choán gần hết khung cửa, quá cao lớn đối với không gian nhỏ hẹp dưới này. Matthias đã quan sát cô được bao lâu rồi? Nina nhanh chóng kiểm tra mạch đập và hơi thở của Inej, cô thấy nhẹ cả người khi tình hình cô gái

duờng như đã ổn định.

“Tôi ngủ quên à?” Cô hỏi.

“Ngủ lơ mơ.”

Cô đuổi người, cố gắng xua đuổi sự mệt mỏi. “Nhưng không ngáy chứ?” Matthias không nói gì, anh ta chỉ quan sát cô bằng đôi mắt băng giá. “Họ để cho anh sử dụng dao cạo râu à?”

Bàn tay bị xiềng của Matthias đưa lên sờ cái cằm mới cạo. “Jesper cạo đấy.” Hẳn là Jesper cũng đã cắt tóc cho Matthias. Những túm tóc lởm chởm trên đầu anh ta nay đã được cắt gọn. Nhưng nó quá ngắn, chẳng khác nào một lớp lông tơ vàng trên làn da đầy những vết trầy xước và bầm tím sau trận đấu cuối cùng ở Cổng Địa Ngục.

Chắc Matthias phải vui sướng lắm khi được giải phóng khỏi bộ râu, Nina nghĩ thầm. Một *drüskelle* buộc phải mài râu nhẵn nhụi khi chưa tự mình hoàn thành nhiệm vụ và được công nhận là sĩ quan. Nếu Matthias đưa được Nina ra toà tại Lâu Đài Băng thì anh ta đã được cho phép để râu rồi. Anh ta cũng sẽ được đeo biểu tượng đầu sói bạc của một sĩ quan *drüskelle*. Cô muốn bệnh khi nghĩ tới nó. *Chúc mừng sự thăng tiến lên ngạch sát nhân của anh.* Ý nghĩ đó nhắc cô nhớ mình đang phải đối diện với ai. Cô ngẩng thẳng lại, cằm hếch lên.

“*Hje marden*, Matthias?” Cô hỏi.

“Đừng,” anh nói.

“Anh thích tôi hỏi bằng tiếng Kerch à?”

“Tôi không muốn nghe ngôn ngữ của mình phát ra từ miệng cô.” Đôi mắt anh lia tới đôi môi cô, và Nina cảm thấy mình bất giác đỏ mặt.

Cô khoái trá nói tiếp bằng tiếng Fjerda: “Nhưng anh luôn thích cách tôi

nói tiếng mẹ đẻ của anh. Anh bảo nghe nó thuần khiết.” Đúng vậy. Anh thích ngữ điệu của cô - những nguyên âm của một công chúa, nhờ công ơn các giáo viên của cô ở Tiểu Điện.

“Đừng ép tôi, Nina,” Matthias nói. Tiếng Kerch của anh ta thật cục mịch, thô bạo, thứ ngữ điệu yết hầu của bọn trộm cướp và giết người mà anh ta gặp trong tù. “Bản ân xá là một giấc mơ khó nắm giữ. Cảm giác về mạch đập của cô chậm dần trong tay tôi dễ nhớ hơn nhiều.”

“Cứ thử đi,” cô nói, dùng dùng nỗi giận, cô đã chán ngán những lời đe dọa của anh ta rồi. “Lúc này tay tôi không bị khống chế đâu Helvar.” Nina cong một đầu ngón tay lại, và Matthias thở dốc vì tim bắt đầu đập dần.

“Đồ phù thủy,” anh ta thốt lên, tay bấu ngực.

“Rõ ràng anh có thể làm tốt hơn thế. Giờ đây chắc anh đã có hàng trăm biệt danh dành cho tôi.”

“Hàng ngàn,” anh ta gằn giọng, mồ hôi túa ra trên trán.

Cô thả lỏng ngón tay và chợt cảm thấy bối rối. Cô đang làm gì vậy? Trừng phạt anh ta? Hay chơi đùa với anh ta? Anh ta có toàn quyền cầm ghét cô.

“Đi đi, Matthias. Tôi có người bệnh cần chăm sóc.” Nina hướng sự tập trung vào việc kiểm tra thân nhiệt của Inej.

“Cô ta sẽ sống chứ?”

“Anh quan tâm sao?”

“Dĩ nhiên rồi. Cô ta là một con người.”

Nina nhận ra hàm ý của câu nói đó. Cô ta là một con người, *đâu như cô*. Người Fjerda luôn tin rằng các Grisha không phải là con người. Thậm chí Grisha còn không được ngang hàng với súc vật, mà là một thứ gì đó hạ

cấp, ma quỷ hơn, một thứ sâu mọt của thế giới, một giống loài đáng kinh tởm.

Cô nhún một bên vai. “Tôi không biết nữa. Thật đấy. Tôi đã cố hết sức, nhưng năng lực của tôi không nằm ở việc này.”

“Kaz đã hỏi cô liệu H ồng Bạch có cử đoàn đại diện tới Hringkälla hay không.”

“Anh mà cũng biết đến Nhà H ồng Bạch à?”

“Tây Stave là một đề tài bàn tán được ưa thích ở Cổng Địa Ngục.”

Nina khựng lại. Rồi, không nói thêm gì nữa, cô vén một bên tay áo lên. Hai bông h ồng quăn lấy nhau nơi mặt trong cẳng tay của cô. Cô có thể giải thích về công việc của mình ở đó, rằng cô không bán tròn nuôi miệng, nhưng đó không phải là việc của anh ta. Cứ để anh ta tin vào thứ anh ta thích tin.

“Cô tự nguyện làm việc ở đó à?”

“Nói *tự nguyện* thì hơi quá, nhưng đúng vậy.”

“Tại sao? Tại sao cô ở lại Kerch?”

Cô giụi mắt. “Tôi không thể bỏ mặc anh trong Cổng Địa Ngục.

“Cô đã *đẩy* tôi vào đó.”

“Đó là một lỗi lầm, Matthias.”

Cơn giận bùng lên trong mắt anh ta, sự bình thản tan biến đâu mất. “Một *lỗi lầm*? Tôi đã cứu mạng cô, và cô đi cáo buộc tôi buôn bán nô lệ.”

“Phải,” Nina đáp. “Và tôi đã dành phần lớn thời gian trong năm vừa rồi để tìm cách sửa chữa điều đó.”

“Cô có bao giờ ăn nói thành thật không vậy?”

Nina mệt mỏi chùng người xuống trên ghế. “Tôi chưa bao giờ nói dối

anh. Và tôi cũng sẽ không bao giờ làm đi đâu đó.”

“Câu nói đầu tiên của cô với tôi là một lời nói dối. Bằng tiếng Kaelish, nếu tôi không nhầm.”

“Nó được nói ra ngay trước khi anh bắt và nhốt tôi vào một cái lồng. Liệu đó có phải là lúc để nói sự thật không?”

“Tôi không nên trách cô. Cô không thể làm khác được. Bản chất của cô là dối trá sẵn rồi.” Matthias quan sát cổ của Nina. “Các vết bầm của cô biến mất rồi.”

“Tôi đã xóa chúng đi. Chuyện đó làm anh không vừa lòng à?”

Matthias không nói gì, nhưng cô nhận thấy gương mặt anh ta thoáng chút xấu hổ. Để trở thành một *drüskelle*, anh ta phải xóa bỏ phần tử tế trong mình. Nhưng chàng trai mà lẽ ra anh ta nên trở thành vẫn luôn ở đó, và cô bắt đầu nhìn ra bản chất của Matthias trong những ngày tháng họ ở bên nhau sau vụ đắm tàu. Cô muốn tin rằng chàng trai ấy vẫn còn đó, được cất kỹ, bất chấp sự phản bội của cô và những đi ều anh ta đã hứng chịu ở Cổng Địa Ngục.

Nhìn Matthias lúc này, Nina không còn chắc chắn nữa. Có lẽ đây mới là con người thật của anh ta, và hình ảnh mà cô níu giữ từ năm ngoái chỉ là ảo tưởng.

“Tôi cần khám cho Inej,” cô nói để đuổi anh ta đi.

Nhưng Matthias không đi. Thay vào đó, anh hỏi: “Cô có nghĩ tới tôi chút nào không, Nina? Tôi có quấy nhiễu giấc ngủ của cô không?”

Cô nhún vai. “Một Tâm Y có thể ngủ bất cứ lúc nào mình muốn.” Dẫu vậy cô không thể kiểm soát những giấc mơ của mình.

“Giấc ngủ là thứ rất có giá trị ở Cổng Địa Ngục. Nó là một mối nguy

hiếm. Nhưng khi tôi ngủ, tôi mơ thấy cô.”

Nina ngẩng đầu lên.

“Đúng vậy,” anh nói tiếp. “Mỗi khi chớp mắt, tôi đều mơ thấy cô.”

“Như thế nào?” cô vừa nóng lòng muốn biết câu trả lời, lại vừa sợ nó.

“Toàn những chuyện khủng khiếp. Những cuộc tra tấn tàn bạo nhất. Cô chậm rãi nhấn nước tôi. Cô thiêu đốt trái tim trong lồng ngực tôi. Cô làm mù mắt tôi.”

“Tôi là một con quái vật.”

“Một con quái vật, một kẻ căm dỗ, một yêu tinh băng giá. Cô hôn tôi, thì thầm kể chuyện vào tai tôi. Cô hát cho tôi nghe và đỡ lấy tôi khi tôi ngủ. Tiếng cười của cô bám riết lấy tôi cho đến khi tôi tỉnh giấc.”

“Anh luôn ghét tiếng cười của tôi.”

“Tôi yêu tiếng cười của cô, Nina, và trái tim của một chiến binh kiêu hãnh trong cô. Có lẽ tôi đã từng phải lòng cô.”

Có lẽ. Đã từng. Trước khi cô phản bội anh. Câu nói đó cứa sâu vào tim cô.

Cô biết mình không nên nói ra, nhưng không thể kìm lại được. “Thế anh đã làm những gì, Matthias? Anh đã làm gì với tôi trong những giấc mơ của anh?”

Con tàu hơi nghiêng đi. Những ngọn đèn lồng chao đảo. Đôi mắt anh xanh rực như ngọn lửa. “Mọi thứ,” anh nói, đoạn quay lưng bỏ đi. “Mọi thứ.”

MATTHIAS

Khi bước lên boong, Matthias phải đi thẳng tới lan can thuyền.

Tất cả cái đám đầu trộm đuôi cướp và dân ổ chuột này đều thích nghi nhanh chóng với việc đi biển, vì bọn họ từng nhảy từ thuyền này sang thuyền khác trên những con kênh của Ketterdam. Chỉ duy nhất thằng nhóc Wylan là có vẻ vất vả. Trông nó cũng tội nghiệp như anh.

Tình hình khá hơn khi ở trên boong, nơi anh có thể quan sát đường chân trời. Anh đã từng đi nhiều chuyến hải trình với tư cách là một *driiskelle*, nhưng anh luôn cảm thấy thoải mái hơn khi ở trên đất liền hoặc trên băng. Thật đáng xấu hổ khi những kẻ ngoại quốc kia trông thấy anh ói mửa qua lan can thuyền lần thứ ba trong ngày.

Ít nhất Nina cũng không có mặt ở đây để chứng kiến nỗi nhục của anh. Anh vẫn nghĩ tới hình ảnh cô trong cabin khoang dưới, khi cô theo dõi tình hình sức khoẻ của cô gái da ngăm kia với tất cả sự quan tâm và ân cần. Cả mệt mỏi nữa. *Đó là một lỗi lầm*, cô đã nói như vậy. Gán cho anh tội buồn nôn lẽ, để anh bị tống lên một con tàu của Kerch, rồi bị ném vào tù ư? Cô ta nói là đã cố gắng sửa chữa sai lầm. Nhưng ngay cả khi đó là sự thật thì nó có quan trọng gì đâu? Giống loài của cô ta không biết đến danh dự. Nina đã chứng tỏ điều đó.

Cà phê đã được pha, và Matthias trông thấy mọi người uống nó bằng những cái cốc đồng có nắp sứ. Ý nghĩ mang tới cho Nina một cốc cà phê chột xâm nhập tâm trí anh, và anh vội xua nó đi. Anh không cần phải

chỉ đầu chuộng cô ta hoặc nói với Brekker rằng cô ta nên được nghỉ ngơi. Anh siết chặt nắm đấm và nhìn những đốt ngón tay đầy máu đông vấy của mình. Cô ta đã gieo vào lòng anh một sự yếu đuối đáng sợ.

Brekker ra hiệu cho Matthias tiến lại chỗ cậu ta đang nghiên cứu sơ đồ Lâu Đài Băng cùng với Jesper và Wylan, cách xa tầm hóng hớt của thủy thủ đoàn. Những sơ đồ này giống như lưỡi dao đâm vào tim anh. Tường thành, cổng rào, lính gác. Những thứ đó lẽ ra có thể làm nản chí đám người ngu ngốc này. Nhưng hình như anh cũng chẳng khôn ngoan gì hơn bọn họ.

“Tại sao không có cái tên nào hết vậy?” Brekker hỏi, tay chỉ vào các bản sơ đồ.

“Tôi không biết viết tiếng Fjerda, và chúng ta cần phải chính xác trong từng chi tiết,” Wylan đáp. “Chuyện đó nên để Helvar làm.” Cậu nhóc co rúm khi trông thấy vẻ mặt của Matthias và chống chế. “Tôi chỉ làm công việc của mình thôi. Đừng có lờm tôi.”

“Ai thèm,” Matthias gằn gừ.

“Đây,” Kaz nói và dúi cho Matthias một cái màng nhỏ hình tròn, trong suốt, lấp lánh dưới nắng. Thằng quỷ đã nhảy lên một cái thùng phuy và đang tựa người vào cột buồm, cái chân yếu gác lên một cuộn thừng, cây gậy chống đáng nguy hiểm rửa đặt trong lòng. Matthias thích thú mường tượng ra cảnh anh bẻ tan tành cây gậy và tọng từng mảnh vào họng Brekker.

“Cái gì đây?”

“Một trong những phát minh mới của Raske.”

Wylan ngẩng đầu lên. “Tôi tưởng anh ta làm thuốc nổ?”

“Raske làm đủ thứ,” Jesper đáp.

“Nhét nó vào răng hàm,” Kaz nói trong lúc đưa nó cho những người khác. “Nhưng đừng có nhai...”

Wylan cắt ngang câu nói của Kaz bằng một tràng ho, tay cào cấu miệng. Một màng phim mỏng đã trùm qua đôi môi của cậu nhóc. Nó phồng lên như da cổ của một con ếch trong lúc Wylan cố hít thở, đôi mắt đảo tới lui kinh hoàng.

Jesper cười phá lên, còn Kaz chỉ lắc đầu. “Tôi đã nói là đừng có nhai mà, Wylan. Thở bằng mũi đi.”

Cậu bé hít sâu vài hơi, lỗ mũi nở ra.

“Từ từ thôi,” Jesper nói. “Cậu sẽ làm mình ngất đi đấy.”

“Cái này là gì vậy?” Matthias hỏi, anh vẫn còn giữ cái miếng tròn trong lòng bàn tay.

Kaz nhét cái của mình vào sâu trong miệng, đảo nó giữa hai hàm răng. “*Bóng biển*. Tôi đã định không dùng mấy cái này, nhưng sau vụ phục kích, tôi không biết chúng ta sẽ còn gặp rắc rối kiểu nào trên biển. Nếu mọi người bị rơi xuống biển và không thể ngoi lên hít thở không khí, hãy dùng lưỡi lấy nó ra rồi nhai. Nó sẽ cho chúng ta mười phút hít thở. Ít hơn nếu ta hoảng loạn,” Kaz nhìn Wylan đầy ngụ ý, trước khi đưa một miếng bóng biển khác cho cậu bé. “Giữ cái này cho cẩn thận.” Rồi Kaz gõ vào mấy cái sơ đồ Lâu Đài Băng.

“Tên, Helvar. Ghi hết mấy cái tên ra đây.”

Một cách miễn cưỡng, Matthias cầm lấy cây bút và lọ mực, rồi bắt đầu viết tên của các toà nhà và đường xá xung quanh. Mỗi chi tiết ghi ra càng khiến anh thấy mặc cảm tội lỗi nhiều hơn. Một phần trong anh tự hỏi liệu anh có thể tìm ra cách nào đó để trốn đi khi họ tới nơi, rồi chỉ điểm cho

quân lính bắt cả đám và khôi phục danh dự của mình. Liệu có ai ở Lâu Đài Băng nhận ra anh không? Có lẽ mọi người tin rằng anh đã chết đuối cùng với những người bạn và chỉ huy Brum trong vụ đắm tàu. Anh chẳng có bằng chứng nào chứng tỏ danh tính thật của mình. Anh sẽ là một người xa lạ, chẳng có phận sự gì tại Lâu Đài Băng, và lúc anh thuyết phục được ai đó chịu nghe mình thì...

“Anh còn đang giấu giếm gì đó,” Kaz lên tiếng, đôi mắt đen nhìn thẳng vào Matthias.

Matthias phớt lờ cơn rừng mình chạy dọc sống lưng. Đôi khi anh có cảm giác như thằng quỷ đó đọc được suy nghĩ của mình. “Tôi đã cung cấp cho các cậu tất cả những gì tôi biết.”

“Lương tâm của anh đang can thiệp vào trí nhớ. Anh còn nhớ thỏa thuận giữa chúng ta chứ, Helvar?”

“Được rồi,” Matthias nói, cơn giận bùng lên trong lòng anh. “Cậu muốn nghe ý kiến của tôi chứ gì? Kế hoạch của cậu sẽ không thành công.”

“Anh thậm chí còn không biết mặt mũi kế hoạch của tôi như thế nào.”

“Đi vào bằng ngả nhà tù, đi ra qua cửa sứ quán chứ gì?”

“Cái đó chỉ là bước đầu thôi.”

“Chuyện đó không thể thực hiện được. Khu vực nhà tù hoàn toàn tách biệt với phần còn lại của Lâu Đài Băng. Nó không được kết nối với tòa đại sứ. Không có cách nào từ nhà tù đi sang tòa đại sứ được.”

“Hai cái có chung một mái nhà, đúng không?”

“Các cậu không thể trèo lên mái,” Matthias đáp với giọng hài lòng. “Các *drüskelle* có ba tháng làm việc với đám tù nhân Grisha, và trực gác là một phần của việc huấn luyện. Tôi đã từng vào trong nhà tù, và nó không

có lối đi lên mái cũng chính là bởi lí do đó. Nếu một tù nhân xoay xở thoát được ra khỏi buồng giam của mình, chúng tôi không thể để anh ta chạy lảng quăng khắp Lâu Đài Băng. Nhà tù bị cô lập hoàn toàn với hai khu vực còn lại của vòng thành ngoài. Một khi đã vào trong là chỉ có ở trong đó thôi.”

“Luôn có cách để ra ngoài.” Kaz cần sơ đồ nhà tù lên. “Năm tầng, đúng không? Khu tiếp nhận, và bốn tầng xà lim. Thế còn cái tầng hầm này thì sao?”

“Chẳng có gì. Một xưởng giặt và lò thiêu.”

“Lò thiêu.”

“Phải, nơi đốt quần áo của các tù nhân sau khi họ được đưa tới. Đó là một biện pháp để phòng ngừa dịch bệnh, nhưng...” Matthias chợt nhận ra điều mà Brekker đang nghĩ trong đầu. “Djel lòng lạnh, cậu muốn chúng ta trèo lên sáu tầng nhà theo đường ống khói à?”

“Lò thiêu hoạt động vào lúc nào?”

“Nếu tôi nhớ chính xác thì là mỗi sáng, nhưng ngay cả khi nó không nóng, chúng ta cũng...”

“Kaz đâu có ngụ ý là *tất cả* chúng ta sẽ trèo ống khói đâu,” Nina lên tiếng sau khi từ khoang dưới bước lên.

Kaz ngẩng thẳng lại. “Ai đang lo cho Inej?”

“Rotty,” Nina đáp. “Tôi sẽ quay xuống đó ngay thôi. Tôi chỉ cần hít thở chút không khí. Và đừng có giả bộ lo lắng cho Inej khi anh đang định bắt cô bé leo lên cái ống khói dài sáu tầng lầu chỉ với sợi dây thừng và lời cầu nguyện.”

“Bóng Ma có thể làm được chuyện đó.”

“*Bóng Ma* là một cô bé mười sáu tuổi đang nằm mê man trên một cái bàn. Thậm chí cô ấy có thể không qua khỏi đêm nay.”

“Inej sẽ qua khỏi,” Kaz đáp, mắt ánh lên một tia hoang dại. Matthias đỡ rằng Brekker sẵn sàng lôi cô gái từ địa ngục trở lại nếu phải làm thế.

Jesper cầm khẩu súng trường lên và lau chùi nó bằng một miếng vải mềm. “Sao chúng ta phải bàn cãi chuyện leo ống khói trong khi còn có một vấn đề lớn hơn nhỉ?”

“Vấn đề gì nào?” Kaz hỏi lại, dù Matthias có cảm giác cậu ta đã biết câu trả lời.

“Chúng ta chỉ phí công đi tìm Bo Yul-Bayur nếu Pekka Rollins can dự vào.”

“Pekka Rollins là ai?” Matthias thắc mắc, lúng búng những âm tiết kì cục đó trong miệng. Tên họ của người Kerch chẳng có chút giá trị nào đối với người Fjerda. Matthias biết ông ta là một trùm băng đảng và kiểm soát từ Đấu trường Địa Ngục. Như vậy cũng đủ rõ rồi, nhưng anh cảm thấy đó chưa phải là tất cả.

Wylan rùng mình, bóc cái màng dẻo ra khỏi môi. “Đó là ông trùm lớn nhất, xấu xa nhất của Ketterdam. Ông ta có tiền bạc mà chúng ta đang thiếu, có những mối liên hệ ta không có, và nhiều khả năng đã xuất phát trước chúng ta.”

Jesper gật đầu. “Lần này thì Wylan nói đúng. Nếu nhờ phép màu nào đó chúng ta giải thoát được Bo Yul-Bayur trước Rollins, thì một khi ông ta tìm ra kẻ đã phá bĩnh mình, chúng ta coi như chết chắc.”

“Pekka Rollins là một trùm băng đảng ở Barrel,” Kaz nói. “Không hơn, không kém. Đừng có biến lão ta thành một loại thánh sống.”

Có gì đó lẩn cấn ở đây, Matthias nghĩ thầm. Brekker không còn sự hung hãn khi thanh toán Oomen trước đó, nhưng nó vẫn tồn tại trong cách nói chuyện của cậu ta. Matthias dám chắc Brekker có mối thâm thù với Pekka Rollins, không chỉ vì ông ta đã làm nổ tung con tàu của họ và thuê côn đồ bắn họ. Có cảm giác đây là một vết thương cũ và ít nhiều đổ máu.

Jesper ngả người ra sau và nói: “Anh nghĩ Per Haskell sẽ ủng hộ anh khi ông ta phát hiện ra anh đã ngáng đường Pekka Rollins à? Anh nghĩ ông ta muốn chiến tranh sao?”

Kaz lắc đầu, bức bối ra mặt. “Pekka Rollins không phải là một người được để bọc đi đầu và sống trong nhung lụa từ bé. Tâm nhìn của cậu hạn hẹp quá. Y như Per Haskell, và cũng là đi đầu mà những kẻ như Rollins mong muốn. Hoàn thành phi vụ này để giành được khoản tiền thưởng kia, *chúng ta* sẽ trở thành những huyền thoại của Barrel. Chúng ta chính là những người *đánh bại* Pekka Rollins.”

“Có lẽ chúng ta nên quên việc tiếp cận từ phía bắc đi,” Wylan nói. “Nếu nhóm của Pekka đã đi trước thì chúng ta nên tiến thẳng tới Djerholm.”

“Hải cảng sẽ đầy nhóc đội ngũ an ninh,” Kaz đáp. “Bên cạnh các nhân viên hải quan và cảnh binh thường lệ.”

“Từ phía nam thì sao? Qua ngã Ravka ấy?”

“Đường biên giới đó bị khoá chặt rồi,” Nina đáp.

“Nó rất dài,” Matthias nói.

“Nhưng không có cách nào để ta biết được đâu là chỗ yếu nhất,” cô đáp. “Trừ phi anh có phép màu giúp ta biết được tháp canh và vọng gác nào đang hoạt động. Ngoài ra, nếu ta mượn đường qua ngã Ravka, chúng

ta sẽ phải đối đầu với cả người Ravka lẫn người Fjerda.”

Đi đâu cô nói cũng hợp lí, nhưng nó làm Matthias cảm thấy bức bối. Tại Fjerda, phụ nữ không nói năng như thế, họ không bàn đến các vấn đề quân sự hoặc chiến thuật. Nhưng Nina luôn làm như vậy.

“Chúng ta sẽ tiếp cận từ phía bắc như dự định,” Kaz nói.

Jesper đập đầu vào thành thuyền và ngược mắt nhìn trời. “Tốt thôi. Nhưng nếu cả lũ chết dưới tay Pekka Rollins, tôi sẽ bắt vong hồn của Wylan dạy tôi chơi sáo và thổi cho đến khi hồn ma của các người điên đầu thì thôi.”

Brekker mím môi. “Còn tôi sẽ thuê vong linh Matthias đá đít hồn ma của cậu.”

“Linh hồn tôi còn lâu mới dây vào đám ma xó các cậu,” Matthias đáp trả, trước khi tự hỏi phải chăng gió biển đã làm đầu óc anh lú lẫn.

PHẦN BA

THẤT VỌNG

Mọi thứ đều đau. Mà tại sao căn phòng lại di chuyển thế này? Inej dần dần tỉnh lại, các suy nghĩ như mớ bòng bong trong đầu cô. Cô còn nhớ cú đâm của Oomen, rồi cô leo lên mấy cái thùng hàng, người ta la hét trong lúc cô treo người trên không, đeo bám bằng mấy đầu ngón tay. *Xuống đi nào, Bóng Ma*. Nhưng Kaz đã quay lại với cô, để cứu khoản đầu tư của anh. Hẳn là họ đã kịp lên chiếc *Ferolind*.

Cô cố xoay người lại, nhưng cơn đau quá kinh khủng nên cô đành chỉ quay đầu. Nina đang ngủ gật trên một chiếc ghế đầu nằm kẹt giữa góc phòng và cái bàn. Bàn tay chị nắm hờ tay cô.

“Nina,” cô gọi với giọng khản đặc. Cổ họng cô giống như bị bọc len.

Nina choàng tỉnh. “Tôi đây!” chị thốt lên, rồi nhìn Inej với ánh mắt lơ đãng. “Em tỉnh rồi.” Nina ngẩng thẳng người lại. “Thánh thần ơi, em tỉnh lại rồi!”

Và Nina oà khóc.

Inej cố gắng ngẩng dậy, nhưng chỉ nhúc nhích được cái đầu.

“Không, không,” Nina nói. “Đừng cố gắng cử động, cứ nghỉ ngơi đi em.”

“Chị có sao không?”

Nina bắt đầu cười qua làn nước mắt. “Chị ổn. Em là người bị đâm mà. Chị không biết mình bị sao nữa. Chỉ là hạ gục một người thì dễ hơn là

chăm sóc họ.” Inej chớp chớp mắt, rồi cả hai chị em cùng cười. “Ôi...” Inej rên lên. “Đừng có làm em cười. Tệ lắm.”

Nina nhăn mặt. “Em cảm thấy thế nào?”

“Đau đớn, nhưng không kinh khủng. Em khát.”

Nina đưa cho Inej một cái ca thiếc đầy nước lạnh. “Nước ngọt đấy. Hôm qua trời mưa.”

Inej cẩn thận để Nina nâng đầu cô lên và nhấp từng ngụm. “Em đã mê man bao lâu rồi?”

“Hơn ba ngày, gần bốn ngày rồi. Jesper làm mọi người điên hết cả lên. Chị chưa bao giờ thấy anh ta ngốc yên hơn hai phút.” Nina đứng bật dậy. “Chị cần phải báo cho Kaz biết là em đã tỉnh! Mọi người cứ nghĩ...”

“Khoan đã,” Inej nắm tay Nina giữ lại. “Chỉ là... chúng ta báo cho anh ta sau được không?”

Nina ngồi xuống, hoang mang ra mặt. “Được chứ, nhưng...”

“Chỉ đêm nay thôi.” Inej ngừng lời. “Đang là ban đêm ạ?”

“Phải. Vừa mới qua nửa đêm.”

“Chúng ta có biết kẻ đã tấn công ở cảng là ai không?”

“Pekka Rollins. Lão ta đã thuê bọn Hắc Thủ và Chim cắt để ngăn chúng ta rời cảng.”

“Làm sao lão ta biết chúng ta dự định ra khơi?”

“Mọi người chưa chắc chắn.”

“Em đã thấy Oomen...”

“Oomen chết rồi. Kaz giết hắn.”

“Thật ạ?”

“Kaz giết không ít người đâu em. Rotty thấy anh ta đuổi theo mấy gã Hắc Thủ đã dìm em vào thùng hàng. Hình như câu Rotty nói chính xác là, ‘Máu chảy đủ để nhuộm đỏ cả một nhà kho’.”

Inej nhắm mắt lại. “Chết chóc quá nhiều.” Họ bị cái chết bủa vây khắp nơi tại Barrel. Nhưng đây là lần đầu tiên nó đến gần cô như vậy.

“Kaz rất lo cho em đấy.”

“Kaz chẳng lo quái gì đâu.”

“Em phải nhìn thấy khuôn mặt của Kaz lúc anh ta đem em xuống đây.”

“Em là một khoản đầu tư đáng giá mà.”

Quai hàm Nina trễ xuống. “Đừng có nói với chị là anh ta đã nói như thế chứ.”

“Dĩ nhiên là anh ta đã nói thế. À, không có chữ ‘đáng giá’.”

“Ngu ngốc.”

“Matthias thế nào rồi?”

“Lại một thằng ngu khác. Em nghĩ mình có ăn được không?”

Inej lắc đầu. Cô không hề cảm thấy đói.

“Cứ thử đi,” Nina giục. “Em gầy còm quá.”

“Lúc này em chỉ muốn nghỉ ngơi.”

“Tất nhiên rồi,” Nina nói. “Chị sẽ tắt đèn.”

Inej lại nắm lấy tay Nina. “Đừng. Em chưa muốn ngủ lại ngay.”

“Chị có thể đọc cho em nghe nếu chị có sách vở ở đây. Hồi ở Tiểu Điện, có một Độc Tâm Y có thể đọc vanh vách những đoạn sử thi trong nhiều giờ liền. Khi đó chị chỉ ước gì mình chết đi cho xong.”

Inej bật cười, rồi nhăn mặt. “Chị ở lại đây đi.”

“Được rồi,” Nina đáp. “Vì em đang thích trò chuyện nên chị muốn hỏi vì sao em lại không xăm hình cái li và con quạ trên cánh tay.”

“Bắt đầu với câu hỏi dễ thế à?”

Nina bắt chéo chân và đưa hai bàn tay đỡ cằm. “Chị đang đợi đây.”

Inej im lặng một lát. “Chị đã trông thấy các vết sẹo của em.” Nina gật đầu. “Khi Kaz thuyết phục được Per Haskell trả tiền chuộc em ra khỏi Vườn Thú, đi đầu đầu tiên em làm là xóa hình xăm lông công.”

“Kẻ thực hiện việc đó đã làm không có tâm.”

“Anh ta không phải là Tâm Y hay thầy lang.” Đó chỉ là một trong những tay đồ tể có chút am hiểu, chuyên lợi dụng những kẻ lâm vào đường cùng ở Barrel. Ông ta đã cho Inej nốc một ngụm whiskey, rồi đơn giản là bóc bỏ lớp da, để lại một vết sẹo nham nhở trên cẳng tay cô. Inej mặc kệ. Nỗi đau là sự giải thoát. Ở Vườn Thú, người ta thích bàn tán về làn da của cô. Nó giống như màu cà phê sữa. Nó giống như màu caramel. Mịn như satin. Cô sẵn lòng đón mọi vết cắt cứa và những dấu sẹo mà chúng để lại. “Kaz đã nói với em rằng em không phải làm gì ngoại trừ làm cho bản thân có ích.”

Kaz đã dạy cô phá kết an toàn, móc túi, sử dụng dao. Anh đã tặng cho cô con dao đầu tiên, và cô gọi nó là Thánh Petyr. Con dao không đẹp bằng những bông hoa phong lữ đại, nhưng tiện dụng hơn, cô nghĩ vậy.

Biết đâu tôi sẽ sử dụng nó để chống lại anh, cô đã nói như vậy.

Anh thở dài. *Giá như cô khát máu được như thế.* Cô đã không thể xác định được anh nói đùa hay nói thật.

Giờ Inej cựa mình trên bàn. Cô vẫn cảm thấy đau, nhưng không quá mức. Căn cứ theo độ sâu của cú đâm, các vị thánh của cô hẳn đã hướng

dẫn cho bàn tay của Nina.

“Kaz nói nếu em chứng minh được bản thân thì em có thể gia nhập băng Cặn Bã khi đã sẵn sàng. Và em đã làm được. Nhưng em không xâm mình.”

Nina nhướn mày. “Chị tưởng chuyện đó là bắt buộc?”

“Về lý thuyết thì đúng thế. Em biết một số người không hiểu, nhưng Kaz bảo em... anh ta nói đó là sự lựa chọn của em, và anh ta không phải là người đóng dấu em một lần nữa.”

Nhưng Kaz đã làm đi đầu đó theo cách của riêng mình, bất chấp ý muốn của cô. Có cảm tình với Kaz Brekker là một sự ngu xuẩn khủng khiếp. Cô biết đi đầu đó. Nhưng anh là người đã cứu cô, cho cô thấy tiềm năng của mình. Anh đã đặt cược vào cô, và đi đầu đó có một ý nghĩa nhất định, cho dù anh làm thế vì những lý do ích kỷ cá nhân. Cũng chính anh đặt cho cô biệt danh Bóng Ma.

Tôi không thích nó, cô đã nói như thế. Nghe tôi giống như thầy ma vậy.

Một bóng ma, anh sửa lại.

Sao anh không gọi tôi là con nhện của anh chẳng hạn? Sao không dùng chữ đó?

Bởi vì ở Barrel có cả đồng nhện. Hơn nữa, cô muốn địch thủ của mình phải dè chừng. Chứ không phải để bọn họ suy nghĩ rằng họ có thể giẫm bẹp cô bằng mũi giày.

Địch thủ của tôi?

Địch thủ của chúng ta.

Kaz đã giúp cô xây dựng nên một huyền thoại, và Inej dùng nó như một thứ áo giáp, lớn lao và đáng sợ hơn con người trước kia của cô. Inej

thở dài. Cô không muốn nghĩ đến anh ta nữa.

“Chị nói chuyện đi chứ,” cô bảo Nina.

“Mi mắt em nặng trĩu rồi kìa. Em nên ngủ đi.”

“Em không thích tàu thuyền. Kỉ niệm xấu.”

“Chị cũng thế?”

“Vậy chị hát gì đi.”

Nina bật cười, “còn nhớ chị nói gì đó đại loại là em thà chết còn hơn không? Em sẽ *không muốn* nghe chị hát đâu.”

“Làm ơn đi mà.”

“Chị chỉ biết mấy bài dân ca Ravka và những bài của dân nhậu ở Kerch.”

“Bài của dân nhậu ấy. Một cái gì đó om sòm, đi mà chị.”

Nina khịt mũi. “Chỉ vì em thôi đấy, Bóng Ma.” Cố hắng giọng và bắt đầu hát. “*Thuyền trưởng trẻ khỏe, dũng mãnh biển khơi. Lính tráng và thủy thủ, không bệnh ăn chơi...*”

Inej bắt đầu cười khúc khích và phải ôm lấy sườn. “Chị nói đúng đấy. Chị không hát được đâu.”

“Đã bảo rồi mà.”

“Hát tiếp đi chị.”

Giọng hát của Nina thật kinh khủng. Nhưng nó giúp giữ Inej ở lại con thuyền này, trong khoảnh khắc này. Inej không muốn nghĩ tới lần đi biển gần nhất của mình, nhưng những kí ức về nó thật khó mà trấn áp được.

Lẽ ra cô không có mặt trên cỗ xe vào buổi sáng mà đám săn nô lệ bắt cóc cô. Lúc đó Inej mười bốn tuổi, và gia đình cô đang đi nghỉ hè ở bờ biển phía tây Ravka, vừa tận hưởng bãi biển vừa biểu diễn trong một lễ hội

hoá trang ở ngoại vi Os Kervo. Lẽ ra cô phải giúp bố mạng lại tấm lưới an toàn. Nhưng cô lười và tự cho phép mình ngủ thêm vài phút bên dưới tấm mền mỏng bằng vải bông, trong tiếng sóng biển rì rầm.

Khi một bóng người xuất hiện ngoài cửa xe, cô thậm chí còn không nghĩ đến chuyện chạy trốn, cô chỉ nói: “Cho con thêm năm phút, bố ời.”

Và rồi bọn chúng túm lấy chân cô lôi ra khỏi cỗ xe. Đầu cô đập mạnh xuống đất. Có bốn gã đàn ông cả thấy. Dân đi biển, to cao. Khi cô cố gắng hét lên, chúng lập tức bịt miệng cô. Chúng trói tay cô lại, và một tên vác cô trên vai trong lúc cả bọn lao tới chỗ chiếc xuồng mà chúng đã để ở vùng biển.

Sau này Inej mới biết bờ biển đó là một nơi mà bọn săn nô lệ thường lui tới. Bọn chúng đã trông thấy đoàn xe Suli từ trên tàu, và chèo xuồng tiếp cận sau khi mặt trời mọc, lúc không có ai ở nơi cắm trại.

Phần còn lại của ngày hôm đó là một vệt mờ. Cô bị ném vào trong hầm tàu cùng với một nhóm trẻ con - có đứa lớn hơn, có đứa nhỏ hơn, đa số là con gái, nhưng cũng có vài đứa con trai. Cô là người Suli duy nhất, tuy nhiên có một vài đứa trẻ nói được tiếng Ravka, và chúng đã kể cho cô nghe mình bị bắt cóc như thế nào. Một đứa bị bắt đi khi đang ở trong xưởng đóng tàu của bố. Đứa khác thì đang chơi trong hồ và ở quá xa đám bạn. Có đứa bị chính anh trai mình bán đi để gán nợ cò bạc. Đám thủy thủ nói chuyện với nhau bằng một thứ ngôn ngữ mà Inej không hiểu, nhưng một đứa trẻ cho rằng cả bọn đang được đưa tới hòn đảo lớn nhất của Kerch, nơi chúng sẽ bị bán đấu giá cho các gia đình, hoặc những nhà chứa ở Ketterdam và Novyi Zem. Người mua đến từ khắp nơi trên thế giới. Inej nghĩ rằng buôn bán nô lệ là hành vi bất hợp pháp ở Kerch, nhưng rõ ràng nó vẫn tồn tại.

Cô không bao giờ thấy được sàn đấu giá. Khi tàu buông neo, Inej bị đưa lên boong và giao cho một trong những người phụ nữ đẹp nhất mình từng gặp, với vóc dáng cao ráo, đôi mắt nâu, và mái tóc vàng rực.

Người phụ nữ đã giơ cái đèn lên và ngắm soi từng li từng tí trên cơ thể cô - hàm răng, bộ ngực, thậm chí đôi bàn chân. Bà ta nắm chỗ tóc bù xù trên đầu cô và lên tiếng: “Cái này phải cạo đi.” Rồi bà ta lùi lại. “Xinh,” bà ta nói. “Gầy đét và phẳng lì như cái chảo, nhưng làn da của con bé hoàn hảo.”

Bà ta quay sang trả giá với đám thủy thủ trong lúc Inej đứng đó, đôi tay bị trói đưa lên che ngực, chiếc áo vẫn còn phanh trần, váy bị vén lên tận eo. Inej có thể trông thấy ánh trăng phản chiếu trên những con sóng mặt vịnh. *Nhảy đi*, cô đã nghĩ như thế. *Thứ ở dưới đáy biển sẽ còn tốt hơn nơi mà người phụ nữ này đưa mày tới*. Nhưng cô đã không đủ can đảm.

Người con gái mà Inej trở thành sau này chắc chắn sẽ nhảy mà không cần suy nghĩ, thậm chí là lôi theo một gã săn nô lệ với mình. Cũng có thể là không. Cô đã sợ cứng người khi đụng độ Di Heleen ở Tây Stave. Cô chẳng mạnh hơn, chẳng can đảm hơn, cô vẫn chỉ là đứa con gái Suli chết nhất, tê liệt và nhẵn nhụi trên boong tàu ngày ấy.

Nina vẫn đang hát gì đó về một thủy thủ đã ruồng bỏ người yêu của mình.

“Dạy em đoạn điệp khúc đi,” Inej nói.

“Em nên nghỉ ngơi.”

“Đoạn điệp khúc.”

Thế là Nina dạy hát cho Inej, và hai chị em cùng cất tiếng hát, vấp vấp vì quên lời và chênh phô lung tung, cho tới khi những ngọn đèn lồng tắt

d`ân.

Jesper sẵn sàng quăng mình xuống biển chỉ để thay đổi sự nhàm chán này. *Sáu ngày nữa*. Sáu ngày nữa trên con tàu này, nếu may mắn và hướng gió thuận lợi, thì họ sẽ tới được đất liền. Bờ biển phía tây của Fjerda toàn đá ngầm nguy hiểm và những vách đá dựng đứng. Nó chỉ có thể được tiếp cận một cách an toàn ở Djerholm và Elling, nhưng vì an ninh ở hai hải cảng này rất chặt, họ buộc phải đi lên những hải cảng dành cho tàu bắt cá voi ở phía bắc. Jesper đã tưởng họ sẽ bị bọn hải tặc tấn công, nhưng con thuyền trông quá nhỏ để có thể chở thứ gì đó có giá trị lớn lao. Họ là một mục tiêu đáng khinh và êm thấm đi qua những tuyến hải trình nhộn nhịp nhất của Chân Hải, mang theo màu cờ trung lập của Kerch. Chẳng mấy chốc, họ đã tới vùng biển lạnh phương bắc, tiến vào Isenvee.

Jesper đi thơ thẩn trên boong, trèo lên cột buồm, cố gắng dụ thủy thủ đoàn chơi bài với mình, lau súng. Anh nhớ đất liền, thức ăn ngon và bia mát lạnh. Anh nhớ thành thị. Nếu muốn không gian rộng lớn và sự yên tĩnh, chắc anh đã ở lại biên giới và nối nghiệp bố trở thành một người làm nông. Trên thuyền chẳng có gì nhiều để làm ngoài việc nghiên cứu cách bố trí của Lâu Đài Băng, nghe tiếng cầu nhàu của Matthias, và chọc phá Wylan. Cậu nhóc luôn bận rộn với việc tái dựng cơ cấu vận hành của các công thành.

Kaz đã tỏ ra khá ấn tượng với những sơ đồ được vẽ bởi Wylan.

“Cậu có cái đầu của một thợ bẻ khoá,” Kaz đã nói với Wylan như vậy.

“Không hề”

“Ý tôi là cậu có thể nhìn thấy không gian theo ba cái trục đó.”

“Tôi không phải là một tên tội phạm,” Wylan phản đối.

Kaz đã nhìn cậu bé bằng một ánh mắt thương hại. “Không, cậu là một người tồi sáo đi cùng đám người xấu.”

Jesper ngồi xuống bên cạnh Wylan. “Cậu học cách tiếp nhận lời khen đi. Kaz không thường xuyên mở miệng khen ai đâu.”

“Đó không phải là một lời khen. Tôi chẳng có gì giống với anh ta cả. Tôi không thuộc về nơi này.”

“Cái đó thì khỏi phải bàn cãi rồi.”

“Anh cũng không thuộc về nơi này.”

“Cậu nói gì vậy, thiếu gia?”

“Theo kế hoạch của Kaz thì chúng ta không cần tới một thiên xạ, vậy công việc của anh là gì? Ngoài đi tới đi lui và làm mọi người bức bối?”

Jesper nhún vai. “Kaz tin tưởng tôi.”

Wylan khịt mũi và cầm cây bút lên. “Anh có chắc không?”

Jesper ngọ nguậy cơ thể một cách khó chịu. Tất nhiên là anh không hề chắc chắn về chuyện đó. Anh mất rất nhiều thời gian để phỏng đoán các suy nghĩ của Kaz Brekker. Và nếu như anh *giành* được một phần nhỏ niềm tin của Kaz, thì liệu anh có xứng đáng với nó không?

Jesper gõ gõ ngón cái trên khẩu súng lục và đáp: “Khi đạn bắt đầu bay vèo vèo, có lẽ cậu sẽ thấy mừng khi có tôi bên cạnh. Mấy bức vẽ xinh xẻo này không giúp cậu giữ mạng sống được đâu.”

“Chúng ta cần những tấm sơ đồ này. Và nếu anh đã quên thì chính quả bom sáng của tôi đã giúp chúng ta thoát khỏi cái bến cảng đáng nguy hiểm rửa

đó.”

Jesper thở hắt ra. “Chiến thuật hay ghê.”

“Nó đã thành công, đúng không?”

“Cậu làm lóa mắt bọn Hắc Thủ lẫn người của chúng ta.”

“Đó là một nguy cơ có tính toán.”

“Cái đó gọi là ăn may đấy. Tin tôi đi, tôi hiểu chuyện đó mà.”

“Ờ há.”

“Thái độ vậy là sao?”

“Thì mọi người đều biết anh không thể tránh xa một cuộc tử thí hoặc một trò cá cược, dù tử lệ may mắn có thể nào đi nữa.”

Jesper nheo mắt nhìn mấy lá buồm. “Nếu cậu không được sinh ra với đủ mọi lợi thế, cậu sẽ phải học cách nắm bắt cơ hội.”

“Tôi không...” Wylan bỏ lửng câu nói và đặt cây bút xuống. “Tại sao anh cứ nghĩ là anh biết hết mọi chuyện về tôi nhỉ?”

“Tôi biết nhiều lắm, thiếu gia à.”

“Tốt cho anh. Tôi thì luôn có cảm giác mình biết không đủ.”

“Về chuyện gì?”

“Về bất cứ chuyện gì,” Wylan lầm bầm.

Jesper đâm tò mò. “Như là gì chẳng hạn?” Anh hỏi dồn.

“Ờ thì, súng ống chẳng hạn,” cậu ta đáp và chỉ tay vào những khẩu súng của Jesper. “Chúng có một cơ chế khai hỏa khác thường, đúng không? Nếu tôi có thể tháo rời chúng thì...”

“Đừng có mơ tới chuyện đó.”

Wylan nhún vai. “Hoặc là về cái hào băng này,” cậu ta gõ gõ ngón tay

vào sơ đồ Lâu Đài Băng. “Matthias đã nói là nó không bị đông cứng hết, mà chỉ có một lớp băng rất mỏng trên hào nước lạnh giá, hoàn toàn lộ liễu và không thể vượt qua.”

“Vậy thì sao?”

“Chỗ nước đó từ đâu ra? Lâu đài nằm trên một ngọn đồi, thế thì mạch nước ngầm hoặc cái máng dẫn nước nằm ở đâu?”

“Chuyện đó có gì quan trọng? Có một cái cầu. Chúng ta không cần phải vượt qua hào băng.”

“Nhưng anh không tò mò sao?”

“Thánh thần ơi, không. Vẽ cho tôi cơ chế thắng bài poker hoặc vòng quay may mắn. Tôi *chỉ* tò mò mỗi mấy cái đó thôi.”

Wylan quay về với công việc của mình, khuôn mặt lộ rõ vẻ thất vọng.

Không hiểu sao, Jesper cũng cảm thấy hơi thất vọng một chút.

...

Jesper kiểm tra tình hình Inej mỗi sáng và tối. Ý nghĩ rằng vụ phục kích trên bến cảng có thể kết liễu cô khiến anh rung động. Bất chấp những nỗ lực của Nina, anh vẫn không dám chắc Bóng Ma sẽ còn sống được bao lâu nữa.

Nhưng vào một buổi sáng nọ, khi Jesper xuất hiện, anh thấy Inej đã ngồi dậy, mặc quần ống túm, áo khoác chần bông, và áo thun dài có mũ trùm đầu.

Nina đang cúi xuống, vất vả nhét bàn chân của cô gái Suli vào đôi giày đế cao su kì lạ của cô.

“Inej!” Jesper thốt lên. “Cô không chết!”

Inej mỉm cười yếu ớt. “Cũng như mọi người thôi.”

“Đổi đáp khôn khéo thế này chứng tỏ tình hình của cô đã khá hơn nhiều.”

“Đừng có đứng trơ ra đấy,” Nina lầu bầu. “Giúp tôi mang hai cái này vào chân Inej đi.”

“Nếu mà chị để em tự làm thì...”

“Không được gập người,” Nina gạt ngang. “Không được nhảy lên. Không được cử động đột ngột. Nếu em không hứa di chuyển nhẹ nhàng, chị sẽ làm chậm nhịp tim và để em mê man cho đến khi chị chắc chắn em đã hoàn toàn bình phục.”

“Nina Zenik, ngay khi em tìm ra chỗ chị giấu bộ dao của em, chúng ta sẽ phải nói chuyện với nhau.”

“Tốt hơn hết nó nên bắt đầu bằng câu *Cảm ơn chị Nina vĩ đại, vì đã dành thời gian cứu vớt cuộc đời tồi tàn của em trong chuyến đi khôn khổ này.*”

Tưởng đâu Inej sẽ bật cười, Jesper bị bất ngờ khi cô khum hai bàn tay đỡ lấy khuôn mặt của Nina và nói: “Em cảm ơn chị vì đã giữ em ở lại với thế giới này, khi định mệnh dường như đã quyết chí lôi em sang thế giới bên kia. Em nợ chị ơn cứu mạng.”

Nina đỏ bừng mặt. “Chị chỉ trêu em thôi mà, Inej.” Cô ngừng lời một chút. “Chị nghĩ cả hai chúng ta đều đã nợ nhau đủ nhiều rồi.”

“Món nợ này thì em sẵn sàng chấp nhận.”

“Được rồi, được rồi. Khi nào chúng ta quay về Ketterdam, em dẫn chị đi ăn bánh waffle nhé.”

Giờ thì Inej bật cười. Cô bỏ hai tay xuống và tỏ vẻ nghĩ ngợi. “Món

tráng miệng để đổi lấy ơn cứu mạng à? Em không nghĩ như vậy là đủ.”

“Chị chờ đợi những cái bánh xuất sắc thực sự nhé.”

“Tôi biết một chỗ,” Jesper xen vào. “Bọn họ có loại siro táo này...”

“Anh không được mời,” Nina cắt ngang. “Giờ thì giúp tôi đỡ cô ấy đứng dậy nào.”

“Em tự đứng được mà,” Inej lảo đảo trong lúc tuột xuống khỏi cái bàn và đứng thẳng người lại trên đôi chân.

“Cho tôi vinh dự nào.”

Với một cái thở hắt ra, Inej nắm lấy cánh tay chìa ra của Jesper, và họ bước ra khỏi cabin để lên boong, Nina theo sau.

“Chuyện này thật tức cười,” Inej nói. “Tôi khỏe rồi.”

“Ừ,” Jesper đáp. “Nhưng tôi có thể vấp ngã bất cứ lúc nào, cô nên chú ý vào.”

Khi họ đã lên đến nơi, Inej siết tay Jesper một cái để anh dừng bước. Cô nghiêng đầu, hít thở sâu. Đó là một ngày xám xịt, mặt biển âm u lạnh lẽo bị phá vỡ bởi những con sóng bạc đầu và các vầng mây dày xếp chồng chất lên nhau trên bầu trời. Cơn gió mạnh thổi căng cánh buồm, đưa con thuyền nhỏ lướt nhanh trên sóng nước.

“Thật dễ chịu khi được thưởng thức cái lạnh này,” Inej thì thầm.

“Như thế này á?”

“Gió lùa trong tóc, hơi biển trên da. Cái lạnh của sự sống.”

“Hai vòng trên boong thôi đấy,” Nina cảnh báo. “Sau đó là quay vào giường.”

Nói đoạn cô quay lại chỗ Wylan đang đứng ở đuôi thuyền. Jesper nhận ra Nina di chuyển đến điểm xa Matthias nhất trên thuyền.

“Lúc nào họ cũng như thế à?” Inej hỏi, mắt đảo từ Nina sang phía anh chàng người Fjerda.

Jesper gật đầu. “Y hệt như xem hai con mèo hoang vờn nhau.”

Inej ậm ừ khe khẽ. “Nhưng chuyện gì sẽ xảy ra khi họ lao vào nhau?”

“Cào cấu nhau đến chết?”

Inej đảo mắt. “Chẳng trách anh yếu kém đến thế trên bàn chơi bài.”

Jesper đưa Inej tiến về phía lan can thuyền, nơi họ có thể đi dạo một chút mà không làm vướng chân ai. “Tôi chỉ muốn quăng cô xuống biển, nhưng Kaz đang quan sát chúng ta.”

Inej gật đầu. Cô không ngược nhìn chỗ Kaz đang đứng phía sau Specht ở bánh lái. Nhưng Jesper quay lại nhìn anh ta và vẫy tay chào một cách vui vẻ. Nét mặt của Kaz không hề thay đổi.

“Thình thoảng mỉm cười một cái thì anh ta chết ngay chắc?” Jesper thắc mắc.

“Dám lắm.”

Các thành viên trong đoàn đầu nói lời chào mừng và chúc sức khỏe. Jesper nhận thấy Inej hếch cằm lên sau mỗi câu “Bóng Ma đã quay lại!” Ngay cả Matthias cũng gửi cô một cái cúi chào vụng về và nói: “Theo tôi hiểu thì cô chính là lí do khiến chúng ta rời khỏi hải cảng toàn mạng.”

“Có nhiều lí do lắm,” Inej đáp.

“Một trong số đó là tôi,” Jesper thản nhiên chen vào.

“Dù thế nào thì, cảm ơn cô.” Matthias tiếp tục, phớt lờ Jesper.

Hai người đi tiếp, và Jesper trông thấy một nụ cười thỏa mãn nở trên môi Inej.

“Cô ngạc nhiên à?” Anh hỏi.

“Một chút,” cô thừa nhận. “Tôi đã dành quá nhiều thời gian với Kaz. Tôi nghĩ...”

“Cảm thấy được ghi nhận là một đi ầu mới mẻ với cô.”

Cô cười khẽ và ấn một tay vào cạnh sườn. “Tôi vẫn đau mỗi khi cười.”

“Bọn họ mừng vì cô còn sống. *Tôi* cũng mừng.”

“Tôi hi vọng thế. Tôi nghĩ mình chưa bao giờ cảm thấy thực sự phù hợp với băng Cận Bã.”

“Ờ, cô đúng là không hợp.”

“Cảm ơn anh.”

“Chúng ta là một băng nhóm có ít mối quan tâm, mà cô thì không đánh bạc, chửi thề hoặc uống quá chén. Nhưng bí mật để được yêu thích là đây: li ều mạng cứu những người đồng đội của mình khỏi mất xác trong một cuộc mai phục. Cách thức quá tuyệt vời để kết bạn.”

“Miễn là tôi không phải tiệc tùng.”

Khi họ lên tới boong trước, Inej nghiêng người trên lan can, đưa mắt quan sát chân trời. “Anh ta có xuống thăm tôi lần nào không?”

Jesper hiểu cô đang muốn ám chỉ Kaz. “Hằng ngày.”

Inej chiêu đôi mắt đen vào anh, rồi lắc đầu. “Anh không thể đọc được suy nghĩ của người khác, và anh không thể lừa họ.”

Jesper thở dài. Anh ghét phải làm người khác thất vọng. “Không,” anh thú nhận.

Cô gật đầu và lại đưa mắt nhìn biển cả.

“Tôi không nghĩ Kaz thích giường bệnh,” Jesper nói.

“Ai mà thích cơ chứ?”

“Ý tôi là, thật khó cho Kaz khi thấy cô bị như thế. Ngày đầu tiên sau khi cô bị thương... Kaz có hơi nổi khùng một chút.” Jesper cảm thấy khá khó khăn khi phải thừa nhận điều đó. Liệu Kaz có nhỏ giọt lệ nào nếu người bị thọc dao vào sườn là anh không?

“Ồ, dĩ nhiên rồi. Đây là một phi vụ dành cho sáu người, và hình như anh ta cần tôi leo lên cái ống khói lò thiêu. Nếu tôi chết thì kế hoạch sẽ đổ bể hết.”

Jesper không bác bỏ điều đó. Anh cũng không thể giả vờ thông cảm cho Kaz hoặc động cơ của anh ta. “Tiết lộ cho tôi biết một chuyện đi. Mỗi bất hoà giữa Wylan và cha của cậu ta bắt nguồn từ đâu vậy?”

Inej liếc nhanh về phía Kaz, rồi ngoái nhìn qua vai để bảo đảm không có người nào trong thủy thủ đoàn đang lảng vảng gần họ. Kaz đã nói rất rõ ràng rằng mọi thông tin dù chỉ liên quan một chút với công việc của họ đều không được để lộ ra bên ngoài. “Tôi cũng không biết chính xác. Ba tháng trước, Wylan dạt đến một quán trọ bình dân ở gần Thanh Gổ. Cậu ta dùng một cái tên khác, nhưng Kaz luôn để mắt tới mọi khuôn mặt mới ở Barrel, thế nên anh ta đã cử tôi đi điều tra.”

“Rồi sao?”

Inej nhún vai. “Đám đầy tớ nhà Van Eck được trả công rất hậu, nên khó mà mua chuộc được họ. Tôi không thu được nhiều thông tin. Nghe đồn Wylan đã bị bắt quả tang khi đang nô đùa quá giới hạn với một gia sư.”

“Thật á?” Jesper ngạc nhiên hỏi lại. *Thằng nhỏ này cũng có võ ghê.*

“Chỉ là lời đồn thôi. Rõ ràng Wylan đã không bỏ nhà để đi xây tổ ấm với người tình.”

“Thế thì tại sao cha cậu ta đuổi cổ thằng con ra đường?”

“Tôi không nghĩ ông ta làm thế. Van Eck viết thư cho Wylan hằng tuần, nhưng cậu ta thậm chí không buồn mở thư.”

“Những lá thư viết gì?”

Inej cẩn thận tựa người vào lan can. “Anh tin rằng tôi đã đọc chúng à?”

“Không phải sao?”

“Tất nhiên là tôi đã đọc.” Rồi cô nhú mày, cố nhớ lại. “Những bức thư đó lặp đi lặp lại cùng một thông điệp: *Nếu con đọc được lá thư này, con nên biết cha muốn con quay về nhà nhiều đến thế nào. Hoặc là: Cha cầu nguyện để con đọc được những dòng chữ này và nghĩ tới thứ con đã bỏ lại phía sau.*”

Jesper nhìn về phía Wylan. Cậu nhóc đang tán gẫu với Nina. “Cậu ầm bí ầm. Tôi đang tự hỏi Van Eck đã làm chuyện gì tệ đến nỗi khiến Wylan rơi vào tay chúng ta.”

“Giờ đến lượt anh cho tôi biết một chuyện, Jesper. Điều gì đã khiến anh chấp nhận làm phi vụ này? Anh biết nó rủi ro như thế nào, anh biết cơ may sống sót trở về của chúng ta là bao nhiêu. Tôi biết anh thích thử thách, nhưng cái này thì hơi quá, ngay cả với anh.”

Jesper đưa mắt nhìn những con sóng xám xịt không ngừng kéo nhau về phía chân trời. Anh chưa bao giờ thích biển, cái cảm giác chông chênh dưới chân với một thứ gì đó háu đói miệng đầy răng đang chực chờ để lôi anh xuống dưới. Đó là cảm giác của anh dạo gần đây, ngay cả khi ở trên đất liền.

“Tôi đang mắc nợ, Inej à.”

“Anh lúc nào chẳng nợ nần?”

“Không. Quả này nặng lắm. Tôi mượn tiền nhàn người. Cô còn nhớ bố tôi có một trang trại chứ?”

“Ở Novyi Zem.”

“Đúng rồi, phía tây. Nó chỉ vừa bắt đầu sinh lời năm nay.”

“Ồi, Jesper. Không thể nào...”

“Tôi cần tiền... Tôi đã bảo với ông ấy là mình cần nó để hoàn tất việc học đại học.”

Inej nhìn Jesper trân trối. “Ông ấy nghĩ anh là sinh viên sao?”

“Chính vì thế nên tôi mới tới Ketterdam. Tuần lễ đầu tiên sau khi tới đây, tôi bám theo vài người bạn sinh viên khác tới khu Đông Stave. Tôi đặt cược vài *krug*. Cái gì cũng muốn thử cho biết. Tôi thậm chí còn không biết luật chơi vòng quay may mắn. Nhưng khi người ta quay cái bánh xe, nó phát ra một âm thanh hay ho chưa từng thấy với tôi. Tôi thắng. Tôi thắng liên tục đêm đó. Cái đêm đẹp đẽ nhất cuộc đời tôi.”

“Và kể từ đó anh chỉ chăm chăm tìm lại nó.”

Jesper gật đầu. “Lẽ ra tôi phải ngủ trong thư viện. Tôi thắng bạc. Rồi thua. Thua hoài. Tôi cần tiền, và bắt đầu đi theo các băng nhóm. Có lần tôi bị hai thằng tấn công trong một con hẻm. Kaz đã hạ gục hai thằng đó, và bọn tôi bắt đầu cộng tác với nhau.”

“Có thể Kaz đã thuê hai người đó tấn công anh, để anh cảm thấy mắc nợ anh ta.”

“Không đâu...” Jesper khựng lại nửa chừng, rồi bật cười. “Mà cũng có thể lắm.” Anh duỗi các ngón tay ra, quan sát những đường chỉ tay của mình. “Kaz đúng là... tôi không biết nữa, Kaz không giống bất cứ người nào mà tôi từng biết. Anh ta luôn làm tôi bất ngờ.”

“Phải rồi. Giống như một tổ ong trong tổ quẩn áo của anh vậy.”

Jesper cười khùng khục. “Ừ, giống như thế.”

“Vậy chúng ta đang làm gì ở đây?”

Jesper quay lưng về phía biển, anh cảm thấy đôi má nóng bừng. “Hi vọng lấy được mật ong, tôi đoán thế. Và cần nguyện để không bị chích.”

Inej huých vai anh chàng thiện xạ. “Vậy thì ít ra chúng ta cũng ngu ngốc cùng một kiểu như nhau.”

“Tôi không rõ lí do tham gia của cô là gì. Tôi mới là người chưa bao giờ thoát khỏi vận rủi.”

Cô khoác tay anh. “Đi đâu đó biến anh thành một con bạc khát nước, Jesper à. Nhưng anh là một người bạn tuyệt vời.”

“Cô quá tốt đối với anh ta, cô biết không?”

“Tôi biết. Anh cũng thế.”

“Chúng ta đi chứ?”

“Vâng,” Inej đáp và bắt đầu bước đi bên cạnh Jesper. “Ngoài ra, tôi cần anh đánh lạc hướng chị Nina để tôi có thể đi tìm bộ dao của mình.”

“Không thành vấn đề. Chỉ cần lôi tay Helvar vào cuộc là xong.” Jesper liếc mắt nhìn về phía bánh lái trong lúc hai người đi tới cuối thuyền. Kaz không nhúc nhích. Anh ta vẫn đứng đó nhìn họ, với ánh mắt cứng rắn và khuôn mặt khó đoán hơn bao giờ hết.

Phải đến hai ngày sau khi Inej bước ra khỏi cabin khoang dưới, Kaz mới tiếp cận cô. Inej đang ngồi một mình, hai chân bắt chéo, lưng dựa vào thành thuyền, nhấp một tách trà.

Kaz cà nhắc đi tới chỗ cô. “Tôi muốn cho cô xem cái này.”

“Tôi khỏe, cảm ơn anh đã hỏi thăm,” cô đáp và ngược mắt nhìn anh. “Anh thế nào rồi?”

Kaz cảm thấy môi mình cong lên. “Tuyệt cú mèo.” Anh vụng về ngồi xuống cạnh cô, để cây gậy chống qua một bên.

“Chân anh lại đau à?”

“Nó ổn rồi. Xem này.” Anh trải rộng trước mặt họ bản sơ đồ nhà tù mà Wylan đã vẽ. Hầu hết các sơ đồ Lâu Đài Băng đều được vẽ từ trên cao, riêng khu vực nhà tù được vẽ theo mặt cắt ngang, cho thấy các tầng lầu chồng lên nhau.

“Tôi xem rồi,” Inej đáp, và dùng ngón tay vạch một đường thẳng từ dưới hầm lên đến tận mái. “Sáu tầng lầu leo bằng đường ống khói.”

“Cô có làm được không?”

Cô nhướn mày. “Có lựa chọn nào khác à?”

“Không.”

“Thế nếu tôi nói là tôi không thể làm được, liệu anh có bảo Specht quay đầu con thuyền và đưa tất cả chúng ta về Ketterdam không?”

“Tôi sẽ tìm một lựa chọn khác,” Kaz đáp. “Tôi không biết nó là gì, nhưng tôi sẽ không từ bỏ phần thưởng đó.”

“Anh biết tôi có thể làm được, Kaz, và anh biết tôi sẽ không từ chối. Tại sao anh phải hỏi?”

Bởi vì tôi đang tìm một cái cớ để nói chuyện với em sau hai ngày.

“Tôi muốn chắc chắn rằng cô biết mình sẽ đối mặt với chuyện gì và cô đang nghiên cứu các sơ đồ.”

“Tôi sẽ bị kiểm tra à?”

“Phải,” Kaz đáp. “Nếu cô trượt, tất cả chúng ta sẽ bị mắc kẹt trong một nhà tù trên đất Fjerda.”

“Hừm,” Inej nhấp một ngụm trà. “Và tôi sẽ mất mạng.” Cô nhắm mắt, ngả đầu tựa vào thành thuyền. “Tôi khá lo lắng về con đường thoát theo hướng hải cảng. Tôi không thích ý tưởng chỉ có một đường ra duy nhất.”

Kaz cũng ngả người dựa vào thành thuyền. “Tôi cũng lo,” anh đáp và duỗi cái chân yếu. “Nhưng chính vì vậy người Fjerda mới xây nó như thế.”

“Anh có tin tưởng Specht không?”

Kaz liếc xéo cô. “Có lí do gì để tôi không nên làm thế à?”

“Không hề, nhưng nếu chiếc *Ferolind* không chờ sẵn ở cảng thì chúng ta...”

“Tôi đủ tin tưởng anh ta.”

“Anh ta nợ anh à?”

Kaz gật đầu. Anh quét mắt nhìn quanh, rồi nói: “Hải quân đã đuổi cô anh ta vì tội bất tuân thượng lệnh và không cho anh ta hưởng trợ cấp. Specht còn một người chị gái phải chu cấp sống ở gần Belendt. Tôi đã

giúp anh ta có tiề³n.”

“Anh thật tử tể.”

Kaz nheo mắt. “Tôi không phải là một nhân vật bước ra từ truyện cổ tích với những trò chơi khăm vô hại và đánh cắp của người giàu chia lại cho người nghèo. Tiề³n thì vẫn phải kiếm, và thông tin vẫn phải mò. Specht thuộc các tuyến hải trình như lòng bàn tay mình.”

“Anh chẳng cho không ai cái gì bao giờ,” Inej nói với ánh mắt điề³n tĩn^h. “Tôi biết mà. Nhưng nếu chiếc *Ferolind* bị chặn lại, chúng ta sẽ không có đường nào thoát khỏi Djerholm.”

“Tôi sẽ có cách. Cô biết mà.”

Hãy nói là em biết đi. Anh cầ³n nghe cô nói ra câu đó. Phi vụ này không giống với bất cứ thử thách nào mà anh từng trải qua trước đây. Mọi nghi ngờ mà cô nêu ra đều rất chính đáng, và chúng trùng khớp với nỗi sợ trong đầu anh. Anh đã gay gắt với Inej trước khi họ rời Ketterdam và bảo rằng mình sẽ đi tìm một người nhện khác cho công việc nếu cô không nghĩ anh có thể thành công. Anh cầ³n biết cô tin rằng anh làm được, rằng anh có thể đưa họ vào trong Lâu Đài Băng rồi dẫn họ ra khỏi đó, hoàn toàn lành lặn, giống như anh đã làm với các nhóm khác trong những vụ khác. Anh cầ³n biết cô tin tưởng anh.

Nhưng tất cả những gì cô nói là: “Tôi nghe đầ³n Pekka Rollins chính là kẻ đã thuê người tấn công chúng ta trên bến cảng.”

Kaz cảm thấy nỗi thất vọng đột ngột dâng lên trong lòng. “Thì sao?”

“Anh đừng tưởng tôi chưa nhận ra sự thù hận dai dẳng của anh đối với ông ta, Kaz.”

“Lão ta chỉ là một tay trù³m như mọi tay trù³m khác của Barrel.”

“Ồ, không đâu. Khi anh đối đầu với các băng nhóm khác, đó là chuyện làm ăn. Nhưng với Pekka Rollins thì đó là vấn đề cá nhân.”

Về sau Kaz không rõ vì sao anh lại nói ra. Anh chưa từng kể với bất kỳ ai, chưa bao giờ nói ra chuyện đó. Nhưng lần này, anh đưa mắt nhìn lên lá buồm và nói: “Pekka Rollins đã giết hại anh trai tôi.”

Không cần phải nhìn, anh cũng biết Inej đang rất sốc. “Anh có một người anh trai à?”

“Tôi có nhiều bí mật lắm,” anh lầm bầm.

“Tôi xin lỗi.”

Anh muốn cô thông cảm à? Có phải vì thế mà anh kể với cô?

“Kaz...” Inej ngập ngừng, không biết nên làm gì bây giờ: đặt tay lên vai anh an ủi hay nói rằng cô thông cảm cho anh?

“Tôi sẽ cầu nguyện cho anh ấy. Cầu cho anh ấy tìm được ở thế giới bên kia sự bình an mà anh ấy đã không có ở thế giới này.”

Kaz không ngừng lên nữa. Anh đang ngửi rất gần cô, vai họ gần như chạm nhau. Đôi mắt cô có màu nâu sẫm gần như đen, và đây là một trong những lần hiếm hoi Inej xoa tóc. Cô luôn buộc tóc ra phía sau một cách không thương tiếc. Ngay cả việc gần gũi đến thế này với ai đó lẽ ra cũng phải làm anh nổi gai ốc. Nhưng thay vào đó, anh chỉ nghĩ thầm, *Liệu sẽ thế nào nếu mình nhích sát hơn nữa?*

“Tôi không cần những lời cầu nguyện của cô,” anh nói.

“Vậy anh cần gì?”

Kaz nhanh chóng nghĩ tới những câu trả lời xưa như trái đất. *Tiền bạc. Báo thù. Giọng nói của Jordie trong đầu tôi im lặng mãi mãi.* Nhưng một câu trả lời khác đã vang lên, ồn ào, nài nỉ, và lạc lõng trong đầu anh. *Em,*

Inej, em.

Anh nhún vai và quay mặt đi. “Chết dưới đồng vàng của tôi.”

Inej thở dài. “Vậy thì tôi sẽ cầu cho anh ước gì được nấy.”

“Lại cầu nguyện nữa à? Thế cô muốn gì nào, Bóng Ma?”

“Quay lưng đi khỏi Ketterdam và không bao giờ nghe cái biệt danh đó một lần nào nữa.”

Tốt. Anh cần phải tìm một người nhận mới, nhưng anh sẽ không bị xao lãng như thế này nữa.

“Phần chia của cô trong khoản tiền ba mươi triệu *krug* thừa sức biến mơ ước đó thành sự thực.” Kaz đứng lên. “Thế nên hãy để dành những lời cầu nguyện cho việc khác. Đừng lôi tôi vào chuyện đó.”

...

Kaz đi cà nhắc lên mũi tàu, bức bối với bản thân và tức giận với Inej. Tại sao anh lại tìm đến cô? Sao anh lại kể cho cô nghe chuyện Jordie? Anh đã khó chịu và mất tập trung suốt mấy ngày. Anh đã quen với việc có Bóng Ma bên cạnh - cho lũ quạ ăn ngoài cửa sổ phòng anh, mài bộ dao của cô trong khi anh làm việc bên bàn giấy, ám anh với những câu thành ngữ Suli của cô. Đây không phải là Inej mà anh muốn. Anh chỉ muốn tìm lại nếp quen hàng ngày của họ.

Kaz dựa người vào lan can thuyền. Anh ước gì mình đã không hé răng về người anh trai. Chỉ vài lời thôi cũng đủ làm kí ức cũ quay lại, kêu đòi được chú ý. Anh đã nói gì với Geels ở Sàn giao dịch nhỉ? *Tôi là loại con hoang mà người ta chỉ sản xuất ở Barrel thôi.* Một lời nói dối khác, một mảnh nữa của huyền thoại mà anh đã xây nên cho mình.

Sau khi bố mất vì tai nạn máy cày thảm khốc, Jordie đã bán trang trại, số tiền thu được chẳng là bao vì phải trang trải các khoản nợ nần thế chấp, nhưng cũng đủ để hai anh em đi tới Ketterdam và sống tương đối thoải mái một thời gian.

Kaz khi đó mới chín tuổi, vẫn còn nhớ bố và chưa hết sợ sệt sau khi đi khỏi ngôi nhà duy nhất mình từng biết. Cậu cứ níu chặt bàn tay của anh trai trong lúc hai đứa băng qua nhiều dặm đường quê êm đềm uốn lượn, cho tới khi gặp một dòng sông lớn và nhảy lên tàu chở hàng để đi Ketterdam.

“Chuyện gì sẽ xảy ra khi chúng ta tới đó?” Kaz đã hỏi Jordie như thế.

“Anh sẽ xin vào làm chân chạy việc ở Sàn giao dịch, rồi làm thư kí. Anh sẽ trở thành nhân viên môi giới, thành một thương gia thực sự và kiếm cả gia tài.”

“Còn em thì sao?”

“Em sẽ đi học.”

“Sao anh không đi học?”

Jordie nhăn mặt. “Anh lớn quá rồi. Quá khôn nữa.”

Mấy ngày đầu tiên ở Ketterdam trôi qua đúng như lời Jordie. Hai anh em đã đi dọc theo đường cong lớn của bến cảng mà người ta gọi là Lid, rồi đi xuống Đông Stave để xem các sòng bạc. Nhưng họ không đi quá xa về phía nam, nơi đường phố được cảnh báo có nhiều bất trắc. Hai anh em thuê phòng trọ trong một căn nhà nhỏ cách không xa Sàn giao dịch, và thử hết các món ăn mới mà họ bắt gặp, ních đến căng bụng món kẹo mộc qua. Kaz thích những quầy bán trứng chiên, nơi người ta có thể chọn những nguyên liệu bỏ vào trong trứng.

Sáng sáng, Jordie tới sàn giao dịch để tìm việc và bảo Kaz ở lại trong phòng. Ketterdam không phải là một nơi an toàn đối với những đứa trẻ con đi một mình. Đường phố đầy bọn trộm cắp, móc túi, thậm chí là bọn bắt cóc các bé trai rồi bán lại cho người trả giá cao. Thế nên Kaz ở trong nhà. Cậu đẩy một chiếc ghế tới chỗ bồn rửa mặt rồi trèo lên đó, để có thể soi gương trong lúc làm các động tác biến mất, giống như tay ảo thuật gia mà cậu đã xem ở trước cửa một sòng bạc. Kaz có thể đứng xem anh ta hàng giờ nếu không bị Jordie kéo ra chỗ khác. Màn ảo thuật với các lá bài rất hay, nhưng chính những động tác biến mất mới là thứ khiến Kaz mất ngủ. Làm thế nào anh ta làm được điều đó? Chỉ một giây trước động tác còn ở đó trước mặt cậu, thế mà chớp mắt một cái, nó đã biến mất.

Thảm họa bắt đầu với một con chó vặn dây cót.

Jordie quay về nhà với cái bụng đói và bộ mặt cau có, bực bội sau một ngày phí công vô ích. “Họ nói là không việc gì cho một thằng nhóc như anh. Tất cả những người làm việc tại đó đều là con em hoặc bạn bè của con cái ai đó.”

Kaz khi đó không ở trong tâm trạng có thể làm anh trai mình vui lên. Cậu giận dữ sau nhiều giờ ru rú trong nhà, chỉ có mấy lá bài và động tác làm biến mất. Cậu muốn đi tới Đông Stave để tìm tay ảo thuật gia.

Trong nhiều năm sau đó, Kaz luôn tự hỏi liệu chuyện gì sẽ xảy ra nếu như Jordie không chiều ý em trai, nếu họ đi ra cảng ngắm thuyền bè hoặc chỉ đơn giản là đi dạo trên bờ kênh. Kaz muốn tin rằng mọi việc có thể đã khác đi, nhưng càng lớn, cậu càng thấy chuyện đó là tất yếu.

Hai anh em đã đi ngang qua đám đông xanh lè trước Cung Lục Ngọc, và ngay bên cạnh đó, trước cửa Điểm vàng, có một thằng bé ngồi bán những con chó nhỏ chạy bằng dây cót. Được lên dây nhờ một chìa khoá

đồng, món đồ chơi đi lạch bạch trên những cái chân cứng nhắc, đôi tai ve vầy. Kaz đã khom xuống, vặn tất cả những cái khoá, cố làm cho những con chó bước đi cùng một lượt, trong khi thằng bé bán hàng bắt chuyện với Jordie. Hoá ra nó tới từ Lij, cách quê nhà của Kaz và Jordie hai thị trấn. Thằng bé nói nó biết một người đàn ông đang cần tìm người chạy việc - không phải tại sàn giao dịch mà là ở một văn phòng ngay phía cuối đường. Jordie nên tới đó vào sáng hôm sau cùng nó để bàn công việc với người đàn ông kia. Thằng bé cũng đang muốn xin làm chân chạy việc.

Trên đường về, Jordie đã mua cho hai anh em mỗi người một cốc sôcôla nóng, chứ không chia nhau một cốc như mọi lần.

“Vận may bắt đầu mỉm cười với chúng ta rồi,” anh nói trong lúc họ cầm hai cái cốc nóng bốc khói, chân đung đưa trên một cây cầu nhỏ, với ánh đèn khu Stave nhảy nhót dưới dòng kênh. Kaz đã nhìn cái bóng phản chiếu của hai anh em trên mặt nước lung linh và cảm thấy mình thật may mắn.

Thằng bé bán chó vặn dây cốt tên là Filip, và người mà nó quen là Jakob Hertzoon, chủ một quán cà phê nhỏ nằm gần Sàn giao dịch, nơi ông ta thu xếp để các nhà đầu tư cấp thấp giao dịch cổ phần của những chuyển hàng ghé ngang qua Kerch.

“Em nên đến xem chỗ đó,” Jordie nói với Kaz khi về nhà vào một buổi tối. “Ở đó lúc nào cũng đầy người nói chuyện trao đổi thông tin, mua bán các cổ phần và phần hùn, cả những người bình thường cũng đến đó, từ anh bán thịt, bác thợ làm bánh cho đến các công nhân bốc xếp. Ông Hertzoon bảo rằng bất kì người nào cũng có thể làm giàu. Tất cả những gì họ cần là vận may và những người bạn tốt.”

Tuần lễ sau đó giống như một giấc mơ ngọt ngào. Jordie và Filip chạy

việc cho ông Hertzoon, chuyển thư tín tới bến cảng và ngược lại, thỉnh thoảng còn đi đặt lệnh cho ông ta ở Sàn giao dịch hoặc những văn phòng kinh doanh khác. Trong thời gian họ làm việc, Kaz được phép ở lại quán cà phê. Người phục vụ tại quầy bar cho cậu ngồi trên mặt quầy luyện tập các trò ảo thuật và thoải thích uống sôcôla nóng.

Hai anh em được mời ăn tối tại nhà của ông Hertzoon. Đó là một ngôi nhà lớn nằm trên phố Zilverstraat, có cửa ra vào màu xanh và cửa sổ treo rèm ren màu trắng. Ông Hertzoon là một người đàn ông to béo với khuôn mặt hồng hào thân thiện và hai chùm tóc mai đã bạc. Bà Margit vợ ông véo má Kaz và cho cậu thưởng thức món *hutspot* được nấu với xúc xích hun khói. Kaz cũng được chơi trong bếp cùng với con gái ông bà. Saskia. Cô bé mười tuổi, và Kaz cảm thấy đó là cô gái xinh đẹp nhất mà mình từng gặp. Hai anh em ở lại đến khuya để hát hò trong lúc bà Margit chơi piano và chú chó to lông xám của họ đập đuôi thành nhịp theo nhịp nhạc. Đó là khoảng thời gian đẹp nhất mà Kaz từng có kể từ khi bố mất. Ông Hertzoon thậm chí còn để cho Jordie đặt những khoản tiền nhỏ mua cổ phần công ty. Jordie muốn đầu tư nhiều hơn, nhưng ông luôn khuyên anh thận trọng. “Từng bước nhỏ thôi, nhóc à. Từng bước nhỏ.”

Mọi chuyện càng tốt đẹp hơn khi người bạn của ông Hertzoon từ Novyi Zem trở về. Ông này là thuyền trưởng của một con tàu chở hàng, và tình cờ gặp một người trộm mía ở một hải cảng của Novyi Zem. Người trộm mía than phiền với ông ta bên li rượu về ảnh hưởng của lụt lội trên trang trại của mình và nhiều hàng xóm trong vùng. Ngay lúc này giá đường còn thấp, nhưng trong vài tháng tới, khi đường trở nên khan hiếm, giá cả sẽ tăng vọt. Bạn của ông Hertzoon định sẽ mua tất cả số đường có thể mua được, trước khi tin tức lan đến Ketterdam.

“Chuyện này giống như gian lận,” Kaz đã thì thầm như thế với Jordie.

“Không phải gian lận,” Jordie bác bỏ. “Cái đó gọi là làm ăn. Làm thế nào những người tằm thường thắng tiến được trong xã hội nếu không có một sự hỗ trợ thêm?”

Ông Hertzoon bảo Jordie và Filip đặt lệnh với ba văn phòng độc lập để việc mua một lượng đường lớn đến như vậy không lôi kéo sự chú ý của người khác. Tin tức về vụ mía thất bát lan tới, và ng ửi trong quán cà phê, hai anh em phải cố giấu sự hả hê của mình khi thấy giá cổ phiếu leo thang trên bảng niêm yết.

Khi ông Hertzoon cho rằng giá cổ phiếu đã lên cao hết mức có thể, ông cử Jordie và Filip đi bán lại để thu lợi nhuận. Lúc họ quay về quán cà phê, ông đã lấy từ trong két sắt ra cho hai người một khoản tiền thưởng hậu hĩnh.

“Anh đã nói với em rồi mà,” Jordie bảo Kaz khi hai anh em rời quán đêm đó. “Vận may và những người bạn tốt!”

Chỉ vài ngày sau đó, ông Hertzoon tiết lộ với họ về một tin mật khác mà ông nhận được từ ông bạn thuy ền trưởng kia, về vụ *jurda* sắp tới. “Năm nay mưa làm tất cả mọi người đều bị ảnh hưởng nặng,” ông Hertzoon nói. “Nhưng lần này, không chỉ có đồng ruộng bị phá huỷ, mà cả các kho bãi trên bến tàu ở cảng Eames cũng thiệt hại nặng. Lần này sẽ là một vỡ lớn, và ta muốn chơi mạnh tay.”

“Vậy thì chúng tôi cũng theo ông,” Filip nói.

Nhưng ông Hertzoon nhú m ồm đáp: “Ta e rằng vụ này không dành cho các cháu, số tiền đầu tư tối thiểu quá cao so với cả hai đứa. Nhưng yên tâm, sẽ còn nhiều vụ đầu tư khác!”

Filip tỏ ra rất tức tối. Nó lớn tiếng với ông Hertzoon, bảo ông ta như thế là không công bằng. Nó nói ông Hertzoon cũng chẳng khác gì đám con buôn ở Sàn giao dịch, chỉ biết vơ vét làm giàu cho riêng mình. Nó gọi ông bằng những từ ngữ khiến Kaz cũng phải sợ. Khi Filip trút cơn giận xong và bỏ đi, tất cả mọi người trong quán đều nhìn khuôn mặt đỏ au và bối rối của ông Hertzoon.

Ông ta quay vào trong văn phòng và buông mình xuống chiếc ghế. “Ta... ta không thể làm gì để thay đổi chuyện đó được. Người giao dịch chỉ muốn các nhà đầu tư lớn, những người có thể gánh được rủi ro.”

Jordie và Kaz đứng đó, không biết phải làm gì.

“Hai cháu cũng giận ta à?” Ông Hertzoon hỏi hai anh em.

Tất nhiên là không rồi, họ đã trấn an ông như vậy. Filip mới là người cảm thấy không công bằng.

“Ta hiểu vì sao thằng bé nổi giận,” ông Hertzoon nói. “Những cơ hội như thế này không xuất hiện thường xuyên. Nhưng ta không thể làm gì được.”

“Cháu có tiền,” Jordie đáp luôn.

Ông Hertzoon nở một nụ cười bao dung. “Jordie, cháu là một chàng trai tử tế, một ngày nào đó, ta tin chắc cháu sẽ là ông vua của Sàn giao dịch, nhưng cháu không có đủ số vốn cần thiết mà họ yêu cầu.”

Lúc đó Jordie đã hếch cằm lên. “Cháu có. Từ khoản tiền bán nông trại của bố.”

“Và ta đoán số tiền đó là tất cả những gì mà hai anh em cháu có để sống. Nó không phải là một thứ để đem ra mạo hiểm, bất luận kết quả sẽ như thế nào. Một đứa trẻ ở tuổi cháu không thể...”

“Cháu không phải là một đứa trẻ con. Nếu đây là một cơ hội tốt thì cháu muốn có nó.”

Kaz sẽ không bao giờ quên khoảnh khắc đó, khi cậu chứng kiến lòng tham chế ngự anh trai mình. Nó giống như một bàn tay vô hình đẩy Jordie bước tới.

Nhưng ông Hertzoon không đồng ý ngay. Họ cùng nhau về nhà ông và tranh luận đến khuya. Kaz đã gối đầu lên con chó và ngủ thiếp đi, với dải ruy băng đỏ của Saskia trong tay.

Khi Jordie đánh thức Kaz dậy thì những ngọn nến đã gần tàn và trời đã sáng. Ông Hertzoon đã yêu cầu đối tác kinh doanh của mình đến nhà và thảo một hợp đồng vay tiền. Do Jordie chưa đủ tuổi, nên ông Hertzoon sẽ mượn tiền của anh để đặt lệnh giao dịch. Bà Margit dọn cho hai anh em món trà sữa và bánh pancake nóng hổi, dùng kèm kem chua và mứt. Sau đó mọi người đi tới ngân hàng mà Jordie đã gửi khoản tiền bán nông trại, và anh ký lệnh chuyển tiền.

Ông Hertzoon nhất định đưa hai anh em về căn nhà thuê, trước khi ôm từ biệt họ trước cửa. Ông đưa giấy tờ thoả thuận vay nợ cho Jordie và dặn anh giữ nó cho thật cẩn thận. “Nghe này, Jordie, xác suất thất bại của vụ này rất nhỏ, nhưng rủi ro luôn tồn tại. Nếu nó xảy ra, ta tin cháu sẽ không dùng tài liệu này để đòi lại khoản nợ. Chúng ta phải cùng nhau tiếp nhận rủi ro. Ta tin cháu.”

Lúc đó mặt Jordie như bừng sáng. “Thoả thuận thế nhé,” anh nói với ông Hertzoon.

“Thoả thuận thế nhé,” ông Hertzoon đáp với giọng trịnh trọng, rồi hai người bắt tay như những thương gia thứ thiệt. Ông Hertzoon đưa cho Jordie một cốc đầy tiền. “Để ăn mừng một bữa. Tuần sau cháu quay lại

quán, chúng ta sẽ cùng nhau chứng kiến giá lên.”

Tuần lễ đó, hai anh em đã chơi *ridderspel* và *spijker* ở các vòm cuốn của Lid, mua một chiếc áo khoác mới cho Jordie và một đôi giày da mềm cho Kaz. Họ ăn bánh waffle và khoai tây chiên, rồi Jordie mua tất cả những cuốn tiểu thuyết mà anh muốn đọc tại một hiệu sách trên phố Wijnstraat. Đúng một tuần sau, hai anh em dắt tay nhau đi tới quán cà phê.

Quán trống không. Cửa trước đã bị khoá chặt. Hai anh em áp mặt vào cửa sổ tối om và nhận ra tất cả mọi thứ đã biến mất - từ bàn ghế, những cái vại bằng đồng cho đến tấm bảng niêm yết các số liệu giao dịch trong ngày.

“Chúng ta có đi nhăm phố không vậy?” Kaz đã hỏi như thế.

Nhưng cả hai đều biết họ không nhăm. Trong sự im lặng căng thẳng, họ đi tới ngôi nhà nằm trên phố Zilverstraat. Không ai ra mở cửa.

“Chắc họ ra ngoài một lúc,” Jordie nói. Hai anh em chờ trên thềm nhà hàng giờ, cho đến khi mặt trời bắt đầu lặn. Không có ai xuất hiện. Không một ngọn nến nào được thắp lên trong nhà.

Cuối cùng, Jordie đánh bạo gõ cửa một căn nhà hàng xóm. “Ai đó?” Một người hầu gái đội mũ trùm màu trắng lên tiếng.

“Cô có biết gia đình ở nhà kế bên đi đâu không ạ? Gia đình Hertzoon ấy?”

Cô hầu gái nhú trán. “Hình như họ chỉ lưu lại đây một thời gian. Họ đến từ Zierfoort.”

“Không đâu,” Jordie đáp. “Họ đã ở đây nhiều năm rồi. Họ...”

Cô hầu gái lắc đầu. “Nhà đó bỏ không gần cả năm trời sau khi gia đình trước dọn đi. Nó chỉ mới được thuê vài tuần trước...”

“Nhưng...”

Cô ta đóng sập cửa lại ngay trước mũi Jordie.

Hai anh em không nói gì từ lúc đi bộ về nhà cho tới khi leo cầu thang lên tới căn phòng trọ. Họ ngồi trong bóng tối rất lâu. Tiếng người nói từ dưới kênh vọng tới họ khi con phố bắt đầu nhộn nhịp các hoạt động buổi tối.

“Có chuyện gì đó đã xảy ra với gia đình ông ấy,” cuối cùng Jordie lên tiếng. “Một vụ tai nạn, hoặc chuyện gì đó khẩn cấp. Ông ấy sẽ sớm liên lạc. Ông ấy sẽ gửi thư cho chúng ta.”

Đêm đó, Kaz lôi ra sợi ruy băng đỏ của Saskia mà cậu cất dưới chiếc gối của mình. Cậu cuộn chặt nó lại và nắm trong lòng bàn tay. Kaz nằm trên giường, cố cầu nguyện, nhưng tất cả những gì cậu nghĩ tới là đồng xu của tay ảo thuật gia: vừa mới đó đã biến mất tiêu.

MATTHIAS

Thật quá sức chịu đựng. Anh không nghĩ mình sẽ cảm thấy khó khăn đến thế này khi được trông thấy lại quê hương sau một thời gian dài. Anh có hơn một tuần lễ trên chiếc *Ferolind* để chuẩn bị tinh thần, nhưng đầu óc anh bận rộn với con đường mình đã chọn, với Nina và thứ ma pháp khủng khiếp đã đưa anh ra khỏi tù rồi đặt anh lên một con thuyền tiến thẳng về phương bắc dưới bầu trời vô tận. Anh cảm thấy nặng trĩu không chỉ vì xiềng xích, mà còn vì gánh nặng của việc mình sắp làm.

Matthias đã trông thấy đất liền ở phía bắc vào một buổi chiều tà, nhưng Specht quyết định chờ đến tối mới cập bến, với hi vọng ánh sáng nhá nhem sẽ che chở cho họ. Dọc theo bờ biển là những ngôi làng của dân đánh bắt cá voi, và không ai trong nhóm muốn họ bị phát hiện. Dù nấp dưới vỏ bọc của dân đặt bẫy, họ vẫn là một nhóm người đáng ngờ.

Đêm đó họ ở lại trên thuyền. Rạng sáng hôm sau, Nina bắt gặp Matthias loay hoay với những bộ đồ lạnh mà Jesper và Inej đã phân phát. Matthias rất ấn tượng với sự dẻo dai của Inej. Mặc dù còn hai quầng thâm bên dưới mắt, cô di chuyển không chút khó khăn, nếu có đau đớn thì cô che giấu nó rất giỏi.

Nina giờ một chiếc chìa khoá lên. “Kaz bảo tôi tháo xiềng cho anh.”

“Đến tối cô có xích tôi lại nữa không?”

“Cái đó tùy ở Kaz. Và cả anh nữa, tôi nghĩ thế. Ngồi xuống đi.”

“Cứ đưa cái chìa khoá cho tôi là được rồi.”

Nina hắng giọng. “Kaz cũng muốn tôi thay đổi diện mạo của anh nữa.”

“Hả? Tại sao?” Ý tưởng bị Nina dùng phép phù thuỷ biến đổi ngoại hình thật không thể chấp nhận được đối với anh.

“Chúng ta đã ở trên đất Fjerda rồi. Kaz muốn anh trông bớt giống... anh. Để dễ phòng thôi.”

“Cô có biết đất nước này lớn đến thế nào không? Cơ hội để...”

“Khả năng anh bị nhận ra tại Lâu Đài Băng khá cao, mà tôi lại không thể biến đổi anh ngay tức thì nếu có biến.”

“Tại sao?”

“Tôi không phải là một Thợ May giỏi. Nó là một phần trong chương trình đào tạo Tâm Y, nhưng tôi không thích môn đó.”

Matthias khịt khịt mũi.

“Sao nào?” cô hỏi.

“Tôi chưa bao giờ nghe cô thừa nhận mình không giỏi một thứ gì đó”

“Ờ, chuyện đó khá là hiếm gặp đấy.”

Matthias kinh hoàng nhận ra môi mình đang uốn thành một nụ cười, nhưng để dập tắt nó thì quá dễ, anh chỉ cần nghĩ tới cảnh gương mặt mình bị biến đổi. “Brekker muốn cô làm gì với tôi?”

“Không có gì nghiêm trọng đâu. Tôi sẽ thay đổi màu mắt anh, mái tóc - hay đúng hơn là phần còn lại của nó. Sự thay đổi sẽ không mang tính vĩnh viễn.”

“Tôi không thích chuyện này.” *Tôi không muốn cô đến gần tôi.*

“Sẽ không mất nhiều thời gian, và cũng không đau đớn, nhưng nếu anh muốn tranh cãi về việc này với Kaz...”

“Thôi được,” anh đáp, cố trấn tĩnh bản thân. Tranh cãi với Brekker chỉ tổ mất công, thằng quỷ đó chỉ cần nhắc đến vụ ân xá là xong. Matthias cần lấy một cái xô, úp ngược nó lại, rồi ngã xuống. “Giờ cô đưa tôi chìa khoá được chưa?”

Nina đưa nó cho Matthias, và anh mở còng tay, trong khi cô lục lọi cái hộp mang theo. Nó có một tay nắm và nhiều ngăn kéo nhỏ, bên trong chất đầy những cái hũ đựng bột hoặc phẩm màu. Cô lấy ra một cái hũ màu đen.

“Cái gì đây?”

“Antimon đen.” Nina bước lại gần anh và dùng đầu ngón tay nâng cằm anh lên. “Đừng nghiến răng nữa, Matthias, không thì anh sẽ chẳng còn cái răng nào trong miệng đấy.”

Matthias khoanh tay lại.

Nina bắt đầu rắc một chút bột antimon lên da đầu anh và thở dài đánh suốt. “Tại sao chàng *driiskelle* can trường Matthias Helvar lại không ăn thịt?” Cô hỏi với giọng cường điệu trong lúc làm phép. “Đó là một câu chuyện buồn lắm, cưng à. Răng của anh ta đã bị một Grisha ác độc vật sạch, nên giờ đây chỉ có thể ăn được món pudding thôi.”

“Thôi đi,” anh lầu bàu.

“Hả? Tiếp tục ngửa đầu ra nào.”

“Cô đang làm gì vậy?”

“Nhuộm đen lông mày và lông mi của anh. Giống như bọn con gái vẫn làm trước khi đi dự tiệc ấy.” Chắc Matthias nhăn nhó ghê lắm, vì cô cười phá lên. “Nhìn cái mặt anh kìa!”

Cô cúi xuống, vuốt tóc nâu cọ vào má anh trong khi cô rắc phẩm màu lên lông mày của anh. Bàn tay cô đặt trên má anh.

“Nhắm mắt lại,” cô nói khẽ. Ngón cái của cô di chuyển trên lông mi của anh, và Matthias nhận ra mình đang nín thở.

“Cô không thơm mùi hoa hồng nữa,” anh buột miệng, và lập tức cảm thấy muốn đá bản thân mình một cú. Lẽ ra anh không được để tâm đến chuyện đó.

“Chắc tôi toàn mùi tàu đánh cá.”

Không, cô có mùi rất ngọt, tuyệt hảo giống như... “Kẹo caramel?”

Nina nhìn lảng đi nơi khác như người có tội. “Kaz đã bảo chúng tôi được đem theo những thứ cần thiết cho chuyến đi. Một cô gái cũng cần phải ăn.” Nói đoạn cô thò tay vào túi và lôi ra gói kẹo caramel. “Anh muốn một chiếc không?”

Có. “Không.”

Cô nhún vai bỏ một viên kẹo vào miệng, đảo mắt và thở dài khoan khoái. “Ngon ời là ngon!”

Nói ra thì thật đáng xấu hổ, nhưng anh biết mình có thể nhìn cô ăn cả ngày. Đó là một trong những điểm mà anh thích nhất nơi Nina: cô *tận hưởng* mọi thứ, cho dù chỉ là một viên kẹo hay làn nước suối mát lạnh, hoặc một miếng thịt tuần lộc phơi khô.

“Giờ thì mở mắt ra đi,” Nina nói lúng búng với viên kẹo trong miệng, tay lôi ra một chiếc lọ nhỏ từ cái hộp dụng cụ. “Anh sẽ phải giữ cho mắt mở đấy.”

“Cái gì đây?” Anh hỏi với giọng căng thẳng.

“Loại cần thuốc được phát minh bởi một Grisha có tên là Genya Safin. Nó là cách thức an toàn nhất để làm thay đổi màu mắt của anh.”

Cô lại cúi xuống. Đôi má cô ửng hồng vì lạnh, miệng cô hơi hé mở.

Đôi môi cô cách môi anh chưa đầy mười centimet. Nếu anh ngẩng thẳng người lại, môi họ sẽ chạm nhau.

“Anh phải nhìn vào tôi,” cô hướng dẫn.

Tôi đang nhìn đây. Ánh mắt hai người giao nhau. Cô nhớ bờ biển này chứ, Nina? Anh muốn hỏi như thế, mặc dù anh biết cô có nhớ.

“Cô định làm mắt tôi có màu gì?”

“Suýt. Cái này khó lắm.” Cô dốc vài giọt dung dịch ra ngón tay rồi đưa nó lại gần mắt anh.

“Sao cô không nhỏ nó vào?”

“Sao anh không ngừng nói được nhỉ? Anh có muốn tôi làm anh mù luôn không?”

Matthias im bật.

Cuối cùng, cô lùi lại, đưa mắt nhìn tổng thể gương mặt anh. “Màu nâu,” Nina đáp. Rồi cô nháy mắt. “Giống như màu caramel.”

“Thế cô định làm gì với Bo Yul-Bayur?”

Nina ngẩng thẳng người, mặt đánh lại. “Ý anh là sao?”

Matthias thấy hơi tiếc vì sự dễ chịu của cô đã biến mất, nhưng đi đâu đó chẳng quan trọng. Anh liếc qua vai để bảo đảm không có ai đang lắng nghe họ. “Cô thừa biết tôi muốn ám chỉ đi đâu gì. Còn lâu tôi mới tin cô để cho những người này giao nộp Bo Yul-Bayur lành lặn cho Hội đồng Thương buôn.”

Nina cất cái lọ vào trong hộp. “Chúng ta sẽ phải lặp lại chuyện này ít nhất hai lần nữa trước khi tới Lâu Đài Băng, để màu mắt của anh đậm hơn. Thu dọn đồ đạc của anh đi. Kaz muốn chúng ta lên đường trong vòng một tiếng đồng hồ nữa.” cô đóng sập nắp hộp đồng hồ, nhặt sợi xích lên,

rồi quay gót bỏ đi.

...

Lúc họ từ biệt thủy thủ đoàn, bầu trời đã ngả từ màu hồng sang màu vàng
đồng.

“Hẹn gặp lại các bạn ở cảng Djerholm,” thuyền trưởng Specht lên
tiếng. “Không đồ lệ.”

“Không quan tài,” những người khác đáp lại. Đám người kì lạ.

Brekker đặc biệt kín tiếng về cách thức họ sẽ sử dụng để tiếp cận Bo
Yul-Bayur và đem ông ta ra khỏi Lâu Đài Băng, nhưng cậu ta khẳng định
rõ ràng rằng một khi đã đạt được mục đích, chiếc *Ferolind* sẽ là con đường
thoát thân của họ. Nó có giấy tờ đóng dấu Kerch thể hiện rằng mọi lệ phí
và đơn từ đều đã được nộp, cho phép đại diện của công ty Haanraadt Bay
vận chuyển lông thú và hàng hoá từ Fjerda tới Zierfoort, một hải cảng nằm
ở phía nam của Kerch.

Nhóm người bắt đầu từ dưới bãi biển men theo vách đá đi lên. Mùa
xuân đang đến, nhưng băng tuyết vẫn còn đóng dày trên mặt đất, khiến
cho việc leo trèo trở nên vất vả. Khi lên đến đỉnh vách đá, họ dừng chân
lấy hơi. Chiếc *Ferolind* vẫn còn nằm trong tầm mắt ở phía chân trời, căng
buồm đón cơn gió đang quét mạnh vào má họ.

“Thánh thần ơi,” Inej thốt lên. “Chúng ta đang làm chuyện này.”

“Từng giây từng phút trong chuỗi ngày khổ sở vừa qua tôi đều ao ước
được rời khỏi con tàu đó,” Jesper nói. “Sao tự dưng tôi lại nhớ nó thế
này?”

Wylan vừa giậm chân vừa đáp: “Có lẽ là vì chân chúng ta đã bắt đầu tê

cóng.”

“Khi nào lấy được tiền thưởng, các cậu có thể đốt những đống *kruge* để sưởi ấm,” Kaz lên tiếng. “Đi thôi.” Kaz đã bỏ lại cây gậy chống đầu qua trên thuyền và thay thế nó bằng một cây gậy ít gây chú ý hơn. Jesper thì đau đớn già từ những khẩu súng cần ngọc trai đáng giá để sử dụng một cặp súng thường, còn Inej cũng làm đi đầu tương tự với bộ dao đặc biệt của cô và chỉ mang những con dao có thể vứt bỏ khi họ đã vào trong nhà tù. Những sự lựa chọn thiết thực, nhưng Matthias biết những vật hộ mệnh có quyền năng của chúng.

Jesper xem la bàn, rồi cả nhóm tiến về phía nam, tìm một lối đi dẫn tới con đường giao thương huyết mạch. “Tôi sẽ thuê người đốt tiền cho tôi.”

Kaz sánh bước bên cạnh Jesper. “Thế sao cậu không thuê một người để anh ta thuê một người khác đốt tiền cho cậu? Dân chơi thứ thiệt toàn làm thế.”

“Anh có biết các ông trùm thực sự sẽ làm như thế nào không? Bọn họ sẽ trả tiền cho ai đó để...”

Giọng nói hai người tắt dần khi họ tiến lên phía trước, còn Matthias và những người còn lại theo sau. Matthias nhận ra cả hai đầu liếc nhìn lần cuối chiếc *Ferolind* đang dần xa khuất. Con thuyền là một phần của Kerch, một phần quê nhà đối với họ, và cái thứ thân thuộc ấy đang mỗi lúc một trôi xa.

Matthias cảm thấy hơi thông cảm đôi chút, nhưng càng đi, anh càng nhận ra mình thích thú khi lần đầu chứng kiến đám chuột cống kia run lẩy bẩy và vất vả đôi chút. Bọn họ tưởng đã biết thế nào là lạnh, nhưng cái rét phương bắc có cách để buộc những kẻ xa lạ phải đánh giá lại giới hạn của mình. Họ vấp vấp, loạng choạng, vụng về trong những đôi giày mới, cố

tìm cách bước đi trên lớp tuyết đã cứng lại, và chẳng mấy chốc Matthias đã vượt lên dẫn đầu, giữ nhịp cho cả đoàn, mặc dù Jesper vẫn liên tục xem la bàn.

“Mang cái...” Matthias khựng lại nửa chừng, anh phải dùng điệu bộ để diễn tả cho Wylan. Anh không biết chữ tiếng Kerch tương đương với “mắt kính bảo vệ”, hoặc thậm chí là “tuyết”. Những chữ đó không được nhắc đến trong tù. “Che mắt cậu lại, nếu cậu không muốn hư mắt vĩnh viễn.” Người ta có thể bị mù ở cái xứ phương bắc xa xôi này. Họ có thể bị mất môi, tai, mũi, bàn tay và cả bàn chân. Hầu hết mọi người chỉ thấy sự cần cỗi và khắc nghiệt, nhưng với Matthias nó thật đẹp. Băng tuyết mang tinh thần của Djel. Nó có màu sắc, hình dạng, thậm chí cả mùi hương nếu bạn biết cách phát hiện ra.

Anh tiếp tục dẫn bước, cảm thấy thật yên bình, tựa hồ Djel có thể nghe thấy anh và xoa dịu tâm hồn đau khổ của anh. Băng tuyết gọi lại những kí ức thời thơ ấu, những chuyến đi săn với bố anh. Họ sống ở phía nam, gần Halmhend, nhưng vào mùa đông, nơi đó cũng chẳng khác chỗ này là bao, một thế giới của hai màu trắng xám, chấm phá bởi những đám cây rừng có thân màu đen và nhiều cụm đá tường như mọc lên từ thình không, tựa những xác tàu nằm dưới đáy biển trơ trọi.

Chuyến đi bộ trong ngày đầu tiên với Matthias giống như một sự thanh lọc – rất ít tiếng trò chuyện, sự im lặng trắng xoá của phương bắc chào đón anh không chút phán xét. Anh đã chờ đợi nhiều lời phàn nàn, nhưng ngay cả Wylan cũng chỉ cúi đầu bước đi. *Họ đều là những kẻ sống sót*, Matthias đã hiểu ra. *Họ thích nghi*. Khi mặt trời lặn, họ ăn phần thịt bò khô và bánh quy của mình, trước khi lăn ra ngủ trong lều mà không nói tiếng nào.

Nhưng sáng hôm sau đánh dấu chấm hết cho sự thình lặng và cảm giác

yên bình mong manh của Matthias. Giờ đây, khi đã ở cách xa con thuyền và thủy thủ đoàn, Kaz sẵn sàng chia sẻ các chi tiết trong kế hoạch của mình.

“Nếu tính đúng, chúng ta sẽ đột nhập rồi thoát ra trước cả khi người Fjerda nhận ra tù nhân đáng giá của họ đã biến mất.” Kaz lên tiếng khi cả nhóm khoác đồ đạc lên vai và đi tiếp về phía nam. “Lúc vào trong nhà tù, chúng ta sẽ được đưa tới khu vực chờ nằm bên dưới buồng giam của nam và nữ để đợi điểm danh. Nếu Matthias nói đúng và quy trình chưa bị thay đổi, đội tuần tra chỉ đi qua các phòng chờ ba lần mỗi ngày để đếm tù nhân. Một khi đã ra khỏi đó, chúng ta sẽ có ít nhất sáu giờ để đi sang toà đại sứ, định vị Yul-Bayur trên Bạch Đảo, và đưa ông ta tới hải cảng trước khi bọn họ nhận ra có người biến mất.”

“Thế còn những tù nhân khác trong khu phòng chờ thì sao?” Matthias hỏi.

“Chúng tôi đã lo liệu chuyện đó.”

Matthias nhú mồm, nhưng không quá ngạc nhiên. Một khi đã ở trong phòng chờ, Kaz và những người còn lại sẽ rất dễ bị tấn công. Chỉ cần Matthias báo với đám lính gác là kế hoạch của bọn họ sẽ đổ bể. Đó là điều mà chỉ huy Brum sẽ làm, lựa chọn của một người đàn ông có danh dự. Một phần trong Matthias đã tin rằng việc quay lại Fjerda sẽ giúp anh tỉnh ra, cho anh sức mạnh để từ bỏ phi vụ điên rồ này. Nhưng thay vào đó, nó chỉ khiến anh thêm quay quắt nhớ nhà, nhớ cuộc sống từng có với các huynh đệ *driüskelle*.

“Sau khi đã ra khỏi buồng giam,” Kaz nói tiếp, “Matthias và Jesper sẽ đi lấy dây thừng trong chuồng ngựa, còn Wylan cùng với tôi giúp Nina và Inej thoát ra khỏi khu của nữ tù. Chúng ta sẽ gặp nhau ở tầng hầm. Đó là

nơi có lò thiêu. Không ai ở lại trong xưởng giặt sau khi nhà tù đóng cổng vào ban đêm. Trong khi Inej leo lên, Wylan và tôi sẽ đi tìm trong xưởng giặt những thứ cậu ta cần để chế thuốc nổ. Để phòng trường hợp người ta quyết định nhốt Bo Yul-Bayur tại khu vực nhà tù và khiến công việc của chúng ta dễ dàng hơn, Nina, Matthias sẽ cùng Jesper đi tìm ông ta trong khu biệt giam ở tầng trên.”

“Nina và Matthias?” Jesper hỏi lại. “Không phải tôi nghi ngờ tính chuyên nghiệp của ai cả, nhưng liệu đó có phải là một sự bất cập lí tưởng không?”

Matthias cố nuốt trôi cục tức trong cổ họng. Jesper nói đúng, nhưng anh ghét bị đem ra nói như vậy.

“Matthias biết các quy trình của nhà tù, còn Nina có thể xử lí đám lính gác mà không gây ồn ào. Công việc của cậu là ngăn không để hai người họ giết lẫn nhau.”

“Bởi vì tôi là nhà ngoại giao của nhóm à?”

“Không có ai là nhà ngoại giao cả,” Kaz đáp. “Nghe này, phần còn lại của nhà tù không giống với khu vực chờ. Việc tuần tra được thực hiện mỗi hai tiếng một lần, và chúng ta không muốn bất kì ai phát báo động, do vậy hãy khôn ngoan một chút, chúng ta sẽ căn chỉnh mọi việc theo tiếng chuông Đồng hồ Cả. Ngay sau sáu tiếng chuông, chúng ta sẽ ra khỏi buồng giam, rồi tràn ồng khói lên mái lúc tám tiếng chuông. Không được có ngoại lệ.”

“Sau đó thì sao?” Wylan hỏi.

“Chúng ta đi qua mái của toà đại sứ và từ đó tiếp cận cầu kính.”

“Chúng ta đã ở phía bên kia chốt kiểm soát,” Matthias nói, không thể giấu chút ngỡ ngàng trong giọng điệu của mình. “Lính gác trên cầu sẽ cho

rằng chúng ta đã đi qua cổng của toà đại sứ và đã được kiểm tra giấy tờ tại đó.”

Wylan nhú mào. “Trong trang phục tù nhân sao?”

“Giai đoạn hai,” Jesper đáp. “Cải trang.”

“Đúng vậy,” Kaz nói. “Inej, Nina, Matthias và tôi sẽ *mượn tạm* một ít trang phục của một phái đoàn nào đó, không quên lấy dư cho ông bạn Bo Yul-Bayur của chúng ta, trước khi ung dung đi bộ qua cầu kính. Chúng ta sẽ tìm Yul-Bayur và đưa ông ta quay lại toà đại sứ. Nina, nếu có thời gian, cô sẽ chỉnh sửa diện mạo ông ta nhiều nhất có thể, nhưng miễn là chúng ta không kích hoạt báo động, sẽ không có ai để ý đến chuyện trong đoàn khách bỗng dưng có thêm một ông người Shu.”

Trừ phi Matthias tiếp cận tay khoa học gia trước. Nếu ông ta đã chết trước khi được tìm thấy, Kaz sẽ không thể quy trách nhiệm cho anh. Anh sẽ vẫn được ân xá. Nhưng nếu anh không tách nhóm được thì sao? Một tai nạn đường thủy vẫn có thể xảy ra với Yul-Bayur trên hành trình quay về

“Như vậy, theo như tôi hiểu thì,” Jesper nói, “tôi tiếp tục bị kẹt với Wylan.”

“Trừ phi cậu đột nhiên có được một kho kiến thức tổng hợp về Bạch Đảo, khả năng phá khoá, leo những bức tường không thể leo, hoặc moi các thông tin mật từ những nhân vật cấp cao. Ngoài ra, tôi cần hai người chế tạo bom.”

Jesper rầu rĩ nhìn hai khẩu súng của mình. “Thật phí hoài.”

Nina khoanh tay lại. “Cứ cho là tất cả chuyện này sẽ suôn sẻ đi. Chúng ta sẽ rời khỏi đó như thế nào?”

“Đi bộ,” Kaz đáp. “Cái hay của kế hoạch này nằm ở chỗ đó. Còn nhớ

tôi đã nói gì về việc đi đầu khiến sự chú ý của mục tiêu không? Tại cổng toà đại sứ, mọi con mắt sẽ đổ dồn vào các vị khách đang tiến vào Lâu Đài Băng. Những người đi ra ngoài không còn là nguy cơ an ninh nữa.”

“Vậy bom để làm gì?” Wylan hỏi.

“Biện pháp đề phòng. Có mười hai cây số đường cần phải đi từ Lâu Đài Băng tới cảng. Nếu ai đó phát hiện Bo Yul-Bayur mất tích, chúng ta sẽ phải nhanh chóng cắt đứt con đường độc đạo.” Kaz vạch một đường trên lớp tuyết bằng cây gậy chống. “Con đường cái băng qua một hẻm sông. Nếu chúng ta cho nổ cây cầu, sẽ không ai bám theo ta được.”

Matthias ôm đầu, tưởng tượng sự tàn phá mà những kẻ hạ đẳng này sắp sửa gây ra cho đất nước của anh.

“Chỉ là một người tù thôi, Helvar,” Kaz nói.

“Và một cây cầu,” Wylan đề thêm.

“Và tất cả những gì chúng ta cần cho nổ giữa hai cái đó,” Jesper phụ hoạ.

“Mọi người im đi,” Matthias gằn lên.

Jesper nhún vai bình phẩm. “Đúng là dân Fjerda.”

“Chuyện này không làm tôi thích chút nào,” Nina lên tiếng.

Kaz nhướn mày. “Ờ, ít nhất cô và Helvar cũng có cái để đồng tình.”

...

Họ đi xa hơn về phía nam. Bờ biển đã khuất hẳn, băng tuyết càng lúc càng bị chọc thủng nhiều hơn bởi những vạt rừng, các vệt đất đen và dấu chân thú, bằng chứng của sự sống. Trái tim của Djel vẫn đập. Những người kia cứ hỏi mãi không dứt.

“Có bao nhiêu tháp canh trên Bạch Đảo?”

“Anh có nghĩ Yul-Bayur đang ở trong lâu đài không?”

“Trên Bạch Đảo có mấy trại lính. Nếu ông ta bị giam trong đó thì sao?”

Jesper và Wylan tranh luận về loại thuốc nổ có thể tổng hợp được từ các hoá chất trong xưởng giặt, và việc liệu họ có thể xoay được ít thuốc súng trong khu vực toà đại sứ hay không. Nina thì cố giúp Inej ước lượng tốc độ leo ống khói cần thiết để có đủ thời gian buộc dây thừng và giúp những người khác lên được mái nhà.

Bọn họ liên tục ôn bài cho nhau về kiến trúc và các quy trình của lâu đài, cách bố trí của ba cổng thành, mỗi cái đều có kèm một sân trong.

“Chốt kiểm soát đầu tiên?”

“Bốn lính.”

“Chốt thứ hai?”

“Tám lính.”

“Cổng thành tròn thì sao?”

“Bốn lính khi không hoạt động.”

Họ giống như dàn đồng ca điên rồ của những con quạ, cứ liên tục quàng quạc vào tai anh: *Phản bội, phản bội, phản bội*.

“Quy trình Vàng là gì?” Kaz hỏi.

“Khu vực có lộn xộn,” Inej đáp.

“Quy trình Đỏ?”

“Khu vực bị đột nhập.”

“Quy trình Đen?”

“Tất cả chúng ta tiêu,” Jesper nói.

“Đúng đó,” Matthias lên tiếng, tay xốc lại cái mũ trùm đầu và lê bước đi trước nhóm người. Bọn họ thậm chí còn ép anh bắt chước những kiểu đồ chuông khác nhau. Một sự cần thiết, nhưng anh cảm thấy thật ngớ ngẩn khi cứ phải ngâm nga: “*Bing bong bing bong bong*. Không phải, *bing bing bong bing bong*.”

“Khi tôi có nhiều tiền,” Jesper cất tiếng phía sau lưng anh. “Tôi sẽ đi tới một nơi mà tôi không bao giờ phải thấy tuyết nữa. Thế còn cậu, Wylan?”

“Tôi không biết.”

“Tôi nghĩ cậu nên mua một cái đàn bằng vàng...”

“Sáo chứ.”

“Và chơi nhạc trên một chiếc thuyền du lịch. Cậu có thể đậu nó trên đoạn kênh ngay trước nhà cha cậu.”

“Nina có thể hát,” Inej xen vào.

“Chúng ta sẽ song ca,” Nina chỉnh lại. “Cha cậu sẽ phải dọn nhà đi nơi khác.”

Cô ta đúng là có một giọng hát dở tệ. Anh thấy ghét chính mình khi biết đi đầu đó, nhưng không thể không liếc nhìn qua vai. Mũ trùm của Nina đã tuột ra sau đầu, để cho mái tóc dày lượn sóng đổ xuống cổ áo.

Sao mình cứ làm chuyện này vậy? Anh bực bội nghĩ thầm. Ở trên tàu cũng thế. Anh đã dặn mình phớt lờ cô, nhưng mắt anh cứ đi tìm cô.

Thật ngu ngốc khi vờ như cô không tồn tại trong đầu anh. Anh và Nina đầu từng cùng nhau đi qua khu vực này. Nếu anh tính đúng thì họ đã trôi dạt vào bờ cách điểm cập bến của chiếc *Ferolind* vài cây số. Mọi chuyện bắt đầu với một cơn bão, và theo cách nào đó cơn bão ấy chưa bao giờ

ngừng lại. Nina đã đổ bộ vào cuộc đời anh mang theo mưa gió, làm chao đảo thế giới của anh. Anh mất cân bằng kể từ đó.

...

Cơn bão từ đâu ập tới, xoay vùn con tàu như một món đồ chơi trên sóng nước. Biển hùa theo cho đến khi phát chán và nhấn chìm con tàu của họ giữa một đồng buồm chảo cùng những con người la hét.

Anh còn nhớ sự tắm tới của làn nước, cái lạnh khủng khiếp, sự im lặng của đáy sâu. Điều tiếp theo mà anh nhớ là anh khắc nhớ nước mặn, hỗn hển hít thở. Ai đó đã quàng tay quanh ngực anh, và cả hai trôi dạt theo dòng nước. Cái lạnh thật không thể chịu nổi nhưng không hiểu sao anh vẫn cấn cự được.

“Dậy đi, đồ cơ bắp vô dụng.” Thứ ngôn ngữ Fjerda rõ ràng, chuẩn xác với âm sắc của giới quý tộc. Matthias quay đầu lại và sốc nặng khi nhận ra cô gái phù thủy mà họ đã bắt được ở bờ biển phía nam đảo Wandering đang túm lấy anh, miệng lầm nhảm nói chuyện với chính mình bằng tiếng Ravka. Anh đã biết trước cô ta không phải là người Kaelish. Không hiểu sao cô ta đã tự cởi trói và thoát ra khỏi cái lồng. Toàn bộ cơ thể anh rơi vào tình trạng hoảng loạn. Nếu không quá sốc và tê liệt, anh đã chống cự lại cô ta.

“Nhúc nhích đi,” cô ta ra lệnh cho anh bằng tiếng Fjerda, giữa hơi thở hỗn hển. “Thánh thần ơi, bọn họ nuôi anh ăn bằng gì vậy? Anh nặng như một cái xe chắt đầy cỏ khô.”

Cô gái cũng đang vất vả bơi để cứu cả hai người. Sao cô ta lại cứu mạng anh?

Anh ngọ nguậy người, đạp chân để giúp cô đưa cả hai tiến tới. Anh ngạc nhiên khi nghe thấy cô bật khóc. “Tạ ơn các thánh thần. Bơi đi, đò to xác.”

“Ta đang ở đâu đây?” Anh hỏi.

“Tôi không biết,” cô đáp, sự sợ hãi lộ rõ trong giọng nói.

Anh quấy chân tìm cách thoát ra.

“Đừng!” Cô la lên. “Đừng bỏ đi!”

Nhưng anh đạp mạnh, thoát ra khỏi vòng tay ôm của cô. Ngay lập tức, cái lạnh ủa vào. Cơn đau đột ngột bùng lên, và tay chân anh xuôi lơ. Cô ta đã sử dụng ma thuật của mình để giữ ấm cho anh. Anh vươn tay tìm cô trong bóng tối.

“*Drüsje?*” Anh gọi, xấu hổ vì sự sợ hãi trong giọng nói của mình. Đó là chữ “phù thủy” trong ngôn ngữ Fjerda, vì anh không biết tên cô.

“*Drüskelle!*” cô la lên, và anh cảm thấy ngón tay mình chạm nhẹ tay cô trong làn nước tối đen.

Anh vội tóm lấy cô, lôi cô về phía mình. Cơ thể cô không thật ấm áp, nhưng ngay khi họ chạm nhau, cơn đau ở tay chân anh lập tức dịu đi. Anh bị giằng xé giữa cảm giác biết ơn và sự kinh tởm.

“Chúng ta phải vào bờ,” cô hỗn hển nói. “Tôi không thể vừa bơi vừa giữ nhịp cho hai quả tim của chúng ta được.”

“Tôi sẽ bơi,” anh nói. “Cô... Tôi sẽ bơi.” Anh áp lưng cô vào ngực mình, và vòng tay ôm ngang người cô, giống như cách cô ôm anh lúc nãy. Như thể cô đang chìm. Mà đúng thế thật, cả cô lẫn anh đều đang chết đuối, hoặc sắp chết đến nơi, nếu họ không chết vì lạnh trước.

Anh khua chân đều đặn, cố không phung phí quá nhiều năng lượng,

nhưng cả hai người đều biết có tiết kiệm sức cũng vô ích. Họ không ở quá xa đất liền khi cơn bão ập tới, nhưng lúc này quanh họ tối đen như mực. Có thể họ đang tiến vào bờ, mà cũng có thể đang ra ngoài khơi.

Biển đêm không có âm thanh nào khác ngoài tiếng thở của hai người, tiếng quẫy nước và những con sóng ì oạp. Anh tiếp tục giữ cho họ di chuyển - rất có thể là theo một vòng tròn - còn cô giữ cho họ thở đều. Không biết ai sẽ buông xuôi trước.

“Sao cô lại cứu tôi?” Cuối cùng anh hỏi.

“Đừng có phí sức. Không nói chuyện.”

“Sao cô làm đi ầu đó?”

“Vì anh là một con người,” cô bực bội đáp.

Nói dối. Nếu họ vào bờ, cô sẽ cần một người Fjerda để sinh tồn, một người biết rõ vùng đất này, mặc dù rõ ràng cô nói được ngôn ngữ của nó. Dĩ nhiên rồi. Tất cả bọn cô đều là những kẻ lừa gạt, rất một lũ gián điệp được huấn luyện để bắt những người không có năng lực siêu nhiên như anh. Bọn cô là loài thú săn mồi.

Anh tiếp tục đạp chân, nhưng cơ bắp của anh đang rệu rã, và anh có thể cảm thấy cái lạnh len lỏi vào cơ thể.

“Đã bỏ cuộc rồi sao, phù thủy?”

Anh cảm thấy cô lắc lắc cho tỉnh táo, và máu lại tràn vào các đầu ngón tay ngón chân của anh.

“Tôi sẽ theo nhịp của anh, *driiskelle*. Nếu chúng ta chết, chuyện này sẽ là gánh nặng anh phải mang ở kiếp sau.”

Anh mỉm cười khi nghe cô ta nói như thế. Rõ ràng cô rất gan lì. Đi ầu đó đã được chứng tỏ ngay cả khi cô bị nhốt trong lồng.

Cứ thế họ càn cự suốt đêm, người này chế nhạo người kia mỗi khi một trong hai tỏ ra xuống sức. Họ chỉ thấy biển cùng băng, và thỉnh thoảng là những cú nhũn của sóng hoặc của một con vật đói mồi lao vào họ.

“Nhìn kìa,” cô gái phù thủy thì thào khi bình minh ló dạng, hồng hào, tươi tắn. Phía đằng xa, anh có thể trông thấy đường nét lờm chờm của băng và vệt đen huyền diệu của một bãi đá. Đất liền.

Họ không phí thời gian để ăn mừng. Cô gái ngửa đầu ra sau, tựa vào vai anh, trong khi anh đạp chân, đưa họ nhích từng chút một. Sóng lôi họ lại, như thể biển cả không muốn buông tha. Cuối cùng, chân họ cũng chạm được đáy biển, cả hai nửa bơi nửa bò lết vào bờ. Họ tách nhau ra, và cơ thể Matthias cảm thấy khốn khổ tột cùng trong khi anh vượt qua những tảng đá đen để bước lên mảnh đất chết chóc băng giá.

Lúc đầu, việc bước đi là đi đâu không thể. Hai người di chuyển từng chút một, cố gắng bắt tay chân nghe lời, run lẩy bẩy vì lạnh. Cuối cùng, anh đứng dậy trên đôi chân. Anh đã định cứ thế bỏ đi tìm một chỗ trú ẩn, mặc kệ cô. Cô ta đang bò bằng tay và đầu gối, đầu gục xuống, mái tóc ướt rồi bù che hết mặt. Anh có cảm giác mơ hồ rằng cô sắp gục xuống và không gượng dậy nữa.

Anh bước một bước, rồi một bước nữa. Và anh quay lại. Dù có thế nào thì cô cũng đã cứu mạng anh đêm qua, không chỉ một lần, mà hết lần này tới lần khác. Đó là một món nợ máu.

Anh loạng choạng tiến về phía cô và chìa tay ra.

Khi cô ngược lên nhìn anh, khuôn mặt cô là một tổng hoà nhạt nhòa của sự ghê tởm và kiệt quệ. Trong ánh mắt cô, anh thấy vẻ xấu hổ song hành với sự cảm kích, và trong khoảnh khắc ngắn ngủi đó, cô là tấm gương phản chiếu chính anh. Cô cũng không muốn nợ anh bất cứ đi đâu gì.

Anh có thể quyết định thay cô. Anh nợ cô đi đầu đó. Anh cúi xuống và đỡ cô đứng dậy, rồi hai người tập tễnh rời khỏi bãi biển.

Họ đi về phía mà anh hi vọng là hướng tây. Mặt trời phương bắc có thể đánh lừa sự định hướng của người ta, mà họ thì không có la bàn. Trời khá tối, và Matthias bắt đầu cảm thấy hoảng sợ thực sự, nhưng đúng lúc đó, họ trông thấy lều trại đầu tiên của những người săn cá voi. Nó trông vắng - những tiều phu này chỉ hoạt động vào mùa xuân - và chẳng có gì ngoài một túp lều tròn làm bằng xương, đất và da thú. Nhưng một nơi trú ẩn đồng nghĩa với việc ít nhất họ cũng sống sót qua đêm.

Cửa lều không khoá. Họ gần như ngã nhào vào bên trong.

“Cảm ơn anh,” cô rên rỉ trong lúc đỡ gục xuống bên cạnh lò sưởi tròn.

Anh không đáp. Tìm được cái lều này thật đúng là may mắn. Nếu dạt vào bờ ở xa hơn vài dặm chỗ này, họ sẽ chắc chắn cái chết.

Những người săn cá voi đã để sẵn than bùn và củi khô trong lò. Matthias ra sức nhóm lửa, cố gắng để cho lửa bốc lên thay vì toả khói mù mịt. Anh vụng về mệt mỏi và đói đến mức có thể ăn chính đôi giày của mình. Khi nghe thấy tiếng sột soạt phía sau lưng, anh quay lại và suýt đánh rơi thanh củi của mình.

“Cô đang làm cái gì thế?” Anh la lên.

Cô ngoái đầu qua đôi vai trần và đáp: “Thế anh tưởng tôi làm gì?”

“Mặc quần áo vào!”

Cô đảo mắt. “Tôi sẽ không chịu chết công chỉ để giữ thể diện cho anh.”

Anh quắc mắt nhìn đồng lửa, nhưng cô phớt lờ anh và tiếp tục cởi nốt những trang phục còn lại trên người - áo tunic, quần dài, thậm chí cả đồ lót - trước khi quấn mình bằng tấm da tuần lộc bản thủ nằm chất đồng gần

cửa.

“Thánh thần ơi, cái mùi này,” cô cầu nhàu r ồi đi tới đi lui, gom các tấm da và chần mền lại thành một cái ổ bên cạnh đồng lửa. Mỗi khi cô di chuyển, tấm da tuần lộc lại hở ra, để lộ một khoảng bắp vế, làn da trắng, khe ngực sâu. Rõ là cố ý. Anh biết mà. Cô đang tìm cách lung lạc anh. Anh cần phải tập trung vào đồng lửa. Anh đã suýt chết, và nếu không làm cho lửa bùng lên được, anh vẫn có thể chết. Giá như cô không gây ồn ào nhiều như thế. Thanh củi rên kêu rắc rắc trong tay anh.

Nina bật cười và nằm xuống cái ổ vừa làm xong, tựa người trên một khuỷu tay. “Thánh thần ơi, *driuskelle* à, anh bị làm sao thế? Tôi chỉ muốn được ấm thôi. Tôi hứa sẽ không cưỡng hiếp anh trong lúc anh ngủ đâu.”

“Tôi không sợ cô,” anh bực bội đáp.

Nụ cười của cô thật đ ối bại. “Thế thì anh cũng ngu ngốc y như vẻ ngoài của mình.”

Anh tiếp tục khom người bên cạnh đồng lửa. Anh biết mình phải nằm cạnh cô. Mặt trời đã lặn và nhiệt độ đang hạ xuống. Anh vẫn đang cố giữ cho rằng không đánh lập cập. Họ cần hơi ấm của nhau để sống sót qua đêm nay. Lẽ ra anh chẳng có gì phải bận tâm, nhưng anh không muốn gần cô. *Bởi vì cô ta là một kẻ sát nhân*, anh tự nhắc mình. *Lí do là vậy đấy. Một kẻ sát nhân, một ả phù thủy.*

Anh cố ép mình đứng lên và tiến về phía mấy tấm mền. Nhưng Nina đã giơ tay ra ngăn anh lại.

“Đừng có đến gần tôi trong bộ đồ đấy. Anh đang ướt sũng!”

“Cô có thể giữ cho máu chúng ta tiếp tục chảy.”

“Tôi mệt r ồi,” cô bực bội đáp. “Và khi tôi ngủ thiếp đi, chúng ta sẽ cần

đống lửa kia để giữ ấm. Tôi có thể thấy anh đang run lẩy bẩy. Không lẽ anh chàng Fjerda nào cũng e thẹn như thế này sao?”

Không. Có thể. Anh không biết. *Drüskelle* là một đội ngũ thiêng liêng. Họ phải sống chay tịnh cho đến khi lấy vợ - những người phụ nữ Fjerda tử tế, không quát vào mặt người khác và buộc người ta cời đồ.

“Thế mọi Grisha đều táo tợn như cô à?” Anh hỏi lại.

“Con trai và con gái được huấn luyện cùng nhau trong cả Thượng Quân lẫn Hạ Quân. Thật sự không có chỗ cho sự thẹn thùng đâu.”

“Phụ nữ đánh nhau là một chuyện phi tự nhiên.”

“Thật phi tự nhiên là khi có một kẻ vừa cao vừa ngốc như cái người đang đứng trước mặt tôi. Anh bơi ng àn ấy cây số để rồi chết rét trong cái lán này à?”

“Đây là một cái lều, mà làm sao cô biết chúng ta đã bơi bao nhiêu cây số?”

Nina bực bội thở hắt ra rồi co người nằm nghiêng, nhích lại gần đống lửa nhất có thể. “Tôi chẳng có hơi sức để tranh cãi với anh.” Cô nhắm mắt lại. “Thật không thể tin nổi khuôn mặt anh lại chính là thứ tôi nhìn thấy sau cùng trước khi chết.”

Cảm thấy như cô đang thách thức, anh đứng đó, căm ghét cô vì đã khiến anh có cảm giác mình thật ngu ngốc. Rồi anh quay lưng về phía cô và nhanh chóng trút bỏ bộ quần áo ướt sũng, trải chúng ra bên cạnh đống lửa. Anh liếc nhanh để bảo đảm cô không nhìn, rồi đi tới đống chăn mền và chui vào trong, cố giữ khoảng cách với cái lưng của cô.

“Gần nữa vào, *drüskelle*” cô dài giọng chế nhạo.

Anh quàng một cánh tay qua người cô, áp lưng cô vào ngực mình. Cô

buột miệng kêu lên và khó chịu cự mình.

“Đừng có nhúc nhích,” anh lầm bầm. Anh đã từng gần gũi với các cô gái - không nhiều, phải thừa nhận như vậy - nhưng chẳng có ai giống như cô. Những đường cong của cô thật là khiêm nhã.

“Anh vừa lạnh vừa ướt,” cô run rẩy phàn nàn. “Giống như tôi đang nằm cạnh một con mực vạm vỡ ấy.”

“Thì cô bảo tôi xích vào còn gì!”

“Dịch ra một chút đi.” Khi anh làm theo, cô quay người lại, đối mặt với anh.

“Cô đang làm cái gì vậy?” Anh hỏi và hốt hoảng lùi ra.

“Thư giãn nào, *drüskelle*. Đây không phải là nơi để tôi làm này làm nọ với anh đâu.”

Đôi mắt xanh của anh nheo lại. “Tôi không thích cách ăn nói của cô.” Có phải anh đang tưởng tượng ra sự đau đớn vừa vụt qua trên nét mặt cô? Như thế câu nói của anh có ảnh hưởng nào đó với cô phù thủy này vậy.

Cô xác nhận anh chỉ tưởng tượng khi đáp trả: “Anh tưởng tôi thêm bận tâm xem anh thích hay không thích cái gì à?”

Cô đặt hai bàn tay mình lên ngực anh, tập trung vào trái tim anh. Lẽ ra anh không nên để cô làm như vậy, không nên cho cô thấy sự yếu đuối của anh, nhưng khi dòng máu của anh chảy mạnh hơn và cơ thể nóng ẩm lại, sự nhẹ nhõm dễ chịu mà nó gây ra thật khó cưỡng.

Anh thả lỏng một chút, dù miễn cưỡng, dưới bàn tay cô. Cô quay người lại và kéo tay anh vòng qua người mình. “Không có chi, đồng gốc.”

Anh đã nói dối. Anh thích cách nói chuyện của cô.

...

Và bây giờ vẫn thế. Anh có thể nghe thấy Nina thì thào gì đó với Inej sau lưng anh. Cô đang dạy cho cô gái Suli vài từ Fjerda. “Không phải. Hring-kaaalle. Em phải kéo dài âm cuối ra một chút.”

“Hringalah?” Inej thử lại.

“Khá hơn, nhưng là thế này... Tiếng Kerch giống như con linh dương nhảy từ chữ này sang chữ khác, còn tiếng Fjerda giống như chim mòng biển, hết chao liệng lại lao bổ xuống.” Bàn tay Nina giống như cánh chim lướt trong gió. Đúng lúc đó, cô ngược nhìn lên và bắt gặp ánh mắt anh.

Matthias hắng giọng. “Đừng có ăn tuyết đấy,” anh đe. “Nó sẽ càng làm các cô bị mất nước và hạ thân nhiệt.” Anh tiến tới trước, hăm hờ leo lên quả đồi kế tiếp để gia tăng khoảng cách giữa họ. Nhưng ngay khi lên đến nơi, anh chết sững.

Matthias quay lại, giơ hai tay ra. “Dừng lại! Mọi người sẽ không m...”

Nhưng đã quá trễ. Nina đưa tay bịt miệng. Inej làm dấu thánh. Jesper lắc đầu, còn Wylan nôn khan. Kaz đứng im như tảng đá, khuôn mặt trơ lì.

Giàn thiêu được đặt trên một đoạn dốc. Kẻ làm ra nó đã tìm cách đặt đồng lửa bên dưới một tảng đá, nhưng như vậy không đủ để giữ cho lửa khỏi bị gió thổi tắt. Ba cái cọc đã được cắm xuống mặt đất bằng giá, và trên cọc là ba thi thể cháy đen, lớp da nứt nẻ đen ngòm vẫn đang cháy âm ỉ.

“*Ghezen*,” Wylan văng tục. “Cái gì vậy?”

“Đây là đi ều mà người Fjerda làm với các Grisha,” Nina đáp. Khuôn mặt cô chùng xuống, đôi mắt xanh lục nhìn trần trời.

“Chỉ có bọn tội phạm mới làm như thế này,” Matthias nói, ruột gan quặn lên. “Hoả thiêu người là hành vi phạm pháp kể từ khi...”

Nina lao tới đẩy mạnh vào ngực anh. “Sao anh dám...” cô rít lên, sự phẫn nộ bùng cháy như một quầng sáng quanh cô. “Hãy nói cho tôi biết lần cuối cùng có ai đó bị xử tội vì thiêu chết một Grisha là khi nào. Các anh có gọi là sát nhân không khi các anh coi chuyện đó giống như giết một con chó?”

“Nina...”

“Anh có gọi nó là hành vi nào khác không, khi giết chó với bộ quân phục trên người?”

Đúng lúc đó họ nghe thấy tiếng động - một tiếng rên, nhẹ như tiếng gió rít.

“Thánh thần ơi,” Jesper thốt lên. “Một trong số họ còn chưa chết.”

Âm thanh đó lại vang lên, nhỏ và ai oán, từ thi thể ngoài cùng bên phải. Không thể xác định được đó là một người đàn ông hay đàn bà. Mái tóc đã cháy trụi, bộ quần áo dính sát vào cơ thể. Những mảng da đen đúa bị bong ra ở nhiều chỗ, phơi bày lớp xương trắng hếu.

Tiếng nước nở bật ra từ cổ họng Nina, cô giơ tay lên, nhưng hai bàn tay quá run khiến cô không thể dùng năng lực của mình để chấm dứt sự thống khổ của nạn nhân. Cô quay đôi mắt rưng rưng lệ về phía những người khác. “Tôi... ai đó... xin làm ơn...”

Jesper là người đầu tiên hành động. Hai phát súng vang lên, và thi thể lặng phất. Jespei- cất súng vào bao.

“Mẹ kiếp, Jesper,” Kaz cần nhắc. “Cậu vừa mới thông báo về sự hiện diện của ta ra cả cây số quanh đây.”

“Thì họ sẽ nghĩ chúng ta chỉ là một toán thợ săn.”

“Cậu nên để cho Inej làm chuyện đó.”

“Tôi đâu có muốn làm,” Inej đáp khẽ. “Cảm ơn anh, Jesper.”

Quai hàm Kaz siết lại, nhưng cậu ta không nói gì nữa.

“Cảm ơn anh,” Nina thốt lên. Đoạn cô lao tới trước trên nền đất lạnh cứng, lần theo dấu vết của con đường giữa lớp tuyết trắng. Cô sụt sịt khóc, vừa đi vừa vấp vấp. Matthias vội bám theo cô. Ở đây có khá ít dấu mốc nên họ rất dễ bị lạc đường.

“Nina, cô không thể tách nhóm...”

“Anh quay lại vì đi đâu này hả, Helvar?” cô nói với giọng gay gắt. “Đây chính là đất nước mà anh khao khát được phục vụ đấy. Nó có làm anh thấy tự hào không?”

“Tôi chưa bao giờ thiêu chết một Grisha nào. Họ được đem ra xét xử trong những phiên toà công bằng...”

Cô quay phắt lại, những giọt lệ đóng băng lấp lánh trên má cô.

“Vậy thì tại sao chưa từng có bất kì Grisha nào được tuyên vô tội sau những phiên toà mà anh coi là công bằng đó?”

“Tôi...”

“Bởi vì tội của chúng tôi là *tồn tại*. Tội của chúng tôi là bản thân chúng tôi.”

Matthias lặng thinh. Anh bị giằng xé giữa sự xấu hổ vì đi đâu mình sắp nói, và nhu cầu phải nói ra những câu chữ đã được dạy, những đi đâu vẫn còn đúng đối với anh. “Nina à, cô có bao giờ nghĩ rằng có lẽ... các cô *không nên tồn tại*?”

Đôi mắt Nina nháng lửa. Cô bước một bước về phía anh, và Matthias có thể cảm thấy cơn giận ngàn ngút toả ra từ cô.

“Có khi chính các anh mới không nên tồn tại đó, Helvar. Yếu đuối và

nhu nhược, với cuộc đời ngắn ngủi và những định kiến đáng buồn của các anh. Các anh tôn thờ thần rừng và thần băng giá, những thứ chẳng bao giờ xuất hiện, trong khi bản thân lại chăm chăm đi xoá bỏ các năng lực có thực.”

“Đừng chế nhạo những đi ầu mà cô không hiểu.”

“Sự *nhạo báng* của tôi làm anh bận lòng à? Dân tộc tôi sẵn sàng chào đón nụ cười của các anh thay vì những hành vi man rợ này.” Một sự thoải mái xuất hiện trên gương mặt Nina. “Ravka đang được tái thiết. Hạ Quân cũng thế, và khi đó, tôi mong họ sẽ dành cho các anh một phiên toà công bằng mà các anh đáng được nhận. Tôi mong họ sẽ xích dăm *drüskelle* các anh lại rồi bắt mấy người đứng nghe những tội ác đã gây ra, để cả thế giới này sáng mắt về sự độc ác của các anh.”

“Nếu cô mong chờ sự trỗi dậy của Ravka đến thế, sao bây giờ cô còn chưa quay lại đó?”

“Vì tôi muốn anh được ân xá, Helvar. Tôi muốn anh ở đây khi Hạ Quân tiến lên phía bắc và càn quét từng tấc đất của cái xứ khô cằn sỏi đá này. Tôi mong họ sẽ đốt cháy những cánh đồng của bọn anh và rắc muối xuống đất. Tôi mong họ sẽ đưa bạn bè và gia đình anh lên giàn thiêu.”

“Bọn họ đã làm đi ầu đó rồi, Zenik. Mẹ tôi, cha tôi, em gái bé bỏng của tôi. Tiết Hoả Sư, đám binh sĩ Grisha yêu quý các cô, những kẻ tàn bạo đó đã đốt sạch ngôi làng của chúng tôi. Tôi chẳng còn gì để mất nữa.

Nina bật cười một cách cay đắng. “Có lẽ thời gian ngắn ngủi của anh ở Cổng Địa Ngục còn chưa đủ dài, Matthias. Anh luôn có thứ để mất.

*M*ình có thể nghĩ thấy họ. Nina vỗ vào mái tóc và quần áo của mình trong lúc loạng choạng băng qua tuyết, cố gắng không nôn ọe. Cô vẫn chưa thể xoá đi hình ảnh của những thi thể đó, chỗ thịt đỏ nhức nhối lộ ra qua lớp vỏ cháy đen như những hòn than trong lò. Có cảm giác như cô bị quấn trong lớp tro của họ, trong mùi da thịt cháy khét. Cô không tài nào hít thở được.

Việc gần gũi Matthias khiến cô dễ quên đi con người thực của anh ta, cũng như suy nghĩ thực sự của anh ta về cô. Sáng nay cô lại vừa biến đổi anh ta, vừa chịu đựng ánh mắt trừng trừng và những tiếng cầu nhàu. Không, cô *thích thú* mới đúng, cô vui vì có cơ được ở gần anh ta, và hài lòng một cách lố bịch mỗi khi làm cho anh ta suýt bật cười. *Thánh thần ơi, sao mình lại bận lòng như vậy?* Tại sao chỉ một nụ cười của Matthias Helvar cũng đủ cho cô cảm giác tương đương với năm mươi nụ cười của người khác? Cô cảm thấy tim anh ta đập dồn dập hơn khi bị cô ấn ngửa đầu ra để chỉnh sửa màu mắt. Cô đã nghĩ đến chuyện hôn anh ta. Cô muốn hôn Matthias, và cô dám chắc anh ta cũng có cùng suy nghĩ. *Hoặc là anh ta chỉ đang nghĩ tới chuyện bóp cổ mình một lần nữa.*

Cô chưa quên đi đâu Matthias nói lúc ở trên chiếc *Ferolind*, khi anh ta hỏi xem cô định làm gì với Bo Yul-Bayur, và liệu cô có thực sự muốn giao nộp ông ta cho Kerch hay không. Nếu cô phá hỏng phi vụ của Kaz, liệu Matthias có còn được ân xá không? Cô không thể làm đi đâu đó. Bất luận

anh ta là thế nào, cô cũng nợ anh sự tự do.

Trong ba tuần lễ sau vụ đắm tàu, cô đi với Matthias. Họ không có la bàn, không biết mình đi đâu. Họ thậm chí còn không rõ đã dạt vào vị trí nào của bờ biển phía bắc. Họ dành những ngày dài đằng đẵng để nhọc nhằn băng qua tuyết, những đêm lạnh lẽo trong hốc trú ẩn sơ sài tự dựng, hoặc trong lều trại bỏ hoang của cánh thợ săn cá voi nếu gặp may. Họ ăn thảo biển nướng hoặc bất kì loại nấm và cây cỏ nào tìm được. Khi họ tìm thấy nơi cất giấu thịt tuần lộc khô ở dưới đáy của một cái balô trong một lều trại, nó giống như một phép màu. Hai người nhai thịt trong sự sung sướng câm lặng, gần như say sưa vì mùi vị của nó.

Sau đêm đầu tiên, họ đi ngủ với bộ quần áo khô và những tấm chăn mền tìm được, ở hai phía của đồng lửa. Nếu thiếu củi, họ nằm co quắp cạnh nhau, gần như chỉ chạm hờ, nhưng đến sáng, họ áp sát vào nhau, hít thở cùng một nhịp, mơ màng trong giấc ngủ tựa một mảnh trăng lưỡi liềm.

Mỗi sáng Matthias đều phàn nàn rằng anh không tài nào đánh thức cô được.

“Cứ như cố dựng một xác chết đứng lên vậy.”

“Cái xác xin thêm năm phút,” cô đáp như thế và vùi đầu vào trong tấm da thú.

Anh cứ giậm chân đi loanh quanh, thu dọn chỗ hành lí ít ỏi của họ một cách thật ồn ào, miệng lầm bầm “Làm biếng, nực cười, ích kỉ...” cho tới khi cô ngẩng dậy và bắt tay vào việc sửa soạn cho một ngày mới.

“Đi đâu đầu tiên anh làm khi về nhà là gì?” Một hôm cô đã hỏi anh như thế trong lúc họ đi bộ trên tuyết, cố tìm dấu hiệu của nền văn minh.

“Ngủ,” anh đáp. “Tắm. Cầu nguyện cho những người bạn đã mất.”

“Phải rồi, những gã sát nhân cục súc kia. Mà này, làm thế nào anh lại trở thành *driiskelle*?”

“Đám Grisha *bạn* cô đã tàn sát gia đình tôi trong một trận càn,” anh đáp với giọng lạnh lùng. “Chỉ huy Brum đã đỡ đầu tôi và cho tôi một mục tiêu để chiến đấu.”

Nina không muốn tin, nhưng cô biết có khả năng đó. Trong những trận chiến, nhiều người vô tội vẫn thiệt mạng vì tên bay đạn lạc. Nhưng cô không thích nghĩ đến con quái vật mang tên Brum đó dưới hình ảnh của một người cha.

Tranh cãi hay xin lỗi đều không đúng, nên cô đã nói suy nghĩ đầu tiên hiện lên trong đầu mình.

“*Jer molle pe oonet. Enel mörd je nej ajva trohem verret.*” Tôi được sinh ra để bảo vệ Người. Chỉ có cái chết mới ngăn tôi thực hiện lời thề này.

Matthias đã trở mắt nhìn cô một cách sững sốt. “Đó là lời thề của các *driiskelle* đối với Fjerda. Làm sao cô biết được nó?”

“Tôi đã cố tìm hiểu về Fjerda nhiều nhất có thể.”

“Tại sao?”

Cô hơi do dự một chút trước khi đáp: “Như thế tôi sẽ không sợ các anh.”

“Cô có tỏ ra sợ hãi đâu.”

“Vậy anh có sợ tôi không?” Cô hỏi.

“Không.” Matthias có vẻ bất ngờ với chính câu trả lời của mình. Trước đó anh cũng đã tuyên bố như vậy. Lần này thì cô tin anh. Cô cố gắng nhắc nhở bản thân rằng đó không phải là một đi đầu tốt.

Họ đã đi tiếp một lúc, trước khi anh hỏi: “Thế đi đâu đầu tiên mà cô sẽ làm là gì?”

“Ăn.”

“Ăn gì?”

“Mọi thứ. Bắp cải nhồi, khoai tây hấp, bánh phúc bồn tử đen, bánh kiêu mạch vỏ chanh. Tôi rất nóng lòng muốn nhìn thấy khuôn mặt của Zoya khi bước vào Tiều Điện.”

“Zoya Nazyalensky?”

Nina khựng lại. “Anh biết chị ấy sao?”

“Tất cả chúng tôi đều biết. Cô ta là một phù thủy hùng mạnh.”

Lúc đó cô mới hiểu ra rằng với các *drüskelle*, Zoya cũng gần giống như Jarl Brum - tàn nhẫn, bất nhân, rình rập người ta trong bóng tối với cái chết trên tay. Zoya là con quái vật trong mắt Matthias. Suy nghĩ đó khiến cô thấy không thoải mái.

“Cô thoát ra khỏi lồng như thế nào?”

Nina chớp chớp mắt. “Sao cơ?”

“Ở trên tàu ấy. Cô đã bị trói và nhốt trong lồng.”

“Nhờ ca nước. Quai của nó bị gãy, nên chúng tôi dùng cạnh sắc lởm chồm đó để cắt đứt dây trói. Một khi đôi tay của chúng tôi đã tự do thì...”
Nina vụng vụng bật.

Matthias nhú mày. “Các cô đã định tấn công chúng tôi.”

“Bọn tôi định sẽ hành động vào đêm hôm đó.”

“Nhưng cơn bão đã ập tới.”

“Phải.”

Một Tiết Khí Sư và một Sáng Chế Gia đã khoét một cái lỗ trên boong tàu, và bọn họ bơi ra ngoài. Nhưng liệu có ai trong số đó sống sót giữa làn nước lạnh giá hay không? Họ có vào được đất liền không? Cô rùng mình. Nếu không có cái ca nước, chắc cô đã chết đuối trong lòng.

“Thế các *drüskelle* ăn gì?” Cô hỏi và guồng chân bước nhanh hơn.
“Ngoài các em bé Grisha?”

“Chúng tôi không ăn thịt trẻ con!”

“Mỡ cá heo hay móng tuần lộc?”

Cô thấy miệng anh cong lên và tự hỏi anh đang buồn nôn hay đang cố nín cười.

“Chúng tôi ăn rất nhiều cá. Cá trích, cá tuyết muối, và cả tuần lộc nữa, nhưng không ăn móng của chúng.”

“Thế còn bánh ngọt?”

“Sao cô lại hỏi thế?”

“Vì tôi rất thích bánh. Tôi đang tự hỏi liệu chúng ta có tìm được điểm chung nào không.”

Anh nhún vai.

“Ồ, coi nào, anh chàng *drüskelle*,” cô nói. Họ vẫn chưa cho nhau biết tên, và cô không chắc là họ nên làm điều đó. Dầu sao thì, nếu sống sót được, họ sẽ tới một thị trấn hoặc một ngôi làng, cô không biết chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo, nhưng anh ta càng ít biết về cô càng tốt. “Anh cứ làm như đang tiết lộ bí mật quốc gia không bằng. Tôi chỉ muốn biết tại sao anh không thích bánh ngọt thôi mà.”

“Tôi thích chứ, nhưng chúng tôi không được phép ăn đồ ngọt.”

“Mọi người hay chỉ các *drüskelle*?”

“Các *driiskelle*. Nó được xem như một sự buông thả. Giống như rượu hoặc...”

“Các cô gái?”

Hai má anh ửng đỏ, và anh vội tiến lên phía trước. Thật dễ để làm khó anh.

“Nếu các anh không được phép ăn đồ ngọt hoặc uống rượu, chắc anh sẽ rất thích *pomdrakon*.”

Lúc đầu Matthias không nói gì mà chỉ bước tiếp, nhưng rồi cuộc im lặng trở nên quá sức chịu đựng đối với anh. “*Pomdrakon* là gì vậy?”

“Chén rỗng,” Nina đáp với giọng hào hứng. “Đầu tiên anh phải ngâm nho khô trong rượu brandy, sau đó anh tắt đèn và đốt nó.”

“Để làm gì?”

“Để làm nó khó cầm giữ.”

“Thế các cô sẽ làm gì với nó sau khi đã cầm được?”

“Chúng tôi ăn.”

“Nó không làm các cô bỏng lưỡi à?”

“Có chứ, nhưng...”

“Thế thì tại sao...”

“Vì nó *vui*, anh ngốc ạ. Anh có biết ‘vui’ nghĩa là gì không? Từ đó có tên tại trong tiếng Fjerda, chứng tỏ các anh phải quen thuộc với nó.”

“Tôi có rất nhiều niềm vui.”

“Ồ, anh hay làm gì để cho vui nào?”

Cứ thế, họ tiếp tục chọc ghẹo nhau, hết như cái đêm đắm tàu, giữ cho nhau còn sống, từ chối chấp nhận rằng mình đang yếu dần, và nếu không

tìm được một thị trấn đúng nghĩa thì họ sẽ không c`ần cự được lâu nữa. Có những ngày cơn đói và ánh nắng phản chiếu trên mặt băng khiến họ đi thành vòng tròn, quay ngược lại, loạng choạng bước trên những dấu chân của chính mình, nhưng chưa bao giờ họ nói ra chữ *lạc*, như thể cả hai đều tin rằng chuyện đó đồng nghĩa với thừa nhận thất bại.

“Tại sao người Fjerda không để cho đàn bà con gái đi đánh trận?” Một đêm nọ cô hỏi anh trong lúc họ nằm co ro bên dưới một mái dốc, với cái rét xuyên qua những tấm da được trải trên mặt đất.

“Họ không muốn đánh nhau.”

“Làm sao anh biết được? Anh có bao giờ hỏi họ chưa?”

“Phụ nữ Fjerda là để tôn thờ và bảo vệ.”

“Có lẽ đó là một chính sách thông minh.”

Matthias đã hiểu cô đủ rõ để ngạc nhiên trước câu nói đó. “Thật à?”

“Thử nghĩ mà xem, sẽ đáng xấu hổ đến thế nào nếu anh thua một cô gái Fjerda.”

Anh ta hừ mũi.

“Tôi rất muốn được thấy anh bị một cô gái cho ăn đòn,” cô nói với giọng vui vẻ.

“Kiếp này thì còn lâu.”

“Ồ, tôi cũng nghĩ mình sẽ không *thấy* được cảnh đó. Nhưng tôi sẽ được trải nghiệm khoảnh khắc tôi đá đít anh.”

Lần này thì anh bật cười, một nụ cười thực sự mà cô có thể cảm nhận được từ phía sau.

“Thánh thần ơi, này anh chàng Fjerda, tôi không biết anh có thể cười được đấy. Cần thận nhé, cười nhẹ thôi.”

“Tôi thích sự ngạo mạn của cô, *drüisje*.”

Đến phiên cô bật cười. “Có lẽ đây là lời khen tệ hại nhất mà tôi từng nhận được đấy.”

“Cô không bao giờ nghi ngờ bản thân sao?”

“Luôn luôn,” cô nói trong lúc bắt đầu thiếp ngủ. “Chỉ là tôi không thể hiện ra thôi.”

Sáng hôm sau, họ vượt qua một cánh đồng băng đầy những khe nứt lởm chởm, men theo những dải đất cứng nằm giữa các vực sâu chết chóc, và tranh cãi về thói quen ngủ ngê của Nina.

“Sao cô có thể tự coi mình là một chiến binh được nhỉ? Nếu tôi không gọi chắc cô ngủ luôn đến trưa mất.”

“Cái đó thì có liên quan gì?”

“Kỉ luật. Nề nếp. Cái đó không có nghĩa lí gì với cô sao? Djel ời, tôi chỉ mong có cái giường ngủ riêng trở lại.”

“Phải rồi,” Nina đáp. “Tôi biết anh ghét ngủ cùng tôi lắm mà. Sáng nào tôi cũng cảm thấy như vậy.”

Matthias đỏ mặt. “Sao cô lại nói những chuyện như thế?”

“Bởi vì tôi thích làm anh đỏ mặt.”

“Bệnh quá. Cô không cần phải tỏ ra vô sỉ như thế.”

“Nếu anh cứ coi như bình thường..

“Tôi không muốn thế.”

“Tại sao? Anh sợ chuyện gì sẽ xảy ra? Anh sợ anh sẽ thích tôi à?”

Matthias không nói gì.

Bất chấp sự mệt mỏi của mình, cô vượt lên phía trước. “Ra là thế. Anh

không muốn thích một cô nàng Grisha. Anh sợ rằng nếu cười với những trò đùa của tôi hoặc trả lời những câu hỏi của tôi, anh sẽ bắt đầu coi tôi là một con người. Đi đâu đó khủng khiếp đến vậy hay sao?”

“Tôi có thích cô.”

“Sao cơ?”

“Tôi có thích cô,” anh đáp một cách giận dữ.

Mặt cô sáng bừng, một làn sóng sáng khoái trào dâng trong lòng cô.
“Ồ, nói thật nhé, chuyện đó xấu lắm à?”

“Đúng!” Anh gào lên.

“Tại sao?”

“Bởi vì cô thật kinh khủng. Cô ồn ào, đố kỵ và... bội bạc. Brum đã cảnh báo chúng tôi rằng các Grisha rất có sức quyến rũ.”

“Ồ, tôi hiểu rồi. Tôi là một cô ả Grisha mồi chài nguy hiểm. Tôi đã mê hoặc anh bằng các chiêu trò Grisha của mình!”

Cô chọc vào ngực anh.

“Thôi đi.”

“Không. Tôi đang mồi chài anh mà.”

“Thôi ngay.”

Cô nhún nhảy quanh anh, chọc vào ngực, vào bụng, vào sườn anh.
“Trời ạ! Anh thật rắn chắc. Hẳn là anh tập tành dữ lắm.” Matthias bật cười.
“Thành công rồi! Chiêu trò đã phát huy tác dụng. Anh chàng Fjerda đã gục ngã. Anh không đủ sức cưỡng lại tôi. Anh...”

Câu nói của Nina tắt nửa chừng khi lớp băng dưới chân cô sụp xuống. Cô quơ tay, tìm cách bấu víu vào thứ gì đó để khỏi ngã, những ngón tay cô cào cấu mặt băng và đá.

Chàng *driiskelle* đã tóm lấy cánh tay cô, và Nina thét lên vì nó gần như long ra khỏi khớp vai.

Cô bị treo lơ lửng giữa không trung, những ngón tay quắp chặt của anh là thứ duy nhất ngăn cô rơi xuống miệng hố băng đen ngòm. Trong một thoáng, khi nhìn vào mắt anh, cô tin chắc anh sẽ buông tay ra.

“Làm ơn,” cô đã nói như thế với đôi mắt nhoà lệ.

Anh đã lôi cô lên khỏi mép vực, và họ chậm rãi bò vào chỗ vững chãi hơn. Hai người nằm ngửa ra, thở hắt ra.

“Tôi đã sợ... tôi đã sợ anh sẽ buông tay,” cô lắp bắp.

Anh đã im lặng một hồi lâu trước khi đáp: “Tôi có nghĩ tới chuyện đó. Chỉ trong một giây thôi.”

Nina khẽ bật cười. “Không sao,” cuối cùng cô nói. “Tôi cũng sẽ nghĩ tới chuyện đó nếu là anh mà.”

Anh đứng lên và chìa tay ra. “Tôi tên là Matthias.”

“Nina,” cô đáp. “Rất vui được làm quen với anh.”

...

Vụ đắm tàu đã xảy ra từ cả năm trước, nhưng nó cho cảm giác giống như mới đây. Một phần trong Nina muốn quay lại với khoảnh khắc trước khi mọi thứ chệch hướng, với chuỗi ngày dài đằng đẵng bước đi trên băng tuyết, khi họ chỉ là Nina và Matthias, chứ không phải Grisha và thợ săn phù thủy. Nhưng càng nghĩ về nó, cô càng nhận ra khoảng thời gian đó không bao giờ tồn tại. Ba tuần lễ đó là một sự lừa dối mà cô và Matthias đã bày ra để sống sót. Sự thật chính là giàn thiêu kia.

“Nina,” Matthias lên tiếng sau khi đã đuổi kịp cô. “Nina, nghe tôi nói

đi. Cô phải đi cùng với những người khác.”

“Để cho tôi yên.”

Khi anh cần lấy tay cô, Nina vùng ra và siết nắm đấm, tung một quả thẳng vào cổ họng anh. Một người bình thường chắc sẽ buông cô ra, nhưng Matthias là một *drüskelle* đã được tôi luyện. Anh nắm lấy cánh tay còn lại của cô và kẹp nó vào người cô, khoá chặt lại, khiến cô không thể sử dụng hai bàn tay. “Thôi đi,” anh dịu dàng nói.

Cô vùng vẫy, quắc mắt nhìn anh. “Thả tôi ra.”

“Tôi không thể, khi cô là một mối đe dọa.”

“Tôi sẽ luôn là một mối đe dọa đối với anh, Matthias.”

Khoé miệng anh nhếch lên thành một nụ cười rầu rĩ. Đôi mắt anh buồn rười rượi. “Tôi biết.”

Thật chậm rãi, anh thả cô ra. Cô lùi lại.

“Đi đâu gì sẽ chờ đợi tôi tại Lâu Đài Băng?” Cô hỏi.

“Cô đang sợ.”

“Đúng,” Nina đáp, cầm hất lên đây thách thức. Không việc gì cô phải phủ nhận điều đó.

“Nina...”

“Cho tôi biết đi. Tôi cần biết. Phòng tra tấn ư? Giàn thiêu rừng rực cháy trên mái nhà hả?”

“Họ không còn sử dụng giàn thiêu ở lâu đài nữa.”

“Vậy thì cái gì? Phanh cây à? Hay xử bắn? Cung điện hoàng gia có chỗ để xem giá treo cổ không?”

“Tôi phát chán với những võ đoán của cô rồi, Nina. Chuyện này cần phải chấm dứt.”

“Anh ta nói đúng đó. Cô không thể tiếp tục hành xử thế này.” Jesper cất tiếng, anh đang đứng trên tuyết cùng với những người khác. Họ đã ở đó từ lúc nào? Họ có thấy cô tấn công Matthias không?

“Đừng có xen vào chuyện này,” Nina quát.

“Nếu cứ tiếp tục đấu đá, hai người sẽ làm cả nhóm bị lộ, mà tôi thì còn muốn chơi nhiều ván bài lắm.”

“Hai người cần phải tìm cách làm hoà với nhau,” Inej lên tiếng, “ít nhất là trong một thời gian.”

“Đây không phải là chuyện của cô,” Matthias gằn gừ.

Kaz bước tới với nét mặt đầy nguy hiểm. “Đây là chuyện của tất cả chúng ta. Anh hãy nói cho cẩn thận.”

Matthias giơ hai tay lên trời. “Tất cả các người đều bị cô ta bịp rồi. Cô ta làm cho mọi người tưởng rằng cô ta là bạn, để rồi...”

Inej khoanh tay lại. “Để rồi sao?”

“Bỏ đi, Inej.”

“Không, Nina,” Matthias nói. “Nói cho họ biết đi. Cô đã từng nói cô là bạn của tôi. Còn nhớ chứ?” Anh quay sang phía những người khác. “Chúng tôi từng đi cùng nhau trong ba tuần lễ. Tôi đã cứu cô ta. Chúng tôi đã cứu lẫn nhau. Khi đến được Filing, chúng tôi... tôi đã có thể tố giác cô ta với những binh lính ở đó, bất cứ lúc nào. Nhưng tôi đã không làm thế.” Matthias bắt đầu đi qua đi lại, cất cao giọng như thể bị những kí ức cũ chế ngự. “Tôi đã mượn tiền. Tôi đã tìm nơi nướng nấu cho cả hai. Tôi đã sẵn sàng phản bội lại tất cả những gì mình tin tưởng, vì sự an toàn của cô ta. Lúc tôi đưa cô ta tới bến cảng để vượt biển, có một đoàn thương gia người Kerch đang sẵn sàng ra khơi.” Dường như Matthias đang quay lại bên

cảng ấy, cô có thể trông thấy điếu đóm trong đôi mắt anh. “Hãy hỏi cô ta xem cô ta đã làm gì lúc đó, đừng mình đáng tin cậy của các người, kẻ luôn khẳng khẳng giữ sự phán xét của mình đối với tôi và đừng bào của tôi.”

Không ai nói tiếng nào, nhưng tất cả đều quan sát, chờ đợi.

“Nói *cho họ biết đi*, Nina,” anh yêu cầu. “Họ nên biết cô đối xử như thế nào với bạn bè của mình.”

Cô nuốt khan, rồi thu hết sức lực để đối mặt với ánh mắt của bọn họ. “Tôi nói với tay người Kerch rằng anh ta là một gã buôn nô lệ, và anh ta đã bắt cóc tôi. Tôi đã van xin họ giúp tôi. Tôi có một dấu triện lấy được từ một con tàu nô lệ mà chúng tôi đã chặn lại gần đảo Wandering, và dùng nó làm bằng chứng.”

Cô không thể nhìn họ được nữa. Kaz đã biết từ trước, tất nhiên rồi. Cô từng nói với anh về những lời tố cáo mà cô muốn rút lại khi cầu xin sự giúp đỡ của anh. Nhưng Kaz chưa bao giờ đi đầu tra, chưa bao giờ hỏi tại sao, chưa bao giờ trừng phạt cô. Theo một cách nào đó, kẻ với Kaz là một sự an ủi. Một người như Tay Nhám thì không phán xét người khác.

Nhưng giờ đây sự thực đã phơi bày cho mọi người. Một cách kín đáo, Kerch biết các nô lệ đến rồi đi qua các hải cảng của Ketterdam, và hầu hết giao kèo làm việc là một hình thức nô lệ kiểu mới. Nhưng về mặt công khai thì họ phản đối nó, và buộc phải truy tố mọi kẻ buôn nô lệ. Nina biết chính xác điếu gì sẽ xảy ra khi cô gán tội đó cho Matthias.

“Tôi đã không hiểu chuyện gì đang xảy ra,” anh nói. “Tôi không biết tiếng Kerch, nhưng Nina chắc chắn biết. Bọn họ đã bắt và xích tôi lại. Họ tống tôi vào khoang tàu và giữ tôi ở đó trong chuyến hải trình nhiều tuần lễ. Tôi chỉ được thấy lại ánh sáng ban ngày khi họ đưa tôi ra khỏi con tàu đó tại Ketterdam.”

“Tôi đã không có lựa chọn nào khác,” Nina nói với giọng tắc nghẹn.
“Anh không biết...”

“Tôi chỉ cần biết một điều thôi,” Matthias nói. Trong giọng điệu của anh có sự giận dữ và cả một thứ gì đó khác, giống như lời khấn nài. “Nếu có thể quay lại thời điểm đó, nếu có thể không làm điều đó với tôi, cô sẽ làm khác đi chứ?”

Nina đứng đối diện với mọi người. Cô có lí lẽ của mình, nhưng chúng liệu có quan trọng không? Họ là ai mà có quyền phán xét cô? Cô thẳng lưng lại, cầm hất lên. Cô là thành viên của băng Cặn Bã, nhân viên của Hồng Bạch, và thỉnh thoảng cô là một cô gái ngu ngốc, nhưng trên hết cô là một Grisha, một chiến binh. “Không,” cô đáp rành rọt, giọng vang vọng trên mặt băng mênh mông. “Tôi sẽ lại làm chuyện đó.”

Một tiếng ầm ầm làm mặt đất rung chuyển. Nina suýt nữa ngã nhào, và cô thấy Kaz phải dùng cây gậy chống để giữ thăng bằng. Mọi người nhìn nhau bối rối.

“Tận trên phía bắc này mà cũng có các rãnh nứt sao?” Wylan hỏi.

Matthias nhú mày. “Theo tôi biết thì không, nhưng...”

Mặt đất dưới chân Matthias bỗng trồi lên, hất anh ngã nhào. Một tảng đá vươn lên ngay ở bên phải Nina, khiến cô ngã sóng soài. Xung quanh họ, những khối đất đá đóng băng mọc lên như thể mặt đất vươn mình đứng dậy. Một luồng gió mạnh thổi thốc vào mặt họ, những bông tuyết quay cuồn cuộn náo động.

“Chuyện quái gì thế này?” Jesper la lớn.

“Động đất!” Inej hét lên.

“Không phải,” Nina đáp, tay chỉ vào một cái chấm màu đen dường như

đang lơ lửng trên bầu trời, không bị tác động bởi trận gió vùn vụt. “Chúng ta đang bị tấn công.”

Nina co người lại để tự bảo vệ. Cô tưởng như mình đã mất trí. Có ai đó đang lơ lửng giữa trời, tít phía trên cao. Cô đang chứng kiến một người bay.

Tiết Khí Sư có thể kiểm soát gió trời. Thậm chí cô từng chứng kiến họ thay phiên tung nhau lên không trung tại Tiểu Điện, nhưng mức độ khéo léo và sức mạnh cần có để thực hiện một chuyến bay có kiểm soát là điều không thể tưởng tượng nổi - ít nhất là cho tới lúc này. *Jurda parem*. Cô đã không mấy tin lời Kaz. Thậm chí cô còn nghi ngờ anh đã nói dối về thứ mình đã chứng kiến để khiến cô chấp nhận tham gia phi vụ. Nhưng chuyện này là thật, trừ phi cô bị đập đầu lúc nào đó mà cô không nhớ.

Tay Tiết Khí Sư quay mình trên không, biến cơn gió thành một trận tố lốc, thổi những mảnh băng tuyết vào mặt Nina đau rát. Cô gần như không quan sát được gì. Cô ngã ngửa khi một tảng đá khác mọc lên. Họ đang bị bao vây, dần lại thành một khối mục tiêu duy nhất.

“Tôi cần ai đó đánh lạc hướng!” Jesper hét lớn từ đâu đó trong gió lốc.

Nina nghe thấy một tiếng *teng*.

“Nằm xuống,” Wylan gào lên. Nina vội dán mình xuống mặt đất. Tiếng *bùm* vang lên chát chúa trên đầu cô, ánh sáng bùng lên ở ngay phía bên phải tay Tiết Khí Sư. Gió lốc quanh họ bỗng lặng đi khi hấn ta bị chao đảo và phải tập trung lấy lại thăng bằng. Khoảnh khắc đó kéo dài trong đúng một giây ngắn ngủi, nhưng cũng đủ để Jesper nhắm bắn.

Phát súng vang lên, và tay Tiết Khí Sư rơi thẳng xuống mặt đất. Một khối đá khác trỗi lên, vào đúng vị trí. Họ đã bị quây kín lại như bầy gia súc chuẩn bị được đưa vào lò mổ. Jesper nhắm bắn vào một rặng cây phía xa

qua khe hở giữa hai khối đá, và Nina nhận ra còn một Grisha khác đang đứng ở đó - một thằng nhóc có mái tóc đen. Ngay trước khi Jesper kịp khai hỏa, thằng nhóc vung nắm đấm lên khiến một khối đất hất anh ngã nhào. Anh lăn tròn và nổ súng từ mặt đất.

Thằng nhóc kia hét lên và khụy một chân xuống, nhưng hai cánh tay của nó vẫn giơ lên, làm cho đất đá rung chuyển ầm ầm dưới chân họ. Jesper nổ súng một lần nữa, nhưng bị trượt. Nina giơ tay lên, cố tập trung vào trái tim của thằng nhóc Grisha, nhưng nó ở ngoài tầm không chế của cô.

Cô trông thấy Inej ra hiệu cho Kaz. Không nói một lời, anh vào vị trí bên cạnh tảng đá gần nhất, hai bàn tay khum lại phía trước đầu gối. Mặt đất vẫn đang trông chừng lắc lư, nhưng anh giữ vững tư thế trong lúc cô gái đập vào đôi tay anh nhảy bật lên theo một đường cong duyên dáng. Inej lao qua khối đá êm ru không một tiếng động. Giây lát sau, mặt đất yên tĩnh trở lại.

“Hãy tin tưởng ở Bóng Ma,” Jesper thốt lên.

Họ đứng đó, sững sờ, trong bầu không khí thinh lặng lạ thường sau sự hỗn loạn vừa xong.

“Wylan,” Jesper nói trong lúc nhòe mắt. “Đưa chúng ta ra khỏi chỗ này.”

Wylan gật đầu, đoạn lấy ra một cục dẻo dẻo từ trong balô, cẩn thận gắn nó vào tảng đá gần nhất. “Mọi người nằm xuống,” cậu ra lệnh.

Tất cả kéo nhau ra xa nhất có thể và khom người lại. Wylan đập tay vào khối thuốc nổ rồi lao tới, lách vào giữa Matthias và Jesper trong khi tất cả mọi người bịt tai.

Không có gì xảy ra cả.

“Cậu giỡn mặt tôi hả?” Jesper lên tiếng.

Bùm. Khối đá vỡ tan. Nhưng mảnh băng và vụn đá rơi như mưa xuống đầu họ.

Người đẩy bụi đất, Wylan tỏ ra hơi ngớ ngàng đồng thời cực kì sung sướng. Nina bật cười. “*Cố* mà làm ra vẻ cậu biết nó sẽ nổ đi.”

Bọn họ lục tục kéo nhau ra khỏi bãi quây bằng đá.

Kaz ra hiệu cho Jesper. “Đảo một vòng đi. Bảo đảm là không có bất cứ bất ngờ nào khác.” Đoạn hai người đi về hai hướng ngược nhau.

Nina và những người còn lại tìm thấy Inej đang đứng cạnh một thằng nhóc Grisha run lẩy bẩy. Nó mặc bộ đồ màu olive, đôi mắt đỏ đẫm. Máu trào ra từ lỗ đạn bắn ở đùi thằng nhóc, còn trên ngực phải lộ ra phần chuôi của một con dao. Chắc Inej đã phóng dao trúng vào nó sau khi nhảy qua khối đá.

Nina quỳ xuống bên cạnh thằng nhóc.

“Tôi muốn một chút nữa,” thằng nhóc Grisha lầm bầm. “Chỉ một chút thôi mà.”

Nó tóm lấy bàn tay của Nina, và chỉ khi đó cô mới nhận ra nó là ai.

“Nestor?”

Thằng nhóc cự mình khi nghe thấy cái tên đó, nhưng không tỏ ra biết cô.

“Nestor, là tôi đây, Nina đây.” Cô từng học chung với cậu ta ở Tiểu Điện. Cả hai đã được đưa tới Keramzin trong chiến tranh. Sau lễ đăng cơ của vua Nikolai, hai đứa đã chôm một chai rượu champagne và uống say khướt bên hồ Nestor là sáng Chế Gia, một trong những Giả Kim Hợp Gia có thể xử lí kim loại, thuỷ tinh và sợi. Chuyện này thật khó hiểu, sáng Chế

Gia làm ra vài vốc và vũ khí. Nestor không thể làm được điều Nina vừa chứng kiến.

“Làm ơn đi,” cậu ta cầu xin, mặt nhăn nhó. “Tôi cần thêm một chút.”

“*Parem?*”

“Phải,” cậu ta thốt thức. “Đúng rồi. Làm ơn đi.”

“Tôi có thể chữa lành vết thương cho cậu, Nestor, nếu cậu nằm yên.” Cậu ta bị thương khá nặng, nhưng nếu cô có thể cầm máu thì...

“Tôi không cần cô giúp,” cậu ta nói với giọng tức giận và cố nhích ra xa.

Nina cố gắng làm cậu bình tĩnh và làm chậm nhịp tim của cậu, nhưng cô lại sợ mình sẽ làm ngưng tim. “Làm ơn đi, Nestor. Làm ơn nằm yên.”

Lúc này cậu ta bắt đầu la hét, chống cự lại cô.

“Giữ cậu ấy lại,” Nina la lên.

Matthias xông tới hỗ trợ, nhưng Nestor đã vung hai cánh tay. Mặt đất dâng lên như sóng, đẩy Nina và những người còn lại ra xa.

“Nestor, làm ơn đi! Hãy để chúng tôi giúp cậu.”

Cậu ta đứng dậy, loạng choạng vì cái chân bị thương, tay kéo con dao cắm trên ngực. “Họ đâu rồi?” Cậu hét lên. “Họ đi đâu mất rồi?”

“Ai vậy?”

“Người Shu!” Nestor than vãn. “Họ đi đâu rồi? Quay lại đây!” Cậu khập khiễng bước tới một bước, rồi một bước nữa. “Quay lại đây!” Nestor ngã sấp mặt xuống tuyết và không nhúc nhích nữa.

Nina lao vội tới và lật cậu ta lại. Tuyết bám đầy mắt và miệng cậu. Cô đặt hai tay lên ngực cậu ta, cố làm hồi sinh trái tim cậu, nhưng vô hiệu. Nếu chưa bị chất gây nghiện tàn phá thì có lẽ cậu ta đã sống sót được.

Nhưng cơ thể cậu ta quá yếu, chỉ có da bọc xương, một làn da tái mét trong suốt.

Chuyện này không đúng, Nina nghĩ thầm. Luyện tập thuật Điêu Nhiên giúp cho một Grisha khoẻ mạnh hơn mới phải. Đó là một trong những điểu cô thích nhất ở năng lực của mình. Nhưng cơ thể cũng có giới hạn của nó. Đường như loại thuốc kia đã làm cho năng lực của Nestor vượt quá giới hạn cơ thể cậu, và làm nó kiệt quệ.

Kaz và Jesper đã quay lại. Cả hai thở hỗn hển.

“Có gì không?” Matthias hỏi.

Jesper gật đầu. “Một nhóm người đang đi về phía nam.”

“Cậu ta đã gọi người Shu quay lại,” Nina nói.

“Chúng ta đã biết phía Shu có thể cử một nhóm đi đòi lại Bo Yul-Bayur,” Kaz nhận định.

Jesper nhìn xuống thi thể bất động của Nestor. “Nhưng chúng ta không biết họ cử Grisha đi. Làm sao chúng ta có thể chắc chắn đây không phải là đám lính đánh thuê?”

Kaz giờ một đồng xu có hình con ngựa ở một mặt và hai chìa khoá bắt chéo ở mặt kia. “Cái này nằm trong túi của tay Tiết Khí Sư,” anh tung đồng xu cho Jesper. “Nó là một đồng *wen ye* của người Shu. Một tín vật. Đây là một nhiệm vụ quốc gia.”

“Làm thế nào họ tìm ra chúng ta?” Inej thắc mắc.

“Có lẽ những phát súng của Jesper đã đưa họ tới đây,” Kaz trả lời.

Jesper nổi đoá chỉ tay về phía Matthias và Nina. “Hoặc có thể họ đã nghe thấy tiếng hai người này cãi cọ. Có thể họ đã bám theo chúng ta nhiều cây số rồi.”

Nina cố gắng suy nghĩ từ những chi tiết thu thập được. Người Shu không sử dụng Grisha làm binh lính. Khác với Fjerda, họ không xem các năng lực của Grisha là phi tự nhiên hay đáng ghê tởm. Họ bị mê hoặc bởi chúng. Nhưng họ vẫn không coi các Grisha thực sự là con người. Chính quyền Shu Han đã bắt giữ và thí nghiệm trên các Grisha suốt nhiều năm trời để tìm cách xác định nguồn gốc năng lực Grisha. Họ sẽ không bao giờ dùng các Grisha như lính đánh thuê, hay ít nhất trước kia là như thế. Có lẽ *parem* đã làm thay đổi cuộc chơi.

“Tôi không hiểu,” Nina lên tiếng. “Nếu họ đã có *jurda parem* thì còn đi tìm Bo YuL-Bayur làm gì nữa?”

“Có thể họ chỉ có một số lượng nhỏ và không thể tái sản xuất,” Kaz đáp. “Đó là suy nghĩ của Hội đồng Thương buôn. Cũng có thể họ muốn bảo đảm Bo Yul-Bayur không thể trao công thức cho bất kỳ ai khác.”

“Anh có nghĩ họ sẽ sử dụng các Grisha xài thuốc để thâm nhập Lâu Đài Băng không?” Inej hỏi.

“Nếu họ vẫn còn Grisha,” Kaz nói. “Nếu là tôi thì tôi cũng làm như vậy.”

Matthias lắc đầu. “Nếu họ có một Độc Tâm Y thì chúng ta đã chết chắc.”

“Vừa rồi cả bọn đã suýt chết đấy thôi,” Inej đáp.

Jesper khoác súng lên vai. “Wylan đã chứng tỏ vị trí của mình.”

Wylan giật nảy người khi nghe thấy tên mình. “Thật à?”

“Ờ, cậu làm không tồi một chút nào.”

“Ta đi thôi,” Kaz nói.

“Ta cần chôn cất bọn họ,” Nina đề nghị.

“Mặt đất quá cứng, chúng ta lại không có thời gian. Nhóm người Shu vẫn đang di chuyển về phía Djerholm. Chúng ta không biết bọn họ còn bao nhiêu Grisha, và nhóm của Pekka rất có thể đã vào được trong lâu đài.”

“Ta không thể bỏ mặc họ cho lũ sói,” cô nói, cổ họng nghẹn lại.

“Cô có muốn xây giàn thiêu cho họ không?”

“Cút xuống địa ngục đi, Brekker.”

“Làm công việc của cô đi, Zenik,” Kaz đáp trả. “Tôi không đưa cô tới Fjerda để cử hành tang lễ.”

Cô gơ hai bàn tay lên. “Anh nghĩ sao nếu tôi bỏ đôi hộp sọ của anh như một quả trứng chim?”

“Cô sẽ không muốn nhìn thấy thứ ở trong đầu tôi đâu, Nina thân mến ạ.”

Cô tiến tới trước, nhưng Matthias đã cản đường.

“Thôi đi,” anh lên tiếng. “Tôi sẽ làm chuyện đó. Tôi sẽ giúp cô đào huyệt.” Nina nhìn anh trấn tĩnh. Matthias lấy từ trong túi đồ ra một cái cuốc và đưa cho cô, rồi lấy cái cuốc khác từ túi của Jesper. “Đi thẳng về hướng nam kể từ chỗ này,” anh quay sang nói với những người khác. “Tôi biết khu vực này, tôi bảo đảm chúng tôi sẽ bắt kịp các cô cậu khi đêm xuống. Chúng tôi sẽ di chuyển nhanh hơn so với lúc đi chung cả nhóm.”

Kaz nhìn anh chàng Fjerda không rời mắt. “Đừng quên bản ân xá của anh, Helvar.”

“Liệu có phải là một ý hay khi chúng ta để họ lại một mình với nhau không?” Wylan hỏi trong khi cùng với những người còn lại đi xuống dốc.

“Không,” Inej đáp.

“Nhưng sao ta vẫn làm?”

“Trước sau gì chúng ta cũng phải tin họ thôi,” Kaz đáp.

“Còn tiết lộ nho nhỏ của Matthias về sự trung thành của Nina thì sao?”
Jesper hỏi.

Nina chỉ kịp nghe được câu trả lời của Kaz: “Tôi gần như chắc chắn không ai trong chúng ta có chữ ‘trung thành’ hay ‘chân thật’ trong lí lịch của mình.” Mặc dù rất muốn đấm cho Kaz mấy cú, cô không thể không cảm thấy biết ơn anh một chút.

Matthias bước vài bước ra xa khỏi thi thể của Nestor. Anh bỏ cuộc xuống mặt đất băng giá, giật nó ra, rồi lại bỏ tiếp nhát nữa.

“Ở đây sao?” Nina thắc mắc.

“Thế cô muốn cậu ta ở đâu?”

“Tôi... tôi không biết.” Cô đưa mắt nhìn miền đất trắng xoá, điểm tuyết bởi vài vạt rừng bạch dương thưa thớt. “Với tôi thì nhìn đâu cũng như nhau.”

“Cô có biết các thánh thần của chúng tôi không?”

“Tôi biết một số,” cô trả lời.

“Nhưng cô biết Djel chứ?”

“Suối ngu ần.”

Matthias gật đầu. “Người Fjerda tin rằng toàn bộ thế giới được liên kết với nhau thông qua nước của nó, từ các biển, băng tuyết, các con sông dòng suối, cho tới mưa và bão tố. Tất cả đều nuôi dưỡng Djel và được nuôi dưỡng từ Djel. Khi chúng tôi chết đi, chúng tôi gọi nó là *felöt-objer*, bám rễ. Chúng tôi trở thành giống như rễ của cây tần bì, uống nước từ Djel ở bất kì nơi nào chúng tôi nằm xuống.”

“Có phải vì thế mà các anh hoả thiêu Grisha thay vì chôn cất họ?”

Matthias khựng lại, rồi khẽ gật đầu.

“Nhưng anh lại giúp tôi chôn Nestor và người Tiết Khí Sư ở đây.”

Anh gật đầu lần nữa.

Cô cầm lấy cái cuốc và bắt nhịp theo anh. Mặt đất rất cứng rắn. Mỗi nhát cuốc bổ xuống tạo ra chấn động chạy dọc cánh tay cô.

“Nestor không thể nào làm những chuyện như vừa rồi,” Nina nói, đầu óc vẫn đang căng ra suy nghĩ. “Không một Grisha nào có thể sử dụng năng lực như vậy. Chuyện này quá sai.”

Anh im lặng một lúc rồi nói: “Giờ cô đã hiểu chưa? Cảm giác khi phải đối mặt với một năng lực lạ lùng bản thân không hiểu rõ? Đối mặt với một địch thủ có sức mạnh siêu nhiên như thế?”

Nina nắm cái cuốc chặt hơn. Nestor dưới ảnh hưởng của *parem* cũng giống như một sự xuyên tạc tất cả những gì cô yêu thích nơi năng lực của mình, có phải đó là điều mà Matthias và những người Fjerda khác nhìn thấy nơi các Grisha? Năng lực nằm ngoài tầm giải thích, một sự thách thức đối với tự nhiên.

“Có thể.” Cô chỉ nói được có thế.

“Cô bảo là cô không có lựa chọn khác ở cảng Elling,” anh nói mà không nhìn Nina, tay vẫn đầu đặn cuốc đất. “Có phải do tôi là một *driiskelle*? Cô đã tính toán như thế ngay từ đầu à?”

Nina còn nhớ cái ngày sau cùng mà họ thực sự ở bên nhau, nhớ cảm giác phấn chấn khi họ trèo lên một quả đồi cao và trông thấy thị trấn cảng biển trải rộng bên dưới. Cô đã bị sốc khi nghe thấy Matthias nói: “Tôi gần như phải xin lỗi cô, Nina.”

“Gần như?”

“Tôi quá đói nên không thể xin lỗi thực sự được.”

“Cuối cùng anh cũng chịu thua ảnh hưởng của tôi. Nhưng chúng ta sẽ đi đâu để ăn khi không có tiền?” Cô hỏi như thế trong lúc họ xuống đũa. “Tôi có thể phải bán đi mái tóc đẹp của anh để có tiền mặt.”

“Đừng có hâm,” anh đã nói như thế với một tiếng cười. Tiếng cười của anh vang lên ngày một dễ dàng hơn qua quá trình họ đi cùng nhau, như thể anh đã bắt đầu thông thạo một ngôn ngữ mới. “Nếu đây là Elling thì tôi có thể tìm được nơi nướng nấu cho hai chúng ta.”

Khi ấy cô đã khựng lại, hoàn cảnh thực tế của họ ập vào cô với một sự rõ ràng khủng khiếp. Cô đang ở sâu trên đất của kẻ thù mà không có đồng minh nào ngoài một *drüskelle*, kẻ đã ném cô vào một cái lờng mới vài tuần trước đó. Nhưng trước khi cô kịp lên tiếng, Matthias đã nói: “Tôi nợ cô ơn cứu mạng, Nina Zenik. Chúng tôi sẽ đưa cô về nhà an toàn.”

Cô đã ngạc nhiên khi thấy mình dễ dàng tin tưởng anh đến thế. Và anh cũng tin tưởng cô.

Còn bây giờ, cô bỏ cuốc, cảm thấy chấn động lan dọc theo cánh tay tới vai, và nói: “Ở Elling có Grisha.”

Anh khựng lại. “Gì cơ?”

“Họ là các gián điệp làm công việc do thám tại bến cảng. Họ đã trông thấy tôi đi tới quảng trường chính cùng với anh, và nhận ra tôi do quá trình học tập tại Tiểu Điện. Một người trong số họ cũng nhận ra anh, Matthias. Anh ta biết anh sau một cuộc giao tranh ở gần biên giới.”

Matthias không nhúc nhích.

“Họ đã tiếp cận tôi khi anh đi nói chuyện với tay chủ nhà trọ,” Nina nói tiếp. “Tôi đã thuyết phục họ rằng tôi cũng đang sử dụng một vỏ bọc. Họ

muốn bắt anh, nhưng tôi bảo họ rằng anh không đi một mình, và bắt anh ngay sẽ rất rủi ro. Tôi đã hứa giao anh cho họ ngày hôm sau.”

“Sao cô không nói cho tôi biết chuyện đó?”

Nina bỏ cuốc xuống. “Nói với anh chuyện có các gián điệp Grisha ở Elling á? Anh có thể đã hoà giải với tôi, nhưng anh không thể mong chờ tôi tin anh không tố giác họ.”

Matthias quay mặt đi, quai hàm giật giật, và cô biết mình nói đúng.

“Sáng hôm đó,” anh nói, “trên bến cảng...”

“Tôi phải đưa cả hai chúng ta rời khỏi Elling nhanh nhất có thể. Tôi đã nghĩ nếu mình có thể tìm cho chúng ta một con tàu để ra đi... nhưng các Grisha chắc chắn đã theo dõi khu nhà trọ và thấy chúng ta ra ngoài. Khi họ xuất hiện ở cảng, tôi biết ngay là vì anh, Matthias. Nếu họ bắt được anh, anh sẽ bị đưa về Ravka, thẩm vấn, thậm chí là xử tử. Thế rồi tôi trông thấy tay thương gia người Kerch. Anh biết luật chống buôn nô lệ của họ rồi đấy.”

“Dĩ nhiên,” anh đáp với giọng chua chát.

“Tôi đã tố giác anh. Tôi cần xin họ cứu tôi. Tôi biết họ sẽ phải bắt giữ anh, và đưa cả hai chúng ta về Kerch. Nhưng tôi đã không biết, Matthias à, tôi đã không biết là họ sẽ tống anh vào Cổng Địa Ngục.”

Đôi mắt anh đanh lại khi anh nhìn cô, các đốt ngón tay anh trắng bệch ra trên cái cán cuốc. “Tại sao cô không lên tiếng? Tại sao cô không nói ra sự thật khi chúng ta tới Ketterdam?”

“Tôi đã cố. Tôi thề đấy. Tôi đã cố rút lại lời tố cáo. Nhưng họ không để cho tôi gặp quan toà. Họ không để cho tôi gặp anh. Tôi không thể giải thích được về dấu triện của tàu buôn nô lệ, càng không thể giải thích lí do

hoang báo mà không tiết lộ về mạng lưới gián điệp của Ravka. Nếu làm vậy tôi sẽ phản bội lại những Grisha đang còn hoạt động. Tôi sẽ đẩy họ tới chỗ chết.”

“Thế nên cô đã bỏ mặc tôi mục xương trong tù.”

“Tôi đã có thể quay về Ravka. Thánh thần ơi, tôi muốn lắm chứ. Nhưng tôi đã ở lại Ketterdam. Tôi dùng tiền nong kiếm được để đút lót, cầu cạnh toà án...”

“Cô đã làm mọi thứ, ngoại trừ nói ra sự thật.”

Cô muốn tỏ ra dịu dàng, ăn năn, muốn nói với anh rằng ngày nào đêm nào cô cũng nghĩ tới anh. Nhưng hình ảnh giàn thiêu kia vẫn còn quá rõ rệt trong tâm trí cô. “Tôi đã cố gắng bảo vệ người của tôi, những người mà anh dành cả cuộc đời để đi tận diệt.”

Matthias bật cười cay đắng, xoay xoay cái cốc trong tay. “*Wanden olstrum end kendesorum.*”

Đó là phần đầu của câu ngạn ngữ Fjerda: *Nước nghe và nước hiểu*. Có vẻ rất nhân hậu, nhưng Matthias biết Nina đã quá quen với phần sau của nó.

“*Isen ne bejstrum,*” cô kết thúc câu nói. Nước nghe và nước hiểu. Bằng thì không tha thứ.

“Vậy bây giờ cô sẽ làm gì, Nina? Cô có phản bội những người mà cô gọi là bạn một lần nữa, vì các Grisha không?”

“Sao cơ?”

“Đừng có nói với tôi là cô định để cho Bo Yul-Bayur sống nhé.”

Anh biết cô quá rõ. Với tất cả những đi đầu cô vừa được biết về *jurda palem*, cô thừa hiểu cách duy nhất để bảo vệ các Grisha là đoạt mạng nhà

khoa học đó. Cô nhớ lại cảnh Nestor dùng hơi thở cuối cùng để cầu xin những ông chủ người Shu quay lại. “Tôi không thể chấp nhận việc những người đồng loại của tôi bị nô lệ hoá,” cô thừa nhận. “Nhưng chúng ta có một món nợ phải thu xếp, Matthias. Lệnh ân xá là sự sám hối của tôi, và tôi sẽ không thể một lần nữa là người ngăn cản anh được tự do.”

“Tôi không muốn nó.”

Cô trở mắt nhìn anh. “Nhưng...”

“Có thể các đồng loại của cô sẽ bị biến thành nô lệ. Cũng có thể họ sẽ trở thành một lực lượng không gì chặn nổi. Nếu Yul-Bayur sống sót và bí mật của *jurda parem* được công khai, thì bất kì đi đâu gì cũng có thể xảy ra.”

Suốt một lúc lâu, họ nhìn vào mắt nhau. Mặt trời đã hạ thấp trên bầu trời, rải những tia sáng vàng rực xuống mặt tuyết, cô có thể thấy màu vàng của hàng lông mi Matthias lộ ra phía sau lớp antimon đen mà cô đã sử dụng để nhuộm chúng. Cô lại sắp phải biến đổi anh rồi.

Trong những tuần lễ tiếp nối vụ đắm tàu, cô và Matthias đã thoả thuận một sự đình chiến gượng gạo. Lớn lên giữa họ là một thứ gì đó mãnh liệt hơn sự cảm mến, một sự thông hiểu rằng cả hai người họ đều là chiến binh, và trong một kiếp sống khác, có lẽ họ đã là đồng minh thay vì đối thủ. Giờ cô lại cảm thấy đi đâu đó.

“Nó có nghĩa là phản bội những người còn lại,” cô nói. “Họ sẽ không nhận được tiền thưởng từ Hội đồng Thương buôn.”

“Đúng.”

“Và Kaz sẽ giết cả hai chúng ta.”

“Nếu cậu ta biết được sự thật.”

“Anh đã bao giờ thử nói dối Kaz Brekker chưa?”

Matthias nhún vai. “Vậy chúng ta coi như sống không bằng chết.”

Nina nhìn cơ thể gầy mòn của Nestor, “vì đại nghĩa.”

“Chúng ta thống nhất với nhau chuyện này,” Matthias nói. “Bo Yul-Bayur sẽ không sống sót rời khỏi Lâu Đài Băng.”

“Thoả thuận thế nhé,” Nina nói bằng tiếng Kerch, ngôn ngữ của giao thương, không phải là tiếng mẹ đẻ của cả cô lẫn anh.

“Thoả thuận,” anh đáp.

Matthias vung cuốc và bổ xuống theo một đường vòng cung, như một sự xác nhận. Cô cũng nhặt cuốc lên và làm tương tự. Không nói thêm tiếng nào, họ quay lại với việc đào huyết bằng một nhịp độ quyết đoán.

Kaz ít nhất đã đứng ở một điểm. Matthias và cô cuối cùng cũng đã tìm được một thứ để đồng tình.

TABLE OF CONTENTS

Start

Phần Một PHI VỤ MỜ ÁM

1 JOOST

2 INEJ

3 KAZ

4 INEJ

5 KAZ

6 NINA

Phần Hai ĐẦY TỚ & ĐÒN BẦY

7 MATTHIAS

8 JESPER

9 KAZ

10 INEJ

11 JESPER

12 INEJ

13 KAZ

14 NINA

15 MATTHIAS

Phần Ba THẤT VỌNG

16 INEJ

17 JESPER

18 KAZ

19 MATTHIAS

20 NINA